

thế giới kết thúc dịu dàng đến thế

ichikawa
takuji

Trần Hà Thương
dịch

THẾ GIỚI KẾT THÚC DỊU DÀNG ĐẾN THẾ

Tác giả: Ichikawa Takuji

Người dịch: Trần Hà Thương

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 01/2019



ebook©hotaru-team

Câu chuyện bắt đầu từ khi đám mây xám chì xuất hiện phía trên một thị trấn hẻo lánh của Nhật, chiếu cột ánh sáng xanh lạnh xuống. Mọi vật bị ánh sáng xanh rơi vào sẽ đông cứng lại như đá hoa cương, lạnh ngắt và cũng tỏa ra sắc xanh lạnh. Dần dần, diện tích bị đóng băng lan rộng khắp trái đất. Mọi người cuống cuồng tìm về bên người thân yêu chờ đón giây phút cuối cùng.

Yoshizawa cũng lên đường đạp xe đến nơi ở cách hàng trăm cây số của Shirakawa Yukino, người bạn học thân thương và cũng là mối tình đầu của cậu. Trên con đường ngày một lạnh lẽo và chết chóc, thứ duy nhất sưởi ấm cậu là những trang thư đã đọc đi đọc lại đến sờn giấy, là bức hình chụp chung mờ nhòe. Liệu cậu có kịp gặp được Yukino, hay nàng đã hóa thành pho tượng băng giá câm lặng vĩnh viễn?

Chưa bao giờ sự kết thúc hay cuộc gặp mặt cuối cùng lại được nhà văn Ichikawa Takuji miêu tả dịu dàng và nâng niu đến thế. Bởi dù thế nào, “Yêu một ai đó là thế đấy. Trọn vẹn tất cả mọi thứ. Không kén chọn cái này hay cái kia. Dâng hiến cả cuộc đời mình. Tuyệt đối không nuối tiếc.”

i c h i k a w a

t a k u j i

sinh năm 1962 tại Tokyo. Sau khi tốt nghiệp khoa kinh tế trường Đại học Dokkyo, Nhật Bản, ông vào làm tại một công ty xuất bản nhưng chỉ được 3 tháng thì xin nghỉ việc và đi du lịch vòng quanh nước Nhật bằng xe máy. Sau đó ông làm tại một văn phòng nhỏ chuyên về thuế suốt 14 năm trước khi nghỉ hẳn để chuyên tâm vào công việc viết lách.

Từ năm 1997, ông bắt đầu giới thiệu những tác phẩm của mình lên mạng Internet và được độc giả đón nhận nồng nhiệt. Rất nhiều tác phẩm của Ichikawa được chuyển thể thành phim.

Phong cách của Ichikawa Takuji chịu ảnh hưởng lớn từ nhà văn Mỹ John Winslow Irving và nhà văn Anh Ian McEwan, chủ đề trong các tác phẩm của ông thường là tình yêu và cái chết, nhưng không mang màu sắc bi lụy.

Các tác phẩm khác của Ichikawa Takuji do Nhã Nam xuất bản:

- *Em sẽ đến cùng cơn mưa.*
- *Nếu gặp người ấy cho tôi gửi lời chào*
- *Nơi em quay về có tôi đứng đợi*
- *Tôi vẫn nghe tiếng em thầm gọi*
- *Tấm ảnh tình yêu, và một câu chuyện khác*
- *Bàn tay cho em*
- *MM - Chuyện về cô gái ấy*

“Tôi cất tiếng gọi cái tên không phải của ai khác, mà của người tôi yêu từ lâu lắm, của người đến tận bây giờ tôi vẫn yêu đến nỗi không sao kiềm chế lòng mình, chỉ cần nói tên người đó thôi, lồng ngực tôi đã nóng lên như thiêu đốt. Dù đó đơn thuần chỉ là một từ. Chỉ ba âm tiết mà thôi. Nhưng nó truyền dũng khí cho tôi hơn bất kỳ điều gì khác. Cái tên của người ta yêu là một từ thiêng liêng hơn ta tưởng nhiều, ắt hẳn chất chứa trong đó là một thứ to lớn, vĩ đại mà mắt thường không thấy được.

Yukino...

Tôi mong mau được gặp em.”

1

Ngày ấy và bây giờ

Dường như thế giới đang thực sự đi đến hồi kết.

Chuyện không tưởng và buồn đến nao lòng, nhưng lại là sự thật.

Cái kết nhẹ nhàng đến ngỡ ngàng. Khác xa với những gì chúng ta đã hình dung.

Ánh sáng xanh ấy dẫn lối chúng ta đến với cái kết. Đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa gặp ai có khả năng giải thích rõ đó là gì. Thế nhưng, một khi đã bị ánh sáng ấy bao trùm, tất cả sẽ chấm dứt. Con người hay muông thú, chim chóc hay cỏ cây, đất đá và nước cũng vậy, mọi thứ đều ngừng chuyển động, rồi có lẽ sẽ chẳng có gì xảy ra nữa.

Tôi đã nhìn thấy nhiều người trong trạng thái ấy.

Họ đứng bất động trong những thị trấn bị ánh sáng xanh dịu dàng kia rọi tới. Ai nấy đều tỏ vẻ mãn nguyện, tạo nên một khung cảnh đẹp đẽ đến ma mị.

Tôi đã nghe khá nhiều chuyện từ những người từng đặt chân vào những thị trấn ấy. Người dân ở đó, da dẻ ai nấy đều hơi xanh tái.

Một anh chàng kể lại rằng, mọi người trông như vẫn còn sống vậy. Cơ thể họ vẫn mềm. Vẫn ấm. Cảm tưởng như thể sắp cử động lại đến nơi. Nhưng một người khác lại phản bác, không đâu, da họ cứng như đá hoa cương. Chạm vào lạnh muốn rùng mình.

Tôi không biết nghe ai cho phải. (Thực ra tôi mới chỉ tiếp xúc với ánh

sáng xanh đó một lần. Nhưng vào thời điểm đó, cả thị trấn chẳng một bóng người.)

Nhiều người nói đặt chân vào vùng đất bị nhuộm xanh rất nguy hiểm. Nếu chẳng may sơ ý sẽ mắc kẹt trong đó, không thoát ra được nữa.

Tôi vốn không mẫn mà với những chuyến phiêu lưu. Dầu trí tò mò luôn sôi sục, nhưng cán cân trong tâm trí luôn nghiêng về phía khước từ mạo hiểm. Bởi thế người ta mới gọi tôi là đồ nhát cáy, nhưng tôi đơn thuần chỉ coi đó là một chiến thuật giúp bản thân tồn tại.

Chính vì lẽ đó, tôi cẩn trọng tránh xa thị trấn. Nhìn từ xa, khung cảnh ấy quả thực yên bình, như thể cả thế gian chẳng nơi đâu an toàn hơn thế. Từng như mọi vấn đề đã được giải quyết xong, nét mặt ai nấy đều thanh thản vô cùng.

Khung cảnh ấy thoảng trông như một giấc mơ ban sáng. Cảm giác băng khuâng như một bức ảnh đen trắng cũ kỹ ánh sắc xanh, chỉ nhìn thôi đã thấy nao lòng. Có người so sánh nó với lời hứa đã trôi về quá vãng, có người lại nói khung cảnh ấy nguy hiểm như tiếng hát mỹ nhân ngư. Dù sao đi nữa cũng không nên nhìn quá lâu, bởi tâm trạng rất dễ bị xáo trộn.

Ở những thị trấn bị đóng băng (ban đầu ai cũng gọi vậy), lúc nào cũng lơ lửng một màn sương mỏng. Chính vì thế ta không thể nhìn sâu vào bên trong thị trấn. Nếu có bóng dáng thứ gì dịch chuyển, đó ắt hẳn là bọn quạ, bồ câu hay chim sẻ. Khi nhận ra thị trấn này không còn gì cho chúng ăn nữa, lũ chim sẽ bay đi nơi khác.

Người ta nói hiện tượng này lan ra từ những vùng bị ánh sáng xanh chạm tới. Thế nên những sinh vật cuối cùng còn sống sót chắc hẳn là loài chim và những côn trùng biết bay. Dầu vậy chúng cũng không thể nào bay mãi, sau cùng chúng sẽ nghỉ ở một cánh rừng đã đóng băng nào đó, từ từ bị

nhuộm xanh và không bao giờ đập cánh bay lên được nữa.

Đã ba tuần trôi qua kể từ khi hiện tượng ấy bắt đầu. Nhưng nếu tính từ ngày bầu trời bị bao phủ trong màn mây dày đặc thì còn trước đó nữa. Chắc cũng xấp xỉ hai tháng rồi.

Một buổi sáng thức dậy, đám mây màu chì đã ôm trọn cả bầu trời. Hình như trên thế giới chỗ nào cũng vậy.

Tivi liên tục đưa tin về hiện tượng trên. Còn có cả ảnh chụp từ vệ tinh nữa. Hình ảnh trái đất trắng tinh bông xốp thật giống túm đuôi tròn vo của loài thỏ tuyết có lần tôi thấy ở sở thú. Trông rõ đáng yêu.

Không ai biết lý do tại sao. Trong nháy mắt, thế giới bỗng trở nên lạnh giá, cứ như thể mùa đông đã về khắp muôn nơi.

Nhưng kỳ lạ thay, tuyết không rơi. Các nhà khí tượng học đã cho khinh khí cầu và máy bay lên kiểm tra, nhưng chỉ phát hiện ra các tinh thể băng và nước. Điều này có nghĩa, đám mây kia chẳng có gì đặc biệt.

Nếu vậy thì, ai nấy đều nghĩ, chỉ cần cố chịu đựng ít lâu rồi sẽ lại được nhìn thấy bầu trời xanh như trước. Mưa mãi rồi cũng tạnh, đêm dài mấy cũng sẽ qua, đám mây này rồi sẽ tan đi...

Thế nhưng tất cả đều nhầm. Quả đúng có ánh sáng lọt xuống trần gian thật, nhưng nó không hề ấm áp. Ấy là thứ ánh sáng màu xanh lạnh giá làm đông cứng cả muôn thú lẫn cỏ cây.

Tôi đã thấy nó vài lần. Khung cảnh ấy huyền bí và trắng lệt đến nghẹt thở.

Vài tia sáng xanh rơi xuống mặt đất qua kẽ hở của đám mây dày. Chúng có hình dạng như chiếc thang của Jacob hay ánh sáng trong tranh của danh họa Rembrandt (ngày xưa, nhờ nàng tôi mới biết tên khoa học

của nó là “tia hoàng hôn”).

Cột sáng xanh đó gần như dựng đứng. Nếu ở chỗ có tầm nhìn tốt, có thể thấy hàng ngàn tia sáng. Vì cảnh tượng quá lộng lẫy nên lần đầu tiên nhìn thấy, tôi phấn khích đến nỗi suýt lên cơn thở dốc. Nó trắng lè và thần thánh tới độ giây phút đó tôi cứ ngỡ vô số các thiên thần đang bước xuống hạ giới từ chiếc thang màu xanh.

Hoàn toàn không có tiếng động. Thị trấn kết thúc trong âm thầm và lặng lẽ. Không sấm sét, không tiếng người la hét than vãn, không cả tiếng chó sủa lẫn còi báo động.

Cái kết đến trong chớp nhoáng. Cột ánh sáng biến mất sau vài phút.

Thị trấn bị bỏ lại tủa sắc xanh dịu dịu. Đám mây trên cao dường như phản chiếu màu của mặt đất nên cũng phơn phớt sắc xanh tím.

Ban đầu, mọi người đều nghĩ hiện tượng này có tính quy luật. Quả thật, thành phố càng lớn thì ánh sáng rửa tội xuất hiện càng sớm, vì vậy có lẽ sẽ an toàn nếu chạy tới nơi chẳng có mấy người... Thế nên có rất nhiều người rời bỏ thị trấn của mình. Cố đến được nơi nào không có người càng tốt.

Nhưng sự thật liệu có phải vậy? Tivi và radio đã ngừng đưa tin nên tôi chẳng rõ nữa, nhưng theo như tôi thấy, ánh sáng đó xuất hiện khá tùy hứng. Đã nhiều lần tôi bắt gặp những quả núi và đầm lầy không hề có người bị nhuộm xanh, ngược lại, có những thị trấn vài nghìn dân vẫn chẳng hề hấn gì.

Những thị trấn bị đóng băng dần mở rộng ra. Chúng vươn dài những xúc tu màu xanh, dần dà xâm lấn sang các vùng đất xung quanh như những con amip. Nếu vậy thì kết cục sẽ như nhau cả thôi. Có chạy đến đâu thì cũng bị ánh sáng xanh đuổi kịp, đến lúc đó chúng ta sẽ quên cả thở và

chớp mắt, vĩnh viễn đứng bất động như những pho tượng thiên sứ đặt ở góc phố.

Dẫu vậy, biết đâu trên hành tinh này vẫn còn một nơi mà ánh sáng xanh sẽ không bao giờ chạm tới và ở đó chúng ta có thể tiếp tục sống trong yên bình?

Dù chỉ là một đi ầu ước bâng quơ nhưng chắc chắn chẳng ai không ôm hy vọng.

Nhất là những người trẻ đang yêu giống tôi đây.

ooo

Tôi đã rời nhà được mười ngày. Lẽ ra, tôi phải đến chỗ nàng từ lâu rồi. Khoảng cách tính theo đường thẳng là năm trăm cây số. Tôi tính nếu đi xe đạp dọc quốc lộ, mỗi ngày sẽ đi được một trăm cây. Nhưng nhiều nơi bị nhuộm ánh sáng xanh hơn tôi tưởng, quãng đường lắt léo như con sông chảy qua đ ầm l ầy. Tôi vẫn chưa đi được nửa lộ trình.

Tôi đã hứa sẽ đi gặp nàng. Bất kể có chuyện gì xảy ra, tôi nhất định phải giữ lời đến cùng.

Lần cuối hai đứa nói chuyện trên điện thoại, nàng đã rất sợ hãi.

“Mẹ tớ yếu lắm,” nàng nói. “Nhưng trạm xá chẳng có ai, hiệu thuốc cũng không mở. Nhà hết sạch thuốc rồi, không biết kiếm ở đâu được nữa.”

Mẹ nàng bị bệnh đã lâu, chẳng ra khỏi nhà cả nửa năm nay. Nàng một tay chăm sóc mẹ suốt từ dạo ấy.

“Tớ sợ lắm.” Nàng lại nói. “Thị trấn giờ chẳng còn ai. Mọi người rủ tớ

cùng đi lánh nạn, nhưng bệnh tình mẹ thế này làm sao đi được...”

Giọng nàng run run đầy lo lắng.

“Thế thì,” tôi mở lời. “Tớ đến chỗ cậu nhé. Có tớ rồi cậu sẽ không sợ nữa.”

Nàng im lặng trong chốc lát. Tôi nghe tiếng nàng sụt sịt ở đầu dây bên kia.

“Nhưng mà,” nàng đáp. “Bố cậu thì sao?”

“Không sao đâu. Bố tớ cũng thông cảm mà. Thực ra tớ đã thưa chuyện với bố nhiều lần rồi.”

“Cậu không sợ nguy hiểm à?” Nàng hỏi.

“Giờ ở đâu chẳng thế. Không còn chỗ nào trên hành tinh này an toàn nữa đâu.”

“Cậu...” nàng đáp, “đến đây thật chứ?”

“Ừ, nhất định tớ sẽ đến. Đợi tớ nhé.”

“Tớ vui lắm.” Tôi nghe thấy tiếng nàng thì thầm, rồi nàng cứ nức nở, chẳng nói thêm được lời nào.

Kể từ đó, tôi không gọi được cho nàng nữa. Cũng phải, lúc này mà liên lạc được với nhau thật chẳng khác gì phép mầu.

ooo

Tôi gặp nàng khi cả hai mới mười bốn tuổi.

Da nàng trắng bóc. Nàng tên Shirakawa Yukino. Lúc biết tên nàng tôi đã phải thán phục, “Sao mà hợp thế!” Quả đúng là tên thế nào, người thế ấy. Mãi sau tôi hỏi ra mới biết, nàng sinh ra vào một ngày tuyết rơi tháng Một nên được đặt tên có chữ Yuki (tuyết). Khi tôi hỏi có phải từ lúc

sinh ra nàng đã trắng thế không nàng gặt đâu. Nàng bảo nàng trắng từ lúc mới lọt lòng.

Thế nhưng mái tóc nàng lại đen tuyền nên lần đầu nhìn thấy, tôi có cảm giác hơi kỳ lạ.

Nàng là học sinh mới. Thầy giáo nói với cả lớp rằng nàng đến từ một thị trấn tí mạn phía Bắc.

Nàng không chỉ trắng mà vóc dáng cũng rất gầy gò. Cổ cao, cầm mảnh dẻ, đã vậy đến cả ngón tay hay móng tay cũng thon dài. Nàng thấp bé, ngực phẳng lì nên nhìn chẳng ra dáng thiếu nữ mười bốn tuổi cho lắm. Tôi nghĩ thầm, chắc nàng dậy thì muộn. Về sau ắt còn phát triển nhiều.

Có lúc nàng đeo kính, lúc lại không. Nhưng đeo vào trông xinh hơn. Khi không ắt sau lớp kính, đôi mắt nàng mong manh đến độ làm tôi đau lòng. Chúng lúc nào cũng ươn ướt, tôi nhìn mà có chút bất an.

Shirakawa vui vẻ, hiền lành, học cũng giỏi nên mọi người đều yêu quý. Nàng nhanh chóng hòa nhập vào tập thể lớp, đồng thời yên vị trong nhóm nữ sinh tầm trung, trầm lặng và không mấy nổi bật. Trong lớp còn một nhóm ở tầm cao hơn, thành phần toàn học sinh xuất sắc, có cả lớp trưởng và các bạn nữ tích cực tham gia hoạt động thể thao. Nàng đủ khả năng gia nhập, nhưng hình như nàng không muốn vậy.

Nàng chẳng thích bị chú ý và cố gắng tỏ ra bình thường hết mức có thể. Nguyên nhân có lẽ liên quan tới việc nàng là học sinh mới, đã vậy còn thuận tay trái. Chỉ bằng đấy thứ đã đủ biến nàng thành thiểu số, vậy nên nàng không muốn làm chuyện khác người rồi nổi bật hơn nữa... Giả sử nàng có nghĩ thế thật thì tôi cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Nhưng quả thật, nàng vẫn rất nổi bật. Tại sao vậy nhỉ? Có gì đó bên trong nàng khác biệt hẳn so với các nữ sinh còn lại. Bí mật ấy dường như

ẩn chứa trong những cử chỉ rất đối bình thường như khi nàng vén mái tóc dài ngang vai lên, khi nàng khẽ nghiêng đầu lúc suy nghĩ gì đó, hay khi nàng chầm chậm chớp mắt lúc nhìn người đối diện.

Mãi đến sau này, tôi mới nghiệm ra đó là gì.

Nhịp điệu!

Nàng sống theo một nhịp điệu khác người. Hay nói cách khác, thứ âm nhạc mà cơ thể nàng chơi không giống với mọi người. Ấy là nhịp điệu, là âm nhạc của riêng nàng.

Chính đi đầu đó đã cuốn hút tôi mãnh liệt.

Nói đúng ra, thứ mê hoặc tôi có lẽ không hẳn là nhịp điệu của nàng, mà là sự dao động và tiết tấu nhanh chậm. Dù sao thì, sự bất ổn định khác thường ở nàng cho tôi một cảm giác dễ chịu đến lạ lùng.

Tôi vốn là kiểu người dễ bị hấp dẫn bởi tiểu tiết. Tâm trí tôi thường không tập trung vào cấu trúc toàn thể, thay vào đó nó hướng sự chú ý tới sắc thái hay những biến đổi rất nhỏ.

Bộ phận cảm ứng nhạy bén trong mắt tôi đã phản ứng mãnh liệt với tín hiệu nàng phát ra.

Nhưng kể cả không có thứ nhịp điệu ấy thì nàng vẫn rất có sức hút nên nhiều đứa con trai không thể ngừng mộng tưởng về nàng.

Hình như đã có vài người tỏ tình với nàng, nhưng chi tiết thế nào tôi không rõ.

Tôi không bận tâm mấy tới những chuyện kiểu đó. Bạn bè trong lớp coi tôi như người thừa. Một kẻ ngoài cuộc, bị cô lập.

Tôi không biết lý do chính xác. Khi nhận ra thì chuyện đã vậy rồi. Tuy

chưa bao giờ suy nghĩ kỹ xem là tại sao nhưng tôi cũng đoán ra được vài đi ầu.

Tôi hơi lệch nhịp so với mọi người xung quanh (ngược lại, cá nhân tôi cho rằng hợp nhau đến độ vừa khít mới là chuyện lạ) bởi lẽ tôi không giỏi các hoạt động thể chất, trông có vẻ hơi lơ đãng, ăn mặc còn chẳng giống ai (quần áo tôi mặc toàn là đồ cũ của bố và ông nội), đã vậy còn nhát cáy nữa.

Tôi chúa ghét mấy chuyện cãi cọ. Đến tận mấy năm đầu tiểu học, tôi vẫn són tiều vì lý do đó suốt. Chỉ cần nhìn người ta đấu khẩu, tôi đã không kiểm soát nổi phần thân dưới nữa rồi.

Từ khi sinh ra tôi đã theo chủ nghĩa hòa bình. Có lần tôi nghĩ, hay mình là thiên sứ “hàng lỗi” bị ném từ thiên đường xuống trần gian không biết chừng. Hội chứng rối loạn thích ứng với thế giới hiếu chiến vô cùng tận này đã phát tác trong tôi mạnh mẽ đến vậy đấy.

Không lâu sau, nàng tham gia câu lạc bộ nhiếp ảnh. Ngay sau đó, một cậu trai trong lớp cũng tham gia câu lạc bộ này cứ bám lấy nàng về thân thiết đến lạ. Cậu ta là học sinh thuộc diện ưu tú, giữ chân thư ký trong hội học sinh.

Đám bạn trong lớp hình như đều thấy nàng và cậu bạn đó rất đẹp đôi. Họ bốn cọt, trêu chọc hai người, rồi gán cho họ biệt danh của các cặp đôi (giờ tôi cũng chẳng nhớ nổi nữa, nhưng chắc là Romeo và Juliet hay Mickey và Minnie, hoặc những cái tương tự vậy). Hễ có dịp là cả lớp lại gán ghép họ với nhau.

Cậu thư ký hội học sinh miệng bảo mọi người thôi đi nhưng đương nhiên vẫn sượng ra mặt.

Còn tôi đoán chắc nàng thấy phiền lắm, bởi tôi mơ hồ nghĩ nàng và cậu bạn đó không hợp nhau. Chỉ là cảm giác thôi.

Thu sang, đến học kỳ hai cả lớp chuyển chỗ, tôi và nàng ngồi cạnh nhau. Tôi mừng lắm, nhưng cứ bình thản như không. Ấy vốn là sở trường của tôi. Vờ như bình thản, vờ như không buồn, vờ như không thấy tổn thương, rồi cả vờ như không thích người ta nữa.

Có lẽ chính bởi thế mà nàng đối xử với tôi rất thoải mái.

Chuyện này tôi rất hiểu. Thực ra, khi nói chuyện với các cậu trai đang ôm một thứ kỳ vọng nào đó (gọi là ý đồ cũng được), những thiếu nữ như nàng rất dè chừng. Nàng sẽ cư xử cứng nhắc hoặc trẻ con, nhìn chung khi ấy sẽ không thể trò chuyện vui vẻ được nữa.

Nhưng với một đối tượng trung lập hoặc khi đã thân thiết giống như hai người bạn cùng giới với nhau, nàng có thể nói chuyện mà không cần phải đề phòng.

Tôi không hề nam tính, cũng chẳng muốn gồng mình lên cho ra dáng con trai. Tôi muốn kết bạn với nàng thật, nhưng không mong gì hơn thế nữa (ít nhất là vào thời điểm đó). Tôi là một kẻ rất biết thân biết phận.

Trước khi ngồi cạnh nhau, tôi và nàng gần như chưa bao giờ nói chuyện, nhưng hai đứa nhanh chóng mở lòng với nhau ngay.

“Sau này mong cậu giúp đỡ nhé?” nàng nói. “Ừ, mong cậu giúp đỡ,” tôi đáp. Hôm đó nàng đeo kính gọng nhựa màu đậu đỏ. Trông cũng không đến nỗi nào.

Cả hai đứa đều trắng và rất gầy. Có lần, tôi không nhớ là khi nào, nàng bảo bọn mình cứ như chị em ấy nhỉ. Đến giờ tôi vẫn nhớ mình đã mừng rỡ vô cùng khi nghe câu nói ấy.

Một hôm, bọn tôi đặt cánh tay lên bàn để so màu da. Tôi và nàng trắng ngang nhau, nhưng da nàng ửng hồng, còn da tôi hơi vàng. Mặt trong cánh tay hai đứa đều nổi rõ gân xanh, nhìn như cây phả hệ vẽ bằng mực.

Nàng đặt ngón trở lên cổ tay tôi để bắt mạch. Cử chỉ tự nhiên như bác sĩ thật vậy. Tôi lo lắng và hồi hộp lắm, tuy bên ngoài không biểu lộ gì.

Nhưng mạch của tôi thì khác. Chắc nó phải đập loạn xạ như mặt trống bị tay nhạc công đang nổi đóa nện vào.

Nàng không nói gì, chỉ liếc nhìn tôi (bỗng nhiên tôi rùng mình. Thỉnh thoảng cũng có lúc tôi lỡ để lộ cảm xúc thật). Đoạn nàng nhẹ nhàng nhấc ngón tay ra, thu cánh tay trở về vị trí cũ bên cạnh tay tôi.

Sau đó là một khoảng lặng có chút kỳ quặc. Như bị sự im lặng ấy thôi thúc, tôi khẽ nhấc tay lên, thử chạm đầu ngón trở vào mạch nàng. Ất hẳn trông tôi vẫn thản nhiên như không, nhưng thực ra miệng tôi khô khốc.

Đầu ngón tay tôi cảm nhận được mạch nàng đập thành thạch. Cũng nhanh phết nhỉ, tôi nghĩ thầm. Tôi thử nhìn trộm nàng một cái, thấy nàng chăm chú dõi theo đầu ngón tay tôi, nét mặt nghiêm trang. Nàng trông nghiêm túc đến độ tôi thấy có chút bất an.

Khi tôi bỏ ngón tay ra, nàng trút tiếng thở phào nhẹ nhõm. “Tự nhiên tớ hồi hộp quá,” nàng khẽ mỉm cười và nói.

“Ừ, công nhận. Cảm giác như ở bệnh viện thật ấy nhỉ.” Tôi đáp.

Nàng không nói gì, đoạn khụt khịt mũi vẻ ngượng ngập, rồi nắm lấy cổ tay tôi, “Tay Yoshizawa gầy quá.” Ngón tay nàng lạnh toát.

“Nhìn này, tớ cần gòn được luôn.”

“Có lẽ vậy,” tôi đáp, tự nhận thức được giọng mình đang hơi run.

“E hèm,” tôi đằng hắng và quay sang nói với nàng. “Nhưng không gầy

bằng tay Shirakawa đâu.”

“Sao cậu biết được?” nàng đáp và vòng ngón tay vừa đo tay tôi quanh cổ tay còn lại của nàng. “Thấy chưa, gần bằng nhau mà.”

“Gần thôi,” tôi nói rồi nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay nàng đang chìa ra.

Máu nàng chảy êm ru trong vòng tròn nhỏ tạo ra bằng những ngón tay tôi. Ấy là một cảm giác rất kỳ lạ. Dù trước đó đã có lần chạm tay người khác, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy thế này.

“Kiểu như,” tôi thẫn thì.

“Gì cơ?” Nàng khẽ hỏi.

Nhưng tôi không sao diễn đạt được thành lời.

Tôi buông tay nàng ra và nắm lấy cổ tay mình, gật gù ra chiều đờng tỉnh.

“Đúng thật.” Tôi bảo. “Công nhận cũng gần bằng nhỉ”.

“Ừ,” nàng tiếp lời. “Hai đưa mình xem xem nhau.”

Tôi và nàng cứ thế trở nên thân thiết. Đám bạn học chẳng thích thú gì chuyện này và quấy nhiễu tôi ra mặt. (Mày nghĩ mày là ai chứ. Không đến lượt mày đâu, vân vân.) Nhưng tôi coi những lời thóa mạ ấy là một cái giá rất nhỏ phải trả để đổi lấy vận may không tưởng này (người ta gọi là quy luật bù trừ). Vậy nên có phiền nhiễu thế nào tôi cũng chịu được hết.

Việc nàng tham gia câu lạc bộ nhiếp ảnh cũng có lý do.

“Tớ thích mây.” Nàng nói.

Khi ấy đang là giờ tự quản, lớp học khá ảm ỉ. Chúng tôi hơi chụm đầu vào nhau và nói chuyện thật khẽ.

“Mây, ý là mây bay trên trời ấy hả?”

“Ừ.” Nàng đáp. “Mây bình minh, mây ban trưa, mây hoàng hôn, mây đêm trăng. Mỗi đám mây chỉ có một, không lần nào giống lần nào. Từ bé tớ đã ngắm mây không biết chán.”

Tôi hừm một tiếng. Trước nay chưa bao giờ tôi ngắm mây một cách nghiêm túc.

“Cậu có thấy cảnh mặt trời lặn rất đẹp không?” Nàng hỏi.

“Ừ, đẹp thật.”

“Nhưng không chỉ có vậy đâu. Sáng sớm cũng đẹp, mây trước khi trời nổi bão cũng tuyệt đến độ làm tim mình đập rộn lên ấy.”

“Tuyệt? Mây lúc bão ấy hả?”

“Ừ, cậu không nghĩ thế à?”

“Tớ còn chưa nghĩ đến chuyện đó bao giờ.”

“Thế lần sau cậu thử nghĩ xem. Bầu trời là tấm vải khổng lồ còn mây là những mảng màu. Có màu trắng, màu đỏ thắm. Cả màu tím và màu vàng nữa. Người khổng lồ đã vẽ tranh lên bầu trời đấy. Ông ấy chính là họa sĩ thiên tài làm rung động lòng người.”

“Thế người khổng lồ là đàn ông à?”

“Chắc vậy”, nàng trả lời.

“Như thế hay hơn hả?”

“Ừ, tớ nghĩ thế.”

“Con người cùng lắm chỉ vẽ được vệt mây máy bay thôi.”

Nhưng mà, nàng phản bác. “Vệt mây máy bay lúc hoàng hôn được nhuộm màu cam đẹp vô cùng ấy. Nhìn như thể mình gạch lên trời bằng bút dạ quang vậy.”

“Mấy chú phi công chắc toàn người ham học nhỉ.”

Nghe tôi nói vậy, nàng cười thật tươi và khẽ lắc đầu. Tôi yêu vô cùng dáng điệu của nàng khi vui đùa.

Ngày hôm sau, tôi đến chậm một tiết như mọi khi (tôi chẳng ưa gì con đường tới trường nhộn nhạo bởi đám học sinh đi học đúng giờ nên lúc nào cũng rời nhà muộn hơn mọi người. Tôi duy trì thói quen đó trong sáu năm ròng, từ cấp hai đến hết cấp ba). Nàng nhìn tôi đầy ẩn ý và gõ cộp cộp vào ghế của tôi, bộ dạng hớn hở. Đoán chắc nàng có ý giục tôi mau ngồi xuống, tôi vội vã treo cặp bên cạnh bàn và yên vị trên ghế.

Trong chốc lát, nàng giả bộ chăm chú nghe giảng những đôi mắt vẫn hấp háy cười. Tôi rút sách vở từ trong cặp ra và bày lên bàn, còn nàng vẫn nhìn thẳng về phía trước. Tôi lơ đãng nhìn giáo viên Anh ngữ đang giảng bài trên bục giảng và chờ nàng ra tín hiệu.

Một phút, rồi hai phút trôi qua, không có gì xảy ra cả. Cuối cùng tôi chán chẳng chờ đợi nữa và bắt đầu vẽ nhăng cuội ra vở như mọi khi.

Tập vở của tôi kín đặc những hình vẽ linh tinh: những bức phác họa tự tôi nghĩ ra, những chữ cái được tôi vẽ tỉ mỉ, những tòa nhà tưởng tượng, rồi cả các họa tiết *spirograph* theo kiểu tự do nữa.

Tôi yêu tính đối xứng vô cùng. Cũng chẳng biết tại sao nữa. Có thể là vì tôi vốn thuận tay trái, nhưng hồi nhỏ lại bị ép chuyển sang tay phải. Kể từ đó, những hình ảnh phản chiếu kỳ lạ bắt đầu trú ngụ trong tôi. Tôi viết chữ ngược và luôn nhầm lẫn các bộ bên trái với bên phải trong Hán tự. Đến tuổi này rồi mà tôi vẫn thường viết ngược chữ D và E (cả số 5 nữa), chính bởi vậy, tôi bị coi là một đứa trẻ kém cỏi hơn so với bình thường.

Tôi đang mải mê nguệch ngoạc vào vở thì nàng thúc đầu ngón chân vào chân tôi. Tôi ngẩng mặt lên nhìn nàng. Nàng vẫn hướng mặt về phía bảng đen, nhẹ nhàng chuy^{ên} cho tôi thứ gì đó dưới học bàn. Tôi đặt nó lên

đùi và mở ra xem. Bên trong có vài tấm hình.

Đó là hình chụp mây. Mây trong ráng chi ầu. Trên nền trời hoàng hôn lam xám, vài đám mây rời rạc đã bớt ánh đỏ mà ngả sang màu tím nổi đuôi nhau lơ lửng. Đám mây nào cũng được viền quanh bởi một dải sắc vàng kim. Nếu nhìn rõ từng chi tiết thế này thì quả nhiên mây đẹp thật (dù không có tính đối xứng đi nữa).

Tấm thứ hai là những đám mây xám cuộn xoáy trông hơi đáng sợ. Vô số tia sáng từ đó rơi xuống mặt đất. Khi tôi đang chăm chú ngắm bức ảnh, nàng viết gì đó vào một mẫu giấy và đưa cho tôi.

“Cái này là ‘tia hoàng hôn’ đấy. Có người còn gọi là thang thiên sứ nữa cơ.”

Tôi vẫn nhìn vào bức ảnh, gật đầu và không nói gì cả. (Đương nhiên lúc đó có nằm mơ tôi cũng không tưởng tượng nổi sau này mình sẽ phải nhìn ánh sáng ấy nhiều đến phát ngấy.)

Tấm thứ ba là vệt mây đằng sau máy bay. Một dải mây màu hổ phách như được thảo một nét phất, vắt trên nền trời hoàng hôn đỏ thẫm pha màu xanh đậm. Trông hơi giống sao chổi, cũng không tệ lắm.

Thế nên tôi viết vào mẫu giấy “Trông giống sao chổi nhỉ”, vẽ bên cạnh đó một ngôi sao năm cánh kéo theo chiếc đuôi dài rồi nhẹ nhàng đưa cho nàng.

Tôi biết gương mặt nàng đang sáng bừng lên. Nàng lại trao tôi mẫu giấy.

“Nhỉ? Ngoài đời còn đẹp hơn cơ. Tớ muốn cho cậu xem quá.”

“Ừ, tớ cũng muốn xem.” Tôi viết lại và trả mẫu giấy cho nàng.

Nhưng hai đứa không hứa hẹn gì cả.

Tôi và nàng đều dè dặt mấy chuyện kiểu này đến độ ngạc nhiên. Cả hai vốn không rụt rè gì (nhất cá và rụt rè không đùng nghĩa. Mong mọi người đừng nhầm lẫn cho). Thế nhưng chỉ trong cảnh huống ấy, bỗng nhiên tôi trở nên yếu đuối. Biến thành một con người e dè đến độ sững sốt, khách sáo đến mức đáng buồn.

Có lẽ bởi bản năng đã mách bảo tôi không giỏi giang gì chuyện yêu đương. Phương châm “Được đến đâu hay đến đấy” không áp dụng cho tôi và nàng. Nhỡ chẳng may sơ sẩy, nhiều khả năng chuyện sẽ kết thúc luôn tại đó.

Thế nên phải sau đó một thời gian hai đứa mới đi ngắm hoàng hôn cùng nhau.

“Tớ muốn chụp hình giỏi hơn nên mới vào câu lạc bộ nhiếp ảnh để học hỏi,” nàng viết.

“Kazuki lúc nào cũng đi chung với cậu nhĩ? Cậu ấy giỏi không?” tôi hỏi nàng.

Kazuki là tên cậu trai hay bám dính lấy nàng.

“Giỏi chứ. Cậu ấy chỉ tớ nhiều cái lắm. Nhưng mà...”

Tôi muốn biết nàng định nói gì đằng sau chữ “nhưng mà” ấy. Nhưng cảm giác hồi thế có hơi trơ trẽn nên cuối cùng tôi chẳng viết gì cả.

“Yoshizawa vẽ đẹp nhĩ,” nàng viết tiếp và chuyển giấy cho tôi.

“Thì tớ đi học vẽ mà,” tôi trả lời.

“Thật á? Tuyệt ghê!”

“Tại sao cơ? Ai chẳng đi học được?”

“Kể cả thế chứ. Yoshizawa sau này có định làm họa sĩ không?”

“Chưa biết được, nhưng mà tớ thích vẽ.”

Tôi viết lại và khế dịch cuốn sổ đầy hình vẽ về phía nàng.

Đúng lúc ấy, bất chợt thầy giáo gọi tên tôi, yêu cầu tôi đọc trang cả lớp đang học.

Trang cả lớp đang học ư?

“Trang 43. Từ chương 11 ấy,” nàng thẫn thờ. Khi tôi ngạc nhiên quay qua nhìn, nàng vẫn thản nhiên nhìn bảng như không có gì xảy ra.

Tôi đứng dậy và bắt đầu đọc sách giáo khoa. Nàng chỉ đứng chỗ nhưng có vài từ tôi không biết nên ấp úng mất mấy lần.

“Phần từ vựng này học lâu lắm rồi đấy. Ôn tập cho cẩn thận vào.” Thầy giáo nói và cho tôi ngồi xuống.

“Sao cậu biết hay thế,” tôi ngồi xuống và nói nhỏ với nàng.

“Vì tớ vẫn nhìn sách giáo khoa cẩn thận đấy chứ,” nàng khẽ đáp.

Nàng là kiểu người như thế đấy. Không giống tôi, cái gì nàng cũng làm đầu ra đấy, lúc nào cũng nỗ lực hết mình.

Hai đứa đều là con một, nhưng nàng cư xử đĩnh đạc như người chị có em trai hay em gái trong nhà vậy. Tôi sinh trước nàng ba tháng (sinh nhật của tôi vào tháng Mười), nhưng lúc nào nàng cũng đối xử như thể tôi kém tuổi nàng.

ooo

Ngày tàn chóng vánh. Kể từ khi đám mây kia bao trùm cả thế giới, trời tối rất nhanh. Giờ vẫn còn là mùa thu, nhưng đến ba giờ chiều hoàng hôn đã bắt đầu buông.

Màu sắc của góc trời phía Tây thật lạ lùng... Nào đỏ, nào tím, nào vàng,

lại nhuộm sắc son đỏ như máu và màu đờng nữa. Quả là một cảnh tượng đáng chiêm ngưỡng. Chỉ ngắm thôi cũng đủ khiến lòng ngực chộn rộn. Tôi bán tín bán nghi, nếu cứ chăm chú nhìn thế này, biết đâu lại thấy được cả cỗ xe ngựa của thần chết phi nước kiệu bên trong đám mây hình xoắn ốc. Đến giờ phút này, dẫu có gì xảy ra tôi cũng chẳng ngạc nhiên.

Đây là vùng đất canh tác ở nông thôn, nhưng có vẻ người dân đã bỏ làng ra đi từ lâu lắm rồi. Những bức tường đắp bùn đã sụp xuống, các viên ngói trên mái nhà cũng rơi ra, đờng ruộng um tùm những loài cỏ dại như cỏ gấu và cỏ đuôi cáo. Cột điện và cây vườn bị che lấp trong rác rưởi và dây leo. Chúng đứng sừng sững trong bóng tối nhá nhem, nhìn chẳng khác nào những người lính gác khổng lồ canh giữ lãnh thổ khi chủ nhân vắng nhà.

Tôi xuống sông xách nước để nấu cơm tối. Lượng gạo mang từ nhà đi đang cạn dần. Tôi có mang theo tiền, nhưng từ nay về sau việc tìm lương thực chắc hẳn sẽ chỉ mỗi lúc một khó khăn thêm.

Thế giới có thể dung chứa sự tồn tại của tôi ngày một nhỏ hẹp và khốn khó hơn. Số người tôi gặp cũng giảm đi, đến hôm nay cả ngày tôi chưa gặp một ai.

Tuyết không rơi nhưng trời vẫn đổ mưa. Đêm hôm qua mưa rơi không ngớt. Con đường đầy bùn đất dẫn ra sườn dốc phía sau núi lầy lội vô cùng, tôi mấy lần trượt chân ngã ngựa.

Vừa nhìn thấy sông, tôi lưu ý ngay dòng chảy đã đục ngầu. Có lẽ cơn mưa đêm qua đã làm nước dâng lên. Tôi linh cảm sắp có chuyện chẳng lành (những lúc thế này, linh cảm thường chính xác).

Y như rằng, mới định lại gần mặt nước thì bỗng đất dưới chân tôi sụt xuống. Thậm chí tôi còn chưa kịp hét lên. Tôi trượt trên mặt đất ướt nhẹp

với một tốc độ đáng kinh ngạc. Tôi cuống quýt vươn tay ra, nhưng chỉ nắm được mấy chiếc lá dương xỉ. Chúng nát vụn trong tích tắc, không một tiếng động.

Đôi chân tôi lao xuống dòng nước. Đầu ngón chân vừa chạm đáy thì bắp chân đã bị kẹt trong dòng chảy xiết, tôi ngã hẳn vào lòng sông.

Nước lạnh đến không tưởng. Trong nháy mắt, cơ bắp toàn thân co rút. Tôi đã trút ra cho bằng hết lượng không khí quý báu còn sót lại trong phổi. Tôi rồi rít hít vào, nên lần này nước lại lũ lượt tràn vào cuống phổi. Tôi vừa ho sặc sụa, vừa cố hết sức bình sinh lội nước.

Dòng chảy đẩy tôi mỗi lúc một xa ra giữa sông. Tới đó rồi chân sẽ không chạm được đáy nữa.

Tôi đã ở bước đường cùng, cứ thế bị dòng nước cuốn xuống hạ nguồn.

Tôi không nghĩ nhiều đến cái chết. Khi lạnh cóng và nghẹt thở, chẳng ai còn tâm trí nghĩ đến chuyện đó.

Cuối cùng tôi nhìn thấy một cây cầu bằng đá bắc giữa hai bờ sông. Độ cao từ đó xuống mặt nước khoảng mười mét. Tôi thấy có người đứng ngay giữa cầu, quay lưng lại với ánh hoàng hôn. Khi tôi đang vùng vẫy thoát thân, người đó đột ngột lao xuống dòng nước.

Trong thoáng chốc, tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Mất một lúc mới hiểu được người đó nhảy xuống sông để cứu mình. Hai cánh tay khỏe mạnh dãn kéo tôi vào gần bờ.

Cuối cùng, tôi nghe tiếng người nói, “Chân chạm đáy được rồi đấy”. Tôi thử kiểm tra thì đúng là như thế thật. Tôi đứng thẳng lên, lội ngược dòng nước khoảng năm mét là tới bờ sông khúc hạ lưu.

Cơn ho chưa dứt nhưng ít nhất tôi đã thở được. Tôi lồm cồm bò lên một tảng đá to, gom hết sức bình sinh hít không khí vào buồng phổi. Khi ấy, tôi nhận ra người ban nãy cũng vừa ngối xuống gần mình.

“Cậu có sao không?” Anh ta hỏi.

“Vâng, tôi không sao,” tôi đáp.

“Cảm ơn anh.”

Khi thở lại được bình thường, tôi ngối thẳng dậy trên tảng đá và quay sang nhìn ân nhân cứu mạng mình lần nữa. Ngoài chiếc quần đùi kẻ sọc, trên người anh ta chẳng có gì. Anh ta rất gầy, bộ dạng trông như người hành hương vừa dấn mình dưới sông Hằng. Để ý thấy tôi đang nhìn, anh ta khuyên tôi vắt quần áo cho ráo nước.

“Mau đi lên trên rỗi nhóm lửa thôi.”

“Vâng,” tôi đáp. Đoạn tôi hỏi anh ta, “Tại sao? Tại sao anh lại cứu tôi?”

“Tại sao ư?” anh ta nhìn tôi tò mò rỗi khẽ nhún vai. “Nếu cậu là tôi thì cậu cũng sẽ làm vậy thôi mà? Mấy chuyện *thế này làm gì có lý do*.”

Thực ra tôi rất nghi ngờ mình có nhảy xuống sông được như anh ta hay không (tôi bơi rất tệ), nhưng vẫn gật đầu và cảm ơn lần nữa.

Anh ta huơ tay ra chỉ đầu phiến phức.

“Tôi lên trước đây nhé.”

Anh ta nói, đoạn biến mất sau rặng cây, trên người vẫn độc một chiếc quần đùi.

Chúng tôi nhóm một đồng lửa khổng lồ, lửa to đến mức tôi còn nghĩ chẳng biết mình có hơi quá tay không.

Ngọn lửa thỉnh thoảng bốc lên cao bằng tôi. Quanh khu này, riêng gỗ

để thả vào lửa muốn bao nhiêu cũng có. Chúng tôi hong khô đồ và đun nước. Anh chàng nọ rót rượu gin, còn tôi thả mấy cục đường vào đó rồi cả hai cùng uống.

Khi đã bình tâm lại hẳn, chúng tôi ngẩng đối diện nhau bên ngọn lửa. Địa điểm hiện giờ là khu vườn của một hộ nhà nông, bao quanh bởi một hàng rào hoa trà.

Anh ta tên Mizuki, hơn tôi năm tuổi. Năm nay hai mươi chín. Mặt mũi già dặn hơn tuổi thật nhiều. Trán hình trái tim, đường chân tóc kéo khá sâu ra đằng sau. Gò má lún phún râu chưa cạo. Anh ta cao và gầy gò. Nhìn hơi khó tính và có chút ranh ma.

Nói chuyện một lúc, tôi cảm giác tính cách anh ta có phần như vậy thật. Anh ta gọi mình là phường lang bạt, quân vô công rồi nghề, chẳng được tích sự gì ráo trọi. Vốn từ vô cùng phong phú.

“Ừ thì, chuyện nó thế đấy. Từ khi sinh ra tôi đã là giống lạc loài. Công việc tử tế không có, mà tôi cũng chẳng nỗ lực bao giờ.”

Bản tính là thế, nhưng đến lần này anh ta có nghĩ ngợi lại đôi chút.

“Nếu mọi thứ sắp kết thúc tại đây thật thì lần cuối rồi, thử nghiêm túc một tẹo cũng không phải ý tởm. Tôi nghĩ vậy đấy.

“Nghiêm túc là sao?”

“Thì đàn bà đó mà.”

À, tôi khẽ cảm thán. Cũng hơi bất ngờ.

“Ban nãy chú em mới nói đang trên đường đi gặp người yêu nhỉ?”

“Không phải người yêu,” tôi sửa lại. Có lẽ thế. “Có thích nhau thật mà chưa hôn được lần nào.”

“Nhưng yêu nghiêm túc đấy phải không?”

Tôi lẳng lặng gật đầu. Riêng chuyện đó thì tôi thừa tự tin. Tôi yêu nàng ròng rã mười năm rồi.

“Thế là đủ,” Mizuki nói. “Thế giới cận kề hồi kết mà vẫn có người mình muốn gặp dù phải đánh đổi cả mạng sống, ấy là đi đâu tuyệt diệu.”

“Vâng,” tôi gật đầu. “Em cũng nghĩ vậy.”

“Đúng nhỉ?” anh ta nói và toét miệng cười. Khóe mắt hằn vài vết chân chim. Nụ cười rất dễ gây thiện cảm.

“Nàng tên Eriko,” Mizuki tiếp lời.

“Tên người yêu anh ạ?”

“Không,” anh lắc đầu. “Đây cũng không phải người yêu. Nói cho chính xác thì là vậy.”

“Thế thì...”

“Là người yêu cũ. Quen nhau từ hồi còn trẻ con. Hai nhà là hàng xóm. Nhà tôi làm nông thôi còn nhà nàng mở tiệm chụp ảnh. Xịn phết đấy.”

“Ồ, hay quá nhỉ,” tôi đáp. “Chắc chị ấy tuyệt lắm.”

“Ừ,” Mizuki lại cười và khẽ lắc vai.

“Nàng tử tế lắm. Chẳng khôn khéo gì, lại dễ mến lòng. Lúc nào cũng bị người ta lợi dụng. Bởi ở đâu chẳng có những kẻ vừa tham lam vừa ranh mãnh. Ở lớp chú em chắc cũng có chứ gì? Như mấy đứa con gái hay làm màu đóng đũa lừa con giai ấy, có kỹ thuật cả đấy. Cậu ơi, giúp tớ cái này được không? Cảm ơn cậu, tiện thể làm hộ tớ cái kia luôn nhé? Tớ cảm kích vô cùng luôn đấy, kiểu kiểu thế. Tôi nhìn mà phát cáu. Phải chống đối lại chúng nó một tí đi chứ. Giờ nàng làm việc cho một tổ chức tín dụng ở quê nhà, à mà giờ không làm nữa, đã từng thôi. Chỗ làm nghiêm túc, hợp với tính thật thà chân chất của nàng. Cái phường nay đây mai đó như

tôi làm sao mà xứng chứ.”

“Vậy hả anh?”

“Ừ, đại khái thế,” Mizuki nói. “Mà nàng bất chấp hết, kiên nhẫn ở cạnh tôi biết bao nhiêu lần. Nhưng lần nào tôi cũng làm nàng khóc. Chuyện tiền nong, trai gái rồi công việc, hết cái này đến cái kia. Nàng cũng hơi kỳ vọng ở tôi quá. Lúc nào cũng một mực tin tưởng rồi sẽ có lúc tôi nên người, mà cuối cùng niềm tin ấy cũng bị phản bội. Tôi nghiệp nàng lắm. Bởi cứ hẹn hò với cái loại tôi nên đám đàn ông chẳng dám lại gần. Tôi nổi tiếng vì tính bốc đồng nên chắc chúng nó nghĩ cứ lém phéng khéo lại bị ăn đập.”

“Thế chị Eriko giờ vẫn một mình à?”

“Chịu chả biết,” Mizuki đáp. “Tôi rời thị trấn cũng lâu rồi. Lần cuối nói chuyện... hình như qua điện thoại, cũng phải nửa năm trước. Tôi quấy rầy nàng chuyện tiền nong. Mà nàng từ chối thẳng thừng luôn. Mấy chuyện kiểu này nàng lại cứng đầu cứng cổ đến sưng sờ. Cứ như con lừa vậy. Kể ra nàng có từ chối cũng là lẽ đương nhiên thôi...”

“Vâng,” tôi nói. “Em cũng có chút thông cảm với chị ấy.”

“Ừ,” giọng Mizuki bỗng hiên lành một cách bất thường. “Thật sự đấy, tôi cũng chán tôi lắm rồi.”

“Nhưng mà,” anh nói, gãi sần sột phần ống chân của chiếc quần vừa được hong khô, làm hơi nước nhẹ nhàng bay lên. “Khi ấy việc buôn bán của tôi mới vào guồng. Tôi tin chắc nếu có thêm ít vốn kiểu gì mọi thứ cũng đâu vào đấy.”

“Buôn bán gì cơ?”

“À, một loại kinh doanh khiêu dâm. Cái ngành này lúc nào cũng có xu

hướng lạm phát. Gọi là cung vượt quá cầu đấy mà. Thế nên tôi mới đi ngược lại số đông.”

“Nghĩa là sao?” tôi hỏi.

“Công tác đọc sách,” Mizuki đáp.

“Đọc sách?” tôi lại thắc mắc. “Là cần sách lên rồi đọc ấy à?”

“Ừ, đúng rồi. Chẳng nó thì cái gì nữa?”

“Em biết nhưng mà, đọc sách thì liên quan gì đến kinh doanh khiêu dâm?”

“Chính nó là mấu chốt đấy,” Mizuki nói.

“Dạ?”

“Đối tượng là những người già chẵn chu khuôn phép của thế hệ trước. Họ lịch thiệp quá nên cứ thế sống mà chẳng liên quan gì đến cái thế giới này, luôn nhủ mày trước những mời gọi quá lộ liễu. Nhưng nghe ‘công tác đọc sách’ vừa sang trọng lại học thức đúng không? Rồi người này rủ tai người kia, khách hàng sẽ lũ lượt kéo nhau đến.”

“Tóm lại là sao à?”

“Tóm lại là nhé,” Mizuki nói. “Người đọc là phụ nữ tầm khoảng hai mươi, ba mươi tuổi. Họ sẽ đến phòng của khách và đọc tiểu thuyết cho khách nghe. Sách gì tùy khách chọn, nhưng phía người đọc cũng phải mời mọc chút đỉnh. Cả ở khoản kia nữa... mà khoản đó đương nhiên là phần khiêu dâm rồi... phải mỉm cười để ra hiệu ‘Được mà anh’ ấy. Hay dạng như, em có mang vài cuốn sách, giờ em đọc anh nghe nhé? Sau đó họ trưng ra bộ mặt vui vẻ là ông chú kia sẽ trở thành một thánh giả tuyệt vời thôi.”

“À ra vậy à.”

“Thế đây. Ban đầu khách hàng gửi mail trực tiếp đến địa chỉ ghi trên danh thiếp, nhưng sớm muộn gì họ cũng truy ền tai nhau thôi. Mấy chuyện kiểu này khó mà giữ im lặng được lắm.”

“Thế... thực tế ra sao hả anh?”

“Mới chỉ bắt đầu thôi. Nếu thuê được văn phòng rộng hơn, có nhiều nhân lực hơn thì chắc đã đáp ứng được nhu cầu của khách rồi... Nhưng người làm không đủ, phải từ chối nhiều lắm.”

“Nhưng mà,” Mizuki nói, ngón tay dài day v ề trán đang dần hói. “Cũng kết thúc cả rồi. Cuộc đời mãi mới có tí hay ho, thế mà cơ sự lại thành ra thế này. Cảm giác như thế được gái rắc thính, mới ngoe nguẩy cái đuôi thì bị cho ăn ngay phát cùi chỏ vậy.”

Tôi bật cười.

“Nhưng chị Eriko nghĩ sao về chuyện đó hả anh?”

Mizuki nhún vai.

“Nàng không quen nổi mấy thứ kiểu này đâu. Dạng như mắc bệnh sạch sẽ quá đà ấy. Tôi có bảo cái việc kinh doanh này xuất phát từ lòng thương người thì nàng cũng chẳng thèm nghe. Tôi nói nghiêm túc ấy chứ. Chẳng đúng thế sao? Những cô gái trẻ với giọng nói êm ái sẽ xoa dịu nỗi thống khổ của người già neo đơn (ít người có vợ rồi mà vẫn liên lạc với bọn tôi lắm). Thậm chí còn kéo dài được cả tuổi thọ ấy chứ. Việc tôi làm là thổi bùng ngọn lửa cho ngọn nến phật phù sắp tắt tới nơi. Nghe cũng tệ lắm đâu? Nàng cứng nhắc quá đáng ấy.”

“Cũng có thể,” tôi nói.

Tôi thử nghĩ về người con gái chẳng phải người yêu của mình. Không biết trong cảnh huống này nàng sẽ nói gì nhỉ? Ý tưởng nghe chừng thú vị

nhỉ, hay tớ cũng thử cho biết? Hay nàng sẽ nhú mày và lẳng lẳng lắc đầu đây?

“Mà kể ra,” Mizuki tiếp lời. “Ấy cũng là điểm tốt của nàng...”

Anh vươn vai thật mạnh, đoạn giục tôi đi ngủ.

Chúng tôi thả hết đám củi còn lại vào đồng lửa và chui vào túi ngủ của mình.

“À mà,” Mizuki thốt lên như chợt nhớ ra điều gì. “Tên chú em là gì thế?”

“Yuu ạ,” tôi đáp. “Yuu như trong chữ ‘hiền lành’ ấy.”

“Ừ,” Mizuki đáp. “Tên hợp với cậu đấy. Chẳng cảm giác có gì lạ lung cả.”

“Vâng. Em là kiểu người ở đâu cũng có, chỉ ước được sống bình thường thôi anh.”

“Sống bình thường à,” Mizuki nói và bật cười, “Ừ, quan trọng nhất là cái đấy mà. Trong cái thế giới đảo điên này ấy.”

Anh quay lưng lại phía đồng lửa, kéo tấm giữ nhiệt của túi ngủ lên tận đầu.

“Tôi ngủ đây, cậu ngủ ngon nhé.”

“Vâng,” tôi gật đầu và kéo khóa túi ngủ đến cằm. “Anh ngủ ngon.”

Tôi chìm vào giấc ngủ ngay sau đó.

ooo

Khi tôi bị bạn cùng lớp gây bao phiền hà, nàng đầu xoa dịu tôi bằng sự dịu dàng của một người chị.

Chủ nghĩa hòa bình quá độ của tôi cộng với sự tử tế của nàng càng làm dấy lên sự hiếu chiến của những người xung quanh. Đối với họ, sự tồn tại của hai đứa tôi có lẽ chỉ như một bữa ăn trưa. Chắc họ cảm thấy mình đặc biệt khi dẫn vật tinh thần những người sẽ không bao giờ đáp trả chẳng? Những người từ khi sinh ra đã không biết phản kháng lúc nào cũng là đối tượng tiêu khiển của kẻ khác.

Tôi bị đám bạn thô lỗ thiên cận cùng lớp đặt cho biệt danh “Ngài Địa Tạng”. Không phải vì tôi đeo yếm đỏ, mà bởi dù có bị làm gì tôi cũng chẳng phản kháng, lúc nào cũng chỉ mỉm cười, bộ dạng y hệt ngài Địa Tạng.

Có lần nàng hỏi tôi, “Tại sao bị đối xử đến thế mà cậu vẫn cười cho được?”

“Tớ cũng không biết,” tôi đáp. “Từ bé tớ đã thế rồi.”

“Hừm,” nàng nói “Thế à.”

Thực ra có lý do đằng hoàng, nhưng chẳng hiểu sao tôi không nói với nàng được. Có lẽ tôi xấu hổ. Hồi đó tôi vẫn ở cái tuổi dễ ngại mà.

Tôi không hề có khái niệm nhất quyết không chống trả lại. Thậm chí còn chẳng nghĩ đến chuyện đó bao giờ. Chắc những tình huống kiểu đó nằm ngoài phạm vi xử lý của trí não tôi chẳng? Khả năng ứng biến cơ bản của tôi ắt sẽ hoạt động tốt hơn trong một môi trường hơi khác. Một môi trường không tồn tại những con người hiếu chiến. Quả là một sai lầm tệ hại trong quá trình đóng gói sản phẩm.

Bởi thế tôi mới bối rối. Những kẻ sung sướng khi nhìn thấy người khác đau khổ chắc đâu có vấn đề. Có lẽ họ đang nhăm lẩn gì đó cũng nên.

Nhưng phải chăng tôi mới là người có vấn đề khi suy nghĩ như thế?

(Trong cái thế giới này thì vậy đấy.) Đến giáo viên môn Giáo dục công dân còn nói chính tôi là người có lỗi khi không chống trả lại. Phải phản kháng mạnh mẽ vào. Có thế thì chúng nó mới thôi không xuống tay với mình nữa.

Cách nói của thầy làm tôi liên tưởng đến giáo viên Thể dục. Ăn miếng trả miếng. Phải biết cách ngăn chặn kẻ khác.

Nhưng chúng ta không được cấu thành để trở nên như vậy. Chúng ta không được sinh ra để mang nắm đấm đi tấn công người khác. Bàn tay này là để vỗ về tấm lưng những người quan trọng, để ăn những món ngon và để nấu những món ngon.

Khi ấy (chắc khoảng tầm cuối tháng Mười, trong giờ tự học tiếng Anh hoặc môn gì đó), một cậu học sinh trong lớp dùng bút đánh dấu viết bậy lên chiếc cặp bằng vải bạt màu trắng của tôi, toàn mấy từ tục tĩu mà đám nam sinh cấp hai hồi đó ưa chuộng. Mấy đứa bạn học khác để ý thấy và hòa theo. Trong nháy mắt, chúng giật phăng chiếc cặp và liên tục chuyền tay nhau. Tôi cố lấy lại nhưng chúng biến tôi thành trò hề bằng những đường chuyền điêu luyện như một đội bóng rổ với sức mạnh tập thể vô đối.

Tôi tự vấp vào chân mình, đập mặt xuống góc bàn, chảy cả máu mũi. Lượng máu phun ra cũng tương đối nhiều. Cực chẳng đã tôi bỏ lại chiếc cặp bị đám bạn học tự ý trang trí, cứ thế lao ra khỏi lớp đến phòng y tế.

Cô giáo trẻ măng ở phòng y tế nhìn mặt tôi, ngạc nhiên hỏi, “Em làm sao đấy?”

“Em ngã ạ,” tôi trả lời.

“Em làm gì thế? Đang trong giờ học cơ mà?”

“Dạ. À không phải. Lớp em đang giờ tự học ạ.”

“Ai đây em ngã à?”

“Không ạ,” tôi đáp. “Em sợ ý trượt chân thôi ạ.”

“Ừ,” cô giáo nói. “Cũng khéo phết đấy chứ nhỉ.”

“Không đâu ạ,” tôi trả lời. Một lúc sau tôi nhận ra cô nói đùa, nhưng đã quá muộn mất rồi (đây cũng là một trong những lý do khiến mọi người nghĩ tôi ngốc hơn thực tế).

Cô giáo dứt bông gòn vào lỗ mũi tôi, lau máu trên má tôi bằng băng gạc rồi dính miếng dán chống viêm lên đó.

Cô dặn tôi nằm nghỉ đến khi ngừng chảy máu cam. Tôi cởi dép đi trong nhà ra và nằm ngửa trên giường. Lỗ mũi không bị bông gòn cũng bị nghẹt nên rất khó chịu. Tôi nhìn lên trần nhà, há hốc mồm như con cá trên cạn, hít thở sâu mấy lần cho đến khi bớt nghẹt thở.

Cặp của mình không biết sao rồi nhỉ? Tôi thầm nghĩ. Nhà tôi chẳng có điều kiện, nên không thể mua chiếc mới đơn giản thế được. Gương mặt bối rối của bố hiện ra trước mắt tôi.

Đến giờ nghỉ, ai đó mở cửa bước vào phòng y tế. Nghe cô giáo nói “Bạn ấy đang ngủ trên giường ấy”, người đó kéo rèm ra và bắt chuyện với tôi.

“Cậu có sao không?”

Là nàng.

“Ừ, tớ ổn” tôi đáp.

“Nhưng nhìn có vẻ đau nhỉ,” nàng chỉ vào má tôi.

“Không sao thật mà. Đừng làm quá.”

“Thế ấy hả?” nàng khẽ cười, trao cho tôi chiếc cặp nàng giấu sau lưng.

“Kazuki lấy lại đây. Nhưng mà lúc đó cái cặp nó đã...”

“Thế à,” tôi nói. “Cảm ơn cậu...”

Chiếc cặp lem luốc những dòng chữ đỏ, đen, vàng viết bằng bút dạ quang. Nhìn như một tuyển tập những dòng viết tay thô thiển nhất có thể.

Với cả, nàng cất giọng, tớ mới xin giáo viên Công nghệ ít xăng.”

“Cảm ơn cậu,” tôi nói. “Lát tớ sẽ thử.”

Tiết sau tôi trốn học lên sân thượng ng ồi, bởi ngoại trừ sân thượng tôi chẳng nghĩ ra nơi nào vừa không ai nhòm ngó lại vừa thông thoáng thế cả. Nhưng thật không ngờ nàng lại nói muốn đi cùng tôi. Khác với hạng chuyên gia bùng học như tôi, bình thường nàng chẳng bao giờ làm mấy chuyện như thế.

“Tớ đi một mình cũng được mà,” tôi nói nhưng nàng lắc đầu ngu ầy ngu ầy.

“Tớ không muốn quay lại lớp.”

“Tại sao?”

“Không thích. Tớ muốn tránh mặt lũ người đó một lúc.”

“Thế à?”

“Ừ.”

“Tớ hiểu r ồi,” tôi đáp. “Vậy mình cùng đi.”

Sân thượng đương nhiên không một bóng người. Hai đứa chọn một nơi quay lưng lại với khuôn viên trường, khuất t ầm mắt hết mức r ồi ng ồi xuống.

Tôi thối xăng vào miếng vải nàng mang từ lớp Công nghệ tới, r ồi đập liên tục lên mặt trước cặp.

Cảm giác không tệ lắm. Những lời thóa mạ s ỗ sàng nhạt dần đi, tuy chỉ

được một chút.

“Ừ, cũng được đấy.” Nghe tôi nói, nàng mừng rỡ. “Cứ đà này chắc cũng ổn thôi.”

Từ lúc đó, tôi tập trung vào việc này một hồi lâu.

Tôi cảm giác ấy là một hành động rất mang tính biểu tượng.

Ngày trước tôi đọc sách có câu thế này, ngôn từ có năng lực siêu nhiên, có thể tác động mạnh mẽ lên tâm hồn và thể xác của con người. Những lời ngợi khen, động viên, an ủi sẽ giúp chúng ta trưởng thành, phát huy được thế mạnh. Còn những lời khinh miệt, chửi rủa, gièm pha ngược lại sẽ từng chút một làm ta hư hại. Ngôn từ, ngôn từ, ngôn từ... có lẽ là vũ khí lợi hại nhất trong lịch sử loài người cũng nên.

Bởi thế, khi xóa bỏ những lời ác ý, tôi đang giải phóng bản thân khỏi thứ sức mạnh siêu nhiên kia.

Nhưng hình như tôi cố hơi quá thì phải.

Trong lúc tôi tập trung tẩy chữ trên cặp, lồng ngực tôi cảm giác rất khó chịu. Đáng lẽ không được há hốc miệng khi không thở được bằng mũi cũng nên.

“Tớ thấy mệt quá,” tôi nói với nàng.

Nàng ngạc nhiên nhìn tôi và thở thốt.

“Cậu làm sao thế? Mặt cậu trắng bệch ra rồi kìa!”

Tôi ngừng lau cặp (chữ trên vải đã nhạt màu đi đáng kể. Chắc ngày mai lại dùng được bình thường) và nghỉ ngơi một lát.

Nàng nói “Không sao đâu” và cho tôi gối đầu lên đùi nàng. Tôi không còn sức mà khách sáo nữa.

Gáy tôi lọt giữa hai đùi nàng.

Cảm giác thật kỳ lạ. Cứ như thể ngay từ đầu nơi này đã được tạo ra cho mục đích ấy vậy. Người ta hay nói người với người khớp nhau như hai chiếc chìa, nhưng không biết trong trường hợp này phải nói thế nào? Chắc phải có vài phép so sánh cho một cặp nam nữ ghép vào nhau vừa in khin khít như một trò chơi xếp hình phức tạp chứ nhỉ?

Hơi ấm của nàng truyền sang tôi qua lớp váy đồng phục, cảm giác rất dễ chịu.

“Cậu sao không?” nàng hỏi. Tôi nhắm mắt nhưng vẫn cảm nhận được khuôn mặt nàng đang cúi xuống.

Tôi hấp háy mở mắt nhìn nàng. Khoảng cách giữa hai đứa hơi gần quá. Lông mi nàng hóa ra cong thế này ư, tôi thầm nghĩ.

“Tớ ổn,” tôi trả lời và hơi gượng cười.

“Nhìn cậu chẳng ổn tí nào cả,” nàng buông lời nhận xét.

“Ừ,” tôi đáp. “Sự thật là vậy mà.”

“Thấy chưa? Cậu cứ nằm thế một lúc đi.”

“Ừ... cảm ơn cậu.”

Nàng nhẹ nhàng vuốt ve trán tôi bằng những ngón tay mảnh dẻ. Ngón tay nàng lạnh.

Hơi ấm từ đùi nàng, giọng nói dịu dàng, mùi hương ngọt ngào phảng phất (nàng tỏa mùi sữa). Tất cả những điều ấy làm tôi vui sướng tột đỉnh. Thậm chí tôi còn cho rằng đó là ý nghĩa sự tồn tại của bản thân, là niềm hạnh phúc đích thực.

Tôi thầm cảm ơn lũ bạn cùng lớp vì đã tạo nên cơ duyên này. Kazuki mà biết chắc sẽ cay cú đến phát điên lên mất. Không chừng tôi còn bị ăn đấm. Nhưng cũng chẳng sao. Vì giây phút này đây, dù có chuyện gì xảy ra

đi chẳng nữa tôi cũng sẽ cắn răng chịu đựng.

Nói đúng ra, sống là phải như vậy mà. Mọi người vẫn hát suốt đấy thôi, tình yêu là tất cả, nó đẩy tâm hồn ta lên cao theo nguyên lý đòn bẩy. Vài ngàn chương ngại cũng chẳng sợ gì, chỉ cần một ai đó nói rằng “Em có anh là đủ”, ta có thể đứng cảm ngẩng cao đầu mà bước đi ngược chiều gió.

Với tôi, người đó chính là...

“Ừ?” Nàng hỏi. “Gì thế? Cậu vừa nói gì thế?” “Không,” tôi đáp. “Không, tớ có nói gì đâu.”

ooo

Tôi quyết định đi với Mizuki một đoạn đường. Anh rất đáng tin cậy, chúng tôi lại gần như đi cùng một hướng. Chỗ nàng đang ở xa hơn thị trấn quê anh nhiều nên chỉ có thể đi cùng anh một quãng đường đó thôi, nhưng kể cả thế tôi vẫn cảm thấy rất an lòng.

Sức lực có vẻ cạn nhanh hơn tôi tưởng. Tôi vốn không mạnh mẽ gì. Ngược lại, tôi là kiểu sẽ làm vướng chân vướng tay người khác trong những hoàn cảnh thử thách sức mạnh và lòng can đảm. Thế giới kết thúc là việc vượt xa khả năng xoay sở của tôi. Quá xa. Tôi hoàn toàn mất phương hướng, chẳng biết đối phó ra sao, thế nên tôi không nghĩ quá nhiều về điều đó.

Quan trọng là phải tóm gọn mọi vấn đề về một mối duy nhất. Dù có chuyện gì tôi cũng phải gặp nàng cho bằng được. Những thứ khác tạm thời gác lại một bên. Nếu vậy, tôi dù ngốc nghếch cũng biết được bản thân phải làm gì.

Tôi muốn tới chỗ nàng càng sớm càng tốt. Nhưng điều đó không có

nghĩa tôi nên dẫn bước mù quáng. Nếu vội vã rồi là cảnh giác, tôi sẽ dùng cạn quỹ thời gian của mình trước khi tới được bên nàng (như hôm qua vậy).

Một vấn đề đáng lo ngại khác, ấy là nên tránh các thị trấn đóng băng ra hay cứ thế đi xuyên qua chúng? Hình như Mizuki cũng nghĩ về điều đó suốt.

“Từ những ngu ồn tôi tìm hiểu được thì hẳn một tiếng chắc không vấn đề gì. Tôi gặp vài người tha thân trong đó chừng ấy thời gian rồi quay trở ra rồi. Nhưng nếu đi xuyên qua thị trấn thì...”

“Không biết chuyện gì sẽ xảy ra ạ?”

“Ừ. Đây là một canh bạc đấy. Nếu dẫn càng sâu mà thị trấn mỗi lúc một đóng băng thêm, chúng ta sẽ tiêu sạch chỗ phỉnh trong túi mất. Sẽ chỉ tăng thêm hai pho tượng nhạt nhẽo mà thôi.”

“Thế là phải đi vòng hả anh?”

“Ừ. Ít nhất tỷ lệ chạm đích của anh em mình sẽ cao hơn. Kể cả có chậm trễ thì cũng được chút an ủi.”

“Chị Eriko thì sao?” tôi hỏi anh. “Chị ấy có biết anh đang đến không?”

“Sao biết được. Lần gọi cuối cùng hai đứa cãi nhau rồi đường ai nấy đi luôn mà. Biết được thế giới sắp kết thúc, tôi mới rồi rít liên lạc lại nhưng không được. Mà kể ra, đời lúc nào chẳng thế. Biết làm sao đây. Giờ việc tôi có thể làm chỉ vồn vện mấy đi đâu, đến chỗ nàng và xin lỗi. Nói anh sai rồi. Dù chẳng biết nàng có tha thứ cho không...”

Hai chúng tôi băng qua một vùng đất canh tác rộng mênh mông. Nơi này giống như một vùng lòng chảo vây quanh là những rặng núi thấp. Ngọn núi phía bên phải chúng tôi đang hướng về phía Bắc, nên ngọn núi

đó ở phía Đông - đã bị nhuộm xanh. Quay lại đằng sau, ngọn đồi có ngôi làng hai anh em mới ngủ lại đêm qua chẳng biết tự bao giờ đã bị bao trùm trong ánh sáng xanh nhàn nhạt (thế nhưng chúng tôi không để ý. Khung cảnh ánh sáng rọi xuống trần gian lúc nào cũng kỳ diệu đến mức làm lông toàn thân dựng đứng lên, nhưng bởi không có dấu hiệu báo trước nên nhiều khi ta bỏ lỡ mất).

Chúng tôi vẫn nhắc thấy nhà dân chỗ nọ chỗ kia, nhưng không cảm nhận được hơi người.

Không biết còn bao nhiêu người sót lại? Hồi tôi mới lên đường, ở thị trấn nào cũng thấy bóng dáng dân cư. Xe hơi vẫn chạy, có khi còn gặp những nhóm người rất đông cùng nhau đi lánh nạn. Nhưng dần dà, số người tôi gặp ngày một ít đi, ngược lại những vùng đất bị nhuộm xanh mỗi lúc một nhiều thêm.

Các khu vực đô thị hầu hết đã bị nhuộm xanh. Chỗ nào cũng vắng tanh vắng ngắt (nhưng không biết chừng vẫn có nhiều người nín thở sống qua ngày nơi đây). Nông thôn và vùng núi trông có vẻ khá hơn nhiều... tạm thời là vậy.

Nơi nàng sống là một ngôi làng làm nông điển hình. Dân số chắc khoảng nghìn người? Hay hai nghìn nhỉ? Cửa hàng tiện lợi còn chẳng có. Nàng đi xe máy bốn mươi phút từ nhà sang thị trấn bên cạnh để đi làm ở siêu thị. Công việc của nàng là bấm máy tính tiền.

Tôi thử hỏi Mizuki thì biết được thị trấn nơi chị Eriko đang ở lớn hơn ngôi làng kia nhiều. Dân số đâu chừng ba mươi nghìn người. Nếu quy luật kia chính xác thì khả năng cao nơi đó đã bị nhuộm xanh rồi.

Mizuki cũng nhận thức rõ điều đó.

“Nhưng không đi thì chẳng biết được. Mà có khi nàng đã rời thị trấn

rồi...”

“Dù sao thì,” anh nói. “Tôi cũng chỉ có thể tiến về phía trước. Thị trấn còn có bố mẹ tôi nữa kia mà. Gì thì gì cũng phải về thôi.”

Hai anh em tiếp tục đi. Lương thực đã cạn kiệt nên chúng tôi đói ngấu, nhưng không thể dừng chân lại được. Mizuki mấy hôm nay không ăn gì ngoài gạo bơ và mấy thanh sô cô la.

“Tôi mua dự trữ ở một cửa hàng tiện lợi lúc đó vẫn còn mở. Đây là lần cuối. Về sau chẳng còn thấy cửa hàng nào cả.

“Em cũng thế. Tại toàn đi đường núi. Lúc đầu còn chạy xe đạp nhưng sau đây không đi nổi nữa.”

“Tôi cũng chẳng khác gì. Nhưng chính thế lại là khôn ngoan đấy. Dục tốc bất đạt.”

“Tôi cứ nghĩ mãi,” anh tiếp lời.

“Kỳ lạ ở chỗ, tôi thấy chuyện này tương tự như việc lừa cừu ấy. Phải nói khá thông minh. Ban đầu quây đàn lớn trước, sau đó dần dần nói rộng ra các đàn nhỏ hơn. Cậu có nghĩ đi đâu đó khá lạ lùng không?”

“Ý anh là,” tôi nói. “Có người đứng đằng sau tất cả mọi chuyện này ư?”

“Chịu thôi,” Mizuki lắc đầu. “Nhưng nếu thế biết đâu chúng ta lại có cách đối phó?”

“Đối phó?”

“Thị trấn không người ở chắc cũng an toàn ngang ngửa vùng núi ấy.”

“Bạn gái cậu,” anh nói tiếp. “Kể với cậu rằng bây giờ chỉ có em ấy và mẹ bị bỏ lại thôi đúng không? Có khi ấy lại là lựa chọn đúng đắn đấy.”

“Vì nếu thị trấn không có ai thì sẽ lâu bị nhuộm xanh hơn?”

“Đúng thế. Ngay từ đầu nơi đó đã chẳng phải thị trấn trọng điểm gì. Nếu giờ không có người, chẳng phải khả năng cao nó sẽ được dời xuống cuối danh sách sao?”

Nghe tôi nói cảm ơn, Mizuki nhìn tôi với con mắt hơi lơ đãng và hỏi lại, “Vì cái gì cơ?”

“Anh mới tiếp thêm cho em rất nhiều dũng khí đấy,” tôi trả lời. “Thực ra em cũng bị quan lắm.”

Mizuki gật đầu ra chiều chán chường.

“Cậu đừng nói vậy. Tôi không phải người như thế đâu. Nghe thế khó chịu lắm.”

“Nhưng anh Mizuki là người tốt mà.”

“Ha”, tiếng anh bật ra nghe như giọng cười mỉa.

“Tôi chỉ là thằng du côn thôi,” anh nói. “Nhưng nếu trông tôi có chút gì tử tế thì chắc là do bầu không khí của thế giới này.”

“Cậu nhìn xem,” anh nói tiếp. “Cả hành tinh bị bao trùm trong màn mây dày đặc, đã vậy còn có thứ ánh sáng bí ẩn rọi xuống mặt đất. Bất kể ai bị nó chiếu vào cũng tái xanh cả người lại, đến giọng nói cũng chẳng còn. Đến nước này rồi mà còn bần xỉn thì còn ra cái thể thống gì nữa?”

Anh xua tay trước mặt như đang đuổi con bọ vừa bay tới.

“Ai cũng rộng lượng hơn. Bởi ngày mai đâu biết sẽ thế nào. Tất cả đều như nhau cả. Ai rồi cũng biến thành những pho tượng xanh xao với gương mặt hạnh phúc như thể đang giả ngây giả ngốc.”

Khi Mizuki không nhìn tôi nữa, anh thốt ra những lời đó như thể đang độc thoại.

Có lẽ mọi chuyện đúng như anh ấy nói.

Thế giới bây giờ rất dịu dàng. Yên bình một cách kỳ lạ và tử tế vô biên. Mọi người đều yêu thương một ai đó. Cả tôi và anh Mizuki đều đang gắng hết sức mình để thành thật với tình yêu của chính bản thân.

Dù đã muộn nhưng chắc hẳn tất cả đều đã nhận ra... rằng thời gian còn lại cho chúng ta chẳng nhiều nhận gì.

Chẳng còn thời gian để tiếc nuối nữa. Khi ta bất động, ghét bỏ và đong đếm chi li, thời gian vẫn cứ từ từ trôi qua thôi.

Nếu đời người là một cuốn sách, tôi những muốn lấp kín các trang bằng những câu chữ đong đầy tình yêu thương. Tôi không muốn giở từ trang nọ sang trang kia mà chỉ thấy không có gì ngoài những lời phỉ báng nhiec móc. Thế nên có lẽ khi biết câu chuyện của mình sớm muộn gì cũng kết thúc, tất cả đều nghiêm túc suy ngẫm.

Ít nhất cũng phải có một cái kết đẹp. Phải chấm dứt mọi thứ với một nụ cười...

Chắc hẳn là như vậy rồi.

ooo

Khi tiết trời đã ngả hẳn sang thu và không khí mát mẻ lên nhiều, một chút tình cờ đã đưa đẩy chúng tôi xích lại gần nhau hơn ở bên ngoài trường học.

Hôm đó là ngày tôi đến lớp học vẽ. Tôi đi học đã được hơn năm năm, mỗi tuần một buổi.

So với tình hình kinh tế chẳng mấy khá giả (nói đúng hơn là túng thiếu) của gia đình tôi, đi học vẽ là một đi đầu khá xa xỉ. Dù vậy bố vẫn cho phép tôi.

Tôi có một đứa bạn thân trong lớp vẽ. Cậu ta bằng tuổi, đi học cùng lúc với tôi. Hai nhà cách nhau không xa lắm, nhưng ở giữa có một con mương, đồng thời là đường ranh giới giữa hai khu trường học nên chúng tôi không học cùng trường.

Cậu ta tên Hiroyuki. Ở con người này toát ra một vẻ khác thường, tôi thấy đi đâu đó rất có sức hấp dẫn, nhưng mọi người xung quanh hình như không nghĩ vậy.

Tóc cậu ta xoăn như thể uốn lô, đã vậy còn nuôi dài ra bao nhiêu tùy thích nên đầu cậu ta trông phồng hơn nhiều so với người bình thường. Không những thế, cậu ta cũng gầy bằng... mà có khi còn hơn tôi nữa. Chẳng biết có phải vì không đủ cơ bắp để nâng đỡ cơ thể hay không mà lúc nào người cậu ta cũng xô vẹo, trông rất kỳ cục.

Hiroyuki từ nhỏ đã hay gặp ác mộng. Có lẽ vì thế mà học đến năm lớp chín rồi cậu ta vẫn còn tè dầm.

Có một hôm, cậu ta kể với tôi. “Hôm qua tớ mơ thấy Yuu đấy.”

“Ồ, mơ thế nào cơ?”

“Ừm, lúc ấy bọn mình đang ở một chỗ giống kiểu sân trường và gọi điện thoại.”

“Điện thoại trong sân trường á?”

“Ừ, có đấy. Có buồng điện thoại trông giống cabin chứa thiết bị đo đạc thời tiết ấy. Trong đó có đặt một chiếc điện thoại màu hồng.”

“Ừ, rồi sao nữa?”

“Yuu nói số cho tớ. 223 hay 233 gì đó, đại khái thế.”

Cả hai đều là số nguyên tố, nhưng tôi không nhận xét gì về chuyện đó (tôi nhớ tất cả các số nguyên tố đến một nghìn). “Số điện thoại ba chữ số

hả?” Nghe tôi hỏi, Hiroyuki gật đầu.

“Gọi khẩn cấp nên ba chữ số cũng được rồi.”

“Thế xong sao?”

“Khi liên lạc được rồi, từ đầu dây bên kia vọng ra tiếng nhạc nghe rất hay. Kiểu như nhạc trong nhà thờ ấy. Lúc tớ cho cậu nghe, cậu cứ ừm ừm rồi gật gù nữa chứ.”

“Tớ á?”

“Ừ. Cậu nói đây là bản nhạc thông báo cho chúng ta biết về sự hòa hợp của thế giới.”

“Hê, tớ ngầu phết nhỉ.”

“Ừ, kiểu rất thông thái ấy.”

“Nhưng mà,” cậu ta tiếp lời. “Khi tớ áp lại ống nghe vào tai thì bản nhạc du dương đó dần chuyển thành những âm thanh rất chói tai. Giống như tiếng đàn violin của người nghiệp dư, hay tiếng đại phong cầm phát ra khi bị hỏng ấy.”

“Nghĩ lại mà rùng mình,” Hiroyuki nói. “Tớ rồi rít đưa ống nghe cho Yuu, mặt cậu biến sắc rõ ràng luôn.”

“Tại sao?”

“Bởi đó là âm thanh báo hiệu hồi kết của thế giới. Cậu nói thế đấy.”

“Hả? Thế số điện thoại đó chắc là một dạng đường dây nóng của Chúa?”

“Chẳng phải vậy sao? Mà nhé, lúc bọn mình đang nghe điện thoại, mây đen ùn ùn kéo đến bao trùm cả bầu trời, cảm giác như tận thế thật. Tớ kinh hồn bạt vía sồn tiêu ngay tại trận. Quả nhiên tớ tè dầm thật. Chán mấy chuyện kiểu này lắm luôn rồi đấy.”

Tôi chỉ im lặng gật đầu. Bản thân tôi cũng hiểu rõ sự trống rỗng ấy.

Hiroyuki đã từng đoán trúng ngày mất của ông bác trong họ và mấy ông bà già hàng xóm, đến người lớn xung quanh cũng phải thấy rợn người. Không biết chừng cậu ta đoán trước được tương lai thật cũng nên.

Sau giờ học vẽ, Hiroyuki bắt chuyện với tôi.

“Tớ có chỗ này muốn đi, cậu đi cùng không?”

“Ừ được. Chỗ nào đấy?”

“Cậu biết tòa tháp thép to đứng ở đoạn đường trồng cây ven sông không?”

“Ừ, biết. Từ xa cũng trông thấy mà.”

“Tớ muốn lên cái tháp đó,” Hiroyuki nói.

“Cái tháp đó ấy hả!?”

Tôi ngạc nhiên, buột miệng thốt lên rõ to.

“Nó cao lắm đấy. Leo lên làm gì?”

“Tớ muốn vẽ khung cảnh ở đó. Vẽ thế giới chỉ chim mới nhìn thấy ấy.”

À, tôi thẫn thì. Nghe giống ý tưởng của Hiroyuki thật. Cậu ta vẽ giỏi hơn tôi nhiều, mà lại có năng khiếu đặc biệt, cảnh chỉ ngắm một lần cũng không bao giờ quên. Nếu là cậu ấy chắc chắn sẽ vẽ ra được những bức tranh tuyệt tác.

“Tớ hiểu rồi,” tôi nói. “Tớ sẽ đi cùng cậu.”

Hiroyuki muốn giao cho tôi việc đứng gác. Đương nhiên leo tháp là hành vi trái phép, mà kể cả không phải thế, người lớn nếu thấy trẻ con trèo lên đó đương nhiên sẽ không để yên. Tôi có nhiệm vụ thông báo cho

Hiroyuki khi có người đến gần.

Hai đứa đi dọc con đường tròng cây ven sông, khi đến tòa tháp thì đã quá năm giờ chiều. Chỉ ba mươi phút nữa mặt trời sẽ lặn.

Bao quanh tòa tháp là một hàng rào, bên trên có dây thép gai xoắn vào nhau. Hiroyuki vắt tấm chăn cậu ta mang theo qua chỗ dây thép đó rồi chậm chạp bò lên hàng rào. Cậu ta gần như không có cái gọi là khả năng vận động.

Tôi rút lại cái chăn rồi ném ba lô cho Hiroyuki, giờ đang đứng phía bên kia hàng rào.

Một cuộn gì đó to bự thò ra khỏi chiếc ba lô. Trải ra mới biết đó là một tấm vải màu xám, trùm kín cả người Hiroyuki. Cậu ta quàng nó lên vai như chiếc áo choàng, buộc hai sợi dây ở ống quần gọn ghẽ quanh cổ chân, đoạn rút từ trong ba lô ra một chiếc mũ len xám và đội nó lên đầu. Nhìn như thế đầu cậu ta bỗng dưng teo lại vậy.

“Tớ đi đây.”

Hiroyuki nói và bắt đầu trèo lên chiếc thang bên tường tháp.

Từ dưới nhìn lên, tòa tháp cao đến mức không tưởng tượng được. Chắc phải ba mươi mét chứ không ít. Dây điện cũng không thể mắc cao đến thế. Không thấy bảng giới thiệu, thành ra tôi cũng chẳng biết người ta xây tòa tháp này để làm gì. Tôi mắc chứng sợ độ cao nên chỉ đứng dưới nhìn cậu bạn leo tháp thôi mà phần thân dưới đã nhấp nhồm không yên rồi.

Xung quanh là một vùng đồng ruộng mênh mông, từ đây có thể phóng tầm mắt ra khá xa. Một chiếc máy kéo ạch chạy sang phía bên kia cánh đồng như đang bò, thoáng bóng dáng vài người đi dọc con đường bên rặng cây chống gió, nhưng ai cũng di chuyển theo hướng ngược với tòa tháp.

Đàn chim hải cẩu bay trên nền trời ửng đỏ. Tôi cố tìm một vệt mây máy bay nhưng không tài nào nhìn thấy.

Hiroyuki đã leo đến hai phần ba chiếc thang.

“Cậu không sao chứ?” tôi nói với lên. “Đỉnh lắm!” cậu ta đáp.

Những đám mây màu cam lửng lơ trôi trên đỉnh đầu Hiroyuki. Chăm chú ngắm một hồi, tôi cảm giác như thể mình đang chiêm ngưỡng vòng quay của trái đất vậy. Vầng trăng khuyết chẳng biết xuất hiện từ khi nào bỗng trở nên chân thực một cách kỳ lạ, nhìn chẳng giống mặt trăng nữa, mà có vẻ gì nhang nhác một vệ tinh riêng biệt quay xung quanh một hành tinh khác.

Khi hướng ánh nhìn xuống mặt đất, tôi thấy bóng ai đó đang tiến lại gần từ phía xa xa con đường rừng cây. Tôi cuống quýt phát tín hiệu đã được định sẵn cho Hiroyuki. Tín hiệu ở đây là một bài hát. Tôi cất giọng hát thật to khúc nhạc yêu thích - Holdiridia.

Ngày xuân tươi đẹp, Holdiridia, Holdiridia

Mây trắng bay, Holdiridia, Holdiridia

Tôi vừa hát vừa ngẩng đầu lên. Cậu bạn tôi ngay lập tức rụt cổ vào trong chiếc áo choàng như con rùa. Hiroyuki đã giấu hẳn mình sau hình chữ nhật màu xám. Không sao nhìn ra được trên tháp có người.

Vì đã hẹn trước phải hát cho đến khi mọi thứ ổn thỏa, tôi tiếp tục cất cao giọng hát.

Khi cổ họng tôi bắt đầu đau rát vì hát khá lâu, bóng người đó cuối cùng cũng tiến gần tới tòa tháp. Nhìn một cái, tôi phát hiện ra ngay ấy là cô bạn tôi biết rất rõ. Hôm nay nàng không đeo kính.

“Yoshizawa, cậu làm gì thế?”

“Shirakawa?”

Đến tôi cũng phải công nhận giọng mình nghe khá giống thằng ngốc.

Nàng rời đường lớn, tiến lại gần bụi cây tôi đang đứng. Nàng mặc váy ngắn vải denim và áo có mũ màu hồng. Đây là lần đầu tiên tôi thấy nàng trong một bộ đồ không phải đồng phục. Chân nàng mảnh khảnh. Hai bắp vế trắng trẻo lấp ló trong làn gió nom thật xinh xắn, làm tôi không tài nào bình tĩnh cho được.

“Cậu tập hát à?” nàng hỏi.

“Ừ.”

Tôi cảm nhận được mặt mình đang đỏ lựng lên. Nhưng có lẽ nàng không nhận ra, bởi ráng chiều đã nhuộm đỏ mọi thứ. Đến mặt nàng cũng đỏ.

Tôi nói với cậu bạn đang ở trên tháp

“Người này không vấn đề gì đâu!”

“Được rồi,” tiếng Hiroyuki đáp khẽ vọng lại từ trên cao. Nàng ngạc nhiên ngẩng đầu lên. Nhìn thấy Hiroyuki trong bộ dạng như quân bài màu xám, nàng nói với tôi, “Có người kia. Ai đấy?”

“Bạn tớ. Cậu ấy tên Hiroyuki.”

“Cậu ấy đang làm cái gì thế?”

“Cậu ấy bảo muốn ngắm thế giới từ trên cao như loài chim để vẽ tranh.”

“Tranh? Hai cậu học cùng lớp vẽ à?”

“Ừ. Hôm nay bọn tớ vừa đi học về”

Khi hai đứa nhìn lên thì Hiroyuki cũng bắt đầu leo xuống các bậc

thang. Cậu ta ở trên tháp chẳng lâu lắm. Chỉ một khoảnh khắc là đủ, lúc nào cậu ta cũng nói vậy. Giống như máy ảnh ấy. Tách một cái. Thế là nhớ được hết tất cả.

Gió chiều làm tấm áo choàng của bạn tôi đung đưa. Tôi cảm giác có chuyện chẳng lành (những lúc thế này linh cảm thường đúng). Thế rồi y như rằng, khi chỉ còn cách mặt đất năm mét, cậu ta đột nhiên hướng về phía không trung rồi lao thẳng xuống.

Hiroyuki hét lên một tiếng gì đó. Cậu ta có ngôn ngữ riêng nên có khi đó là một từ thể hiện sự phẫn khích trong lòng, tỉ dụ như dững khí hay vui sướng gì đó cũng nên (Hiroyuki chỉ chế ra những từ mang tính tích cực, riêng từ vựng để chỉ tình yêu cũng phải có hơn ba chục).

Cậu ta dang rộng áo choàng như thể sóc bay xòe tấm màng mỏng rồi lướt trong không khí.

Nhưng tiếc thay, khoảng cách lại hơi ngắn một chút. Gấu áo bị mắc vào dây thép gai, Hiroyuki đập mặt vào hàng rào khá mạnh.

Cậu ta bật lên tiếng la thất thanh như con gái, chân tay giãy giụa như lợn rừng mắc bẫy. Tôi và nàng chạy đến, gỡ áo choàng của cậu ta ra khỏi dây thép. Hiroyuki ngã xuống mặt đất, mãi mới bình tĩnh trở lại.

Thấy tôi lo lắng nhìn, cậu bạn ngẩng mặt lên cười he he. Cậu ta bị xước trán và chảy máu mũi. Nàng rút khăn mùi soa từ trong túi áo, lau máu cho Hiroyuki.

“Cậu là ai?” cậu ta hỏi. Đỉnh mũi cậu ta hướng về hai đầu gối tròn lẳn trắng trẻo của nàng nên cảm giác như thể cậu ta đang bắt chuyện với chúng.

“Tớ là bạn học của Yoshizawa, hai đứa ngồi cạnh nhau trong lớp.”

“Hửm,” Hiroyuki nói. “Cảm ơn nhiều.” Mắt cậu ta vẫn hướng về đầu gối nàng.

“Không có gì.”

Hiroyuki chầm chậm đứng lên, đoạn thở hắt thật mạnh. Khăn mùi soa hăng còn áp trên mũi.

“Cậu ổn chứ?” tôi hỏi.

“Cũng tạm,” cậu ta đáp.

“Cậu làm tớ giật cả mình,” tôi nói. “Sao bỗng dưng cậu lại lao xuống như thế chứ?”

“Tại sao nhỉ?” Hiroyuki trả lời. “Lúc ấy chẳng hiểu sao tớ cảm giác mình có thể bay được. Trong khoảnh khắc, tớ quên bém mất chuyện mình là con người.”

Đoạn cậu ta quay mặt về phía nàng và hỏi, “Tớ mượn khăn mùi soa của cậu được không?”

“Cậu cứ dùng đi,” nàng đáp. “Cho cậu đấy. Coi như kỷ niệm lần đầu gặp mặt.

“Cảm ơn cậu,” Hiroyuki nói. “Mà tiện thể, cậu tên gì thế?”

“Shirakawa. Shirakawa Yukino.”

“Hê,” cậu ta đáp. “Tên hợp người quá thể”

Nàng mỉm cười và gật đầu.

“Ừ. Ai cũng nói thế hết.”

Tôi trôi qua hàng rào lượn chiếc ba lô, Hiroyuki nhét áo choàng giờ đã được cuộn lại vào trong và nói.

“Tớ đi về đây.”

“Đã về rồi?”

“Ừ. Hình như đập đầu xong sốc quá nên tớ quên cả cảnh vật rồi. Phải về nhanh còn vẽ... thế thôi chào nhé!”

Hiroyuki không đợi chúng tôi trả lời, cứ thế quay gót đi thẳng. Đáng người cậu ta còn xiêu vẹo hơn cả mọi khi.

Hiroyuki hóa ra quên cảnh vật thật. Thay vào đó cậu ta vẽ hai đầu gối trắng trẻo tròn trịa vào trong tranh. Nó in vào trong đầu tớ, cậu ta nói. Đến giờ vẫn còn chưa buông tha nữa. Đúng là phiền chết được.

Bởi quả có phiền thật, nên tôi thấy tội nghiệp cậu ta vô cùng. Cả tháng trời cậu ta cứ cần nhẩn mái về chuyện này. Sau không thấy nói gì nữa, nên tôi đoán chắc cậu ta cuối cùng cũng quên vụ đó rồi.

“Bạn ấy có sao không nhỉ?” nàng hỏi tôi.

“Chắc không sao,” tôi đáp. “Chuyện thường thôi ấy mà.

“Thế á?” nàng cao giọng vẻ ngạc nhiên.

“Ừ. Có lần tàu hẫng còn chạy mà cậu ấy còn phi thân từ cửa sổ xuống cơ mà (tuy rằng lúc ấy tàu sắp dừng hẳn rồi). Thậm chí còn nhảy từ cành cây sang nắp thùng xe tải đang chạy nữa kìa. Cậu ấy hay bị ô tô đụng trúng lắm, nhưng kỳ diệu ở chỗ chẳng bao giờ thấy bị thương nặng. Bởi cậu ấy nhẹ bẫng như không khí ấy. Không biết nguyên nhân có phải vậy không nữa.”

“Cậu ấy thú vị nhỉ.”

“Ừ. Ở bên cạnh cậu ấy khi nào cũng thấy ngạc nhiên. Chẳng bao giờ chán nổi luôn.”

Rồi tôi hỏi nàng tại sao lại ở đó. “Hoàng hôn,” nàng trả lời. “Bạn có thấy bầu trời ở đây rất rộng không?”

“Ừ, rộng thật.”

Nơi này trải ra một vùng không gian thênh thang, chỉ đâu rộng một cây số, chỉ đâu dài ba cây số. Rìa hai bên là con mương và rặng cây chắn gió, ở giữa chỉ có đất và cỏ dại. Tầm nhìn thông thoáng đến sững sờ.

Nhìn trời từ đây, ta dễ bị choáng ngợp bởi sự mênh mông khó lòng tưởng tượng được. Sự rộng lớn của không gian thậm chí làm ta sợ hãi.

Từ khoảng trời phía Tây, những dải mây ti hướng về phía chúng tôi và tản ra theo hình quạt. Chúng được nhuộm trong một màu mà tôi chẳng biết miêu tả thế nào. Mặt trời nhìn tựa quả mơ hơi chín quá, mọng nước như thể sắp nhỏ giọt đến nơi.

Nàng rút chiếc máy ảnh bỏ túi ra khỏi túi áo khoác, hướng ống kính lên nền trời phía Tây và bấm nút chụp.

Tôi cứ dán mắt nhìn nàng. Nàng nhắm một bên mắt, bên còn lại nhìn qua khung ngắm, hoàn toàn không phòng bị, nên tôi có thể ngắm nàng đến thỏa thuê.

Nàng đẹp thật đấy, tôi nghĩ thầm. Kỳ lạ thay, từ trước đến nay, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy như thế khi nhìn con gái. Dù có nhận thức được ai đó đẹp, tôi cũng không có cảm giác gì đặc biệt. Thế nên tôi nghĩ mình không phải kiểu người bị hấp dẫn bởi ngoại hình.

Nhưng vẻ đẹp của nàng rất khác biệt. Khi nhìn nàng, biết bao cảm xúc dậy lên trong tâm trí tôi. Hầu hết là cảm giác dễ chịu, dù đôi khi chúng thiêu đốt và khiến tôi đau đớn, nhưng kể cả vậy tôi cũng chẳng thấy tệ lắm.

Khi tôi vươn tay ra trong trí tưởng tượng và tự ý chạm vào mái tóc nàng, bất chợt nàng quay sang nhìn tôi và mỉm cười thật tươi. Tôi vội vã thu cánh tay trong tưởng tượng lại và cười với nàng.

Nàng lại hướng ánh mắt vào ống ngắm của chiếc máy ảnh. Khi đã chụp được vài tấm, nàng hỏi tôi, “Bạn có muốn chụp hình chung không?”

“Coi như kỷ niệm hôm nay gặp nhau ở đây.”

Nàng có vẻ thích các dịp kỷ niệm nhỉ, tôi thầm nghĩ (mà kể ra, con gái hầu như ai chẳng thế).

“Ừ, được đấy,” tôi đáp.

Bên cạnh hàng rào có một chiếc hộp màu xám không biết đích xác để làm gì, hai đứa bèn dùng nó thay chân máy ảnh.

Nàng nghiêng đầu nhìn vào ống ngắm, rồi chỉ định vị trí đứng cho tôi.

“Sang phải một chút. Lùi về đằng sau một chút. Rồi, đó.”

Nàng chỉnh chế độ chụp tự động, bấm nút rồi vội vã chạy đến chỗ tôi. Nàng đứng cạnh tôi, hơi thở có chút hỗn hển.

Hai đứa ngại ngừng đứng cách nhau khá xa, mãi sau cùng nàng mới gom hết can đảm, xích lại gần tôi đến mức hai cánh tay chạm nhau.

Máy ảnh kêu lên một tiếng “tách”.

Hai đứa bỗng bật cười. Cảm giác có gì đó rất kỳ cục nên không nhịn cười nổi.

Cả người rung lên bởi tràng cười, nàng chạm vào tay tôi và nói.

“Này, kiểu gì ngày mai trời cũng nắng.”

“Thế hả?” tôi hỏi lại.

“Thì cậu nhìn xem,” nàng chỉ tay lên bầu trời phía Tây. “Hoàng hôn đẹp thế kia cơ mà.”

Đến giờ tôi vẫn nhớ khuôn mặt vui sướng của nàng khi ấy.

Chắc hẳn lúc đó nàng đã rất hạnh phúc. Nếu có đi đâu gì tuyệt diệu đang diễn ra, ngày mai chắc chắn sẽ là một ngày tốt lành. Nàng không thể kìm nén nỗi dự cảm đang đầy ắp trong lòng ngực, bởi vậy nó chuyển hóa thành lời nói, thành nụ cười kia.

Tôi đoán vậy.

Sau đó, nàng thường lặp lại những lời ấy mỗi khi chiêm ngưỡng một buổi hoàng hôn đẹp. Tôi không biết nàng nói có đúng không, nhưng bởi quá mừng rỡ khi thấy nụ cười nàng, lúc nào tôi cũng lỡ gật đầu nhiệt tình hơn mức cần thiết.

Ảnh được tráng xong sau một tuần.

Tôi vẫn đi muộn như một thói quen. Khi đã yên vị trên ghế, nàng khẽ đá vào chân tôi dưới gầm bàn. Ngẩng mặt lên nhìn, nàng chỉ mấp máy môi một chữ “ảnh” và đưa cho tôi một chiếc phong bì màu trắng nhỏ, dập hoa văn nổi, có lẽ được lấy từ một tập phong bì thư cao cấp.

Tôi mở phong bì ra và nhìn vào bên trong, ngoài bức ảnh còn có một tấm thiệp ghi “Kỷ niệm ngày ngắm hoàng hôn cùng nhau”.

Trong hình, cả tôi và nàng đều trông rất hạnh phúc. Mặt hai đứa đỏ ửng trong ráng chiều, nhìn như một cặp đôi say rượu đang cố nhịn cười. Cánh tay hai đứa chạm nhau nhiều hơn tôi nghĩ, ai không biết nhìn vào có khi còn tưởng tôi và nàng là đôi tình nhân đã quá thân quen.

Khi ngắm ảnh, tôi thẩn nghĩ, nàng khi không đeo kính trông cũng chẳng tệ. Đôi mắt có hơi to một chút thật, nhưng hợp với nàng.

Tôi viết vào mẫu giấy và chuyển cho nàng.

“Cảm ơn cậu. Tớ sẽ giữ thật cẩn thận.”

Nàng cũng viết lại r ồi dịch mẫu giấy v ề phía tôi.

“Ảnh đẹp nhỉ.”

“Ừm, công nhận nhỉ. Bọn mình trông cứ như là...”

Tôi viết đến đó r ồi phải dừng bút lại để nghĩ. Nàng ngó xuống tay tôi như thể muốn hỏi “Cứ như là gì cơ?” Tôi cuống quýt viết thêm vào.

“... cứ như là hai đứa say rượu hơn hờ ấy nhỉ.”

“Ừ,” nàng đồng tình, nhưng giọng nói nghe có chút lạnh lùng.

ooo

Đầu giờ chiều, chúng tôi đến ngay sát một thị trấn bị nhuộm xanh. Thị trấn khá lớn, có hợp tác xã nông nghiệp, bưu điện và cả cửa hàng tiện lợi nữa. Nơi này có lẽ bị ánh sáng rọi xuống khá sớm. Thế nhưng rất nhiều bóng người hiện ra qua màn sương mỏng.

Cậu nhìn xem, Mizuki nói và cho tôi mượn ống nhòm.

Nhìn qua ống kính, tôi thấy người dân ở đây vẫn trong bộ dạng thường nhật của họ, như thể không có chuyện gì xảy ra. Chẳng hề có cảm giác mọi thứ đã kết thúc.

Ở trong công viên nhỏ kia là một gia đình gồm cặp vợ chồng trẻ và hai đứa con nhỏ. Đứa con gái lớn đánh đu dưới tay bố, há miệng cười to. Đứa em trai nằm trong lòng mẹ, ngủ say sưa. Hai vợ chồng nhìn nhau, giao tiếp mà không dùng lời nói.

“Thế này là được anh nhỉ?” người vợ nói. “Ừ, thế này là được r ồi,” người chồng trả lời. “Anh vẫn muốn kết thúc mọi thứ như thế này. Cùng với cả gia đình mình.”

Ở bãi đỗ xe của tiệm tạp hóa, một ông lão đang kéo tay một cậu bé. Không thể đợi được đến lúc về nhà, cậu bé đã bắt đầu bóc hộp bánh trên tay. Có khi cái cậu nhắm đến là món đồ chơi đi kèm trong đó cũng nên. Ông lão nhìn đứa cháu với một nụ cười làm hằn những nếp nhăn trên gương mặt.

Một người phụ nữ mập mạp làm nông. Đôi vợ chồng già đang đi dạo. Đôi tình nhân trẻ trong bộ đồ phục cấp hai.

Gương mặt ai nấy đều rất đổi bình yên. Thậm chí còn có cả những nụ cười.

Chẳng ai nghĩ mọi thứ sẽ kết thúc như thế. Không có bạo động, cướp giết. Cũng không có những người trưởng thành giẫm đạp lên lưng con trẻ mà chạy thoát thân.

Mizuki đã nói nguyên nhân là bởi bầu không khí. Có lẽ vậy thật. Một thứ thuốc bổ không màu đã tràn đầy khí quyển, đánh thức một điều gì đó đang say ngủ trong tâm khảm mỗi người. Điều gì thức tỉnh còn tùy thuộc vào từng cá nhân, nhưng đại khái tất cả đều thay đổi theo hướng tích cực.

Ánh sáng rửa tội xuất hiện đầu tiên ở những vùng đô thị lớn, nên chẳng mấy chốc chính quyền không hoạt động nữa. Nhưng tất cả đều cố gắng nâng đỡ nhau cùng đi đến ngày cuối cùng.

Ai đó đã từng nói, trong cái rủi có cái may. Quả đúng thế. Ít nhất chúng ta, dù muộn màng nhưng vẫn nhận ra rằng, con người thực chất là một sinh vật cao quý.

Hôm nay mặt trời cũng sớm lặn. Mây tà tà trôi thấp, cuộn vào nhau như hàng ngàn con rồng, xoáy vòng và lượn sóng. Khoảng trời phía Tây dần nhuộm trong một sắc màu kỳ lạ.

“Nhìn bao nhiêu lần cũng chẳng thấy chán nhỉ,” Mizuki nói. “Cảnh này có phải trả tiền tôi cũng muốn ngắm.”

“Công nhận anh nhỉ. Nhưng mà trông có hơi đáng sợ.”

“Ừ, thế nên mới tuyệt đấy.”

Nơi chúng tôi đang đứng giống một thung lũng hẹp nối liền với cánh đồng nhỏ. Trời đã bắt đầu tối.

Chúng tôi đi dọc thung lũng đã nhá nhem tối một hồi thì thấy bóng ai ng ã thụp xuống trước con đường xuyên qua ruộng lúa. Mizuki cũng để ý ngay và khẽ th àm thì “Có người kia.”

Khi tiến lại gần chúng tôi mới biết ấy là một ông lão đã khá cao tuổi. Ông ng ã bệt xuống đất, lưng dựa vào cái gùi bằng gỗ. Trong gùi chắt đ ầy củi.

“Ông ơi, ông sao thế?” Mizuki bắt chuyện.

Ông lão ch àm chậm ngẩng mặt lên, hơi tỏ vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng tôi.

“Ồi chà, hăng còn người kia à.”

“Còn chứ ạ,” Mizuki đáp. “Thế giới đã kết thúc đâu ông.”

“Lưng tôi đau quá,” ông lão nói. “Không đứng dậy nổi.”

“Do ông hơi tham quá đấy thôi,” Mizuki liếc nhìn chiếc gùi đ ầy ắp củi và nói. “Cái này chẳng phải nặng quá sức ông sao?”

“Vợ tôi đang đợi ở nhà,” ông lão đáp. “Bà ấy cứ rên r ỉ lạnh quá, lạnh quá mãi.”

Mizuki bật cười.

“À, ra là ông muốn thể hiện với bà nhà. Nhưng ông nhiệt tình hơi thái quá r ồi đấy.

“Thôi biết làm sao được,” anh nói và chuyển ba lô đang đeo sau lưng về phía trước, đoạn ng ưỡn thụp xuống, chìa lưng trước mặt ông lão. “Đề cháu công ông. Ông cứ ng ưỡn đây thế này chắc chết công mất thôi.”

“Yuu,” Mizuki gọi tôi, đoạn hất cằm về phía chiếc gùi. “Nhờ cậu cái kia nhé.”

Tôi đồng ý và nhấc gùi lên, giật mình vì nó nặng hơn tôi tưởng nhiều. Không tài nào đi cho thẳng được. Deo cái này đau lưng là phải.

Đi bộ chừng mười phút thì đến nhà ông lão. Ấy là một căn nhà cũ kỹ lợp mái tranh, bây giờ rất hiếm gặp.

Khi ông lão cất tiếng gọi từ bậc thềm trước hiên, một bà lão nhỏ người mở cánh cửa trượt của căn phòng trong góc và lao ra ngoài. Đưa mắt nhìn thoáng qua, tôi cảm giác có gì đó kỳ lạ. Nhìn kỹ thì thấy mặt bà lão hằn đầy nếp nhăn, nhưng cử chỉ và trang phục của bà đều giống trẻ con, dù đương nhiên không có phần nào ở bà là trẻ con cả.

Bà là vợ ông lão. Chiếc khăn trùm đầu chần bông của bà sùm sụp đến tận vai, trên người khoác không biết bao nhiêu lớp quần áo, dáng vẻ ấy làm tôi liên tưởng tới những con búp bê Nga.

Nhìn thấy người lạ trước thềm nhà, nét mặt bà bỗng lộ vẻ cảnh giác. Bà quan sát bộ dạng chúng tôi, đoạn nhẹ nhàng ng ưỡn xuống đối diện chiếc lò sưởi đặt ngay chính giữa phòng khách.

Tôi ng ẫm so sánh bà với một con thú hoang tuyệt đối không lơ là cảnh giác trước con người.

“Các cậu đừng đề ý,” ông lão nói. “Bà ấy bắt đầu hơi lẩm cẩm rồi. Người già hóa trẻ con đó mà.”

Hai anh em dìu ông lão vào phòng khách, nhanh chóng cho củi mới

mang về vào lò sưởi và nhóm lửa, đoạn lấy tấm chăn cuộn trong góc nhà ra quấn quanh thân thể ông lão đang lạnh cóng. Bà lão ngồi trên sàn nhà, lặng im nhìn chúng tôi tất bật.

“Hai cậu giúp đỡ tôi nhiều quá,” ông lão lại tỏ lòng cảm kích. “Quanh khu này chỉ còn lại hai vợ chồng tôi thôi.

“Làng này vốn đã thưa dân từ trước. Mọi người cứ dần biến mất. Người chuyển đi nơi khác, người trở về với cát bụi. Hai vợ chồng tôi là những dân làng cuối cùng rồi. Nếu các cậu không đi qua đây, chắc tôi chết cóng thật đấy chứ.”

“Không có gì đâu ông,” Mizuki nói. “Người ta chẳng có câu đờng bệnh tương lân là gì? Những lúc hoạn nạn giúp đỡ nhau mới là con người chứ.”

Anh nhìn lên trần nhà dính đầy bồ hóng và hỏi ông lão.

“Mà hai ông bà ở căn nhà cũ kỹ thế này suốt sao?”

“Ừ, đúng thế đấy. Mấy chục năm rồi chỉ có hai thân già này sống ở đây.”

Rồi cứ thế, ông lão bắt đầu kể chúng tôi nghe chuyện đời mình.

Chắc hẳn ông lão đã quá thèm khát được nói. Thèm một người chịu lắng nghe, thèm được trò chuyện tử tế...

Ông kể rằng hai vợ chồng ông vốn là họ hàng không xa lắm.

“Tôi vẫn nhớ rõ ngày bà ấy sinh ra. Lúc ấy tôi mới có năm tuổi.

“Mãi đến khi lớn rồi bà ấy mới chịu mở miệng,” ông nói.

“Mọi người xung quanh cứ lo lắng mãi, nhưng bà ấy đơn giản chỉ cảm thấy nói là việc rất phiền phức. Sau này nhà tôi mới bộc bạch, rằng nếu cố thì vẫn nói được, nhưng bà ấy không sao làm nổi.

“Mà dù sao đi nữa thì,” ông tiếp lời. “Nhà tôi rất kiệm lời. Không bao

giờ nói gì trừ những chuyện tối cần thiết. Thế nên tới tuổi cập kê rồi mà bạn bè không có, lúc nào cũng thui thủi một mình.”

“Đám con trai thì sao ạ?” Mizuki hỏi. “Con gái đến tuổi đó rồi trai làng nào có để yên bao giờ?”

“Còn phải xem đưa con gái ấy thế nào chứ. Nhà tôi khi ấy thô kệch phát sợ. Không có lấy một mẫu duyên dáng. Lúc nào cũng chơi với chim chóc sâu bọ, lại còn nói hiều chúng nói gì nữa chứ. Thử hỏi ai muốn rước một đứa con gái kỳ quặc như thế?”

“Thế mà ông lại kết hôn với bà.”

“Đúng là vậy mà,” ông lão nói. “Bị ép gả đấy. Máy người trong họ tự ý sắp đặt thế. Từ ngày cha mẹ mất, tôi một mình làm việc đồng áng trên đất này, sống tự do tự tại. Nhưng tự nhiên một ngày ông lão trưởng họ dắt bà ấy đến, nói rằng ‘Từ hôm nay hai đứa là vợ chồng’. Tôi cũng chẳng ừ hử câu nào. Thế rồi mọi sự an bài trong khi tôi chẳng hay biết gì. Mà dù sao bà ấy cũng chẳng làm phiền bao giờ. Chẳng mấy khi hé lời nào, ăn cũng không nhiều. Thế nên tôi cứ kệ.”

“Chuyện là thế sao?”

“Ừ,” ông lão đáp. “Tôi và bà ấy cũng chẳng phải trường hợp cá biệt gì. Thời đó là vậy mà.”

“Rồi sau đó?” Mizuki hỏi. “Hai người thế nào?”

“Thì thành vợ chồng thôi,” ông lão đáp. “Vợ chồng thật sự ấy.”

“Ở với nhau lâu cũng nảy sinh tình cảm. Cùng là hai kẻ lạc loài trong làng, sống ở đây sẽ không cần phải nể nang ai. Chẳng nhàn hạ gì nhưng có hai mình quả thật vẫn vững dạ hơn một mình. Nếu biết trân trọng đối phương thì cũng giống như yêu thôi.”

“Ra vậy,” Mizuki nói. “Thế là từ bấy đến giờ hai người vẫn ở đây...”

“Ừ. Chẳng hiểu sao mãi chẳng có nổi một mụn con. Chắc do máu đặc quá chẳng? Tôi với bà ấy giống nhau, chẳng mấy khi đặt chân ra khỏi làng. Nơi này là tất cả đối với hai vợ chồng tôi. Mấy người ở sở cư trú cũng đến nói ra nói vào, nhưng chúng tôi cứ tiếp tục sống như từ trước đến nay vẫn thế. Đẳng nào chẳng sắp nhắm mắt xuôi tay rồi. Cuống quýt lên mà làm gì không biết?”

“Công nhận,” Mizuki nói và gật đầu thật mạnh. Đoạn anh im lặng một hồi như suy nghĩ đi đâu gì rồi hỏi ông lão.

“Ông này, ông có hạnh phúc không?”

Gương mặt ông lão thoáng vẻ bất ngờ. Ông không trả lời ngay được.

“Hạnh phúc ấy à?” ông hỏi lại sau một thoáng khá lâu.

“Thì cuộc đời sắp đến đoạn kết, chẳng phải người ta hay suy ngẫm cái nọ cái kia sao? Giả dụ như có một cuộc đời khác, biết đâu mình lại hạnh phúc hơn chẳng hạn.”

“Tôi thấy ngạc nhiên lắm.”

“Tại sao kia?”

“Tôi chưa từng nghĩ đến mấy chuyện đó cho đến khi nghe cậu hỏi vậy.”

“Thế thì tuyệt thật,” Mizuki đáp. “Chứng tỏ ông đã sống cực kỳ viên mãn đấy.”

“Thế sao?”

“Đúng vậy đấy.”

“Ha!” Ông lão buột miệng cảm thán.

“Giờ cậu nói tôi mới thấy, có lẽ là vậy thật. Tôi chỉ dồn hết tâm sức để

sống từng ngày nên chẳng nghĩ đến bao giờ, nhưng quả đúng thế...”

Ông lão nhìn quanh bốn bức tường và trần của căn nhà cũ kỹ, đoạn hướng ánh mắt về phía người vợ ngồi đối diện lò sưởi, dáng vẻ như thiếu nữ.

“Chắc tôi cũng hài lòng với cuộc sống này. Được sống như bây giờ luôn là niềm ao ước của tôi. Kết đôi với cô gái thô kệch kiêu lời mình biết từ thuở mới lọt lòng, được làm bạn với đất đai, không cần phải kiêng nể bất kỳ ai. Tôi không làm tổn thương người khác, cũng chẳng hận thù ai cả. Chỉ chấp nhận mọi thứ và sống thật bình yên...”

Ông lão nhìn người phụ nữ mình yêu với đôi mắt ngấn lệ, nói mà giọng nghe như rên rỉ.

“Nói thật với các cậu, chăm sóc nhà tôi khi bà ấy đã hóa trẻ con thế này, chẳng hiểu sao tôi cứ thấy vui vui là. Tôi nhớ đến hồi xưa hồi xưa, ngày tôi còn chưa được mười tuổi, suốt ngày phải trông nom bà ấy. Cũng nhàn lắm, chỉ cần để ý không cho bà ấy đi xa quá. Hồi nhỏ, bà ấy bắt bướm, nói chuyện với cây, rồi còn nghe chim hót chẳng biết chán là gì.

“Yên bình thật đấy,” ông tiếp tục.

“Tôi còn nghĩ, có lẽ đây là một giấc mơ. Ngắm mới thấy, từ hồi đó đến giờ, có lẽ tôi vẫn sống trong giấc mơ của bà ấy cũng nên...”

Trước khi trời tối hẳn, chúng tôi đi qua đi lại giữa nhà ông lão và ngọn núi, chắt đầy củi vào nhà kho trong vườn. Chỗ này có lẽ đủ dùng trong một thời gian.

Ông lão cho phép hai anh em tự nhiên sử dụng nhà tắm và bếp đun nên chúng tôi dùng củi nấu nước tắm và thổi cơm trên bếp (có ống máng dẫn nước suối từ ngọn núi sau nhà nên có thể dùng thỏa thuê). Trong nhà vẫn

còn khá gạo và rau. Chúng tôi bắc nồi lên chiếc lò sưởi đặt giữa nhà và nấu xúp nấm, bốn người quây quần cùng nhau ăn. Lâu lắm rồi mới được ăn no nên chúng tôi sung sướng lắm.

“Đương nhiên rồi,” ông lão nói. “Hai cậu là ân nhân của hai vợ chồng tôi mà.”

Ăn xong, hai anh em tắm bồn sau một khoảng thời gian khá lâu không được làm việc này, nằm xuống chiếc nệm cho khách trải cạnh lò sưởi.

“Lâu rồi nhà này chẳng có khách, nệm có khi mọc mốc rồi cũng nên.”

Ông lão nói vậy nhưng nệm rất sạch, chạm vào da cảm giác rất dễ chịu. Hai vợ chồng già ngủ cùng nhau trong căn phòng kế bên, như đứa bé gái và người trông trẻ vậy.

Mượn lửa lò sưởi thay ánh đèn, tôi giờ thư nàng ra đọc. Tôi cất toàn bộ những lá thư nàng viết trong cặp. Từ ngày lên đường, việc đọc những lá thư ấy trước khi đi ngủ đã trở thành thói quen của tôi.

Ngồi đối diện lò sưởi, Mizuki lật giờ từng trang một cuốn sách khá cũ kỹ.

“Anh đọc gì thế?” Nghe tôi hỏi, anh giờ bìa sách về phía tôi.

Trên bìa ghi *Của chuột và người*.

“Tiểu thuyết ă?”

“Ừ, của Steinbeck.”

“Em có nghe qua.”

“Đương nhiên, tác giả nổi tiếng mà. Cậu biết đấy, tôi có đi học đảng hoàng đầu. Vào cấp ba được nửa năm, tôi nghỉ học luôn. Thế nên thầy của tôi là những tác giả này đây. Diễn đạt làm sao cho thông minh, thế giới này vận hành ra sao, làm thế nào để nhìn thấu sự thật, những đi đâu đó tôi học từ

tiểu thuyết ra cả đấy.”

“Tuyệt thật anh ạ,” tôi nói, nhưng Mizuki chỉ thờ ơ đáp lại “Chẳng biết thế nào.”

“Tiểu thuyết thực ra là những lời nói dối được thêu dệt tài tình,” anh tiếp lời. “Những chuyện hư cấu rất thuyết phục. Nhưng nếu đọc cẩn thận, ta sẽ nhận ra sự thật ẩn trong lời nói dối đó. Đọc tiểu thuyết là một cách luyện tập rất tốt, nó rèn cho con người ta con mắt nhìn đời.”

“Vây ư?”

“Thật mà. Nếu nhìn thấu được sự thật trong lời dối trá, thì khi người ta nói cái này là sự thật đấy, mình cũng có thể nhận ra ngay có bao nhiêu phần trong đó là bốc phét. Nói tóm lại, mình sẽ trở thành con người sắc sảo. Mấy thứ này ở trường đâu có được dạy.”

“Đúng thế nhỉ,” tôi đáp. “Ở trường không dạy những đi ều đó thật.”

“Công nhận không? Những người này...” anh nói và giọng sặc sụa lên cao. “Họ cắm mặt xuống bàn học hành đến ê ẩm cả mông, chắt lọc phần tinh tế nhất để tôi có thể nằm duỗi ra mà hưởng thụ. Nhân hạ đến mức tôi còn thấy tội lỗi ấy.”

Ánh mắt Mizuki chợt dừng lại ở tay tôi. “Cái gì thế?” anh hỏi.

“Thư của cô ấy anh ạ.”

“Hửm,” anh nói. “Của cô bạn gái chẳng phải người yêu cậu, cũng chưa một lần hôn ấy hả?”

“Vâng,” tôi đáp.

“Cô bé thế nào? Tôi vẫn chưa hỏi nhỉ.”

Tôi lẳng lặng rút tấm ảnh từ trong ba lô ra, đi vòng qua bếp lửa và đưa cho Mizuki xem.

Ấy chính là tấm ảnh kỷ niệm ngày chúng tôi gặp nhau trước tòa tháp thép.

“Ồ,” Mizuki trầm trồ “Cô bé được đấy chứ. Giờ tôi mà mười lăm tuổi xem, kiêu gì cũng chưa đỡ.”

“Thế hả anh?”

“Ừ. Tôi tự tin vào mắt nhìn gái của bản thân phết đấy. Nếu có cô bé nào khá thế này ngóng đợi, dẫu phải bỏ tôi cũng quyết đến nơi cho bằng được.”

“Công nhận anh nhỉ.”

“Ừ, chứ còn sao nữa.”

“Thôi chuẩn bị ngủ đi,” Mizuki nói.

“Vâng.”

“Ngủ cho say vào. Ngày mai còn đi bộ đến phát chán luôn đấy.”

“Vâng, anh ngủ ngon.”

“Ừ, cậu cũng thế.”

Ngày hôm sau, trước khi mặt trời mọc chúng tôi đã chuẩn bị xong xuôi cho chuyến hành trình. Ông lão cho chúng tôi rất nhiều gạo và rau để mang theo. Có vẻ như ông đã đỡ nhọc nhằn.

Ông tiễn chúng tôi đến tận đầu vườn.

“Mong hai cậu thượng lộ bình an,” ông nói, mắt hơi ươn ướt, nhưng có khi chỉ là giả mắt cũng nên. Trông ông buồn buồn.

“Ông cũng mạnh khỏe nhé,” Mizuki nói.

Đoạn anh vỗ vai tôi thúc giục “Mình đi thôi.”

Khi ấy, vợ ông lão không ra mặt. Nhưng đi được một đoạn, ngoảnh lại

mới thấy bà đang nấp sau lưng chồng và nhìn theo chúng tôi.

Trông bà quả thật chẳng khác nào một bé gái. Thậm chí nhìn từ góc độ này, bộ dạng ông lão cũng tựa như một cậu thiếu niên được giao nhiệm vụ trông trẻ. Đến bộ đồ hai người mặc trông cũng khác. Cảm giác tươi sáng và ấm áp như đóm nắng mùa xuân vậy.

Bình yên quá, cứ như thể tôi vừa trải qua một giấc mơ ngập tràn hạnh phúc.

ooo

Sau sự việc ngày hôm ấy, thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp nhau dưới chân tòa tháp thép.

Hai đứa chưa một lần hứa hẹn gì. Thế nên lần nào gặp nhau cũng là tình cờ.

Tôi thậm chí cầu mong sẽ có thật nhiều sự tình cờ xảy đến. Không chỉ cầu mong, tôi còn bền bỉ nỗ lực vì những dịp tình cờ ấy.

Nhà chỉ có tôi và bố. Mẹ tôi mắc bệnh qua đời năm tôi sáu tuổi. Thế nên tôi chỉ còn nhớ được rất ít. Do hồi tưởng quá nhiều lần, những ký ức về mẹ trong tôi đã mất đi sắc màu nguyên bản, tựa như những bức hình sòn cũ khi được giở ra xem quá thường xuyên.

Bố tôi làm nghề sửa chữa đồng hồ. Xưởng làm của ông là một căn phòng trong khu căn hộ cũ kỹ cách nhà một quãng. Ngày nào ông cũng đi bộ đến đó. Thu nhập chẳng nhiều nhận, nhưng ông yêu công việc này từ tận đáy lòng. Quá yêu là đằng khác.

Một khi đã bắt tay vào làm, ông sẽ vùi đầu vào đó, không còn nghĩ

được tới bất kỳ đi đâu gì khác nữa. Thế nên có nhiều hôm ông làm việc đến tận khuya. Nấu cơm tối là nhiệm vụ của tôi, nhưng chẳng mấy khi hai bố con ngồi ăn chung.

Khi trời tối, tôi lặng lẽ rời nhà và đi dạo quanh thị trấn. Ngồi vò vò một mình xem tivi trong phòng làm tôi muốn khóc quá thế. Nỗi buồn không sao chịu thấu cứ thế dâng đầy trong lòng ngực.

Thế nhưng khi chuỗi mình vào màn đêm, cảm giác đó bỗng bay biến đi đâu mất.

Đêm rất dịu dàng. Không hề dồn ép con người ta như ánh sáng buổi ngày. Bóng đêm tựa như tấm chăn mềm mại, bao bọc và ủ ấm tôi.

Tôi muốn hòa hợp được như vậy với người mình yêu.

Tôi rời nhà sớm hơn một chút so với thường lệ. Trước khi trời tối hẳn, tôi bước về phía tòa tháp thép. Ngày trước không mấy khi tôi bén mảng tới khu này. Bình thường tôi hay đi dạo trên lối đi rải sỏi ven đường quốc lộ, khu dân cư nhìn y hệt nghĩa trang trong công viên hay rừng thông bao quanh viện đi đầu dưỡng. Ra mấy chỗ đó tôi chẳng gặp ai bao giờ nên cảm giác rất tự do. Tôi thường tập huyết sáo, ném đá, hay ngồi trên bờ rào mà hát vu vơ.

Tôi chỉ gặp nàng dưới chân tòa tháp cùng lắm mỗi tuần một lần. Không phải ngày nào nàng cũng tới đây. Có ngày nàng phải tới lớp luyện thi, có ngày phải làm việc nhà vì mẹ bận công việc.

Lần nào gặp nàng, tôi cũng tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Tình cờ quá.”

Nghe tôi nói thế, nàng cũng tử tế đáp lại, “Công nhận, tình cờ thật

đấy.”

“Cậu tập hát à?”

“Ừ. Tớ tập hát.” (Đại khái chuyện đã thành ra như vậy.)

“ ‘Holdiridia’?”

“Ừ, chỗ luyện láy khó lắm.”

“Tớ biết mà. Khoản ấy tớ chịu đấy.”

“Cậu thích bài đó à?” nàng hỏi.

“Nó gắn với kỷ niệm,” tôi đáp. “Không hiểu sao mẹ tớ rất thích bài này. Ngày xưa lúc nào mẹ cũng hát. Không đúng nhạc đâu nhưng hát vui vẻ lắm.”

“Ồ, kỷ niệm nghe hay quá nhỉ.”

“Ừ.”

Mẹ nàng là y tá (nàng gọi công việc của mẹ mình như thế). Nàng đã nói tôi nghe đi đâu đó vào ngày đầu tiên hai đứa tình cờ gặp gỡ dưới chân tháp.

Thảo nào nàng bắt mạch siêu thế, tôi thầm nghĩ.

Hoàng hôn hôm ấy cũng rất tuyệt vời. Khoảng trời phía Tây rực đỏ, nhìn phát đau.

Tôi và nàng ng ồi cạnh nhau trên cỏ, lặng im ngắm hoàng hôn. Hôm đó nàng cũng mặc váy ngắn vải denim. Hai đầu gối mềm mại của nàng được nhuộm đỏ trong ráng chiều.

“Mẹ một thân một mình nuôi nấng tớ suốt, nhưng năm ngoái mẹ tái hôn,” nàng nói.

“Thế à?”

“Ừ,” nàng gật đầu. Trông nàng không vui vẻ lắm. “Mẹ kết hôn với bác sĩ cùng làm trong bệnh viện thành phố. Tớ mới nói đấy, mẹ tớ là y tá mà.”

“À,” tôi đáp. “Kết hôn với đồng nghiệp nhỉ.”

“Xong rồi,” nàng tiếp tục, “Bác sĩ chuyển công tác về bệnh viện ở đây nên mẹ con tớ cũng đi theo.”

“Cậu gọi dự định là ‘Bác sĩ’ hả?”

“Thì Bác sĩ là bác sĩ mà.”

Tôi chẳng biết đáp lại thế nào nên lẳng lặng gật đầu.

“Tớ không biết bố.”

“Tại sao?”

“Lúc nhận ra thì bố tớ đã không có ở đấy rồi.”

“Sao cậu nói thế? Nghĩa là...”

“Tớ không biết,” nàng đáp. “Tớ chưa hỏi mẹ chuyện này bao giờ.”

“Vậy à?” tôi ngạc nhiên hỏi lại. “Thật thế ư?”

“Cả hai mẹ con đầu đề ý nhau lắm. Nếu mẹ không tự nói, tớ nghĩ cũng không nên hỏi.”

“Cậu không muốn biết sao?” tôi hỏi.

Nàng lẳng lặng lắc đầu. “Tớ nghĩ chắc mình không biết thì tốt hơn.”

“Có thật thế không nhỉ?”

“Có lẽ,” nàng đáp.

“Người lớn không phải làm gì cũng đúng, cậu công nhận không?”

“Ừ. Người lớn cũng mắc nhiều sai lầm mà.”

“Thậm chí họ còn làm những điều xấu xa, độc ác ấy chứ...”

Hôm đó lại là một ngày khác. Nàng nói muốn mang cuộn phim mới chụp hết ra tiệm ảnh nên tôi và Hiroyuki cũng đi cùng.

Cửa tiệm nằm trên con phố mua sắm trước ga. Phố mua sắm buổi chiều muộn náo nhiệt và tràn đầy sinh khí như đêm hội. Ánh sáng lấp lánh muôn nơi, ánh đèn chói mắt phát ra từ các cửa hàng, cờ các nước phần phật trong gió, những dây đèn xanh đỏ giăng trên hàng cây ven đường... tất cả biến con phố mua sắm nhỏ thành sân khấu trong dịp hội hè nhộn nhịp.

Hiroyuki vô cùng hào hứng, mấy lần chỉ chực trèo lên cột điện. “Không được đâu,” tôi cản lại, thế là cậu ta hát ông ổng lên. Một bài hát của khu phố mua sắm.

Thôi vậy, tôi nghĩ thầm. Cậu ta đang cao hứng, mà tôi cũng chẳng khác gì.

Tôi, cô bạn gái tôi thích và cậu bạn thân cùng dạo bước trên con phố mua sắm được bao bọc trong màn đêm. Lối đi sáng bừng như trong hội chợ di động, những bài ca vui nhộn ngân nga, đó đây phảng phất mùi hương thơm phức. Tôi cũng bắt đầu muốn nhảy.

Hiroyuki nói sẽ đãi chúng tôi một bữa, nên ba đứa mua bánh vòng bọc đường ở một sạp cà phê ven đường và ăn.

Chẳng biết tại sao nhưng lúc nào Hiroyuki cũng mang rất nhiều tiền. Cậu ta nói lúc nào cũng tự mua bữa trưa và bữa tối, nên chắc tiền từ ấy mà ra. Mẹ cậu ta là kiểu người không bao giờ nấu nướng.

Tôi có gặp mẹ Hiroyuki vài lần. Bà đẹp đến cỡ nào, lộng lẫy và nở nang như diễn viên nước ngoài (vòng ngực bà có lẽ cũng phải cỡ MM hay BB gì đó, đại khái phải có hai chữ cái đi liền nhau), lúc nào cũng uể oải hút thuốc lá. Bà tách biệt hẳn với đời sống bình dị. Nhiều khi tôi lấy làm lạ,

chẳng biết có đúng người này đã sinh ra Hiroyuki hay không.

Ba đưa nhăm nháp bánh vòng, đứng trước một cửa hàng bán đồ điện, chăm chú nhìn vào những màn hình tivi được trưng bày sau cửa kính.

Có sáu tivi, mỗi chiếc phát một kênh khác nhau, nhưng tất cả đều chiếu chương trình tin tức. Đặc thù của khung giờ đó là vậy.

Một kênh chiếu hình ảnh chiến tranh ở nước nào đó, có cảnh một đứa trẻ khóc vì mất cha mẹ. Cuộc sống vốn đã chẳng dài lắm, thế mà nhiều người lớn cứ nóng lòng cướp đoạt cho bằng được. Cứ để kệ thế thì một lúc nào đó người ta cũng chết thôi mà. Sao ai cũng thiếu kiên nhẫn đến độ không đợi được nhỉ?

Ở màn hình ngay cạnh đó, các chính trị gia đang quát thét nhau. Chẳng hiểu sao tôi nhìn cũng thấy xấu hổ, cảm giác muốn xin lỗi hai người đứng cạnh đang xem tivi cùng mình.

Một tivi khác đang chiếu tin tức về một tổ chức lừa đảo nhắm vào người già. Màn hình ngay bên dưới phóng cận cảnh gương mặt một người chồng âm mưu đánh chìm du thuyền có vợ mình trên đó, hồng chiêm đoạt tài sản bảo hiểm.

Đám người lớn hỗn loạn, phần uất, không kiên chế nổi tham vọng của bản thân, không biết phải làm sao nên vật vờ khổ sở.

Tôi nghĩ, có lẽ họ cố gắng chấm dứt sự dằn vặt đó bằng cách làm tổn thương một ai khác. Tham vọng khi lớn quá, chắc cũng làm con người ta mệt nhọc như khí tích tụ trong bụng vậy.

Nàng chăm chú nhìn màn hình và buột miệng nói.

“Chẳng tử tế gì cả.”

“Ừ, đúng,” tôi gật đầu. “Chẳng tử tế gì cả.” Hiroyuki đứng phía bên kia

cũng hưởng ứng.

“Ừ, chẳng tử tế tẹo nào cả.”

Một khoảng thời gian sau đó, cụm từ “chẳng tử tế gì cả” đã bùng nổ giữa ba đứa chúng tôi. Nhìn lại mới thấy, thế gian chỉ toàn những chuyện không tử tế.

Tài xế ô tô nhấn còi xua người đi bộ như lừa gia súc. Ông khách trung niên mắng mỏ người phục vụ làm thêm vì những sai sót nhỏ nhặt. Đám thanh niên thản nhiên xô đẩy người già yếu bước đi chậm chạp.

“Chẳng tử tế gì cả.”

“Ừ, chẳng tử tế gì cả.”

Tôi vẫn thường tự hỏi, không biết nàng thấy thế giới bây giờ ra sao. Từ khi bắt đầu hành trình này, tôi đã được rất nhiều người đối xử tử tế. Tuyệt đối chưa có ai giở trò với tôi. Khi vấp ngã, lúc nào cũng có người chìa tay giúp đỡ. Tôi những muốn cho nàng biết đi đâu đó.

Rằng thế giới đã trở nên dịu dàng vô cùng đấy. Có thể tận thế sắp đến rồi, nhưng vẫn đỡ hơn nhiều so với việc thế giới kết thúc mà vẫn tàn nhẫn như trước nay vốn thế phải không?

“Có gì đó sai sai,” Hiroyuki luôn nói thế. “Cái từ ban nãy không ổn.”

“Thế giới này quá nhiều từ ngữ làm tổn thương con người. Chỉ cần bỏ hết chúng nó đi là được.”

Ngôn ngữ Hiroyuki tạo ra không có những từ chửi rủa. Kể cả khi muốn nhiech móc người khác, bản thân những từ đó ngay từ đầu đã không tồn tại rồi. Nếu phải sống ở vương quốc của cậu ta, những người xấu bụng chắc chắn sẽ khó chịu lắm.

Những người trong gia đình của dượng nàng ắt hẳn thuộc loại chẳng từ tể gì.

“Bác sĩ là người tốt. Chú ấy yêu mẹ tớ lắm.”

Bác sĩ kém mẹ nàng bốn tuổi, mới kết hôn lần đầu.

“Nhưng những người xung quanh không cho phép. Cả vì chuyện mẹ có tớ nữa. Có bao nhiêu người cơ mà, sao phải chọn cô ta? Họ rầy la như vậy đấy. Mà toàn những thành phần ưu tú cả. Dòng dõi nhà đó kiêu thế mà. Chắc Bác sĩ cũng hơi lập dị một chút chẳng?”

“Mệt thật nhỉ,” tôi nói. Nàng ủ rũ gật đầu.

“Tớ thích thị trấn này,” nàng nói. “Nếu có thể, tớ muốn ở đây mãi...”

Tôi muốn động viên nàng, muốn nàng có thể vui cười cả khi ở nhà.

Nàng thích mây. Đặc biệt là mây buổi hoàng hôn. Nếu thế, chỉ cần làm sao cho nàng khi nào cũng được ngắm mây hoàng hôn là được. Nghĩ thế nên tôi bắt đầu từng bước thu gom những vật dụng cần thiết.

Về cơ bản, đó sẽ là một chiếc kính vạn hoa. Hồi tiểu học, sau khi làm kính vạn hoa ở lớp học vẽ, tôi đã hoàn toàn bị thế giới trong đó mê hoặc. Từ ngày ấy, tôi thậm chí còn tự làm vài chiếc theo ý mình.

Có lần tôi tặng một chiếc cho Hiroyuki.

Cậu ta hào hứng đến nỗi nhòm vào ống kính nguyên một tiếng, sau đó lầm bầm “Buồn ối quá” và nôn ra.

“Tớ lỡ bị say kính vạn hoa rồi.”

Trước nay tôi còn không biết tới khái niệm đó. Cậu bạn tôi là thiên tài có khả năng biến hóa những chuyện thông thường thành sự kiện ngàn năm có một.

Để làm kính vạn hoa cần có giấy washi. Tôi thử sang xưởng giấy gần nhà thì gần như được người ta cho không giấy washi chất lượng cực kỳ tốt. Trước lần trước tôi mua ở cửa hàng bán đồ thủy tinh vẫn còn vài tấm. Còn lại chỉ cần giấy bóng kính đỏ và bóng đèn mini nữa là xong. Những thứ này có thể mua ở hàng văn phòng phẩm cạnh trường.

Xưởng của bố có sẵn dụng cụ (bố không chỉ sửa đồng hồ mà còn làm nhiều thứ khác để gia tăng thu nhập, tí dụ như chao đèn, ô tô chạy hơi nước nhỏ xíu, mô hình anh lính đánh trống, hộp dát gỗ, vân vân), nên tôi được dùng kế.

Sau một hồi thử nghiệm, tôi rút ra một điều rằng nếu dán hai tấm giấy washi và giấy bóng kính đỏ lên khung làm bằng bìa các tông rồi để chúng xoay theo hai hướng khác nhau, thì có thể tái hiện chuyển động vô định, không đoán trước được của những đám mây hoàng hôn. Chỉ cần di chuyển trục quay, muốn bao nhiêu cách phối hợp cũng có. Đây quả là một cuộc hôn phối hoàn hảo giữa bộ máy đồng hồ và *spirograph*.

Tôi đặt công trình của mình vào một hộp bánh rỗng rộng chừng mười centimet, khoét lỗ ngấm hình tam giác rồi nhét vào đó chiếc ống nhựa lắp kính vạn hoa.

Tôi bật công tắc đèn mini bên ngoài hộp và nhìn qua ống kính. Khi xoay cán cầm bên cạnh công tắc, khung cảnh kỳ lạ mở ra trước mắt tôi chầm chậm thay đổi.

Nói thẳng ra, nhìn nó không giống hoàng hôn cho lắm. Cảm giác như khi nhìn vào bề mặt một hành tinh khổng lồ đang cháy rực lên. Nhưng cảm xúc của tôi khi ngắm nó cũng giống như khi chiêm ngưỡng hoàng hôn. Và lại, quan trọng đương nhiên ở tấm lòng. Thế nên tôi vẫn quyết định tặng nàng chiếc kính vạn hoa này.

Tôi không thể mang nó đến trường, nên chỉ biết đợi ngày vô tình gặp nhau dưới chân tòa tháp. Sau ba ngày rông rã cặm quà đi, cuối cùng tôi cũng gặp được nàng. “Cái gì thế?” nàng hỏi ngay.

“Máy chế tạo hoàng hôn đấy,” tôi trả lời.

“Hoàng hôn?” nàng hỏi lại, mỉm cười sung sướng rồi nói tiếp, “Thật không?”

“Thật chứ. Cậu nhìn thử không?”

“Được hả?” nàng hỏi.

“Đương nhiên rồi,” tôi đáp.

Tôi bật công tắc đèn và nâng hộp lên ngang ngực để nàng dễ nhìn hơn.

“Chỗ này nhỉ,” nàng chỉ vào ống kính.

“Đúng rồi,” tôi trả lời.

Nàng nghiêng đầu, ngón tay giữ tóc cho khỏi vướng vào mắt, đưa mặt lại gần ống kính vạn hoa. Tôi nhẹ nhàng xoay tay cặm.

“O?” nàng nói. “Cái gì thế này.”

Trông nàng có vẻ ngỡ ngàng lắm.

Đỉnh đầu nàng ở ngay bên dưới tầm mắt tôi. Mái tóc đen óng rẽ sang hai bên. Ngay chính giữa lộ ra một đường da đầu xanh xao. Bất giác tôi liên tưởng tới truyền thuyết Moses tách Biển Sậy.

Một lúc sau, nàng ngẩng đầu lên nhìn tôi.

“Tuyệt quá. Yoshizawa làm đấy à?”

“Ừ,” tôi đáp. “Cậu thích không?”

Nàng gật đầu lia lịa, “Chẳng hiểu sao tớ thấy cảm động lắm, tim cứ đập thình thịch mãi thôi.”

“Vây tớ cho cậu đấy.”

“O? Nhưng mà...”

“Thực ra tớ làm tặng Shirakawa.”

“Cho tớ á?” nàng nói và áp tay lên ngực.

“Ừ. Hơi muộn xịu, nhưng đây là quà kỷ niệm dịp mình gặp nhau dưới chân tháp.”

Gương mặt nàng sáng bừng lên. Tôi nhìn mà lóa cả mắt, tim cũng đập rộn liên hồi.

“Cảm ơn cậu,” nàng nói. “Tớ vui lắm.”

Sau đó nàng lại hỏi, “Cậu biết gì không?”

“Biết gì cơ?”

“Lần nào bọn mình gặp nhau hoàng hôn cũng đẹp.”

“Thật ư?”

“Ừ. Cậu không để ý à?”

“Không.”

“Yoshizawa là chàng trai hoàng hôn à? Giống kiểu cô gái mưa ấy.”

“Chẳng biết thế nào nhỉ? Nhưng mà được vậy thì tốt quá.”

“Lúc nào cậu cũng cho tớ xem những buổi hoàng hôn tuyệt vời nhất,” nàng nói, một tay cầm kính vạn hoa, một tay chỉ lên bầu trời phía Tây.

Gương mặt nghiêng nghiêng của nàng khi nheo mắt nhìn bầu trời ánh sắc vàng làm lòng ngực tôi đau nhói. Nụ cười nàng khi ấy long lanh hơn tất cả đá quý trên đời.

Ước gì sự thật được như nàng nói. Nếu tôi là chàng trai hoàng hôn, bất cứ khi nào tôi cũng có thể làm nàng vui. Nếu một cậu trai như tôi có thể

mang nụ cười mê hoặc kia đến với thế giới này, ấy hẳn là một điều thực sự tuyệt vời. Tôi run lên vì cảm động. Hoan hô chàng trai hoàng hôn.

Sau đó, chúng tôi ngồi cạnh nhau trên bãi cỏ và trò chuyện như mọi bận.

Tôi kể cho nàng nghe về những chiếc kính vạn hoa tôi làm từ trước tới nay. Tớ làm nhiều lắm. Dùng lăng kính và ống kính. Đúng rồi, có thể nhìn bằng cả hai mắt. Tớ cũng tặng Hiroyuki một cái, mà cậu ấy hào hứng quá nên nôn hết cả ra.

Nàng cất giọng cười. Cực kỳ đáng yêu. Sự đáng yêu của nàng tựa như một thứ âm nhạc dễ chịu và rất đổi nên thơ.

“Bố tớ làm nghề sửa chữa đồng hồ,” tôi nói. “Thế nên từ nhỏ tớ đã làm và nghịch đủ thứ linh tinh rồi.”

“Nghe vui nhỉ.”

“Ừ. Cậu biết đấy, tớ là con một, mà cũng không có mẹ nữa. Thế nên chơi một mình là sở trường của tớ đấy.”

“Cậu không có mẹ sao?”

“Ừ, mẹ tớ mắc bệnh rồi qua đời. Từ hồi tớ sáu tuổi cơ.”

“Cậu có bạn không?”

“Chắc có,” tôi đáp. “Tớ không nhớ gì mấy. Cũng có thể tớ không muốn nhớ nữa, bởi tớ không thích những chuyện buồn.”

“Ừ,” nàng nhẹ nhàng đáp. “Tớ hiểu mà.”

“Nhưng chuyện vui thì tớ nhớ. Kiểu như chuyện đi picnic bên bờ sông cùng cả nhà ấy.”

“Mọi người làm gì ở đấy?”

“Chẳng làm gì cả,” tôi nói. “Chỉ đi dạo quanh quanh thôi. Cả nhà tớ

đều thích đi bộ. Cứ như gia đình thời nguyên thủy ấy, nhằn nha đi khắp mọi nơi trên hai chân. Sau đấy mọi người ăn cơm nắm, hát hò, còn ăn cả trái sơn trà nữa.”

“Nghe vui nhỉ.”

“Ừ. Vui lắm.”

Rồi nàng lại cảm ơn tôi lần nữa và nói sẽ giữ gìn kính vạn hoa thật cẩn thận.

“Không cần giữ gìn quá làm gì đâu. Cứ ngắm thật nhiều vào. Hồng tó lại sửa ấy mà.”

“Tớ biết rồi,” nàng đáp. “Tớ sẽ xem thật nhiều.”

“Ừ.”

“Có thợ sửa chữa ở đây thì an tâm rồi.”

“Đúng rồi. Hạn bảo hành là cả đời nhé.”

Tôi cứ nói thản nhiên như không, bỗng thấy gương ngùn bèn cúi đầu xuống. Nàng cũng không nói gì.

Hạn bảo hành là cả đời... tại sao tôi lại nói ra những lời như thế nhỉ? Cứ như thế cầu hôn người ta không bằng.

Có lẽ nào dù bản thân không nhận ra, nhưng lòng tôi vẫn thầm mong vậy. Rằng sẽ được ở bên nàng trọn đời. Yêu một ai đó là thế đấy. Trọn vẹn tất cả mọi thứ. Không kén chọn cái này hay cái kia. Dâng hiến cả cuộc đời mình. Tuyệt đối không nuối tiếc.

Hôm đó, bóng đêm đã bao trùm khung cảnh xung quanh, nhưng hai đứa vẫn ngồi lại. Nghe tôi kể về chuyện đi dạo trong đêm, nàng bảo, “Thế thì tớ ở đây với cậu thêm chút nữa vậy. Đằng nào về nhà tớ cũng chỉ có

một mình.”

“Hôm nay mẹ tớ làm đêm,” nàng giải thích.

“Vất vả nhỉ.”

“Ừ, vất vả lắm. Mẹ tớ vốn không khỏe mạnh gì.”

“Thế à?”

“Ừ. Thịnh thoảng bệnh nhân còn khỏe hơn mẹ nữa.”

“Kỳ cục nhỉ.”

“Công nhận. Nhưng mẹ tớ yêu công việc lắm.”

“Giống bố tớ,” tôi nói. “Bố tớ cũng thích làm việc. Say mê nữa là đẳng khác.”

“Thế thì bố Yoshizawa hạnh phúc thật.”

“Đấy cũng không phải tất cả. Nhưng chắc bố khá hạnh phúc.”

“Chỉ ngần ấy thôi đã là to tát lắm rồi mà.”

“Ừ, có lẽ vậy thật.”

Khi mặt trời đã khuất bóng và xung quanh tối hẳn, những ngôi sao bắt đầu lấp lánh trên đỉnh đầu hai đứa. Đây cũng là một địa điểm rất hoàn hảo để ngắm sao. Bốn bề không một ánh đèn, bầu trời đêm mênh mông đến mức đáng sợ.

Những đám mây màu xanh xám theo cơn gió trôi ngang qua đây. Ngắm cảnh vật từ nơi này, tôi cảm giác như thể mình đã biến thành phi hành gia, từ trên cao nhìn xuống những hòn đảo nhỏ xíu. Vô vàn tia lấp lánh trước mắt tôi kia, ắt hẳn là những sinh vật phát quang lang thang dưới đáy đại dương rồi.

“Mây đêm cũng không tệ đâu,” nàng nói.

“Ừ, tớ cũng bắt đầu thấy thế.”

“Trước nay cậu không nghĩ vậy à?”

“Tớ cũng không biết. Vì có mấy khi ngắm mây đâu. Tớ thấy mình toàn nhìn xuống dưới.”

“Thế thì lần sau cậu nhìn lên trên đi.”

“Ừ, tớ sẽ làm thế. Bây giờ tớ cũng đang nhìn lên mà.”

“Khác hoàn toàn so với khi nhìn xuống đúng không?”

“Khác,” tôi đồng tình. “Chuyện đương nhiên thôi nhưng mà bầu trời cách xa thật đấy. Mặt đất thì ngay dưới chân mình. Chỉ riêng điểm đó thôi đã thấy rất khác nhau rồi.”

Nàng khe khẽ hát một bài gì đó. Có lẽ là một khúc nhạc folk xưa cũ hay gì đó.

“Gì đấy?” tôi thắc mắc.

“Hửm?” nàng hỏi lại.

“Bài cậu đang hát ấy.”

“A,” nàng đáp. “Bài hát của người con gái nghĩ về người yêu nơi phương xa mà rơi nước mắt ấy mà.”

“Cậu cũng hát nhỉ,” tôi nói.

“Đương nhiên rồi,” nàng lắc đầu tinh nghịch. “Tớ thích hát lắm.”

“Tớ không biết đấy.”

“Thật hả?”

“Ừ, lần đầu nghe cậu nói vậy luôn.”

“Kỳ lạ nhỉ,” nàng nói. “Tớ cảm giác như bọn mình làm bạn lâu lắm rồi vậy.”

Tôi và nàng không nói với bất kỳ ai, nên đám bạn cùng lớp không biết chuyện hai đứa gặp nhau ngoài trường học. Nàng chẳng kể gì với hội bạn thân. Bởi thế khoảng thời gian chúng tôi ở bên nhau trở nên thiêng liêng vô cùng, tựa như tinh thể băng trong suốt không lẫn chút tạp chất nào vậy.

Bởi những đi đầu quan trọng chúng ta thường không khoe khoang với ai, trái lại phải âm thầm gìn giữ.

ooo

Hôm ấy, tôi và Mizuki đi một đoạn đường khá xa. Vừa đối chiếu với bản đồ, vừa băng qua những con đường trên núi, thung lũng và vượt không biết bao nhiêu con đèo.

Từ một đỉnh đèo có tầm nhìn tốt, chúng tôi có thể nhìn bao quát một vùng đồng bằng phía Đông.

Cả một bề mặt đã bị nhuộm xanh hoàn toàn. Hướng đó đáng lý phải có biển.

“Đế quốc màu xanh đấy,” anh Mizuki khẽ nói.

Nhiều đàn chim bay qua những vùng đất rộng ánh sắc xanh nhàn nhạt. Có thể nhìn thấy những tia sáng xanh đang rơi xuống phía chân trời xa tít tắp của vùng đồng bằng, nhưng ở khoảng cách này, ánh sáng đó không thể tác động tới chúng tôi. Cảm giác như thế đó chỉ là một hiện tượng rất đời bình thường.

Hai anh em ngẩng nhìn thế giới đóng băng trong màu xanh và ăn cơm nắm ông lão chuẩn bị cho. Bên trong nắm cơm có hai quả mơ muối cực kỳ chua.

Tôi cởi tất và giày chân phải ra, lấy móng tay gãi vỡ bong nước phồng

rộp ở bên rìa ngón chân cái. Đoạn tôi dán miếng băng keo cá nhân anh Mizuki cho vào vết thương rồi thay đôi tất mới.

“Cậu ổn không thể?” Mizuki hỏi.

“Không sao ạ. Băng này có hề hấn gì đâu anh,” tôi đáp.

Thực ra, từ hôm qua bắt chân tôi thỉnh thoảng lại bị chuột rút, nhưng tôi không nói gì với Mizuki. Tôi không muốn làm vướng chân ai, cũng không muốn giảm tốc độ thêm nữa.

Sau khi nghỉ một lát, hai anh em lại tiếp tục lên đường. Con dốc thoải thoải kéo dài trước mắt. Chỗ phồng rộp không còn đau nữa.

ooo

Mùa thu năm lớp 9 là thời kỳ đám học sinh bị các kỳ thi dồn ép, nhưng chúng tôi đón mùa đông trong tâm thế rất nửa vời. Trường nghề gần nhà tôi định theo học không đòi hỏi cao lắm, nên chắc chẳng cần làm gì nhiều tôi vẫn dễ dàng được nhận vào.

Thầy cô khuyên tôi nên đặt mục tiêu cao hơn, nhưng tôi chẳng có lý do nào làm thế. Tôi chỉ muốn làm việc chân tay gì đó để kiếm sống, giống như bố tôi bây giờ vậy.

Nàng khi ấy rất phân vân.

“Tớ vẫn học nhưng mà,” nàng nói. “Cũng chẳng rõ nữa.”

“Là sao cơ?”

“Có khi tớ không đi học cấp ba cũng nên. Chắc đi làm việc luôn thôi.”

“Tại sao?”

“Tớ không muốn mẹ vất vả thêm nữa.”

“Nhưng mà...”

“Họ sắp chịu hết nổi rồi.”

“Ai cơ?”

“Mọi người ấy.”

“Mọi người?”

“Tất cả những người có liên quan đến chuyện này.”

“Chuyện này, ý là chuyện kết hôn của mẹ cậu á?”

“Ừ,” nàng gật đầu. “Tôi nghiệp Bác sĩ lắm. Mà mẹ tôi cũng khổ nữa.”

“Không có đồng minh sao?”

“Một người cũng không có,” nàng đáp. “Tất cả đều lạnh nhạt. Cứ như thể họ nghĩ đối xử tử tế với người khác thì bị trời phạt hay sao ấy.”

“Nhưng nhà đó ai cũng giàu nhỉ.”

“Ừ,” nàng nói. “Người giàu có Chúa của riêng họ đấy, chắc chắn luôn.”

Hồi đó, tôi không thể tưởng tượng những điều sẽ xảy đến với nàng trong tương lai. Tôi vẫn chỉ là một đứa trẻ con, thiếu hiểu biết về thế giới này đến độ ngỡ ngàng (bây giờ có lẽ vẫn thế). Tôi không may mắn nhận thức được con người có thể độc ác, tàn nhẫn với nhau đến nhường nào.

Thỉnh thoảng tôi vẫn tự hỏi, rằng nếu mình biết trước thì liệu có gì thay đổi hay không. Và rằng liệu tôi có thể thay đổi số phận của hai đứa hay không.

Nhưng có lẽ sẽ chẳng có gì đổi khác. Không chỉ tôi, mà trẻ con nói chung, hầu hết đứa nào cũng bất lực trong mấy chuyện này. Lúc nào cũng vậy, trẻ con luôn trở thành vật hy sinh cho những màn tranh cãi của người lớn.

Nhưng Hiroyuki lại là người chia tay trước.

“Tớ sẽ nghỉ học,” cậu ta nói.

“Nói thế nhưng học cấp ba vẫn là bắt buộc mà? Cậu đâu tự ý quyết định được.”

“Được chứ. Tớ đã quyết không đi nghĩa là không đi thôi.”

“Tại sao cậu lại muốn thế?”

“Nơi ấy không dành cho tớ. Chính bản thân nơi ấy cũng nghĩ vậy, nó không muốn tớ ở đấy đâu. Tớ làm thế này là vì hai bên thôi.”

“Nhưng cậu nghĩ rồi làm gì?”

“Tớ sẽ đi tìm,” Hiroyuki nói. “Tìm một nơi tớ có thể ở. Tớ muốn ở đó, và nơi đó cũng chấp nhận tớ. Chắc chắn phải tồn tại một nơi như vậy.”

“Thế cậu định rời thị trấn à?”

“Ừ, phải vậy thôi.”

“Tớ sẽ buồn lắm đấy.”

“Tớ cũng vậy mà. Nhưng biết sao được giờ.”

Bố của Hiroyuki giảng dạy ở trường đại học, có vẻ là một nhân vật khá nổi tiếng trong lĩnh vực tâm lý học. Anh trai cậu ta thông minh đến mức làm người khác phải khiếp vía, người xung quanh đều nói anh ấy giống bố. Hiroyuki thì giống mẹ, một con người “lập dị”, nhìn đâu cũng toát lên phong thái nữ diễn viên.

Vì chuyện thậm chí còn không qua nổi cấp hai mà Hiroyuki bị người lớn gọi là “đồ bỏ đi”, nhưng tôi không nghĩ như vậy. Không đời nào cậu ta lại bị xã hội “bỏ đi”. Bởi ngay từ khi sinh ra cậu ta đã là người ngoài cuộc rồi. Một kẻ vốn đã lệch khỏi khuôn khổ của xã hội làm sao có thể bị xã hội

bỏ đi được cơ chứ.

Mọi người đều có quyền tự do đánh giá kẻ khác theo tiêu chuẩn của riêng mình, nhưng liệu có ai trong các vị thấu hiểu được chúng tôi chưa? Thỉnh thoảng bất giác tôi lại muốn hỏi người lớn câu này.

Chẳng rõ là bao giờ, nhưng có lần Hiroyuki đã kể cho tôi nghe về bố mẹ cậu ấy.

Đại khái chúng tôi có thói quen cùng nhau tới tòa tháp sau buổi học vẽ. Nếu may mắn sẽ gặp nàng ở đó. Mỗi lần như vậy, ba đứa sẽ ngồi bên bờ sông và trò chuyện đủ thứ.

Vì chuyện bố mẹ mà cậu ta lo lắng đến mất ngủ, Hiroyuki dạo ấy lúc nào cũng uể oải.

“Khi ngủ ấy,” Hiroyuki nói. “Trên đầu mình có một cái công tắc, ấn vào đó thì ý thức kiểu như sẽ trôi tuột xuống. Giống như giọt dầu trên tấm kính nằm nghiêng vậy. Bên dưới dần dà chìm trong bóng tối, nếu xuống được đó thì về cơ bản là ngủ được...”

“Thế hả?” nàng hỏi.

“Ừ. Hai người không vậy à?”

“Không đâu,” nàng đáp. “Tớ nhắm chặt mắt trong bóng đêm rồi chờ đợi thôi. Tự khắc cơn buồn ngủ sẽ kéo đến.”

Tôi cũng gần giống vậy nên gật đầu.

“Hừm,” Hiroyuki nói. “Mà chắc là vậy. Bình thường thì thế.”

“Chẳng biết từ bao giờ,” cậu ta lại tiếp tục. “Nếu không tự xuống đó, tớ sẽ không tài nào ngủ được.”

“Còn công tắc?” nàng hỏi.

“Ừ, công tắc,” Hiroyuki đáp. “Tớ cứ ấn liên tục từ năm đến mười phút, bằng ngón trỏ bên trái ấy.”

“Vị trí công tắc đêm nào cũng thay đổi à?” nàng hỏi.

“Ừ. Đổi đấy. Nhưng thường thì tớ tìm ra ngay. Nhưng chẳng hiểu sao dạo này không được. Tớ ấn phải đến chục chỗ nhưng trật hết.”

“Gay go nhỉ.”

“Ừ. Gay lắm. Cả đêm cứ ấn hết chỗ nọ sang chỗ kia nên ngón tay cũng phát đau lên được. Cảm giác như thể tớ đang khoan giếng một cách ngu xuẩn ấy. Có lẽ nào cơn buồn ngủ của tớ cạn sạch không còn giọt nào rồi không nhỉ...”

“Tớ hiểu rồi,” nàng nói. “Thế cậu gối đầu lên đây.”

Đoạn nàng vỗ lên đôi chân đang duỗi ra trên cỏ.

“Hả?” Hiroyuki hỏi lại. “Cậu định làm gì?”

“Khoan giếng,” nàng đáp. “Tớ nghĩ tớ làm được.”

“Thật không nhỉ.” Cậu bạn tôi bối rối nhưng vẫn quyết định tin tưởng nàng. Đoạn cậu ta đặt cái đầu phồng với mớ tóc xoắn tít xuống đùi nàng.

“Nào,” nàng nói.

Hiroyuki cười khúc khích.

“Gì đấy?”

“Không,” cậu ta cười và đáp. “Không có gì đâu, cậu cứ làm tiếp đi.”

Nàng luồn những ngón tay thon dài vào mái tóc bù xù như tổ chim của Hiroyuki, hướng ánh mắt vào không trung để đầu ngón tay có thể tập trung tìm công tắc. Khi chạm mắt với tôi, nàng mỉm cười thật tươi.

Cá dưới sông nhảy vọt lên trên mặt nước. Khung cảnh chiêu tà quá đổi yên bình. Ngay sát bên cạnh chúng tôi là một túp lều bằng gỗ, phía trước

đó có một bãi sậy. Côn trùng kêu rì rì. Những con diệc lướt tới gần mặt sông như tàu lượn.

“Thấy rồi,” nàng reo lên. “Chỗ này phải không?”

“Ừ,” Hiroyuki đáp. “Chắc vậy.

“Tại sao,” cậu ta hỏi. “Sao cậu biết được?”

“Tớ là con gái của y tá mà. Máy cái này là sở trường của tớ đấy.”

Tôi không nghĩ tìm công tắc ngủ là công việc của y tá, nhưng tôi hiểu ý nàng muốn nói gì.

“Thả lỏng người ra,” nàng bảo Hiroyuki. “Cứ ngủ ở đây một lát cũng được.”

“Ừ...”

Trong lúc mơ màng trước khi chìm vào giấc ngủ, cậu ta đã kể chúng tôi nghe thế này.

“Dạo này bố mẹ cãi nhau suốt...”

“Vậy à,” tôi hỏi.

“Ừ,” Hiroyuki đáp. “Tớ bị tai rồi mà vẫn nghe thấy tiếng. Bố chế nhạo mẹ, vì mẹ chỉ học hết cấp hai thôi. Mẹ không giỏi đọc sách, cả viết cũng kém. Nhưng mẹ tớ không ngốc. Bà chẳng biết gì đâu nhưng nhìn thấu được mọi thứ, đáng sợ lắm...”

“Sao bố mẹ cậu lại quen nhau?” nàng hỏi.

“Mẹ tớ lên vào trường đại học. Bà bảo thích không khí ở đấy. Thường mẹ hay ngồi vẽ tranh ở giảng đường, ăn trưa ở nhà ăn sinh viên, rồi đánh một giấc trong khuôn viên trường. Khi ấy mẹ gặp bố, lúc bấy giờ đang làm giảng viên. Chắc bố bị sét đánh đấy, vì mẹ tớ đẹp hơn tất cả các cô sinh viên ở đó mà...”

“Thế giờ hai người họ...”

“Ừ, tớ cũng chẳng biết thế nào. Nhưng mà, chắc chắn là bố tớ đang qua lại với một cô sinh viên khác. Không chỉ riêng lần này đâu. Bao nhiêu lần rồi ấy. Chắc ông ấy có bệnh ngoại tình luôn rồi. Có cố giấu cũng lộ liễu đến mức đáng buồn. Vì bố tớ ngốc lắm. Mẹ tớ biết hết nhưng cũng không dám động gì chuyện đó cả...”

“Thế tại sao lại cãi nhau?”

“Vì tớ đấy,” Hiroyuki nói. “Vì hiện tại, ngày mai, và tương lai của tớ sau này...”

“Thế nên là,” cậu ta ngáp dài và nói như thần thì. “Mệt mỏi lắm. Tớ chán ngấy rồi...”

Hiroyuki ngủ say tít, gọi thế nào cũng không dậy (tiếng thở của cậu ta khi ngủ nghe giống tiếng chim non đến kỳ dị). Thế nên tôi bất đắc dĩ phải công cậu ta về tận nhà. Gương mặt cậu ta trông vô cùng thanh thản. Chắc đang mơ đẹp lắm đây, tôi thầm nghĩ.

Từ ngày đó, không bao giờ Hiroyuki bị mất ngủ nữa.

Trước chuyến đào tàu thực sự (cậu ta nói thế), Hiroyuki đã thử tập dượt nhẹ nhàng. Có vẻ như cậu ta đi du lịch bụi ở nơi nào xa lắm. Sau khi trở về, có thêm tự tin, cậu ta quyết định một tuần sau sẽ đào tàu thật.

Đến tháng Mười hai, mùa đông đã về hẳn. Tôi và nàng gặp Hiroyuki dưới chân tháp lần cuối để nói lời chia tay.

“Quà cho hai cậu đây,” cậu ta nói và đưa cho chúng tôi hai hòn đá rất đẹp. Của tôi màu xanh, của nàng màu đỏ.

“Hai hòn đá này rơi ở bờ biển một hòn đảo mãi tít mạn phía Nam mà

tớ chẳng nhớ nổi tên. Chúng nằm lặng lẽ bên cạnh nhau trên bãi cát trắng xóa, như thể ai đó đã xếp đặt ở đây vậy. Tớ đã tìm một lát, định ninh chắc hẳn phải có ai ở đó.”

“Ai, ý là ai cơ?” nàng hỏi.

“Tớ không biết,” Hiroyuki đáp. “Một người kiêu như Chúa trời ấy.”

“Cái người chống gậy râu tóc bạc phơ ấy á?”

“Ừ, đại khái thế.”

“Cảm ơn cậu,” nàng nói. “Đẹp thật đấy, cứ như đá quý vậy.”

“Cậu sẽ tới hòn đảo đó à?” tôi hỏi.

“Chưa biết được,” Hiroyuki nghiêng đầu. “Chỗ ấy có ông bác tớ. Ông ấy là anh trai của mẹ tớ, tính cách kỳ cục lắm, chẳng bình thường tí nào cả. Nhưng chẳng hiểu sao lại chỉ hợp với mình tớ.”

“Ừ. Hiểu mà.”

“Ừm, thế nên tớ thấy rất dễ chịu. Nhưng mà tớ vẫn muốn đi vòng quanh xem xét nhiều thứ nữa.”

“Tiền cậu lấy đâu ra?”

“Tớ vẽ tranh. Chân dung rồi tranh phong cảnh. Tớ có sở trường là nhìn một lần sẽ không bao giờ quên mà. Ai cũng sẽ ấn tượng và cho tớ nhiều tiền thôi.”

“Cậu bạo thật đấy.”

“Thế ư?”

“Ừ, tớ thì không làm nổi đâu.”

“Nhưng làm gì còn cách nào khác,” Hiroyuki đáp. “Tớ không thể ở lại đây được nữa rồi.”

“Vậy à...”

“Tớ đã rất vui đấy,” cậu ta nói. “Cảm ơn cậu vì đã chịu chơi với tớ nhiều như thế.”

“Ừ.”

“Tớ cũng mừng vì gặp được Shirakawa. Bọn mình quen nhau không lâu, nhưng tớ cảm giác sẽ không bao giờ quên cậu được.”

“Tớ cũng thế.”

Đoạn cậu ta chìa cả hai tay về phía tôi và nói.

“Bắt tay.”

“Ừ.”

Khi tôi chìa hai tay ra, cậu ta siết tròn lấy chúng trong tay mình. Tay Hiroyuki rất ấm.

“Thế giới chẳng tử tế gì cả,” cậu ta nói. “Nhưng tớ nhất định không đầu hàng đâu.”

“Ừ, phải thế chứ.”

“Không ai có thể thay đổi được con người tớ. Tớ sẽ cố gắng sống hết sức mình.”

“Thế nên,” cậu bạn tôi tiếp tục. “Yuu cũng thế nhé.”

“Ừ, tớ biết rồi. Tớ cũng sẽ sống bằng tất cả sức lực của mình.”

“Hứa đấy nhé.”

Nàng đặt tay mình lên tay chúng tôi.

“Tớ cũng thế,” nàng nói. “Tớ cũng sẽ sống hết sức mình”

“Ừ,” Hiroyuki đồng tình.

“Chúng ta là vĩnh cửu. Chắc chắn một cuộc đời tuyệt diệu đang chờ đợi chúng ta phía trước.”

Khi chúng tôi buông tay nhau ra, Hiroyuki chào tạm biệt rồi đi mất. Cậu ta không ngoảnh đầu lại lấy một lần.

Bóng dáng cậu ta khi đi về phía hoàng hôn trông thật mạnh mẽ. Bước đi không mấy may xiêu vẹo.

Nàng khóc. Tôi muốn nói gì đó, nhưng phải dồn hết sức lực để nuốt nước mắt vào trong nên chẳng thốt ra được lời nào.

Chúng tôi nhìn theo tấm lưng gầy gò của Hiroyuki cho đến khi bóng cậu ta khuất hẳn.

Từ bấy đến giờ cậu ta bất vô âm tín. Chẳng cách nào biết được cậu ta đang ở đâu, làm gì (gia đình cậu ta chẳng bao lâu sau cũng chuyển đi đâu mất).

Tôi thấy lo vì Hiroyuki hay làm mấy chuyện liều lĩnh. Thỉnh thoảng tôi cứ nghĩ, chẳng biết cậu ta còn tưởng mình là chim rồi lao xuống từ một nơi cao thật cao, nhảy từ cành cây sang nắp thùng xe tải rồi chẳng may bị treo chân, hay còn gặp ác mộng rồi tè dầm nữa không.

Nhưng một linh tính chắc chắn đến mức kỳ dị mách bảo tôi rằng, cậu ta sẽ không sao cả đâu. Có lần nàng bảo, dù thế giới có mục ruỗng, Hiroyuki vẫn có thể tự mình sống tiếp.

Hiroyuki mạnh mẽ. Sự lạc quan của cậu ta có lẽ đóng góp một phần trong đó. Những con người có thể thờ ơ với mất mát vốn đã rất mạnh mẽ rồi.

Vả lại thế giới này mắc nợ cậu ấy. Nàng từng nói, “Con người ta ít nhất cũng phải được hạnh phúc vô điều kiện khi còn là trẻ con chứ,” nhưng Hiroyuki chưa bao giờ được đón nhận niềm vui sướng tuyệt đối vô điều kiện ấy. Hễ mở miệng ra là bị người lớn phủ nhận, chỉ trích rằng

chính cậu ấy mới là người sai, r ồi vào những thời điểm trọng đại, khi cậu nghĩ mình phải trưởng thành hơn thì lại liên tục bị dồn ép (chính vì thế nên cậu ấy mới thành ra xiêu vẹo như vậy).

Hiroyuki bắt buộc phải lấy lại phần chưa được nhận. Thế nên có li ều lĩnh một chút thì cũng không sao cả, chắc chắn sẽ có ai đó bảo vệ cậu ấy (nhưng mãi về sau tôi mới biết rằng thực tế không phải vậy).

Sau đó ba tuần, nàng cũng ra đi. Sự chia ly lúc nào cũng ập đến chẳng báo trước. Không mảy may bận tâm đến cảm xúc của chúng ta. Nhanh chóng đến độ hụt hẫng.

Chắc hẳn nàng cũng không thể biết trước được. Cha mẹ không thể phơi bày tất cả mọi thứ về bản thân trước mặt con cái. Thậm chí những đi ều càng quan trọng thì họ càng cố giấu cho bằng được. Vậy nên những chuyện t ồi tệ thường giáng một đòn bất ngờ.

Có lẽ nàng chỉ đơn giản ước lượng sai thời gian mà thôi. Nàng tự cho rằng mình có thể ở lại thị trấn ít nhất đến lễ tốt nghiệp, nhưng dự đoán ấy lại trật lất.

Một ngày nọ của tháng Mười hai, cả lớp chụp ảnh tập thể cho album tốt nghiệp.

Bàn ghế đã được kê ra khỏi lớp học để dựng một bức tạm thời trong khuôn viên trường. Giáo viên chủ nhiệm nhắc chúng tôi chỉnh trang quần áo đầu tóc trước khi chụp hình. Trong lúc đám bạn cùng lớp vuốt tóc, kiểm tra cho nhau xem cúc có cài lệch không, tôi chỉ biết khụt khịt mũi, liếm môi, giả bộ cho có (tôi vốn là một đứa trẻ không mấy mặn mà chuyện ngoại hình).

Nàng thoăn thoắt bước đến trước mặt tôi, nhẹ nhàng dùng lược chải mái tóc bù xù sau khi ngủ dậy, dùng ghim móc cài cổ áo, những ngón tay nàng khẽ phủi vai áo cho tôi.

Hôm đó nàng không đeo kính. Mái tóc nàng chẳng biết tự bao giờ đã dài ra đáng kể.

Mọi người trong lớp quay qua nhìn hai đứa. Những ánh mắt ấy như thể hàng ngàn hòn đá nhỏ ném vào má, vào cổ tôi. Còn ánh nhìn của Kazuki làm tôi liên tưởng tới con dao găm người Nga hay dùng, đầu nhọn của nó như muốn cắm phập vào trán tôi... quả là một ánh nhìn không chút nhân nhượng.

Nàng không để ý, vẫn mỉm cười với tôi và nói “Thế này được rồi đấy.”

“Ừ,” tôi đáp. “Cảm ơn cậu.”

Xong ảnh tập thể, cả lớp chụp cùng nhau một tấm ảnh trên bãi cỏ trước tòa nhà cũ. Bãi cỏ hướng về phía tòa nhà, hơi dốc nên nếu trong điều kiện tốt có thể dùng thay bậc đứng được.

Thợ chụp ảnh không đưa ra chỉ thị nào nên mọi người tự chọn vị trí cho mình. Tôi vẫn đứng ở tít sau cùng như trước. Tôi cao từ nhỏ nên đứng sau gầy như đã trở thành thói quen. Nàng đến gầy và nhẹ nhàng luồn vào đứng bên cạnh tôi.

Chẳng hiểu sao nàng có vẻ không bình thường. Nàng của hôm nay rất khác với mọi ngày. Tôi cảm giác mắt nàng còn ướt hơn mọi khi.

“Cậu đứng thế có sao không?” tôi hỏi. “Chẳng biết có bị che mặt không nhỉ?”

“Không sao đâu,” nàng nhón chân lên. “Thấy chưa?”

“Ừ, đúng nhỉ.”

Giữa hai chúng tôi có một khoảng trống rất nhỏ. Nhưng đến phút cuối nàng dịch sát lại phía tôi, cánh tay hai đứa chạm hẳn nhau. Trong túi áo tôi là hòn đá xanh Hiroyuki tặng, tôi cũng biết nàng cất hòn đá đỏ của mình trong túi áo.

Tôi tưởng tượng hai hòn đá bị hút vào nhau và kêu lách cách như hai cục nam châm đen. Có lẽ ngày trước chúng vốn là một hòn đá duy nhất, thế nên mới hút nhau như vậy.

Chụp ảnh xong, nàng thở phào một cái và hạ gót chân xuống.

“Cảm giác kiểu... “nàng nói, “Cứ lo lo thế nào ấy.”

“Công nhận nhỉ. Tớ cũng hơi lo lo,” tôi đáp và nhẹ nhàng nắm lấy hòn đá trong túi áo mình.

Tấm ảnh đó nằm ở giữa album tốt nghiệp. Nàng nhìn cao hơn thực tế nhiều. Nhìn ảnh không ai biết được nàng đang kiễng chân lên. Đứng bên cạnh tôi, tỷ lệ của nàng trong ảnh rất cân xứng. Không nhiều quá, không ít quá, rất vừa phải.

Đầu nàng hơi nghiêng về phía tôi một chút. Mắt nàng không hướng về phía máy ảnh, mà hơi chệch lên trên. Tôi thì nhìn chệch xuống dưới. Ánh mắt hai đứa chạm lại ở một điểm trong không khí. Chúng tôi không nhìn vào mắt nhau, nhưng lại cùng nhìn vào một khoảng không, như thể cả hai đã thấy một tia sáng đẹp đẽ ở đó.

Tôi đã hạnh phúc là vậy, nên nghĩ về cuộc chia tay sau đó lòng tôi xót xa vô cùng.

Chúng ta chỉ có thể biểu lộ tình cảm của mình bằng những cách phiền

phức khủng khiếp. Những cuộc hội thoại quanh co né tránh sự thật. Những cử chỉ che giấu bí mật như ám hiệu. Những nét biểu cảm mập mờ đến mức đáng sợ.

Dù nhận ra thiện ý của đối phương, chúng ta cũng cố lảng tránh cho bằng được. Chắc hẳn khi đối phương thẳng thắn bộc bạch tâm tư, chúng ta cũng sẽ lại giả vờ như không nghe thấy.

Để tình yêu được đơm hoa kết trái đã là một đi đầu khó khăn, có người nổi dãi lại càng muôn phần trắc trở. Chúng ta là thiểu số ắt hẳn cũng bởi vậy. Giống loài phát triển chậm nhất trên trái đất như con người chúng ta vốn đã bị số mệnh định sẵn sẽ phải hoang tàn r ồi.

Thế nên dù nàng đã cố gắng hết sức như thế nhưng tôi vẫn không thể đáp lại được. Hai đứa cứ thế chia xa. Giá như có ba tháng, tôi cứ tự nhủ với bản thân những đi đầu nghe như một cái cớ. Giả dụ được như vậy thật, có lẽ tôi đã có một động thái nào đó, nhưng r ồi tôi lại nghĩ, chuyện ấy cũng chưa thể nói chắc.

Ngày bế giảng học kỳ hai, nàng không tới trường. Hôm trước nàng vẫn đến lớp như bình thường nên đây quả là một đòn bất ngờ. Lòng ngực tôi chộn rộn. Sau buổi lễ ở nhà thể chất, tôi không trở lại lớp mà cứ thế rời trường học.

Tôi đi về phía tòa tháp. Tôi không biết nhà nàng ở đâu, vả lại tôi đoán có đến đó cũng không gặp được nàng. Nơi có khả năng nhất, dù không nhiều, chắc hẳn phải là tòa tháp.

Hôm ấy trời rất lạnh. Những đám mây xám xịt nặng trĩu xuống trên bầu trời, gió Bắc thổi mạnh làm dây điện đung đưa như một chiếc đàn dây khổng lồ. Tôi vừa bước đi vừa kẹp tay dưới nách như tự ôm lấy bản

thân để giữ ấm đầu ngón tay.

Lòng tôi vẫn bồn chồn không yên, tôi cứ lo lắng chẳng biết có phải mình mắc bệnh gì nặng lắm rồi không. Chân tôi run rẩy, trời lạnh thế này mà đầu tôi nóng như thiêu.

Không thấy bóng dáng nàng dưới chân tháp. Nhưng tôi không từ bỏ và tiếp tục đứng đó. Có lẽ nàng sắp đến cũng nên.

Tôi đi loanh quanh để đánh lạc hướng bản thân khỏi cái lạnh, hà hơi vào những ngón tay tê lại vì giá buốt rồi xoa lên đôi má lạnh toát. Tôi cứ dừng lại nhìn quanh rồi lại tiếp tục bước đi.

Mãi sau tôi mới để ý thấy có gì đó đặt trên chiếc hộp xám chúng tôi dùng thay chân máy ảnh hôm nào. Tôi lại gần để nhìn cho rõ thì hóa ra là một chiếc phong bì trắng. Trên đó là một hòn đá kích cỡ bằng quả trứng.

Tôi nhớ đã thấy chiếc phong bì này ở đâu rồi. Một chiếc phong bì cao cấp có hoa văn nổi.

Ngực tôi đau nhói. Tôi dịch hòn đá sang bên và cầm phong bì lên.

Bên trong có một tờ giấy. Là thư của nàng.

“Xin lỗi” nàng viết, “... vì tớ đã đột ngột ra đi thế này. Một chuyện tôi tệ không thể chịu đựng nổi đã xảy đến với mẹ tớ. Mẹ không kể đích xác chuyện ấy là gì, bà chỉ nói thế thôi. Cũng chưa biết sẽ đi đâu. Mẹ bảo kể cả đã quyết định được nơi hai mẹ con sắp tới thì cũng không được nói cho ai biết. Mẹ lo Bác sĩ sẽ đuổi theo. Bởi chú ấy là kiểu người như thế mà. Nhưng mẹ nghĩ điều ấy không tốt cho Bác sĩ. Thế nên...

Dù bọn mình quen nhau không lâu, nhưng tớ đã rất vui. Tớ thật lòng

nghĩ mình quá may mắn khi gặp được Yoshizawa. Tớ muốn ít nhất cũng được ở bên cậu ba tháng nữa, nhưng hy vọng ấy không thể trở thành hiện thực rồi.

Chuyện bọn mình ngắm hoàng hôn cùng nhau, rồi cùng Hiro-kun đi dạo trong đêm trên con đường trước ga, tất cả đều như một giấc mơ vậy. Tớ cứ ước gì chuỗi ngày ấy sẽ kéo dài mãi mãi.

Cảm ơn cậu nhiều lắm. Tớ sẽ giữ gìn kính vạn hoa cậu tặng thật cẩn thận. Dù phải xa nhau nhưng tớ luôn mong Yoshizawa được hạnh phúc.

Tạm biệt.

Mong sao chúng ta lại gặp nhau một lúc nào đó, ở một nơi nào đó...

P.S: Chúng mình phải dồn hết sức lực mà sống. Bởi chúng ta là vĩnh cửu mà”

Chúng tôi chưa hứa hẹn gì. Không thể hứa hẹn gì. Vì chúng tôi là vậy.

Một lúc nào đó, ở một nơi nào đó... chỉ nói ra những lời ấy thôi nàng đã phải gắng hết sức rồi.

Tôi yêu sự nhút nhát của nàng. Yêu góc nhìn nghiêng của gương mặt nàng khi ngắm hoàng hôn. Đôi mắt nheo lại vì chói, ánh sáng đọng lại trên bờ mi dài, nàng lúc nào cũng nhìn thế giới với tất cả sự chân thành.

Tôi mong nàng hạnh phúc. Nghiêm túc, từ thẳm sâu trong tim.

Đó là tất cả những điều tôi có thể làm khi ấy.

ooo

“Nói thẳng ra, chính chú em mới là người thua thiệt nhiều thứ khi

không chịu nói ra những điều mình nghĩ đấy.”

Mizuki nói khi nghe tôi kể về cuộc chia ly với nàng.

“Là sao ạ?”

“Có nghĩa là cậu giống tôi.”

“Giống anh?”

“Ừ, trường hợp của tôi thì có lẽ đơn giản chỉ là do bướng bỉnh thôi.”

“Vậy hả anh?”

“Ừ, vậy đấy.”

“Cuộc nói chuyện điện thoại cuối cùng ấy,” anh tiếp tục. “Thực ra chẳng phải để vùi dập tí nào đâu.”

“Vậy chuyện là sao ạ?”

“Sắp tới sinh nhật nàng nên tôi có mua một cái ghim cài áo.

“Ghim cài áo...”

“Ừ, lúc ấy tôi mới có ít tí nào. Trước đó tôi hơi quá đáng lúc nói lời chia tay nên cứ bận tâm mãi. Thế nên mới mua ghim cài áo, muốn tạ lỗi với nàng, cố gắng làm một điều không giống tôi mọi khi ấy mà.”

“Mục đích thật sự của cuộc điện thoại là thế ư?”

“Ừ, đúng thế. Kiểu như đàm phán tái thiết lập quan hệ ngoại giao ấy.”

Anh rút từ trong túi áo khoác ra một chiếc hộp nhỏ, nói “Đây này” rồi đưa cho tôi.

“Đồ rẻ tí nào thôi...”

Đó là một chiếc hộp màu xanh thẫm, chạm vào thấy mượt như nhung. Mở nắp ra thì thấy bên trong có một chiếc ghim cài áo nhìn rất sang trọng, mặt đá quý màu xanh nhỏ xíu treo lủng lẳng.

“Đẹp thật đấy.”

“Ừ.”

Tôi trả chiếc hộp cho Mizuki, anh cất nó lại vào trong túi áo khoác.

“Nàng thích màu xanh...”

“Ồ,” tôi nói. “Hiếm nhỉ, con gái mà lại thích màu xanh.”

“Thế hả?” Mizuki hỏi lại, nên tôi đáp rằng mình cũng không biết rõ lắm.

“Hồi bé,” Mizuki kể. “Tôi có mua cho nàng một chiếc kẹp tóc ở sạp hàng mở trong đêm hội. Con gái hay thích màu đỏ với màu hồng đúng không? Thế nên hai màu đó người ta mua hết trước, sạp hàng còn mỗi kẹp tóc màu xanh thôi. Tôi mới hỏi nàng làm sao giờ, nàng bảo cái này đẹp. Tôi thích màu xanh. Lần đầu tôi nghe thế luôn đấy. Trước nay nàng cực thích màu đỏ mà. Áo khoác đỏ, giày đỏ. Bờm tóc cũng đỏ nốt. Nhưng nàng nói vậy thì tôi cũng chẳng có vấn đề gì cả. Thế nên tôi mua cái kẹp tóc màu xanh ấy cho nàng.”

“Chắc chị ấy vui lắm nhỉ?”

“Mê mẩn đến phát mệt luôn ấy chứ.” Mizuki nói. “Đi đâu nàng cũng dùng cái kẹp tóc ấy. Bao nhiêu tuổi chẳng nữa, cứ đi chơi với tôi là thế nào nàng cũng đeo nó. Tôi hỏi nàng em tính bóng gió gì anh à, tại trước đó rồi sau này thứ duy nhất tôi mua cho nàng chỉ có mỗi cái kẹp tóc ấy, nhưng nàng toàn cười rõ tươi, bảo em chẳng có ý đó đâu, em đeo vì em vui thế thôi.

“Con gái gì mà dễ dãi quá thế,” Mizuki tiếp lời. “Cứ như con cún con chỉ cần cho ít vụn bánh mì là đã quấn người rồi vậy. Thế nên lần này tôi cũng định dùng cách ấy nhưng mà...”

Mizuki co người lại và ch ần chậm l ắc đ ầu.

“Tôi ng ốc ngh ếch, cứ nghĩ ki ều gì nàng cũng ngạc nhiên, có khi còn cảm động rơi nước mắt cũng nên cơ.”

“Nhưng thực t ế lại không đ ược vậy ạ?”

“Ừ. Mở đ ầu bằng chuyện buôn bán đ úng là dở t ệ. Tôi muốn thông báo với nàng tình hình tài chính của tôi bây giờ cũng ổn hơn một chút r ồi... tại trước nay lúc nào tôi chẳng nghèo r ốt m ồng toi... nhưng mà chẳng thấy nàng tr ần tr ồkinh ngạc gì, trái lại còn lo lắng hết cái này đến cái kia. Anh có sao không? Lại làm ăn thua lỗ r ồi nợ n ần người ta à? Anh có bị ai lừa không? Vân vân. Th ế là c ụt hết cả h ứng. Tôi trình bày v ề triển vọng của việc làm ăn l ần này, nhưng nàng không th êm nghe. Mà thực ra cũng có vài l ần tương tự th ế r ồi. Ch ắc nàng chỉ nghĩ “lại nữa à” mà thôi.”

Mizuki nhìn lên bầu trời dày đặc nh ững đám mây màu chì, chớp mắt liên tục như th ế đang t ặc l ưỡi.

“Thôi biết làm sao đ ược. Chuyện là vậy đ ấy. Sau cùng tôi mới nói, vậy đ ưa t iền của em cho anh đi. R ồi sau anh trả em gấp mười l ần số đó, ki ểu vậy. Th ế là nàng nổi đ óa lên.”

“H ồng h ản r ồi anh nh ỉ.”

“Ừ, giọng nàng nghe như sắp khóc tới nơi ấy. R ồi nàng nói, giọng run run, t iền của em không phải để dùng cho nh ững việc như vậy. Tôi mới v ạn lại th ế dùng để làm gì, nàng nói t iền làm đám cưới. Ồ, th ế chúc mừng nh ế. Em cưới ai, th ằng đó ở đ âu. Tôi hỏi th ế thì nàng im b ặt... Im lặng đến mức đáng sợ luôn... Th ế r ồi giọng nàng bu ồn bu ồn, bảo tôi người ấy anh không quen đ âu, r ồi cứ th ế cúp máy... Mà lúc nào chuyện cũng phát triển theo h ướng ấy. Ki ểu ki ểu vậy. Riêng ch ọc tức nàng thì tôi giỏi cực kỳ.”

“Tính anh phiền phức thật đấy nhỉ.”

“Ừ, đến tôi còn chẳng đỡ được. Cũng tự hỏi suốt, tại sao mình lại làm thế.”

“Đây là,” tôi nói. “Cơ hội cuối cùng của hai anh em mình rồi nhỉ?”

“Đúng vậy,” Mizuki đáp. “Hãy thành thật với bản thân. Chúng ta không còn gì để mất nữa rồi. Giờ cả hai đều nhận thức được những điếu quan trọng nhất với mình. Nếu lần này còn để lỡ thứ gì thì càng chứng tỏ chúng ta là hai thằng đàn thực sự đấy.”

Ngôi làng hoàn toàn không một bóng người. Đến mèo hoang còn chẳng thấy. Bụi đường bốc lên trong gió, đường dây điện làm ra những âm thanh buồn thảm. Nhìn cảnh này tôi mới thấm thía rằng thế giới đang kết thúc thật rồi. Không phải một cách kết thúc hoành tráng như mọi người mừng tượng (không vang dội những hồi chuông và tiếng trống như tận thế trong sách Khải huyền), nó nhàm tẻ và tĩnh lặng hơn nhiều (như khi mèo hay cá voi sắp chết). Mọi thứ hao hụt dần đi cho đến khi kết thúc hẳn.

Cảm giác có gì đó hơi giống với sự buồn ngủ khi tiệc tàn hay khi tiệm tạp hóa đến giờ đóng cửa. Tiếng nhạc báo hiệu thời khắc ra về vang vang lên từ một nơi nào đó, dừng dừng hồi thúc bước chân ta ra đến ngoài cửa tiệm. Chẳng hề có một chút gì cưỡng ép, nhưng không ai có thể chống lại được. Cứ như giai điệu của người thổi sáo dụ chuột thành Hamelin vậy. Dưới sự điểu khiển của người đàn ông đội mũ bí ẩn, con người của hành tinh này cứ lần lượt bị dẫn tới một thế giới bất thường.

Có lẽ chúng ta đã cao hứng hơi quá đà rồi chẳng. Giống như những đứa trẻ bị khuấy động bởi không khí sôi sục của đêm hội, chỉ biết luôn miệng đòi hỏi, con người chúng ta không bao giờ biết thế nào là đủ. Biết

đâu chuyện đó lại có liên quan gì tới cái kết này nhỉ.

Quý thời gian quý báu đáng lẽ sẽ kéo dài thêm nếu được sử dụng cẩn trọng, vậy mà chúng ta, không một lần suy xét, đã hoang phí và làm cạn kiệt chỉ để thỏa mãn những khát vọng không đáy của bản thân. (Con người tự ý cho rằng thời gian là một nguồn tài nguyên vô hạn, dãi dào hơn cả dầu mỏ và quặng kim loại.)

Có lẽ nào giai điệu Hiroyuki đã nghe thấy trong mơ chính là tiếng nhạc báo hiệu hết giờ, hối thúc bước chân ta tiến ra ngoài cửa. Âm thanh ấy dành cho chúng ta, những con người đã cao hứng quá đà.

Dù có làm gì thì mọi sự cũng đã quá muộn màng. Chẳng sớm thì muộn, đến ngôn từ cũng sẽ biến mất khỏi hành tinh này.

Một sự tĩnh lặng trải rộng trên diện địa cầu. Sau cùng đến một tiếng hắt xì cũng sẽ chẳng còn nữa.

ooo

Ngạc nhiên thay, nhân vật tên “Bác sĩ” xuất hiện thật. Có vẻ như tôi là niềm hy vọng cuối cùng sau khi chú ấy đã thử mọi phương cách.

Bác sĩ đại khái đúng như tôi hình dung. Nói cách khác, chú ấy lịch thiệp, chân thành, hiền lành đến mức có khi người như tôi đây cũng lợi dụng được.

Về cơ bản, tôi nghĩ Bác sĩ là một cậu ấm.

Bác sĩ nhìn trẻ hơn tuổi thực nhiều, giống như những người cùng chung nét tính cách với chú ấy. Trông Bác sĩ như thể hẳn còn ở tuổi thanh niên.

Với mái tóc bóng mượt được chải chẵn chu và gọng kính kim loại, nhìn

chú giống như người mẫu được giao đóng vai một vị bác sĩ có tài.

“Chú đã tới tất cả những nơi có thể nghĩ ra rồi.” Bác sĩ nói. “Về quê cô ấy, rồi chỗ làm cũ nữa.”

“Vâng,” tôi đáp. Chúng tôi nói chuyện ngay gần cổng trường. Đám học sinh tan học đi ngang qua, nhìn hai chú cháu chòng chọc.

“Sau cùng thì còn mỗi mình cháu thôi. Cháu có biết gì không?”

“Cháu xin lỗi,” tôi đáp. “Cháu cũng không biết.”

“Ừ.” Bác sĩ nói. “Hắn là vậy rồi.”

“Vâng.”

“Nhưng sự thực là cháu có biết đúng không? Một manh mối nhỏ nào đấy chẳng hạn. Kiểu gì Yukino chẳng nói gì đó với cháu.

Tôi lắc đầu thật mạnh.

“Cháu không biết thật mà.”

“Con bé nói cháu phải trả lời như thế chứ gì?”

Bác sĩ không chịu thua. Hắn chú ý phải yêu mẹ nàng lắm. Lại còn tử tế nữa. Chúa của người này chắc hẳn cũng là Chúa của chúng tôi.

Thế nên tôi muốn giúp đỡ chú ấy.

“Cháu hiểu rồi,” tôi nói. Mặt Bác sĩ sáng bừng lên, chắc bởi tôi đã lỡ làm chú ấy kỳ vọng. Thấy tội nghiệp, tôi lại xin lỗi thêm lần nữa.

“Đây,” tôi nói và chìa ra bức thư của nàng mà lúc nào tôi cũng mang bên người. Tôi nhất định không muốn cho ai xem cả, nhưng người này là ngoại lệ.

“À, chú đừng đọc hết nhé,” tôi nói thêm vào. “Chỉ phần đầu thôi, phần sau không liên quan gì tới chú cả.”

“Ừ,” Bác sĩ đáp nhưng dường như chẳng nghe thấy lời tôi nói. Ánh

mắt nghiêm túc đuổi theo từng dòng chữ trong thư. Càng đọc, gương mặt chú lại càng thêm buồn.

Một lát sau, Bác sĩ ngẩng mặt lên khỏi bức thư và nhìn tôi. Mắt chú ngân ngấn lệ.

“Chú xin lỗi.” Bác sĩ nói. “Đúng là cháu nói thật nhỉ.” “Vâng. Thực sự cháu cũng không biết gì cả.”

“Hai người đó bỏ lại chúng ta mà đi...”

“Vâng.”

“Làm sao bây giờ,” Bác sĩ nói như thể độc thoại. Một câu nói như tiếng thở dài nào nê, chỉ những người đã cùng đường mới thốt ra miệng được.

“Chúng ta làm sao đây?” tôi cũng nói.

“Chỉ còn cách đợi thôi...” Bác sĩ nói.

Đó cũng là độc thoại nốt.

“Bây giờ có lẽ hăng còn sớm quá,” chú tiếp lời. “Tại nhiều chuyện xảy ra quá. Chú đã không bảo vệ được cô ấy. Giờ chú hối hận lắm, cứ trách bản thân mãi tại sao h ồi đó không lắng nghe cô ấy nhiều hơn.”

“Tại sao hả chú?”

“Hử?”

“Tại sao chú không nghe cô ấy nói?”

“Bởi vì...”

“Dạ?”

“Đầu tiên là vì chú bận. Chú phải làm quen với chỗ làm mới, r ồi quan hệ với những người mới quen, rắc rối họ hàng các thứ nữa, chuyện này chuyện kia, lắm thứ lắm cháu à...”

“Chẳng biết làm sao được chú nhỉ.”

Bác sĩ nhìn tôi chăm chú. Tôi mỉm cười và khẽ gật đầu.

“Đúng là,” chú nói tiếp. “Tất cả mấy thứ đó chỉ là cái có thôi. Nhưng mà để nói thêm một cái có nữa, thì cô ấy cứ giữ kín tất cả mọi thứ bên trong, lúc nào cũng cần răng chịu đựng không oán thán lấy nửa lời. Khiến một người như thế bực bực tâm sự, tốn nhiều thời gian và công sức lắm đấy cháu.”

“Vâng, cháu cũng hiểu sơ sơ.” “Thế à? Cảm ơn cháu.”

“Vớì cả,” Bác sĩ tiếp tục. “Để bảo vệ cô ấy, chú bắt buộc phải tranh cãi với gia đình. Mà chú lại không thích đi đầu đó chút nào.”

“Chú là người theo chủ nghĩa hòa bình à?”

Bác sĩ cười. Một nụ cười như trẻ con.

“Quả đúng thế thật,” chú nói. “Chú theo chủ nghĩa hòa bình đấy. Cực kỳ nữa là khác. Thế nên chú cảm giác mình rất hợp với nghề y. Chắc chắn không thể làm lính được rồi, nhưng xoa dịu những khổ đau của người khác là sở trường của chú.”

“Vâng.”

“Mà, những người ấy lại còn là cha mẹ và anh em chú nữa. Chú cũng biết rõ mấy người đó toàn khoe mẽ vớ vẩn, nhưng kể cả thế cũng rất khó đối đầu trực diện và trách cứ họ về việc đó.”

“Chú trước nay chắc hẳn luôn là một đứa con ngoan đúng không ạ?”

“Ừ. Đúng vậy đấy. Ngoan ngoãn vô cùng tận. Chú chưa bao giờ nghĩ đến chuyện cãi lời cha mẹ. Học bạ lúc nào cũng toàn điểm 5, mỗi lần lên lớp là lại được bầu làm khối trưởng.”

“Nghe cũng vất vả ra trò chú nhỉ. Cháu còn không tưởng tượng nổi.”

“Ừ.” Bác sĩ gật đầu. “Có sao đâu. Miễn mọi người được sống tự do và

thoải mái hơn, vai diễn này để một người như chú nhận cũng không vấn đề gì. Một người mà kể cả khi muốn tháo bỏ xiềng xích cũng không biết phải làm sao, vì chưa bao giờ được học cách làm vậy...”

Kể từ đó, một mối giao hảo kỳ lạ nảy sinh giữa tôi và Bác sĩ. Chúng tôi thỉnh thoảng lại gặp nhau để trao đổi thông tin, hay nói cách khác, để thông báo với nhau rằng vẫn chưa tìm được manh mối gì.

Bác sĩ là người trái ngược với Hiroyuki trên nhiều phương diện. Chú ấy nghiêm chỉnh tuân theo quy định (dù quy định đó có phi lý tới đâu), tôn trọng phép tắc, biết giữ hòa khí giữa mọi người. Bác sĩ tuyệt đối không có những hành vi không thể dự đoán trước, khi nào cũng suy tính rất cẩn trọng (Hiroyuki sống theo luật lệ của riêng mình, không có khái niệm về quy củ, chẳng biết có để ý gì đến những người xung quanh không, hành động luôn luôn không thể đoán được. Các hành động không nhất quán, đầy cảm tính và luôn biến đổi của cậu ta khiến tôi bối rối, nhưng đồng thời cũng thấy rất vui).

Tuy nhiên, không phải vì thế mà những cuộc hội thoại với Bác sĩ kém thú vị. Chú ấy là một trong số hiếm hoi những người lớn biết rõ mình là ai, nhận thức được trên thế giới này có đủ loại người, mỗi người một khác.

“Chẳng biết làm thế nào được.” Bác sĩ nói. “Thế giới hỗn loạn thế này cũng là vì lẽ đó.”

“Thế ạ?”

“Ừ. Thế giới bây giờ vẫn giống như tháp Babel vậy, mỗi người nói một ngôn ngữ của riêng mình, nhưng không ai nhận ra điều đó. Mình chỉ tưởng người ta có hiểu mà thôi, tệ thật phải không cháu?”

“Ý chú là sự tự mãn ấy ạ?”

“Ừ, kiểu thế.”

“Đến cả cô ấy cũng vậy.” Bác sĩ nói. “Chú muốn hiểu cô ấy nhưng rốt cuộc vẫn chưa hiểu được gì. Chú chưa thể chấp nhận nỗi đau của cô ấy như nỗi đau của chính bản thân mình.”

“Nhưng chuyện đó phải có thần giao cách cảm mới làm được chứ ạ?”

“Cũng có thể?” Bác sĩ đáp. “Chúng ta đúng là những sinh vật vô tích sự.”

“Bởi vậy nên con người không thể tử tế được ư?”

“Ừ. Thế nên chiến tranh mới không dứt, phân biệt đối xử và nghèo đói thì vẫn tồn tại mãi. Chẳng biết suốt năm nghìn năm nay chúng ta đã làm gì thế nhỉ?”

Mỗi lần gặp nhau, chúng tôi lại nói những chuyện không đầu không đuôi như vậy, nhưng ba năm sau, Bác sĩ cũng lại chuyển đi, tới một chỗ làm mới. Lần này có vẻ như là một bệnh viện xa tít mạn phía Nam.

“Công tác ở bệnh viện gia đình mình đi đâu hành cũng có cả mặt lợi mặt hại cháu ạ. Thế nên giờ chú quyết định đi làm mướn cho người ta.” Bác sĩ nói.

Buổi sáng lên đường tới chỗ làm mới, Bác sĩ tạt xe qua xưởng. Chúng tôi đứng nói chuyện một lát trước hiên.

“Chú sẽ cho cháu biết địa chỉ, nên nếu có thông tin gì cháu báo cho chú với nhé.” Bác sĩ nói.

Lúc bấy giờ chúng tôi vẫn chưa có manh mối gì về tung tích của hai người kia.

“Chú đã thử nghĩ hay là đến văn phòng thám tử r ấ.” Bác sĩ tiếp tục. “Nhưng chú thấy nó cứ sai sai thế nào ấy. Cứ như thể mình là cơn gió bắc

trong truyện ngụ ngôn ‘Gió Bắc và Mặt Trời’ vậy, cháu nghĩ thế không? Ép buộc người ta cởi bỏ quần áo không phải phương pháp hợp với chú.”

“Vậy chú cứ đợi tiếp ạ?”

“Tạm thời thế đã. Có lẽ sau này thời gian sẽ cho ta biết phải làm gì.”

“Hồi đó vui lắm.” Bác sĩ nói. “Chuỗi ngày ở chung với mẹ con cô ấy rất ngắn ngủi, nhưng chú vô cùng thỏa mãn. Cảm giác như thế chú vỡ ra rằng, à, ra sống là thế này đây.”

“Thế trước nay chú chưa có cảm giác ấy bao giờ à?”

“Có lẽ.” Bác sĩ nói. “Chú chưa từng nghĩ về ý nghĩa cuộc đời bao giờ cả. Chỉ suốt ngày bận bịu giải quyết những vấn đề ngay trước mắt thôi.

“Ngạc nhiên nhỉ?” Bác sĩ nói, tròn mắt và lắc đầu. “Niềm hạnh phúc nhất đời mình lại ẩn náu ở một nơi như vậy...”

Đoạn Bác sĩ bước đi.

Mọi người cứ thế biến mất trước mắt tôi. Thị trấn hình như đã nhạt màu hơn trước.

ooo

Rời làng được một quãng xa, chúng tôi gặp một gia đình đang ngồi nghỉ bên vệ đường.

Đó là một con đường cắt ngang đồng lúa, bên cạnh họ là một ngôi mộ cũ kỹ và một ngôi miếu nhỏ thờ Địa Tạng.

Đôi vợ chồng khoảng chừng ba mươi lăm tuổi, cô con gái chẳng biết đã lên mười chưa. Hai vợ chồng đều gầy và có vẻ ốm yếu. Đặc biệt là người vợ. Cô ngồi trên cỏ, dựa lưng vào bệ ngôi mộ, liên tục xoa bóp trán. Đứa con gái ngồi xổm ngay cạnh bên, vẽ gì đó lên mặt đường bằng một

vật nhìn như đá agalmatolit.

Người chồng ng ời hút thuốc cách hai mẹ con một quãng xa.

“Chào anh,” Mizuki bắt chuyện.

“Chào,” người chồng đáp. Râu lún phún mọc chỗ nọ chỗ kia trên gò má hõm vào của anh ta. Người vợ và đứa con nhìn lướt chúng tôi một cái rồi lại quay trở về thế giới của riêng mình. Dường như họ không có chút hứng thú nào với hai kẻ mới đến.

“Anh đi đâu đấy?” Mizuki hỏi.

Người chồng nói tên thị trấn. Nơi ấy cách đây không xa lắm.

“Các cậu thì sao?” anh ta hỏi lại nên chúng tôi lần lượt nêu tên đích đến của bản thân.

Anh ta nhìn tôi và nói, “Xa nhỉ.”

“Vâng. Nhưng bắt buộc phải đi thôi.”

“Đúng vậy,” anh ta gật đầu. “Thế nên chúng ta mới phải đi.”

“Vâng.”

“Đấy là quê vợ tôi,” anh tiếp tục. “Cô ấy cứ nói nhất định muốn về..”

“Cha mẹ vợ anh ở đó ạ?”

Anh ta lắc đầu.

“Mất lâu rồi. Chỉ còn hai năm mộ thôi. Nhưng cô ấy được sinh ra và lớn lên ở đó. Là nơi có rất nhiều kỷ niệm. Bố mẹ, những người xung quanh và bản thân thị trấn đã bảo vệ vợ tôi. Thế nên phần lớn khoảng thời gian ở đó, cô ấy đã rất hạnh phúc. Nơi ấy là thế đấy. Cảm xúc nhớ nhà nó mạnh mẽ lắm. Bằng giá nào đi nữa, tôi cũng muốn biến đi đâu ước này của vợ mình thành hiện thực.”

“Mong cả nhà đến nơi bình an.”

“Ừ, hai cậu cũng thế.”

Anh nói, bàn tay xương xẩu vuốt hai gò má lún phún râu.

Chúng tôi cũng quyết định nghỉ một lát.

Tôi ng ồi xuống mặt đường rải nhựa, cởi giày ra xem xét vết ph ồng rộp trên ngón chân. Trông tình hình có vẻ bi đát nhưng không đến nỗi không đi được. Đau mấy tôi cũng phải cố cắn răng chịu đựng. Tôi xoa bóp hai bắp chân đã cứng lại. Vừa đỡ được một chút thì lại bị chuột rút.

Mizuki được người ch ồng cho điều thuốc lá, phải khói với vẻ mặt sung sướng.

“Năm ngày r ồi đấy,” Mizuki nói. “Chịu không nổi luôn”.

“Hai cậu đi đường nào thế?” người ch ồng hỏi.

Mizuki nói tên thị trấn của mình và giải thích lộ trình tới đây. Ba ngày cuối anh đi chung đường với tôi.

“Có gặp người không?”

“Lúc đầu thì có,” Mizuki đáp. “Nhưng càng lúc càng ít đi, hôm nay nhà mình là những người đầu tiên đấy.”

Người ch ồng hình như cũng gặp cảnh tương tự. Cả nhà lên đường đã được bảy ngày. Số người gặp được càng lúc càng giảm, trái lại số lần nhìn thấy những vùng đất xanh thì cứ tăng lên.

Anh kể cho chúng tôi nghe về khung cảnh bắt gặp vào đầu chuyến hành trình.

“Lúc ấy vẫn còn nhi ều người lắm. Thị trấn đó khá lớn. Chắc phải hai mươi hay ba mươi nghìn người. Thấy có đám đông tụ tập ở ven đường quốc lộ, tôi ngó thử thì hóa ra người chủ ở đó đang phân phát đồ miễn phí. Nước, đồ ăn r ồi cả giấy cho trẻ em nữa. Dân địa phương cũng có, mà

những người khách vắng lai như chúng tôi cũng có. Cái siêu thị ấy cứ như thể ốc đảo trên hoang mạc vậy.”

Anh nheo mắt nhìn trời và khẽ gật gù trước những lời mình nói.

“Mà kỳ lạ ở chỗ,” anh tiếp tục. “Chẳng hiểu sao tôi cảm thấy có gì đó rất siêu phàm.”

“Siêu phàm?” Mizuki hỏi lại.

“Ừ. Nếu không phải thế... thì gọi là gì được nhỉ? Cảm giác tâm linh chẳng? Kiểu kiểu vậy.”

“Hmm,” Mizuki gật đầu. “Rồi sao nữa?”

“Sau đó... Đúng rồi, tôi cảm giác như thể cái siêu thị chẳng có gì đặc biệt ấy bỗng dưng biến thành một tòa thánh đường trên vùng đất thánh...”

“Ồ.” Mizuki trầm trồ.

“Cậu hiểu không?” người chồng tiếp tục. “Cảm giác ấy. Không biết nó là gì nhỉ? Tôi đoán những người ở đó lúc ấy cũng có cùng chung cảm nhận. Bởi vì... chúng tôi đã cùng nhau hát mà.”

“Hát?”

“Ừ. Hát. Toàn những bài cũ rích, ai cũng biết. Mấy bài hồi trẻ con bọn mình hay hát ở trường ấy... gọi là gì nhỉ? A, giờ học nhạc ấy. Mấy bài kiểu ấy đấy.”

“Ra vậy,” Mizuki nói. “Rồi sao nữa anh?”

“Tự nhiên đâu đó có người bắt đầu hát, rồi cứ thế dần dần lan rộng ra. Cuối cùng thậm chí đến nhóm người bên ngoài bãi đậu xe cũng hát. Màn hát hò kéo dài khá lâu đấy. Bọn tôi hát nhiều bài lắm. Những bài hát tưởng chừng ai cũng biết bỗng nhiên nghe khác hẳn. Trong buổi chiều tà tranh tối tranh sáng ấy, đàn ông và phụ nữ, trẻ con và người già, tất cả mọi người

như thể đang trăn gióng mà cầu nguyện gì đó...”

“Em cũng nhìn thấy khung cảnh tương tự thể vài lần rồi.” Mizuki nói.

“Cậu cũng vậy à?”

“Vâng. Không hiểu sao mọi người lại hát nhỉ? Như anh vừa nói đấy, có lẽ đi đâu đó giống như cầu nguyện. Những ngôn từ không chuyên hóa thành lời nói... Chắc hẳn chúng ta đã cố gắng thể hiện những cảm xúc quý giá nhất trong mỗi con người qua việc cất tiếng hát đấy.”

“Cậu giải nghĩa nghe thú vị thật.”

“Vâng. Nhưng có thể đúng là vậy mà?”

Người chồng cúi đầu thuốc lá xuống mặt đường nhựa để dập lửa, đoạn thả mẫu đầu lọc vào túi chiếc áo khoác nhăn nheo.

“Vợ tôi,” anh nói. “Đang có bệnh.”

“Em cũng đoán thể?” Mizuki đáp. “Nhìn là biết rồi.”

“Ừ. Bệnh khá nặng. Bác sĩ nói chẳng còn được bao lâu nữa.

“Đến vậy ư.”

“Ừ. Tất cả là lỗi của tôi.”

“Ô kìa,” Mizuki cảm thán, giọng ngạc nhiên. “Ngay cả anh cũng ăn năn ư?”

“Cậu nói ‘ngay cả anh cũng’ nghĩa là sao?”

Mizuki liếc nhìn tôi, khi ấy đang xử lý vết phồng rộp trên chân.

“Có nghĩa là...”

“Ừ.”

“Chúng ta đừng hội đồng thuyên cả. Cùng mắc phải một sai lầm nào đó, hay làm tổn hại một đi đâu gì đó, bây giờ lên đường để phục hồi mọi thứ

về nguyên trạng.”

“À,” người chồng đáp. “Đúng là vậy thật...”

“Tôi đã không cai rượu được,” anh kể. “Đã cố không biết bao nhiêu lần, nhưng chẳng tài nào bỏ hẳn được.”

“Chẳng biết từ bao giờ nữa... có lẽ từ khi con tôi chào đời. Trước đó tôi cũng uống, nhưng cách uống có lẽ bắt đầu thay đổi từ dạo đó.”

Khi uống, ta sẽ được phân tâm. Nỗi bất an mơ hồ lơ lửng trong lồng ngực như màn sương mỏng bỗng được gió thổi tan đi.

“Tại sao lại vậy nhỉ? Lúc nào nó cũng ở trong lồng ngực tôi. Có phải người ta gọi nó là cảm giác bất toàn không? Cái cảm giác kiểu cuộc sống đã sút mẻ lâu rồi, nhưng hình như chỉ có tôi là không biết đi đâu đó. Những chuyện tồi tệ đang xảy ra, vậy nên chẳng thể tránh được. Tôi chỉ có thể vờ như không biết mà thôi.”

“Thế nhưng chỉ trong lúc uống rượu anh mới có thể quên được...”

“Đúng vậy. Tệ thật đấy. Bản thân tôi cũng biết cách uống ấy là không tốt.”

“Mà cũng phải. Nếu anh bỏ được thì đã chẳng có chuyện mà nói rồi.”

“Đúng vậy,” người chồng đáp. “Bình thường tôi đi êm tĩnh lắm, vậy mà rượu vào thì lại rất thô lỗ. Tôi làm loạn lên, có lần còn tè luôn vào giá đỡ giày của một nhà trong chung cư. Vợ tôi xin lỗi thành khẩn vô cùng, nhưng nhà đó chẳng mấy chốc cũng dọn đi. Mà không chỉ có thế thôi đâu. Còn nhiều chuyện khác nữa...”

“À, ra vậy.”

“Ừ. Rồi lúc đó tôi cũng nghỉ việc suốt...”

“Nghỉ việc?”

“Nhìn thế này thôi nhưng tôi là thợ lành nghề ở một xưởng may khá nổi tiếng đấy.”

“Ồ, oách quá nhỉ.”

“Ừ. Tôi tự tin vào tay nghề của mình, nhưng mà...”

“Anh bị đuổi việc à?”

“Ừ. Chủ xưởng tốt lắm. Cũng nhắm mắt làm ngơ một thời gian, nhưng tôi trốn việc thường xuyên quá.”

“Thế thì còn biết làm sao được nữa.”

“Đúng vậy. Lỗi ở tôi hết.”

Thế rồi anh ta sáng sớm đã đường đường đi uống rượu. Thế lại không chịu nghiêm túc tìm việc trong lúc còn được nhận trợ cấp thất nghiệp.

“Từ đó trở đi, vợ chồng bắt đầu học hặc. Hầu như chẳng nói với nhau câu nào. Thà rằng to tiếng cãi lộn còn hơn,” anh nói. “Ít nhất còn giao tiếp được.”

Nhưng cả hai vốn là kiểu người chôn chặt mọi thứ trong lòng. Im lặng thay cãi vã, thờ dài thay nhiếc móc...

Tuy nhiên, anh có thể mượn rượu để xua tan sầu muộn, còn vợ anh không có cách nào tự giải phóng bản thân. Cô ấy vẫn phải lo nuôi dạy con, kinh tế trong nhà khi ấy lại khá eo hẹp.

“Vợ tôi cứ thế tự mình gồng gượng chống đỡ. Cô ấy có thể gục ngã bất cứ khi nào. Nhưng tôi vẫn quay lưng lại với hiện thực, cứ uống hết ngày này qua ngày khác.

“Có lẽ từ lúc đó,” anh kể tiếp. “Màn bệnh đã bắt đầu cư ngụ trong người vợ tôi. Cô ấy đã sống trong cảnh đó bốn năm, sau cùng thì dắt con gái ra ngoài ở.”

“Chán thật đấy,” Mizuki than vãn rất chân thành. “Nhưng nói gì thì nói, chị nhà cũng kiên nhẫn thật.”

“Ừ. Nhưng vậy lại không tốt. Đáng lẽ ra phải cắt đứt với cái loại như tôi từ lâu rồi mới phải.”

“Cũng có thể.”

“Cô ấy cũng rút tên ra khỏi sổ hộ khẩu rồi. Vì tôi còn có nợ mà. Thế nên nói đúng ra chúng tôi không phải vợ chồng nữa, chỉ là vợ chồng cũ thôi.”

“Thế tại sao bây giờ hai người lại tái hợp?”

“Con bé nhà tôi,” anh nói và khẽ đưa mắt nhìn đứa con gái nhỏ đang hờn nhiên vẽ tranh.

“Đứa con mới tí tuổi đầu này đã cuống quýt gọi điện cho tôi.”

“Hmm, điện thoại hả.”

“Ấy là ngày đầu tiên những hình ảnh của tia sáng xanh được phát trên chương trình tin tức. Tôi đang ngồi xem tivi ở sảnh Trung tâm cai nghiện rượu. Tôi vào đó được khoảng hai tháng. Trước đây một lần tôi suýt chết, thế nên em trai tôi bỏ tiền cho tôi đi cai rượu. Mấy khoản nợ cậu ấy cũng trả giúp luôn.”

“Đúng là anh em như thể tay chân.”

“Ừ. Chính chú ấy đã cho con bé biết chỗ tôi đang ở.”

“Thảo nào.”

“Vừa nghe tiếng tôi con bé đã khóc. Nó bảo mẹ sắp chết rồi, bố đến gặp mẹ đi. Bệnh đã tiến triển khá trầm trọng. Trong khi tôi chẳng biết gì, vợ tôi cứ một mình chịu đựng...”

“Vâng.”

“Trước đó cô ấy cũng có nói, ngay trước khi bỏ nhà ra đi ấy.”

“Chị nhà nói gì cơ?”

“Đại khái là, cô ấy không ghét bỏ gì tôi cả. Thậm chí còn chẳng đào đâu ra cảm xúc hận thù nữa... Đi đâu đó chẳng phải t ỉ tệ nhất hay sao?”

“Ừ, đúng là vậy thật.”

“Em không tôn trọng anh nổi nữa. Không có bất kỳ cảm giác gì với anh nữa. Anh không còn t ần t ần tại trong em nữa... cô ấy nói vậy đấy.”

“Vì anh toàn làm những chuyện như thế kia.”

“Ừ. Cô ấy nghĩ vậy là đương nhiên. Thế nên tôi sợ lắm. Cứ nghĩ biết đâu lại bị khước từ nên sợ hãi mãi không dám gặp vợ.”

“Cũng phải thôi.”

“Ừ. Nhưng mà tôi nghĩ, dù thế nào cũng phải đi gặp. Xung quanh người ta xôn xao tận thế sắp đến r ồi, mà kể cả không phải thì vợ tôi cũng không sống được lâu nữa. Tôi dù chẳng ra gì, nhưng ít nhất cũng có thể làm được gì đó... kiểu như làm vật thay thế cho đôi chân yếu đuối hay vuốt ve đôi tay lạnh lẽo của cô ấy. Nếu thế giới thật sự sắp kết thúc, tôi quyết tâm sẽ dùng hết quỹ thời gian còn lại cho vợ.”

“R ồi sao?” Mizuki hỏi. “Lúc gặp thế nào anh?”

“Tôi không rõ lắm. Nhưng ít nhất là không bị khước từ. Vậy nên mới có thể lên đường cùng nhau thế này... nhưng thế đã là đủ lắm r ồi. Có nghĩa là cô ấy đã chấp nhận tôi và tôi có thể đón kết thúc cùng cả gia đình. Cả hai vợ chồng đều vô cùng cảm kích...”

Rời chỗ người ch ồng, tôi tới bên chị vợ với đứa con gái và cất tiếng chào.

“Chào cậu,” chị đáp lại. Giọng nói quả nhiên vô cùng mệt nhọc.

“Chị có sao không? Có lạnh không?” tôi hỏi. Chị chỉ lặng lẽ lắc đầu.

Tôi ngó thụp xuống bên cạnh đứa con gái, ngắm nhìn những thứ nó đang vẽ. Một gia đình ba người (chắc con bé vẽ chính gia đình nó), cộng thêm một hình thù méo mó không rõ nghĩa.

“Đây là gì?” tôi hỏi.

“Con chó ạ,” con bé đáp.

“Anh muốn vẽ không?” con bé hỏi. Tôi bảo có nên đưa bé cho tôi mượn hòn đá màu trắng nó đang dùng. Không phải đá agalmatolit, nhưng cũng trắng và mịn như một vật dụng thô sơ dùng để viết.

Tôi bắt đầu vẽ *spirograph* trên mặt đường rải nhựa. Khi vạch rào rào lên mặt đất, những đầu ngón tay cào hòn đá rung lên, làm tôi thấy hơi nhồn nhột.

“Tuyệt quá!” con bé reo lên phấn khích. “Anh vẽ thế nào đấy?”

“Đơn giản lắm,” tôi đáp. “Đầu tiên mình vẽ hình tròn. Khi quay trở về điểm đặt bút, mình lại vẽ một hình tròn hơi lệch với hình tròn ban đầu một chút. Cứ thế lặp đi lặp lại.”

Tôi trả hòn đá cho con bé, nó bắt đầu vẽ ngay. Ban đầu không ổn lắm, nhưng sau khi luyện tập vài lần nó cũng vẽ được những hình *spirograph* đẹp đẽ.

“Đó, thế là được rồi đấy,” tôi nói.

Tôi bước về phía chị vợ, hỏi han xem mình có giúp được gì không.

“Vây...” chị nói. “Cậu lấy giúp tôi cái khăn trong túi được không.”

“Được ạ.”

Tôi lấy chiếc khăn len từ trong chiếc túi lớn đặt bên ngôi mộ ra và

mang đến chỗ chị vợ.

“Cảm ơn cậu,” chị nói.

“Không có gì ạ.”

“Anh nhà tôi mới kể gì đấy?” chị quàng khăn và hỏi tôi.

“À, cũng đại khái thôi ạ,” tôi trả lời. “Anh ấy nói cả nhà mình đang về quê ngoại. Hai vợ chồng ly hôn, mà đó là do lỗi của anh ấy. Chị bị bệnh nên bây giờ cả nhà lại tái hợp. Anh ấy chỉ kể sơ sơ vậy...”

“Ừ,” chị nói. “Nói tóm gọn lại thì là vậy. Kiểu như...”

“Dạ?”

“Vợ chồng là một điếu rất kỳ lạ.”

“Vậy ạ.”

“Cậu thì sao? Đã có gia đình chưa?”

“Chưa chị ạ. Bây giờ em đang trên đường tới chỗ người em yêu từ rất lâu rồi.”

“Tuyệt vời,” chị nói. “Cảm xúc ấy quý giá vô cùng đấy.”

“Dạ.”

“Chính vì thế nên cả nhà chị mới có thể ở bên nhau như thế này đây.”

“Dạ?” tôi hỏi lại. “Là sao cơ?”

“Những kỷ niệm hạnh phúc... chúng sẽ còn lưu lại mãi. Đúng là chị đã từng từ bỏ anh ấy, nhưng khi nhớ lại thì cuộc sống gia đình của hai vợ chồng chị không phải toàn những chuyện tồi tệ. Có tình yêu. Rồi cả những kỷ ức đẹp đẽ nữa...”

“Anh nhà có vẻ là người hiền lành chị nhỉ.”

“Ừ. Anh ấy tốt lắm. Thế nên mới...”

“Vâng.”

“Đúng đấy. Thế nên dù bị lừa dối bao lần, chị vẫn có thể chịu đựng. Bởi chị tin, chắc chắn một ngày nào đó anh ấy sẽ lại đứng dậy được.”

Người chị run run, hai tay thắt khăn trước ngực.

“Chị tha thứ cho anh ấy lâu rồi,” chị nói. “Cứ tự trách mình yếu đuối thì tội cho anh ấy quá, chị nghĩ vậy đấy.”

“Vậy thì...”

“Nhưng dù có nói ra bằng lời đi nữa, cũng phải mất một khoảng thời gian dài thật dài thì đi đâu ấy mới trở thành hiện thực. Đến chuyện chị mắc bệnh mà anh ấy cũng tự nhận đó là lỗi của mình. Anh ấy hối hận lắm. Thực ra mấy chuyện như thế đâu ai biết được, vậy mà cứ tự nghĩ rồi tự đổ lỗi cho bản thân. Thế nên... chị mới nhờ vả chồng một đi đâu rất phi lý để anh ấy có thể tự tha thứ cho mình. Một yêu cầu không sao thực hiện được. Rằng hãy công em về quê, vì giờ chân em đi không nổi nữa...”

“Vậy là bởi lý do ấy ư...”

“Đúng thế,” người vợ gật đầu. “Nhưng chồng chị sắp hoàn thành tâm nguyện của chị rồi đấy. Dù trước kia anh ấy đã từng hèn nhát đến vậy...”

“Tuyệt vời thật. Một người chồng dốc hết lòng để làm vợ vui...”

“Ừ, đương nhiên là,” người vợ tiếp tục. “Chị cũng muốn về quê thật nên vui lắm.”

“Em mừng cho chị.”

Chị hướng ánh nhìn về phía rừng núi nhát nhòa ánh xanh và nói.

“Quê chị ở dưới chân núi kia đấy...”

“Sắp tới rồi chị nhỉ.”

Chị lặng lẽ gật đầu và thẫn thờ.

“Chị thấy bình yên đến mức bản thân cũng phải ngạc nhiên. Cảm giác như thể bệnh tình của mình, rồi cả tận thế nữa, tất cả như chuyện trong mơ vậy. Chỉ có một điều chắc chắn duy nhất, ấy là giờ chị đang được ở bên gia đình mình...”

“Em hiểu,” tôi đáp. “Em cũng có cảm giác ấy. Bây giờ việc đi gặp người em yêu là tất cả, mọi điều khác em không còn thấy...”

Tôi nói, hai tay khua khoắc trước ngực. Người vợ chỉ lặng lẽ gật đầu.

“Anh ấy,” chị tiếp lời, “bảo rằng đây là một sự cứu rỗi.”

“Cứu rỗi...”

“Ừ. Khi bị ánh sáng xanh kia chiếu vào, thời gian của tất cả mọi người sẽ dừng lại ngay tại đó. Với một người như chị, thì đó là một khả năng khác đúng không? Kiểu như có một điều gì đó khác đón đợi ngoài cái chết ấy...”

“Chúng ta sẽ trở thành vĩnh cửu?”

“Đúng vậy. Khi ấy chẳng ai biết được con tim ta sẽ hướng về đâu...”

Đứa con gái cất giọng gọi “Mẹ ơi” và chạy về phía mẹ đang ngẩng. Con bé bám lấy cánh tay mẹ.

“Mẹ ơi nhìn kia,” con bé ríu rít. “Hình đẹp cực kỳ. Con vẽ đấy. Mẹ nhìn thấy không?”

“Ừ, mẹ có. Con giỏi thật đấy.”

“Anh ấy dạy con đấy.”

“Thế à, hay quá nhỉ,” chị nói và nhẹ nhàng thơm lên trán con.

Đến giờ, chúng tôi cùng xuất phát.

Người chồng địu vợ trên lưng bằng một cơ cấu ống nhôm làm thành

một loại giá. Người vợ trùm khăn kín đầu ng ồi trên giá đeo, lưng chị áp vào lưng ch ồng. Họ còn dùng dây đeo hàng đen chằng hai người với nhau.

Nhìn như thể một sinh vật hợp nhất vậy, tôi nghĩ th ần.

Có lẽ sự thật là như vậy cũng nên. “Nửa kia” ắt hẳn là cụm từ được sinh ra khi sinh vật nọ bị chia tách làm hai.

Người ch ồng chắt đồ đạc lên chiếc xe đẩy có bánh xe, kéo đi bằng cuộn dây chảo buộc quanh hông. Đã vậy anh còn c ầm tay cô con gái.

Tôi không khỏi tự hỏi, chẳng biết con người g ầy gò mảnh khảnh này lấy đâu ra ng ần ấy sức lực nữa?

Kể cả khi Mizuki đề nghị giúp đỡ, anh vẫn từ chối thẳng thừng.

“Không cần đâu, đây là việc của tôi mà.”

“Cảm ơn các cậu,” anh nói. “Nghe có vẻ kỳ lạ, nhưng cảm giác như một ngu ần sức mạnh vô biên đang dấy lên trong mình. Tôi hoàn toàn không còn nghĩ đến rượu chè nữa. Chuyện lúc trước cứ như thể thuộc về một cuộc đời khác vậy.”

“Chắc do bầu không khí này đấy.” Mizuki nói.

“Không khí?”

“Vâng, nó khơi dậy những phần tốt đẹp nhất của con người. Anh có cảm giác vậy không?”

“Có lẽ thế,” anh đáp. “Nếu vậy thì mừng quá.”

Khi gần đến ngọn núi, bóng dáng một ngôi làng dưới chân núi bỗng hiện ra trước mắt chúng tôi.

“Nhìn kìa,” người ch ồng nói với vợ mình đang ng ồi sau lưng. “Nhìn thấy quê em r ồi đấy.”

Anh xoay mình, vợ anh cũng nghiêng đầu để ngắm nhìn khung cảnh trải ra phía xa xa con đường.

“Vâng,” chị nói. “Chúng ta về đến nơi rồi nhỉ. Cuối cùng em cũng...”

“Ừ, chúng ta về đến nơi rồi.”

Nhìn từ đây, thị trấn có vẻ vẫn bình yên vô sự. Không thấy tia sáng xanh ở đâu cả.

“Nhớ quá. Tất cả mọi thứ...”

Mắt nhòe nước, chị nói mà giọng run run.

“Em đã được sinh ra và lớn lên ở đó.”

“Ừ.”

“Thị trấn có ba mẹ, anh chị, cô dì chú bác và anh em họ hàng... Cứ như thể mới ngày hôm qua thôi vậy...”

“Đúng thật nhỉ.”

“Đằng kia chắc chắn là trường tiểu học của em đấy,” chị nói. Tôi không biết chị đang nói chỗ nào. Từ đây nhìn sang, thị trấn chỉ lờ mờ giống như những hình khối chắp vá với nhau.

“Trường em theo học...” chị thủ thỉ. “Em nhớ rồi. Chẳng biết từ bao giờ nữa... có lần em lên cơn sốt ở trường, phải nghỉ sớm...”

“Ừ.”

“Mẹ đến đón em ở cổng trường. Mẹ thở hắt hắt, đang làm việc thì phải bỏ dở nên vẫn mặc nguyên quần áo đi làm. Thầy giáo nói em sốt cũng bình thường, không sao cả nên mẹ nhẹ nhõm hẳn...”

“Ừ.”

“Em...” chị tiếp tục, nước mắt chảy ướt hai má nhưng chị lại cười... “Em cũng được mẹ công về nhà như bây giờ này. Lưng mẹ em thơm lắm.

Mùi của những người phụ nữ lao động. Mùi dầu, mùi mùn cưa, cả mùi gì ngòn ngọt... chắc là mùi xà phòng. Lúc đó em đang mệt, nhưng chẳng hiểu sao thấy hạnh phúc lắm. Ngày hôm ấy đặc biệt, khác với mọi khi. Vì đang buổi ban ngày mà em vẫn được ở bên mẹ. Mẹ là của riêng em thôi... em nghĩ thế xong thấy vui lắm...

Đoạn chị cười khúc khích như thế mới nhớ ra đi đâu gì đó và nói với chồng.

“Này, anh đừng giận em nhé.”

“Gì cơ?”

“Em đang nghĩ, lúc ấy có một cậu trai dõi theo em đấy lo lắng...”

“Hừm. Thằng đó thế nào?”

“Thủ lĩnh đám trẻ trâu. Người bụi con đầu gấu lắm.”

“Ái chà chà...”

“Lúc em đứng đợi mẹ với thầy giáo ở cổng trường, cậu đó cứ đứng dưới bóng cây nhìn em mãi...”

“Tốt tính phết đấy chứ?”

“Công nhận. Em cũng nghĩ người này tử tế. Không đến mức tình dầu, nhưng từ lúc ấy em cũng hơi để ý cậu ta...”

“Tự nhiên anh thấy ghen ghen.”

“Để làm gì chứ, trẻ con thôi mà.”

“Thế mới ghen chứ. Cậu ta ở ngay bên cạnh em hầi em còn thiếu nữ, chưa quen anh. Khi ấy anh chưa tầi tại, vẫn ở một chỗ cách xa em hàng chục cây số, vô tư bắt sâu đuổi bướm.”

“Nhưng mà chuyện là vậy đấy,” chị vợ đáp. “Rầi một sức mạnh kỳ bí vô hình đã giúp những cặp nam nữ có được một sự gặp gỡ định mệnh.”

“Chúng ta cũng thế à?”

“Vâng,” chị xoay người lại và nhẹ nhàng đặt tay lên vai chồng. “Em cảm ơn anh...”

“Thôi đừng,” người chồng nói. “Có phải chuyện gì to tát đâu...”

“Không, to tát lắm chứ. Anh đã làm quá đủ vì em rồi.”

“Ừ.”

“Nhưng mà,” người chồng nói. “Anh là chồng em mà. Làm có ngán này thì cũng là đi đâu đương nhiên thôi.”

Khi chia tay, Mizuki đưa hết phần lương thực của mình cho gia đình mới quen. Anh nói mình vẫn dư lại chút ít, nhưng tôi biết anh chỉ nói dối vậy thôi.

“Đằng nào ngày mai em cũng đến nơi rồi. Bây giờ nhẹ nhàng cái thân cũng thấy nhàn hạ hơn anh chị ạ.”

“Nhưng mà...”

“Anh có vợ con kia mà. Không được để cả nhà nhịn ăn đâu. Kể cả khi anh có chết đói đi chẳng nữa.”

“Đúng là vậy nhưng mà...”

“Không nhưng nhị gì hết. Chuyện nó là như thế.”

“Cảm ơn cậu,” người chồng nói. “Thực sự cảm ơn cậu...”

“Không có gì,” Mizuki đáp. “Mừng là thị trấn vẫn an lành. Có khi mọi người còn gặp ai đó quen ấy chứ.”

“Nào,” Mizuki vỗ vai tôi. “Chúng ta đi thôi. Những người con gái dễ thương đang đợi đấy.”

Đi được một lúc ngoảnh lại tôi vẫn thấy cả gia đình đang đứng ở ngã

tư, dõi theo hai anh em tôi. Bé gái vẫy tay. Tôi cũng vẫy lại. Con bé nói với theo, giọng cao và trong trẻo “Gặp lại sau nhé!” Thế nên tôi đáp “Ừ, gặp lại sau nhé!”

Hai vợ chồng dần dần biến thành một con người duy nhất. Không còn ranh giới giữa hai người, cảm giác như cả hai đã đi về phía nhau và hòa vào trong nhau. Cái chết, sự phản bội và kết thúc màu xanh, tất cả giống như chuyện của thế giới khác, chỉ còn thấy sự chấp nhận đối phương sâu sắc và tình yêu trong họ mà thôi.

Ra là vậy, tôi thầm nghĩ. Thế nên con người ta mới yêu thương nhau rồi thành vợ thành chồng. Để có thể trở thành một thứ gì đó mà nếu chỉ có một mình thì không bao giờ ta làm được.

Một thứ gì đó mạnh mẽ và dịu dàng bất tận...

Đêm đó, chúng tôi ngủ lại ở một nhà kho sắp sụp tới nơi trong một ngôi làng làm nông. Trong làng không có ai. Có lẽ nó đã vậy từ trước khi tận thế bắt đầu.

Sự kết thúc là một điều cực kỳ phổ biến. Ở thời điểm nào và nơi nào cũng có. Vậy nên có lẽ tận thế cũng chẳng phải điều gì quá đặc biệt. Chỉ là lần này sự kết thúc có quy mô lớn mà thôi.

Không có tương lai quả nhiên là một điều đáng bận tâm, nhưng con người khi đứng trước sự kết thúc, dù có lo sợ thì cũng chẳng thể khởi sự làm gì. Những việc như thế cứ để cho ai đó rảnh rỗi lo. Điều quan trọng với tôi bây giờ chỉ là làm sao có thể cùng nàng chào đón kết thúc của thế giới.

Tôi mời Mizuki bữa tối, nhưng anh từ chối.

“Thôi, không sao đâu. Tôi cũng không đói. Lòng ngực cứ nghẹn ứ ấy.

Cậu nhớ lại xem, trước một kỳ thi quan trọng, mình lo lắng quá nên ăn cũng không nổi đúng không? Cảm giác như vậy đấy.”

“Anh đang lo à?”

“Ừ. Không giống tôi bình thường.”

Mizuki thỉnh thoảng lại lật bàn tay đang hơ trên ngọn lửa như thể đang nướng bánh gạo, người anh khẽ đung đưa.

“Tôi cứ luyện tập trong đầu mãi.”

“Cho ngày mai ạ?”

“Ừ, đúng thế,” anh đáp. “Thành thật cũng xấu hổ phết đấy.”

“Vâng. Cực kỳ xấu hổ.”

“Nhưng phải truyền tải cho đảng hoàng thôi. Không biết có nói trơn tru được không nữa.”

“Chắc chắn là được. Anh cố lên nhé.”

“Hừm,” Mizuki khịt mũi. “Chú em nói nghe như thể chuyện người khác vậy, nhưng đến lúc rồi cậu cũng nghĩ hết cái nọ đến cái kia như tôi chứ gì?”

“Em không biết,” tôi đáp. “Nhưng có thể.”

“Ừ, đúng đấy.”

“Mà nói mới nhớ,” một lát sau Mizuki nói. “Cậu vẫn chưa kể chuyện sau đó. Chuyện xảy ra sau cuộc chia tay thê lương kia ấy.”

“Vâng.”

“Kể tôi nghe đi. Tự nhiên thấy khó ngủ quá.”

“Vâng. Vậy thì...”

Tôi bắt đầu kể chuyện cho Mizuki.

Đó là những hồi ức thanh xuân vừa ngọt ngào, vừa cay đắng, mà đến giờ mỗi khi nghĩ lại, tôi vẫn thấy lồng ngực thắt lại như bị ai bóp.

2

Chúng ta ngày ấy

Tốt nghiệp trường nghề, tôi vào học việc ở xưởng của bố. Đương nhiên là làm không lương. Thu nhập của xưởng chẳng nhiều nhận gì nên đi đâu ấy cũng dễ hiểu.

Thế nên ngoài phụ giúp bố, tôi bắt buộc phải tìm một nguồn thu nhập cho riêng mình.

Vì giỏi thủ công, vẽ tranh cũng tạm được nên tôi thử khá nhiều thứ. Tôi làm những vật dụng nhỏ trong nhà và các món đồ chơi, thứ trước nay vốn chỉ là nghề tay trái của bố, như chao đèn hay hộp khảm gỗ. Ngoài ra tôi còn sao chép những bức họa nổi tiếng như *Cây cầu Langlois* của Van Gogh hay *Vũ nữ* của Degas. Nhưng chẳng việc nào hợp với tôi cả. Tôi những muốn trưng ra sự độc đáo của bản thân.

Trong một khoảng thời gian, tôi liên tục mày mò thử nghiệm một cách vô định, chính vào lúc ấy, tôi đã tình cờ đụng trúng mạch vàng. Nói mạch vàng nhưng thực tế đó chỉ là một mạch nước nhỏ, vừa đủ làm dịu cơn khát. Dầu vậy, mạch nước ấy vẫn đều đặn chảy khá lâu.

Tôi đã kiếm cơm nhờ những chiếc kính vạn hoa. Thiết kế độc đáo của riêng tôi. Những chiếc kính vạn hoa sử dụng thấu kính và lăng kính, có thể nhìn bằng cả hai mắt. Chúng được nhiều cửa hàng ưa chuộng đặt hàng.

Tôi trao đổi với xưởng sản xuất thấu kính, mua sỉ thấu kính lồi với giá rẻ. Thêm nữa lại mua được lượng cần thiết lăng kính rẻ tiền thường dùng cho các thí nghiệm khoa học. Tôi không làm những sản phẩm cần

đến độ chính xác cao như kính hiển vi nên vật liệu như vậy là quá đủ rồi.

Cảm giác thật kỳ lạ. Một vật tôi chế tạo trong lớp vẽ thời cấp hai lại có thể nâng đỡ cuộc sống sau này của tôi.

Nếu mình có thể làm kính vạn hoa nhìn được bằng hai mắt với kích cỡ hiện tại thì sao nhỉ, ý tưởng nảy ra hồi ấy đã làm nên sự khác biệt giữa sản phẩm của tôi với đối thủ cạnh tranh, và biến kính vạn hoa thành mạch nước của tôi.

Kính vạn hoa nhìn bằng hai mắt, hình trụ tròn dẹt về một đầu, có ba mặt gương. Đây là mặt hàng chủ lực, nhưng tôi vẫn tiếp tục phát triển sản phẩm mới.

“Máy chế tạo hoàng hôn” tôi trao nòng ngày nào tiếp tục có bước tiến hóa độc đáo. Thay vì giấy washi, tôi sử dụng những tấm gương phản xạ có họa tiết nổi ngẫu nhiên trên bề mặt để tạo ra sản phẩm mới. Trong số đó, “Solaris” và “Thần khúc” gây được tiếng vang nhất, thậm chí có một khoảng thời gian tôi chỉ tập trung sản xuất hai mặt hàng đó.

Giờ nghĩ lại, tôi cảm giác trong đầu mình đã có trước những hình dung về khung cảnh tận thế.

Ấy là một khung cảnh tráng lệ như khi ta nhìn xuống một biển mây đen đỏ lẫn lộn, cuộn vào nhau tạo hình xoắn ốc. Nhưng người nhìn vào ống kính sẽ mất đi cảm giác về độ xa gần, tuồng như đang tận mắt chứng kiến sự diệt vong của một hành tinh xa xôi nào đó. Nhìn chung, đó là một sản phẩm khá hợp với những người hưng cảm.

Đến năm thứ hai, tôi ra ngoài ở và có xưởng riêng. Xưởng mới của tôi nằm cạnh chỗ làm việc của bố.

Có một vài sự tình xoay quanh chuyện tôi ra riêng.

Tòa nhà cũ kỹ đó được xây cất từ năm mươi năm trước, phải dùng chung sảnh và nhà vệ sinh, đã vậy lại không có bồn tắm, dầu khá nhiều bất lợi nhưng tiền thuê rẻ đến ngỡ ngàng nên trong tám phòng thì năm phòng đã có chủ (tôi chiếm phòng số sáu).

Những người dân của tòa nhà tồn tại như những hồn ma vật vờ trong những căn phòng trống trải. Thỉnh thoảng chạm mặt nhau nơi hành lang tù mù, họ lướt qua tôi, thậm chí không liếc nhìn lấy một cái, lăm băm gì đó với chất giọng trầm đục, đường nét của họ còn chẳng rõ ràng (nhưng có lẽ trong mắt họ, tôi cũng chẳng khác gì).

Các bạn có thể thấy khó tin, nhưng tòa nhà này đã bị trộm đột nhập những hai lần nên chủ nhà bắt buộc phải ra tay củng cố an ninh.

Vấn đề ở chỗ, thỉnh thoảng cứ đến đêm tòa nhà lại hoàn toàn chẳng có người.

Cư dân ở đây chủ yếu thuộc kiểu lũ hành ban đêm. Khi màn đêm buông xuống, họ nhẹ nhàng rời tổ, vẫn vờ dạo bước vô định trong bóng tối. Hầu hết các phòng thậm chí còn chẳng khóa cửa. Dù biết những đồ mất cắp chẳng có giá trị gì nhiều nhận (đài radio bán dẫn cũ, áo len bị thủng, số ngân hàng còn chừng hai mươi nghìn yên, vân vân), nhưng không thể không có biện pháp phòng chống gì.

Thế nên chủ nhà đề nghị cho tôi thuê phòng với giá rẻ bất ngờ, với điều kiện đêm phải ngủ lại, không để trống căn hộ.

Cậu cứ làm thế nào cho hoành tráng vào, người chủ nhà gần bốn mươi tuổi, hom hem như bộ xương gà di động nói với tôi. Mở tiệc cũng được. Dắt gái về nhà cũng không vấn đề gì. Miễn làm sao cho nhà này có vẻ có người ở.

Thực ra tôi chẳng hề làm gì, nhưng không hiểu sao kẻ gian không còn

xuất hiện nữa. Có lẽ đến giờ bọn trộm đầu biết tòa nhà này chẳng có gì mà khoắng.

Cuộc sống một mình của tôi đại khái bắt đầu như vậy. Ấy là mùa xuân năm tôi hai mươi tuổi.

Nói vậy nhưng nếp sinh hoạt vẫn không thay đổi gì nhiều. Tôi vẫn ăn cơm cùng bố, dùng bồn tắm ở nhà, thường xuyên qua lại giữa xưởng tôi và xưởng bố để mượn dụng cụ và vật liệu. Tôi vẫn là con chim non mỏ vàng, đuôi hăng còn dính vỏ trứng.

Công việc của bố dần dần đi xuống. Những chiếc đồng hồ bị kẹt bánh răng ít dần, con người không còn trân trọng đồ vật nữa. Xu thế ấy thể hiện rõ đến mức ngớ ngàng.

Trong thời đại ngày nay, vứt bỏ đồ đạc mới được coi là đức hạnh. Bởi có thể thì mới làm cho “kinh tế vận hành” được. Vì mục đích cao cả ấy mà cụm từ “mốt năm nay” được sinh ra, con người có thể an tâm mà bỏ đồ mua năm ngoái đi.

Việc sửa chữa thật chẳng cần thiết. Mua rồi bỏ, mua rồi bỏ, khi ta lặp đi lặp lại vòng quay ấy, thế giới quyết liệt tiến nhanh theo hình đồ thị hướng lên cao mãi.

Nhà tôi hoàn toàn đi ngược lại với thời đại. Hầu như không có đồ gì mới, đồ đạc tất thấy đâu như những người lính lâu năm, thân thể chẳng chít vết thương, lúc nào cũng tiên phong chinh chiến.

Bình thủy của nhà tôi thoát nhìn cứ tưởng tử lạnh cỡ nhỏ. Chẳng biết nó thuộc thời nào. Chúng tôi hay rót nước đã đun sôi vào đó để giữ nóng. Không có dây điện, cũng không có nút rót nước. Nhưng nhà tôi gọi nó là bình thủy nên tên nó là vậy.

Dao thái thịt mài nhiều quá nên giờ cùn như dao gọt hoa quả.

“Bố mua cái này hồi mới cưới.” Bố kể. “Những đồ vật của kỷ ức nhỉ.”

Những vật dụng được mua đồng thời khi ấy: máy giặt, tủ lạnh, nồi cơm, vân vân, tất cả đều đang được sử dụng một cách nghiêm nhiên. Cái nào cũng rất đơn giản, thậm chí còn toát lên một cảm giác hiện đại.

Kể cả khi có những thứ đã hỏng hắc, không còn thực hiện được tính năng nguyên bản của chúng nữa, gia đình tôi lại giao cho chúng một nhiệm vụ mới và giúp chúng tái sinh.

Đến giờ tôi vẫn còn nhớ rõ, nhà tôi hồi đó có một chiếc máy hút bụi bị cháy động cơ, không dùng được nữa, nhưng sau khi gắn vào đó một chiếc vô lăng tự chế, nó đã chuyển hóa thành ô tô đồ chơi cho trẻ con. Khi đạp hai chân xuống đất, chiếc xe sẽ tiến về phía trước, nó có sự thanh lịch (thân xe hẹp, dáng thon) vốn không tồn tại ở những chiếc xe gắn bàn đạp.

Khi tôi cưới xe tới công viên, lũ trẻ xung quanh nhìn tôi với ánh mắt ghen tị. Tôi tự hào lắm. Thậm chí có đứa còn hỏi “Cái này bán ở đâu thế?” Thiết kế của món đồ chơi đó độc đáo tới vậy đấy.

Máy khâu, bàn là và máy nướng bánh mì được truyền từ thời ông nội tới giờ. Còn có những vật dụng kỳ bí, không biết sử dụng thế nào. Ông nội tôi làm chủ một xưởng dệt, nên có lẽ cái máy đó dùng để cuốn hoặc nhả sợi cũng nên.

Kể cả quần áo giày dép cũng vậy. Trang phục mỗi khi bị rách sẽ được khâu lại đâu vào đấy, nếu không sửa được thì tách nhỏ ra thành từng phần, biến thành vật liệu cho các bộ quần áo khác. Nếu vẫn không được nữa thì cho làm giẻ lau, dùng nhiệt tình cho đến khi chỉ bung hết, vải mủn ra. Nguyên nhân lìa đời của chúng ắt hẳn chỉ là tuổi già. Ôm ấp đồ đạc cho

đến ngày chúng tận số. Đó là tôn chỉ của gia đình tôi.

Bố quyết định làm nghề “sửa chữa” chắc chắn cũng vì bản tính này của ông. Bố là thợ chuyên nghiệp nên tay nghề sửa chữa rất hoàn hảo, không những thế bố cũng vô cùng cẩn chu trong công đoạn hoàn thiện sản phẩm. Vậy nên đồ đạc nhà tôi dù cũ kỹ nhưng không hề xấu xí. Cũng giống như chiếc máy hút bụi tôi vừa kể, chúng sẽ được thêm thắt những chi tiết mới, thậm chí được tái sinh trong hình hài duyên dáng hơn cả trước đây.

“Một khi đã kết duyên, cả đời không cắt đứt.” Bố lúc nào cũng nói vậy. “Vớ đồ vật cũng thế, mà con người cũng vậy.”

“Vậy vớ mẹ cũng thế ạ?” Tôi từng hỏi khi còn nhỏ.

“Đúng rồi. Đến giờ vẫn kết nối đấy.”

“Nhưng mẹ mất rồi mà.”

“Ừ, nhưng chuyện đó không liên quan gì.”

“Thế hả bố?”

“Bố thấy thời gian như dòng chảy của con sông nên nghĩ như vậy đấy.”

“Là sao ạ?”

“Bố sống trong mọi thời điểm như đang sống trong hiện tại. Con không thế à?”

“Con không rõ lắm.”

“Hình như trong nghiên cứu hoạt động của não bộ người ta gọi đây là ‘bộc phát ký ức’ thì phải. Nhưng bố đơn giản chỉ đồng thời sống mọi thời đại trong cùng một thời điểm thôi. Não bộ con người ngay từ đầu đã có tính năng ấy rồi mà. Trái tim của chúng ta du hành trong thời gian. Nhanh

hơn cả ánh sáng nữa con à.”

“VẬY Ạ?”

“Ừ. TÌM TA KHÔNG PHẢI ĐỒ VẬT. NÊN NÓ TỰ DO.”

“VẬNG...”

“MÀ GIỜ CON CHƯA HIỂU CŨNG KHÔNG SAO CẢ. ĐẠI KHÁI LÀ, ĐẾN TẬN GIỜ PHÚT NÀY MẸ VẪN Ở CÙNG BỐ. KHI NÓI CHUYỆN VỚI CON, BỐ LẠI BỊ HÓP HỒN BỞI VẺ ĐẸP RẠNG RỠ CỦA MẸ CON HỒI MƯỜI LĂM TUỔI.”

“MẸ CÓ Ở ĐÓ Ạ?”

“Ừ. MẸ NHÌN HOÀNG HÔN VÀ MỈM CƯỜI RẤT NHẹ.”

“NHƯNG CON KHÔNG NHÌN THẤY.”

“MỘT LÚC NÀO ĐÓ CON CŨNG SẼ NHÌN THẤY THÔI.”

Nhưng hình như tôi không có được năng lực ấy. Dù gặp hình bóng mẹ trong mơ, tôi vẫn ước gì khi tỉnh giấc cũng nhìn thấy mẹ, nhưng đi đâu ấy quả thực bất khả thi. Có lẽ trái tim tôi không tự do bằng bố.

Mẹ tôi rất đẹp. Nhưng không phải kiểu đẹp giống mẹ Hiroyuki. Mẹ đẹp mạnh mẽ, giản dị như bông hoa đồng nội thân rung rinh ngẩng cao đầu trước gió. Tôi yêu vẻ đẹp ấy của mẹ vô cùng.

Đáng tiếc thay, tôi giống bố. Tuy dáng người cao gầy giống mẹ (bố tôi lùn, vạm vỡ), nhưng mặt thì giống bố như đúc. Lông mày đậm, mắt như mắt vẹt, mũi nhọn (tựa tựa mũi tên trở xuống chỉ ‘dưới này có miệng’ vậy), gò má lõm vào như chiếc thìa.

Nhà của mẹ cách đây không xa lắm. Bố mẹ quen nhau từ ngày nhỏ.

Hai người học chung lớp mấy lần hồi cấp một, cấp hai. Lên cấp ba học khác trường, nhưng vẫn giữ mối quan hệ xã giao đến tận lúc trưởng

thành.

Mẹ thời ấy là nàng Madonna trong lòng đám nam sinh và được cả các bạn nữ ngưỡng mộ. Trong mắt một cậu trai thô kệch như bố tôi, mẹ tôi tại như một sinh thể xa vời, hoàn toàn chẳng hề có mối liên hệ nào giữa hai người (ít nhất, ấy là bố nghĩ vậy).

Thế thì tại sao hai người lại đến với nhau?

Từ những đi đâu bố mẹ kể cho nghe từ nhỏ, tôi tổng hợp được câu chuyện như sau (cũng thêm thắt khá nhiều tưởng tượng của riêng tôi nữa, nhưng chắc không sai lệch nhiều lắm). Câu chuyện này đã tiếp cho tôi rất nhiều dũng khí.

Ngày xưa ngày xưa, mà nói vậy thôi chứ thực ra mới nửa thế kỷ trước, ở thị trấn này có một cậu trai nhỏ người và một thiếu nữ rất xinh đẹp.

Tên thiếu nữ đó là Yumiko.

Nàng không chỉ đẹp mà còn học giỏi, đến thể thao cũng là thế mạnh của nàng. Yumiko là vận động viên nhảy cao, dáng vẻ nàng khi chạy nhìn như con hoẵng.

Nhưng tôi lại chạy chậm.

Có lần tôi hỏi bố về chuyện này, bố gật đầu nói.

“Ừ. Con giống bố. Bố con mình đi bộ chứ không chạy. Giữa cỏ với rùa thì chúng ta giống rùa. Bản chất là vậy mà.”

“Thế là tốt hả bố?”

“Chẳng tốt cũng chẳng xấu. Con người luôn sống cùng bản tính ấy mà. Rất lạng lẽ con à. Người ta chẳng nói con của lượng kích cỡ mai mình

để đào hố còn gì?”

“Con không biết có câu đó. Lần đầu con nghe đấy.”

“Thế à, vậy là lại học thêm được một cách nói mới rồi nhé.”

“Vâng. Vậy tóm lại đây là câu chuyện của hoẵng, rùa và cua phải không bố?”

“Ừ, đúng thế đấy.”

Yumiko rất nổi tiếng trong đám bạn. Trái lại, Takurou (tên bố tôi) nói thẳng ra là một cậu trai bình thường, nhỏ thó, chìm chìm dưới hạng bét lớp.

Tại sao lại thế? Cũng giống như tôi, bạn học của hai người quả nhiên đều nghĩ vậy. Đến bản thân Takurou còn thắc mắc.

Kỳ lạ thật. Tại sao mình chỉ có thế này mà nàng vẫn đối xử tốt đến như vậy? Ít nhất thì cậu không phải kiểu người thu hút phái nữ. Vận động cũng yếu. Học không nổi trội. Chỉ riêng chuyện máy móc thì rất rành, nhưng con gái bình thường không hứng thú với mấy thứ đó.

Nhưng Yumiko thì khác.

Có lẽ bởi nàng chịu ảnh hưởng từ cha mình (ông ngoại tôi) cũng nên.

Cha của Yumiko là một nhà toán học nghiên cứu về vô cực. Duy có đi đâu dường như vấn đề ông thử thách bản thân có phần hơi quá sức, nên chẳng bao lâu ông mắc chứng rối loạn tâm lý, sau đó tự mình vào viện an dưỡng dành cho những đối tượng bệnh nhân như thế.

Vào viện rồi, ông vẫn cứng nhắc như mọi khi. Cho đến những ngày cuối, ông vẫn một mực giữ trọn phẩm giá, miệt mài nghiên cứu mãi tận khi lìa đời.

Ông cả đời chưa một lần thay đổi trang phục gồm bộ com-lê và chiếc mũ nỉ màu đen. Bất kể ngày nắng hay ngày mưa, ông không bao giờ rời tay khỏi chiếc ô đen. Ông lẩm bẩm một mình đi đâu gì đó và nguệch ngoạc những chữ số lên mặt đất bằng đầu nhọn của chiếc ô. Ấy là bộ dạng cố hữu của ông trong viện an dưỡng.

Yumiko lớn lên với hình bóng một người cha như vậy nên hơi có xu hướng “bị thu hút bởi những kẻ lập dị”.

Từ quan điểm đánh giá của nàng, Takurou là một người tuyệt đỉnh đẹp trai.

“Vậy hóa ra là mẹ đẻ ý bố trước à?” Tôi hỏi.

“Ừ, chắc thế,” bố đáp. “Tất nhiên bố cũng chú ý tới sự hiện diện của mẹ từ trước, nhưng mẹ rục rĩ quá nên không sao nhìn cho rõ được. Hồi đó bố còn nghĩ, nhìn mẹ con trực diện chắc vớng mặt bố cũng đến nước bốc hỏa, lúc ấy chẳng còn đường nào mà rút nữa.”

Takurou khi ấy lòng đầy hoài nghi, nhưng Yumiko đối xử với cậu vô cùng tốt. Nàng chép bài hộ khi cậu lơ đãng trong giờ học. Cậu quên cơm hộp ở nhà, nàng sẻ phần của mình cho cậu.

Cả bữa ăn, nàng chăm chú ngắm gương mặt cậu. Takurou ngại ngùng không sao tả xiết, thậm chí còn chẳng biết mình đang ăn gì. Lũ bạn học trong lớp xôn xao. Bỗng dưng trở thành tâm điểm chú ý của mọi người, Takurou bối rối vô cùng...

Yumiko cứ bám dính lấy cậu mọi lúc như thế. Nếu đi dã ngoại cùng cả lớp, nàng luôn đi bên cạnh Takurou như một lẽ đương nhiên. Khi ghép cặp nam nữ trong giờ sinh hoạt để làm bài tập nuôi cây dương xỉ từ tế bào,

nàng cũng chọn Takurou làm bạn cùng cặp.

Thế nhưng, lựa chọn này của Yumiko lại hoàn toàn chính xác. Takurou đã nhiều lần trồng thành công loài cây này. Nhà cậu trồng khá nhiều dương xỉ. Biết đi đâu đó, nàng ngạc nhiên và mừng rỡ vô cùng.

Đương nhiên, bài tập nuôi dương xỉ của Takurou và Yumiko đã thành công rực rỡ. Hai người làm nhiều tế bào nảy mầm hơn tất cả các nhóm khác, đã vậy cây nào cây nấy còn lớn gần bằng thể bào tử.

Vốn hiểu biết của Takurou bị lệch nặng. Cậu tinh thông những mảng kỹ thuật máy móc, sinh học, địa lý, thiên văn đến mức làm người ta ngỡ ngàng, nhưng học đến cấp hai rồi mà vẫn không biết chính phủ nước mình gồm hai nghị viện độc lập. Tên thủ tướng cậu không biết, tên của những nam diễn viên và nữ minh tinh mà các bạn học đồng trang lứa đều mê mẩn cậu cũng chẳng rõ nốt.

Sách yêu thích của Takurou là vô số những cuốn bách khoa thư và sách có tranh minh họa chất đầy ở nhà (con trai của Takurou là tôi đây cũng đam ra mê thích chúng). Trong đó thậm chí có cả cuốn Bách khoa thư *Britannica* bản tiếng Anh do Công ty Sears & Roebuck phát hành. Cha Takurou đã mua tất cả chỗ sách đó khi việc làm ăn của xưởng hăng còn khấm khá.

Lớn lên giữa sách và máy móc dẹt may, Takurou trở thành một chàng thanh niên có bộ óc phản chiếu đúng môi trường đã nuôi nấng mình. Cậu thường trò chuyện với Yumiko về tên của những loài thực vật và côn trùng, nguồn gốc của những vì sao, về mối liên hệ giữa màu sắc của đèn phóng điện và khí trơ, về bộ chuyển động Tourbillon của đồng hồ cơ, vân vân... hoàn toàn không phải những chủ đề mà các cặp nam nữ sắp đến tuổi dựng vợ gả chồng thường bàn luận.

Nhưng dù thế... hay nói đúng hơn là chính vì vậy, Yumiko chưa bao giờ rời xa Takurou. Dù hai người học khác trường cấp ba, kể cả khi Takurou đi học nghề sửa chữa đồng hồ (gia cảnh nhà cậu khi ấy đã hoàn toàn khánh kiệt), còn bản thân nàng thì vào Đại học Mỹ thuật, Yumiko vẫn tiếp tục thường xuyên qua lại chỗ Takurou.

Thế nhưng, giữa hai người đó cũng có một lần xảy ra trục trặc. Yumiko là một người phụ nữ quá đỗi tuyệt vời, chính điếu ấy đã làm Takurou e sợ.

Sau khi tốt nghiệp đại học một thời gian, Yumiko bắt đầu vào làm cho một xưởng thiết kế nhỏ ở thị trấn lân cận, đúng như nguyên vọng của nàng. Quy mô tuy nhỏ, nhưng đó là một xưởng thiết kế rất nổi tiếng, đã sản xuất những mẫu logo và bao bì mà ai nấy đều biết tới.

Nàng nhanh chóng được giao những trọng trách lớn. Tất cả các mẫu thiết kế của nàng đều được đánh giá cao, sự xuất hiện của nàng trong giới trở thành chủ đề cho người ta bàn tán. Những con người hào nhoáng vây quanh nàng như đám mây bảy sắc.

Trong mắt Takurou, Yumiko khi ấy chói lóa vô cùng. Nàng mới chỉ bắt đầu đưa mái chèo hướng con thuyền ra đại dương tiển năng. Từ nay về sau thế giới của nàng sẽ còn mở rộng thêm ngàn lần. Nơi nàng hướng tới là một chân trời xa tít tắp.

Trái lại, cuộc sống của Takurou chỉ mỗi lúc một nhàm tẻ, thế giới của cậu thậm chí trông như thể đang thu hẹp lại. Những mối quan hệ bị dấn ép đến giới hạn tối thiểu, đời sống thường nhật từng như đã bị đóng dấu niêm phong, tiển đồ tương lai mù mịt... nhưng đương nhiên, đó là điếu chính bản thân Takurou mong muốn.

Cậu là con người của thói quen. Cậu yêu thích việc lặp đi lặp lại những

điều đã được định sẵn. Cùng một nơi chốn, cùng một công việc, cùng những mối thân quen cũ. Một lần kết duyên, cả đời không cắt đứt. Tóm lại là vậy.

Hằng ngày, vào cùng một thời điểm, Takurou mặc cùng một kiểu quần áo, đi một con đường duy nhất tới chỗ làm. Cậu mua sẵn năm chiếc áo sơ mi trắng cơ bản của cùng một hãng, hai chiếc áo khoác màu xám mặc mùa đông và thu xuân. Nửa đầu năm cậu mặc luân phiên hai chiếc quần cotton, nửa cuối năm cậu thay bằng hai chiếc quần len.

Takurou chặt chẽ về thời gian, trung thành với quyền lịch. Nói cậu sinh ra để làm thợ sửa chữa đồng hồ cũng chẳng ngoa.

Cậu được cha tặng một chiếc đồng hồ quả quýt. Một chiếc đồng hồ *chronograph* của hãng Lemania.

Hồi nhỏ, Takurou có thói quen sử dụng chức năng bấm giờ của đồng hồ để đo nhịp mạch đập.

Cậu mày mò nhiều cách thức để kiểm soát mạch của mình.

Takurou nín thở hoặc thở ngắt từng nhịp một. Sáu mươi giây, sáu mươi nhịp, đó là số đo lý tưởng của cậu. Khi làm vậy, cậu cảm giác mình có thể trở thành một con người vô cùng chuẩn xác.

Cậu gắn đồng hồ và lịch lên con người mình. Cuộc đời cậu như thế được vạch sẵn thời gian biểu. Ấy vậy nhưng đó mới là cách sống lý tưởng của Takurou.

Cách nghĩ đó của bố tôi đến giờ vẫn y nguyên.

Ông ghét sự thay đổi nên ghét luôn cả sự trưởng thành và mở rộng. Thế nên ông chỉ mong sống chặt bóp hết mức có thể. Tiền chỉ cần đủ cho

nhu cầu tối thiểu là được. Ông tin rằng phú quý là một thứ đáng khinh, bao nhiêu bất hạnh cũng từ đó mà sinh sôi cả.

Có ông chủ một phòng triển lãm ở đâu đó đã nhìn ra giá trị nghệ thuật trong món đồ chơi gắn bộ máy chuyển động, sản phẩm từ nghề tay trái của bố - một con cá nhà táng bằng đồng thau nhẹ nhàng ngụp lặn giữa đại dương màu đồng. Khi ông ta tỏ ý muốn mua món đồ chơi đó với mức giá cao đến giật mình, bố tôi hiếm khi nổi giận như thế và thẳng thừng từ chối.

“Đây là đồ chơi cho trẻ con, không phải thứ làm ra để mua vui cho lũ nhà giàu!”

Mọi sự đều diễn ra như thế, tiền tài lúc nào cũng lướt ngang qua nhà tôi, không ghé lại.

Quay về chuyện chính...

Takurou cũng nhận thức được chuẩn mực của bản thân cậu rất khác người.

Cậu sống ở một thời đại xa xăm nào đó, dựa vào những tiêu chuẩn đạo đức và quan điểm thẩm mỹ của một vương quốc hoàn toàn cách biệt với nơi đây. Ở đất nước nơi tiền bạc và quyền lực được ca tụng này, người như cậu bị người ta đối xử như những kẻ thua cuộc.

Và rồi cậu nghĩ. Liệu cậu có thể kéo nàng vào cuộc sống hiện giờ của mình hay chẳng? Chẳng phải một người đàn ông khác, một người có thể nâng nàng lên cao hơn, mới phù hợp với vị trí hiện tại của cậu, tức là ở bên cạnh nàng, hay sao?

Bình thường Takurou chẳng lo lắng gì. Cậu khi nào cũng đi ăn dặm tới độ người xung quanh còn thắc mắc, chẳng hiểu đó là sự bình tĩnh của một

kẻ trắng tay, hay do đầu óc cậu ta không nhạy bén.

Thế nhưng lúc đó, Takurou vẫn còn trẻ đến nỗi có thể gọi là còn non xanh, tương lai mở ra trước mắt cậu và nàng, muốn chọn lựa thế nào tùy thích. Takurou sợ hãi khi nhìn thấy viễn cảnh Yumiko trượt khỏi cuộc đời mình.

Cậu thực sự có thể nhìn rõ mồn một cảnh huống ấy (Takurou hơi có chi đầu hướng tưởng tượng quá đà).

Takurou vốn chẳng tham lam nên không ôm hy vọng gì nhiều nhận về hạnh phúc của bản thân. Ở thời điểm đó, cậu còn cảm giác rằng Yumiko đã cho cậu quá đủ rồi. Đến mức cậu nghĩ, từ giờ trở đi chúng sẽ chỉ hao bớt từng chút một như tiền lương hưu.

Giờ đã đến lượt nàng nắm giữ hạnh phúc cho riêng mình.

Takurou nghĩ vậy nên gọi Yumiko ra nói chuyện, bảo nàng anh muốn chúng ta giữ khoảng cách một thời gian. Cậu không thể nói “Mình chia tay đi” được. Mà chính cậu cũng không biết chắc liệu hai người thế đã là hẹn hò chưa, Takurou cho rằng nếu giữ khoảng cách, hình bóng cậu sẽ dần mờ phai, đến một lúc nào đó Yumiko cũng sẽ vui tươi trở lại.

Ngay sau đó, nước mắt trào ra từ hai khóe mi nàng.

“Em xin lỗi,” nàng nói. “Em phiền phức quá phải không?”

“Không phải vậy đâu...” Takurou đáp, nhưng giọng nói của cậu hình như chẳng chạm đến tai nàng.

“Anh thích ai đó khác rồi à?” Nàng hỏi.

Takurou lắc đầu nhưng Yumiko không nhìn thấy. Nàng nắm chặt phần dưới của chiếc váy liền thân, cúi gằm mặt xuống, nước mắt đã chảy rơi.

“Chẳng hiểu sao,” cuối cùng nàng nghẹn ngào. “Bây giờ, em không

còn...”

Sau đó nàng òa lên khóc như đứa trẻ con.

Đây là lần đầu tiên Takurou nhìn thấy nàng mất bình tĩnh đến nhường này. Cậu bối rối vô cùng bởi trước nay chỉ biết tới hình ảnh một Yumiko chín chắn.

Tim cậu đập rộn lên. Ấy là một cảm giác rất đổi lạ lùng. Cậu thấy bộ dạng nàng khi nước nở đáng yêu vô ngần, đồng thời cũng nhận ra mình đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp.

Một sự ngạc nhiên mới mẻ dấy lên trong lòng Takurou.

Người con gái mà cậu cứ ngỡ mình đã hiểu quá rõ, hóa ra là một người sâu sắc hơn cậu tưởng nhiều... Giây phút cậu nhận ra điều đó có thể coi là một khoảnh khắc thần thánh.

Trong khi bản thân chẳng hề nhận ra, lần đầu trong đời Takurou đã rơi vào tình yêu. Một cú rơi rất mạnh, cả người lộn nhào. Lực hấp dẫn của nàng ngang ngửa dải Ngân Hà.

Takurou là ông vua dậy thì muộn. Nhưng sau đó nghĩ lại thì cậu còn phát triển sớm nữa là khác.

Thực lòng mà nói, cậu không biết Yumiko lại ngờ nghệch đến thế này. Thậm chí còn hơn cả mình nữa, cậu trộm nghĩ.

Nàng hoàn toàn không nhận ra sự quyến rũ của mình. Thế giới có lộn nhào đi chẳng nữa thì cũng chẳng đời nào có chuyện Takurou rung động trước người con gái nào khác ngoài nàng kia mà.

Cậu không muốn xa nàng. Suy nghĩ ấy bùng lên mạnh mẽ trong lòng Takurou.

Ý nghĩ đó chuyển hóa thành hành động. Cậu vươn tay ra, những muốn

nú lấy cánh tay Yumiko. Nhưng đúng lúc ấy, nàng xoay lưng và chạy vụt đi. Bàn tay Takurou chớp được một vốc không khí. Sau đó chỉ còn nghe mùi hương nàng phảng phất.

Takurou cố đuổi theo Yumiko chừng mười mét, nhưng nàng đã lao biến đi với vận tốc gấp mấy lần cậu.

Có đáng buồn không cơ chứ... Rồi làm sao đuổi kịp hoẵng được.

Đêm đó, Takurou suy nghĩ rất lung r ồi quyết định viết thư.

“Xin lỗi em về chuyện ban sáng,” cậu viết.

“Anh bị làm sao mất rồi. Cứ nghĩ mình không xứng với em rồi hoài nghi mãi. Anh đã không còn nhìn thấy ý nghĩa của niềm hạnh phúc, đã quên mất rằng nam nữ cuốn hút nhau và sống cùng nhau không phải để tạo ra thành tựu vật chất, mà ngược lại, để tâm trí luôn được trong sáng với suy nghĩ ngoài chuyện hai ta ở bên nhau thì chẳng cần điều gì khác nữa cả.

Mỉa mai thật đấy. Khi ném những lời đó vào em, lòng anh lại mang những suy nghĩ trái ngược hẳn với những câu từ chính miệng anh thốt ra. Anh biết anh không muốn em rời xa..

Nếu em tha thứ cho anh, anh mong em từ giờ luôn ở bên anh. Nếu được như vậy, anh sẽ vì em mà xướng tên sao trời. Anh sẽ thuật lại bí mật chuyện yêu đương của loài bướm bướm, sẽ tiết lộ vận mệnh của chiếc đồng hồ được đặt theo tên nữ hoàng Marie Antoinette.

Thế nên, em làm ơn tha thứ cho anh...

Tái bút: Anh sẽ không bao giờ phải lòng người con gái nào khác ngoài em, Không đời nào, không đời nào, không đời nào!

Yoshizawa Takurou.”

Lá thư vẫn nằm lặng lẽ trong ngăn kéo bàn trang điểm của mẹ. Lần đầu đọc nó tôi đã hỏi bố.

“Thật à? Bố viết thư này thật à?”

“Ừ,” bố đáp. “Có gì không ổn hả con?”

“Không à...”

Tôi sẽ không bao giờ viết được một lá thư như thế. Không đời nào, không đời nào...

Đôi khi tôi không hiểu nổi bố. Phải chăng đâu đó trong con người mong muốn một cuộc đời vạch sẵn thời gian biểu như bố cũng ẩn giấu ngấn này lặng mạn? Trong sâu thẳm lồng ngực đầu đặn phát ra những âm thanh tích tắc theo nhịp sáu mươi lần trên sáu mươi giây ấy, có lẽ sự lặng mạn vẫn lẫn khuất trong những khe hở nhỏ giữa vô vàn bánh răng và lò xo? Ấy là một sự phối hợp không mấy chuẩn xác, nhưng chắc chắn chính tay bố tôi đã viết bức thư đó.

Takurou bỏ lá thư mới viết vào túi áo trước ngực rồi phóng xe đạp tới nhà Yumiko. Hai nhà cách nhau chừng năm phút. Lúc ấy đã tầm nửa đêm.

Phòng nàng ở tầng hai. Takurou nhặt một hòn đá kích cỡ thích hợp lăn lóc bên vệ đường, buộc lá thư vào đó rồi nhắm hướng phòng nàng mà ném (cậu đã thấy người ta dùng chiêu này trên phim).

Nhưng vấn đề ở chỗ, Takurou kém cỏi trong khoản vận động đến độ vô vọng. Cậu còn chưa chơi ném bắt bóng với bạn bao giờ.

Lá thư cậu buộc vào hòn đá không đạt được lộ trình mong muốn và hạ cánh xuống cửa sổ tầng một. Những cảm xúc nồng nhiệt của Takurou vạch một đường gần như thẳng tưng, bay xuyên qua cửa kính và lọt hẳn vào nhà

nàng.

Một âm thanh lớn đến sững sờ vang lên. Ngay lập tức, tất cả các phòng đèn bật điện, Takurou biết rõ trong nhà đang rối rít hết cả.

Cậu bỏ chạy.

Bởi không còn cách nào khác. Nếu bị hỏi tại sao lại đi làm loạn nhà người ta thì cậu đâu biết phải giải trình thế nào.

Chiều tối hôm sau, Yumiko ghé nhà Takurou. Nàng lẳng lặng chìa ra một tờ giấy. Cậu cầm lấy và liếc sơ qua, ấy là hóa đơn tiền thay kính.

“Của mẹ em đấy,” nàng nói. “Còn cái này là của em.”

Đoạn nàng hơi nghiêng người một chút và đặt một nụ hôn lên má Takurou.

Giây phút ấy, Takurou đã nhận ra một điều. Rằng mỗi nhân duyên một lần kết nối sẽ không bao giờ bị cắt đứt.

Hai người trở thành một cặp đôi rất hòa hợp, gần mười năm sau thì kết nghĩa vợ chồng. Lý do họ cưới muộn là bởi Yumiko còn phải chăm sóc cha mình - nhà toán học dững cảm thán thức vô cực. Ngoài toán ra, nhà toán học đại tài ấy chỉ sở hữu năng lực ngang bằng học sinh tiểu học trong mọi lĩnh vực khác. Mẹ nàng - hay bà ngoại tôi - sức khỏe cũng không tốt lắm nên con gái đầu lòng là mẹ phải lo cho cả hai vị thân sinh.

Mãi đến khi cha Yumiko tự quyết định vào viện an dưỡng, Yumiko và Takurou mới có thể cử hành hôn lễ. Bảy năm sau, hai người chào đón sự ra đời của một bé trai (đương nhiên đó là tôi).

Có lần bố đã nói với tôi thế này.

“Chẳng có hạnh phúc nào sánh bằng niềm vui sướng khi có người

mình yêu, đồng thời cũng là người nói yêu mình ở bên đầu con ạ. Bố yêu mẹ con như thế không có ngày mai vậy. Để không sót lại dù chỉ một phần hối tiếc ấy mà. Thế nên khi mẹ con qua đời, không thấy bố khóc, mọi người nói bố lạnh lùng, nhưng thực ra khi ấy trong bố đầy ắp cảm tưởng mình đã làm trọn được bốn phận. Đời sống tằn tiện thật (vì thu nhập của mẹ phần nhiều gửi về nhà ngoại), nhưng chúng ta giàu có như vua chúa vậy. Những báu vật ngập tràn lãnh thổ nhỏ xíu này, ấy chính là tình yêu, sự cảm thông và cảm giác viên mãn rất bình yên. Bố là vua, mẹ là hoàng hậu, còn con là hoàng tử đáng yêu của bố mẹ.”

“Con là hoàng tử ư?”

“Đúng rồi. Trẻ con trên đời ai cũng là hoàng tử hết. Trong vương quốc tình yêu ấy mà. Ở một phương diện nào đó, tất cả chúng ta đều ngậm thìa bạc từ trong trứng nước. Khác biệt chỉ ở chỗ chiếc thìa bạc ấy vô hình hay hữu hình mà thôi.”

“Vậy hả bố?”

“Ừ,” bố đáp. “Nếu hữu hình thì chẳng có gì to tát lắm. Nó có giới hạn, một ngày nào đó cũng phải biến mất thôi. Nhưng nếu vô hình thì...”

Bố nói và vung cánh tay rộng hết cỡ.

“Chẳng có tận cùng, cũng chẳng có kết thúc.”

ooo

Từ lúc đó trở đi, trong đầu tôi chỉ có đúng một suy nghĩ.

Nàng với tôi chẳng phải cũng giống như mẹ với bố sao? Một lần kết duyên, cả đời không cắt đứt. Mãi mãi.

Sáu năm đã trôi qua từ ngày nàng rời thị trấn. Nhưng cảm xúc chưa hề

đổi khác, vẫn nằm nguyên trong trái tim tôi.

Bố đã viết lá thư đó. Vậy tôi cũng viết được. Nhưng gửi đi đâu bây giờ?

ooo

Rốt cuộc, tôi và nàng hội ngộ cũng ở dưới chân tòa tháp thép đó.

Từ ngày nàng ra đi, tôi vẫn tới tòa tháp và quanh quẩn ở đó một mình đến khi mặt trời lặn.

Mùa thu đã về tới, tiết trời hôm ấy hơi lành lạnh. Mây trôi lững lờ gần rặng núi, đi đâu kiện thời tiết “thuận lợi” để ngấm được hoàng hôn. Mây mà dày quá, che hết cả ánh nắng mặt trời thì sẽ chẳng lấy đâu ra hoàng hôn cả. Nhưng nếu mỏng quá, bầu trời sẽ cứ mãi là tấm vải nhuộm vàng, chẳng thể đổi sang sắc đỏ, giống như thứ phẩm màu bị thiếu mất thành phần hóa học nào đó vậy.

Khi tôi tới chỗ tòa tháp, bầu trời đã dần chuyển từ vàng sang đỏ. Một sắc đỏ son làm tim ta đập rộn ràng.

Ngắm hoàng hôn, tôi lại hồi tưởng nhiều đi đâu.

Chuyện tôi và nàng đã từng chụp ảnh kỷ niệm ở đây. Cú nhảy chẳng ra hồn của Hiroyuki khi cậu ta cố biến thành con sóc bay nhưng không thành. Bài ca nhạc folk xưa cũ nàng lắm nhảm hát (nàng đã nói ấy là một khúc hát kể về người con gái rơi lệ khi nghĩ về người yêu nơi phương xa). Chuyện vào lễ bế mạc năm học, tôi đã đứng đây đợi nàng mãi, sau đó nằm bẹp vì sốt (tôi suýt bị viêm phổi).

Bỗng dưng thấy hoài niệm, tôi lắm nhảm hát bài “Holdiridia” như khi trước.

Ngày xuân tươi đẹp, Holdiridia, Holdiridia...

Mây trắng bay, Holdiridia, Holdiridia...

Đối với tôi, bài hát ấy như nhạc nền cho những tháng ngày êm đẹp đã trôi xa. Ngân nga bài hát, nỗi đau nhức nhối lại lan tỏa trong lồng ngực, nước mắt như sắp trào ra tới nơi.

Tôi khịt khịt mũi, bất giác đưa mắt liếc nhìn con đường có hàng cây hai bên thì thấy bóng người đang đi lại gần mình. Một cô gái trẻ.

Chẳng có lẽ nào...

Tôi nhanh chóng phủ nhận ý nghĩ mới hiển hiện trong đầu. Không thể có chuyện đó được. Nhưng mà...

Tôi đứng chôn chân tại chỗ, gần như hóa đá. Dẫu vậy tôi vẫn tiếp tục hát. Cứ như thể trong lồng ngực tôi có một chiếc bánh đà nhỏ, sử dụng cơ cấu cam hay ống bễ gì đó để tự động phát ra tiếng hát.

Cuối cùng người con gái ấy cũng rời con đường có hàng cây và bước về phía bụi rậm nơi tôi đang đứng. Bất chợt tôi có một cảm giác vô cùng quen thuộc.

“Yoshizawa,” nàng gọi tôi. “Bạn làm gì thế? Tập hát à?”

“Shira... kawa?”

Giọng tôi nghe khá ngớ ngẩn.

Nàng đã trưởng thành tới mức khó lòng nhận ra được. Nàng cao lên, ngực nở, vòng hông cũng đầy đặn hơn hẳn thời cấp hai. Vóc dáng vẫn mảnh khảnh, nhưng có lẽ bởi vậy nên những đường cong trên cơ thể mềm mại của nàng lại càng thêm phần quyến rũ.

Nàng mặc chiếc áo sơ mi vô cùng đơn giản cùng chân váy màu nâu đỏ

và khoác một chiếc áo cardigan màu vàng kem. Nàng không đeo kính (sau đó hỏi ra mới biết nàng đã chuyển sang dùng kính áp tròng).

“Trùng hợp thật nhỉ...”

Nghe tôi nói thế, nàng cũng nhẹ nhàng đáp lại, “Ừ, trùng hợp thật.”

Sau đó hai đứa phá lên cười ngặt nghẽo. Cười đến mức tôi còn tự hỏi chẳng biết lần cuối mình cười thế này là bao giờ.

Tôi nghĩ chúng tôi đã nhẹ nhõm hơn rất nhiều, theo một vài ý nghĩa nào đó.

Tỉ như chuyện chúng tôi đã diễn tròn vai mình trong cuộc tái ngộ của hai đứa (trong khi hoàn toàn có khả năng tôi đổ lụng mặt và cúi gằm xuống như lần đầu gặp nàng, cái tính nhút nhát đến mức độ bệnh lý chính là như vậy), hay chuyện chúng tôi vẫn chạm được vào tóc mai của nữ thần duyên phận (tôi và nàng chẳng hứa hẹn gì. Dù có ước mong được gặp nhau đến nhường nào thì việc lời nguyện cầu ấy trở thành sự thật cũng chỉ có thể là do một chút ngẫu hứng của định mệnh. Thế nên chuyện chúng tôi có thể gặp lại nhau nơi đây chính là một phép mầu. Điều đó có nghĩa tôi và nàng vẫn chưa bị nữ thần duyên phận bỏ rơi), tất cả đơn giản đều làm tôi vui sướng khôn cùng. Đây chẳng phải bài hát của ai cả, nhưng khi không có nàng, thế giới chẳng hề toàn vẹn, lúc nào cảm xúc trong tôi cũng nửa vơi. Khoảng trống trong bản thân ta lại được một người khác lấp đầy, ấy quả là một điều tuyệt diệu.

“Cậu về từ khi nào thế?” Tôi hỏi.

“Từ tuần trước,” nàng đáp. “Tớ tới đây ba lần rồi.”

“Thế à,” tôi nói. “May mà gặp được cậu.”

“Ừ, đúng thế...”

“Cậu khỏe không?” Tôi hỏi.

“Tớ khỏe,” nàng trả lời với một nụ cười có chút gượng gạo.
“Yoshizawa thì sao?”

“Tớ cũng khỏe. Giờ tớ có xưởng riêng rồi.”

“Xưởng? Cậu làm gì thế?”

“Kính vạn hoa,” tôi đáp.

Gương mặt nàng bỗng sáng bừng lên. Nụ cười nàng đẹp nhất trên đời. Cái gì của nàng cũng nhất. Trò chuyện cùng nhau thế này, tôi cảm giác như lấy lại được niềm hạnh phúc đã để vượt mất trong sáu năm qua. Tôi mừng đến mức không sao kiềm chế nổi. Cái gì thế này không biết? Cảm giác như vậy đấy.

“Hay quá! Thật không?” Nàng cảm thán.

“Thật mà. Từ dạo đó tớ làm nhiều kính vạn hoa lắm. Công việc của tớ mà.”

“Tớ muốn xem quá.”

“Được. Cậu muốn xem bao nhiêu cũng được.”

“Cảm ơn cậu. Tớ mong đến lúc ấy quá.”

“Ừ. Mà cậu về đây ở luôn à?”

“Không,” nàng lắc đầu. Giọng nàng có vẻ hơi kém vui. “Tớ chỉ về đây để học thôi.”

“Học?”

“Học chụp ảnh ấy,” nàng đáp. “Khóa học sáu tháng ở trường dạy nghề”

“Thế thì...”

“Ừ. Sau sáu tháng tớ sẽ lại về nhà.”

“Ở đâu cơ?”

“Bí mật,” nàng trả lời, “Yoshizawa vẫn liên lạc với Bác sĩ chứ gì?”

“Hả?” Tôi thốt lên đầy ngạc nhiên. Nàng chỉ cười rất vui vẻ.

“Làm sao cậu biết?”

“Tớ không biết. Nhưng kiểu gì Bác sĩ chẳng đi gặp Yoshizawa, mà gặp rồi hai người chắc chắn sẽ tâm đầu ý hợp. Nếu thế thì chắc đến giờ cậu và chú ấy vẫn liên lạc với nhau chứ, tớ đoán thế đấy.”

Siêu thật, tôi thầm nghĩ.

“Đúng thế đấy.”

“Biết ngay mà,” nàng gật đầu nói. “Bác sĩ khỏe không?”

“Vẫn khỏe.” Rồi tôi nói nàng nghe tên thị trấn nơi Bác sĩ đang ở.

“Tớ biết rồi,” nàng nói.

“Biết rồi á?”

“Ừ,” nàng gật đầu. “Bạn của mẹ nói cho biết mà.”

“Thế à...”

“Hai người ở xa nhau quá. Bác sĩ và mẹ ấy.”

“Ừ.”

Tôi không biết nàng đang ám chỉ mối quan hệ của hai người hay khoảng cách địa lý giữa họ. Có lẽ là cả hai.

“Mẹ không thể gặp Bác sĩ được nữa.” Nàng nói. “Bà bị bệnh, mẹ tớ ấy.”

“Thế à?”

“Ừ. Mẹ vốn không khỏe mạnh gì mà.”

“Thế nhưng mà...”

“Vớì cả, đến tuổi mẹ bây giờ thì không sinh con cho chú ấy được nữa đúng không?”

“Nhưng chuyện ấy đâu liên quan gì. Bác sĩ yêu mẹ cậu lắm kia mà?”

“Tớ biết,” nàng nói. Giọng nàng phảng phất buồn. “Nhưng chính vì thế mẹ mới nói không thể gặp Bác sĩ được nữa. Mẹ bảo nếu để chú ấy phải lãng phí cuộc đời quý báu của mình cho một người như mẹ thì mẹ thấy tội lỗi lắm.”

“Nghe kỳ quá.”

“Ừ,” nàng đáp.

“Đúng nhỉ.”

“Nhưng mà,” nàng tiếp tục và thở dài đánh thượt. Mẹ tớ là người như thế đấy...”

Con người càng khiêm nhường thì lại càng vì yêu mà đánh giá đối phương cao quá, cứ tự mặc định trong đầu rằng mình chẳng thể làm gì nhiều cho người ta... Cũng giống như bố tôi ngày trước vậy.

Cứ trơ trẽn hơn một tí có phải tốt không, tôi trộm nghĩ. Nhưng những con người kiêu đó vốn chẳng có tham vọng, suy nghĩ muốn làm gì đó cho đối phương lại vô cùng mạnh mẽ nên không thể trở nên ích kỷ. Nghe vậy chứ tính cách này cũng khá phiền phức.

“Tớ nghĩ Bác sĩ sẽ chờ mãi đấy. Vì chú ấy là người như thế mà.”

“Thế à?”

“Ừ. Tớ hiểu rõ mà. Cảm xúc của Bác sĩ ấy.”

“Thế Yoshizawa cũng vậy à?”

Hả, tôi nghĩ. “Ý cậu là sao?”

“Cậu có mãi mãi chờ đợi một ai đó giống như Bác sĩ không?”

Bất chợt tôi nhìn vào mắt nàng. Vào đôi mắt to dưới hàng mi cong vút.

Chắc hẳn đây chính là con mắt hút hồn người, tôi thán nghĩ. Một bộ phận rất mềm ở đâu đó trong cơ thể tôi như tan chảy chút ít. Nhìn lâu quá sẽ nguy mất.

“Có thể,” tôi nói và dừng dừng nhìn qua chỗ khác. “Tớ đoán chắc tớ không phải kiểu người đó đâu.”

“Kiểu người đó?”

“Ừ. Là kiểu... chờ đợi ai đó mãi ấy.”

“Thế à,” nàng đáp. “Làm được vậy thì tuyệt thật ấy nhỉ.”

“Vậy ư?”

“Ừ, chắc chắn đấy.”

Cuối cùng nàng cũng giải thoát cho tôi và chuyển chủ đề. Nói chuyện người khác thì trơn tru là thế, vậy nhưng cứ nói về mình là lại ấp úng. Phải chăng đây cũng là biểu hiện của bản năng phòng vệ bản thân quá đà?

“Tớ thuê căn hộ ở trước ga đấy,” nàng nói. “Tại từ đó đi tàu đến trường mất có mười lăm phút thôi.”

“Thế à,” tôi đáp. “Chắc cậu háo hức lắm nhỉ.”

“Ừ, đây là món quà mẹ tặng cho tớ. Thế nên phải hưởng thụ hết mình mới được.”

“Món quà?”

“Đúng thế. Quà mừng trưởng thành đấy.”

“Ừm. Ra thế.”

“Mẹ tặng cho tớ tự do. Nửa năm tự do.”

“Nghe cứ như là...”

“Như chim trong lồng chứ gì? Thực ra lúc nào mẹ tớ cũng bảo, con cứ làm gì con thích đi. Nhưng mà,” nàng lắc đầu. “Sao tớ làm vậy được chứ? Làm sao bỏ mặc mẹ đang ốm yếu rồi tự do sống theo ý mình được?”

“Ừ,” tôi gật đầu. “Tớ hiểu cảm giác của cậu.”

“Yoshizawa cũng vậy à?” Nàng hỏi. “Cậu cũng nghĩ về bố cậu như thế à?”

“Có chứ,” tôi đáp. “Bố mẹ sinh tớ khá muộn. Bố tớ cũng có tuổi rồi. Với cả...”

“Ừ,” nàng nói. “Với cả sao cơ?”

“Ông không được bình thường cho lắm.”

“Không bình thường ư?”

“Ừ, bố tớ lập dị lắm. Suy nghĩ của ông về tiền bạc kỳ cục vô cùng... Nhiều khi ông không lấy phí sửa chữa, rồi còn đập mấy thứ đồ chính tay mình làm, cứ như thể căm ghét tiền lắm ấy.”

“Thế thì chẳng phải bố cậu là một người rất tuyệt hay sao?”

“Ừ. Nhưng trong gia đình thì cái nết ấy của bố khá phiền phức đấy. Thịnh thoảng tớ cũng bối rối lắm. Chẳng hiểu trước mẹ tớ làm thế nào nữa? Cứ để mặc vậy thì bố sẽ gầy xẹp đi. Một khi đã bắt tay vào việc thì chuyện ăn uống ông cũng thấy phiền phức, thành ra chỉ ăn ngũ cốc thôi. Cứ như trẻ con vậy.”

“Lớn tuổi rồi mà bố cậu vẫn trẻ con nhỉ?”

“Đúng rồi đấy.”

“Nhưng mà,” tôi tiếp tục. “Không thể để mặc bố được.”

“Đúng rồi,” nàng nói. “Tớ cũng vậy. Mẹ tớ là người kiên định, nhưng

sức khỏe lại yếu đúng không? Thế nên... tớ nghĩ chắc đây là lần cuối rồi. Chuyện tớ được phép vào vĩnh cửu cũng thế. Sau đó tớ...”

“Ừ...”

“Mình dừng ở đây thôi,” nàng nói. “Không nói chuyện này nữa. Đây mới là khởi đầu thôi mà? Khởi đầu cho kỳ nghỉ của tớ ấy.”

“Thế à, ra đây là kỳ nghỉ ư?”

“Đúng rồi. Những sáu tháng đấy. Dài đến độ còn chẳng thua vĩnh cửu ấy chứ.”

“Công nhận nhỉ.”

“Này,” nàng gọi tôi. “Hiro-kun thì sao? Từ lúc ấy đến giờ có tin gì không?”

“Chẳng có gì cả,” tôi trả lời.

“Thế à.”

“Ừ. Nhưng chắc chắn cậu ấy đang sống khỏe mạnh ở đâu đó thôi. Hiroyuki là như thế mà.”

“Đúng rồi, đúng rồi nhỉ.”

“Chắc chắn luôn đấy.”

Sau đó chúng tôi cùng chụp ảnh. Kỷ niệm dịp tái ngộ.

Hai đứa đứng bên nhau, quay lưng về phía hoàng hôn.

“Quả nhiên là vậy mà,” nàng nói.

“Gì cơ?”

“Lần nào gặp Yoshizawa, hoàng hôn cũng đẹp cả...”

“Vì tớ là chàng trai hoàng hôn à?”

“Chẳng phải thế sao?”

“Nếu được vậy thì mừng quá.”

Thành thực mà nói, cái tôi muốn không phải hoàng hôn, mà là nụ cười em khi ngẩng mặt trời lặn kia. Nếu tôi nói thế, biểu cảm nào sẽ hiện ra trên gương mặt nàng đây? Sẽ ra sao nếu tôi nói, khi em không ở bên, thậm chí những ngày vô vị những buổi chiều chẳng có mây cũng chẳng có mưa, chẳng có gì đặc biệt còn nhiều vô kể?

Nhưng đó là bí mật của riêng tôi. Bởi nếu thốt ra thành lời, chắc chắn ma thuật sẽ mất đi công lực.

Nàng đứng hơi xa tôi một chút. Giữa hai đứa có một khoảng cách nhỏ. Phải chăng ấy chính là khoảng cách của sáu năm qua?

Hai đứa không còn là trẻ con nữa. Bạn bè cùng lứa có người đã kết hôn. Cả hai đều phải phụng dưỡng cha mẹ, tự gánh vác kinh tế gia đình. Thế nên chúng tôi không thể tự do như trước kia được nữa. Có quá nhiều điều phải nghĩ nên bây giờ hai đứa lại càng cẩn trọng hơn.

Vậy nên tôi quyết định không hỏi nàng. Tại sao đi học nhiếp ảnh mà lại đến ở thị trấn này? (Phải chăng đơn giản vì hoài niệm?) Năm nữa, nàng sẽ lại rời thị trấn, sau đó sẽ sống tiếp thế nào? (Ở đâu cũng cô đơn vò võ như vậy hay sao?) Tôi cũng cảm giác nàng có bí mật gì đó chưa thổ lộ. Tôi vừa muốn biết, lại vừa nghĩ có khi biết rồi mình chỉ buồn hơn mà thôi.

Nhưng tôi tự nhủ bây giờ nàng đang trong kỳ nghỉ, mình chỉ cần phó mặc bản thân cho niềm vui hội ngộ là được.

Khi trời tối hẳn, chúng tôi rời tòa tháp và cùng nhau đi bộ về căn hộ của nàng.

“Yoshizawa cao lên à?” Nàng hỏi.

“Ừ,” tôi đáp. “T`ân mười phân.”

Nàng đặt tay lên trên đỉnh đầu mình, đoạn nhanh chóng dịch chuyển bàn tay lên phía trên đầu tôi.

“Chênh lệch chi`ều cao của bọn mình vẫn giống như lúc trước nhĩ. Không bớt đi tí nào cả.”

“Ừ nhĩ.”

“Cậu g`ây đi à?”

“Tớ cũng không biết.” Tôi đáp. “Tớ chưa cân bao giờ. Ở nhà không có cân.”

“Cậu có ăn uống tử tế không thê? Có suốt ngày ăn ngũ cốc không?”

“Không đâu, không đến mức thiếu cân bằng thê. Nhưng nhà toàn đàn ông, chỉ quanh đi quẩn lại bằng ấy tiết mục. Nấu ăn với tớ đơn giản chỉ là cho nguyên liệu lên bếp, bày ra đĩa rồi chan đ`ây xốt lên thôi.”

“Thế thì,” nàng nói, đoạn dừng lại trong đúng một tích tắc và hỏi tôi. “Cậu đến nhà tớ không?”

Tim tôi như hụt mất một nhịp nhỏ.

“Nhà cậu á?”

“Đến căn hộ của tớ ấy. Chẳng có gì hảo hạng cả đâu nhưng tớ cũng biết nấu ăn.”

“Được không?”

“Được chứ, cậu đến đi.”

Thế nên hai đứa mua nguyên liệu cho bữa tối ở khu phố mua sắm trước ga.

Khu phố vẫn chẳng thay đổi gì so với sáu năm trước. Tựa như một lễ hội không có h`ũ kết. Đèn dây trang trí vài chỗ bị hỏng mất bóng, cờ của

các quốc gia đã phai màu đi đôi chút, nhưng những ánh sáng lấp lánh đầy màu sắc kia vẫn làm dậy lên trong lòng chúng tôi bao cảm xúc.

Nàng đang trong kỳ nghỉ, nếu vậy thì với nàng, đây hẳn là con phố nhộn nhịp của một đất nước xa lạ kỳ thú nào đó. Nếu là bây giờ, nếu là trong giây phút này đây khi được ở cạnh nàng, tôi hoàn toàn có khả năng nghĩ được như thế. Kỳ lạ thật, chỉ cần có nàng kề bên, thế giới trong mắt tôi đã khác hẳn (nếu vậy, thế giới thực chất là nhỉ?).

Tôi và nàng ngắm nghía những món hàng qua cửa kính và trò chuyện vài câu với nhân viên cửa hàng như thể một cặp đôi trẻ tuổi đang trên đường du lịch tìm mua quà lưu niệm cho mọi người ở nhà.

Đến cửa hàng đồ điện, hai đứa dừng lại xem bản tin chiếu trên những chiếc tivi đặt trên kệ.

Bất ngờ thay, thế giới vẫn tham lam và tàn ác y như sáu năm về trước (thậm chí còn hơn thế). Các chính trị gia vẫn lấy việc khiển trách và bôi mớ ai đó làm chỗ dựa cho sự nghiệp của mình. Ở mọi nơi trên thế giới này, con người vẫn cần mẫn lợi dụng người khác để thỏa mãn tham vọng bản thân.

“Chẳng tử tế gì cả,” nàng thàn thì. “Chẳng tử tế gì cả,” tôi đáp lại. Rồi chúng tôi nghe thấy một giọng nói văng vẳng trong tim. “Ừ, chẳng tử tế tẹo nào cả.”

Thời điểm đó, nếu chú ý xem tin tức hơn thì có lẽ tôi cũng nhận ra tận thế đã đến rồi.

Tôi nhớ rằng mình đã nhìn lướt qua những hình ảnh đó. Ở một thị trấn nọ, bầu trời hoàn toàn bị bao bọc trong những đám mây dày đặc, suốt vài chục ngày mà chưa thấy mặt trời. Chuyện chẳng hiếm lắm, mà lại xảy ra ở

một đất nước tận mạn phía Bắc nên tôi chẳng lưu tâm. Đến một chút dự cảm cũng chẳng có.

Chắc chắn mọi người xung quanh cũng như tôi (ấy là nếu tôi không phải một kẻ đặc biệt thiếu nhạy cảm). Thế nhưng, tận thế đã bắt đầu ngay từ lúc đó.

Thế gian còn chẳng hay biết đó là những đám sương mù, cứ tiếp tục phung phí quãng thời gian quý báu còn sót lại như trước nay vẫn thế.

Hai đứa mua thịt băm và trứng ở hàng thịt, sang hàng rau bên cạnh mua hành tây và bắp cải rồi rời phố mua sắm. Nàng bảo nhà vẫn còn vụn bánh mì nên không cần mua (đương nhiên, chúng tôi định làm thịt băm viên nướng, món yêu thích của tôi).

Căn hộ của nàng là kiểu nhà hai tầng có cầu thang bên ngoài khá phổ biến, nhìn mới hơn khu nhà tôi chừng năm chục năm.

“Phòng tớ ở ngay đầu tầng hai,” nàng nói và bước lên cầu thang trước tôi.

Nhìn bắp chân nàng đưa qua đưa lại ngay trước mắt là một trải nghiệm vô cùng mới mẻ đối với tôi. Trước nay tôi đã sống một cuộc đời chẳng hề có mối liên quan nào tới bắp chân phụ nữ. Đương nhiên ý tôi không nói về mỗi bắp chân.

Căn phòng diện tích hơn bảy mét vuông, có hai gian, bên cạnh lối ra vào là một căn bếp nhỏ. Đối diện bếp là toilet và bồn tắm nhựa composit.

“Phòng được nhỉ,” tôi nhận xét.

“Nhưng tiền nhà khá mắc đấy,” nàng đáp.

Chúng tôi chẳng phải con ông cháu cha giàu có, nên chẳng bao giờ

thoát được khỏi vấn đề tiền nong. Để dành dụm cho kỳ nghỉ nửa năm này, không biết nàng đã phải làm việc nhiều đến thế nào?

“Cậu ng ồi kia đi,” nàng nói và cởi chiếc áo cardigan ra. Tôi đi tới góc phòng và nhẹ nhàng ng ồi xuống bên cửa sổ. Căn phòng thoáng thoáng một mùi hương rất nữ tính, nhưng hóa ra đó chỉ là mùi chiếu tatami cũ.

Nàng đeo tạp dề và đi vào bếp.

“Cậu không cần tó giúp gì à?” Tôi hỏi.

“Bếp chẳng rộng đến thế đâu,” nàng đáp.

“Ừ, công nhận nhỉ.”

Căn phòng thực sự trông trơn. Một chiếc bàn tròn có chân gấp. Một chiếc kệ rổ tiền màu xanh lá. Gian bên cạnh có giăng chéo một sợi dây phơi quần áo. Trên dây đang vắt một thứ đồ gì đó màu trắng, khế đựng đưa. Túi xách và chăn nệm chắc ở trong tủ quần áo.

“Phòng chẳng có gì nhỉ,” tôi nói.

“Chỗ này chỉ để ngủ thôi,” nàng giải thích. “Ở đây vẫn rẻ hơn so với ở khách sạn. Tó phải tiết kiệm hết mức mà.”

“Ừ, đúng thật nhỉ. Ở bên đó,” tôi hỏi nàng (bên đó ở đâu tôi không biết, nhưng tôi chẳng còn cách nói nào khác). “Cậu làm gì? Ý là... công việc ấy?”

“Nhiều lắm. Làm việc văn phòng rồi thu ngân ở siêu thị,” tiếng dao thái hành tây vọng ra từ bếp.

“Còn trường học thì sao?”

“Tó không đi học được. Từ đợt đó, sức khỏe của mẹ yếu đi thấy rõ nên chẳng nghĩ được tới việc ấy.”

“Thế cậu đi làm từ hồi học xong cấp hai luôn à?”

“Ừ.”

“Vất vả quá nhỉ.”

“Có thể vậy nhưng... tớ có cảm giác kiêu như... không ngờ sống mà không bị ai khiển trách lại thanh thản đến thế.”

“Cậu cũng viết trong thư r ồi nhỉ,” tôi tiếp tục. “Cực lắm à? H ồi cậu còn ở đây ấy.”

“Cậu đọc r ồi à?” Nàng hỏi lại, gương mặt thoáng vẻ ngạc nhiên.

“Ừ,” tôi đáp. “Đọc rất cẩn thận.”

“Cảm ơn cậu,” nàng nói. “Cũng đáng công tớ d ần hết dũng khí để viết.”

“Ừ, nhờ thế mà tớ cũng không bị bối rối.”

Nàng ngại ngần gật đầu r ồi giả vờ đằng hắng.

“Ừ,” nàng tiếp tục. “Chắc cũng tùy người thôi nhưng mà... tớ chịu không nổi. Tớ không thể chịu đựng được khi thấy con người ta căm ghét ai đó từ tận đáy lòng, kể cả khi đối tượng hứng chịu không phải là mẹ tớ chẳng nữa. Cảm giác như muốn hóa điên lên được ấy.”

“Ừ, tớ hiểu mà,” tôi đáp. “Cái kiêu đó cứ đáng sợ thế nào ấy nhỉ. Tớ chỉ cần nhìn người ta nổi nóng là tim đã đập liên h ồi r ồi.”

“Liệu bọn mình có bị ám đ ầu không nhỉ?”

“Cũng có thể. Mà nếu ai cũng như bọn mình, thế giới chắc chắn sẽ khác xa hiện giờ. Có khi chẳng còn những người suốt ngày quất tháo từ sáng đến tối như ban nãy xem trên tivi nữa.”

“Cảnh tượng đấy nghe hơi siêu thực nhỉ.”

“Ừ, coi bộ vậy mà chắc nó cũng là cơn ác mộng của ai đó đấy.”

Một lúc sau, thức ăn đã sẵn sàng.

“Xong rồi nhé,” nàng tắt bếp và nói vọng ra.

“Mừng quá! Tớ đói ngấu rồi đây.”

Nàng làm món thịt băm viên nướng từ thịt bò và thịt heo xay nhuyễn, trộn thật đều với nhiều vụn bánh mì, đậm đà “hương vị mẹ nấu”. Đi kèm với món thịt là một chõng bắp cải xào chỉ chất như núi. Tôi rưới đấm xốt lên đĩa thức ăn.

“Cậu thích nước xốt thật đấy nhỉ?”

“Thích lắm ấy. Tớ còn chan cả lên đậu phụ ấy.”

“Thật á?”

“Thật.”

Nàng nhú mày và khẽ lắc đầu. Biểu cảm ấy đối với tôi vô cùng mới mẻ và đáng yêu.

Không có đủ bát nhỏ cho hai người nên tôi dùng tô lớn để ăn cơm. “Bằng này được chưa?” nàng vừa hỏi vừa xới cơm cho tôi. “Ừ, một xiu nữa. Rồi, thế đủ rồi. Cảm ơn cậu,” tôi trả lời.

“Chẳng giấu gì cậu, độ này tớ chẳng có tiền nên cũng không ăn nhiều lắm.”

“Thế à?”

“Ừ.”

“Vậy cậu nghèo đây mà nạp dinh dưỡng cho đầy đủ nhé.”

“Cảm ơn cậu. Tớ ăn đây.”

“Ừ, cậu ăn đi.”

Chẳng hiểu sao, tất cả mọi điều đều làm tôi cảm động.

Được nàng xới cơm cho. Được nếm món thịt băm viên nướng chính tay nàng làm (cực kỳ ngon. Tay nghề nấu nướng của nàng rất khá). Ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn tròn, cùng nhau ăn cơm chiều. Cảm giác như vợ chồng vậy. Bữa cơm đầu tiên của cặp đôi mới cưới.

Bố tôi luôn yêu mẹ như thế đó là ngày đầu tiên hay là ngày cuối cùng vậy. Đó không phải phương cách để kéo dài cuộc hôn nhân hay gì cả, đơn giản chỉ là bố không thể yêu theo cách khác.

Mỗi ngày bố lại khám phá được một đi đâu mới mẻ ở mẹ, mỗi lần như thế ông như muốn nhảy múa vì vui sướng và cảm kích bởi sự may mắn của bản thân. Mỗi ngày ông như được tái sinh, gặp vợ mình, rồi lại yêu bà thêm lần nữa.

Cứ liên tục như thế mười năm, hai mươi năm, bố tôi quả có chút khác với mọi người. Nhưng ông vốn lập dị trên mọi mặt nên khả năng ấy là rất cao.

Còn tôi thì sao nhỉ? Cuộc sống từ giờ trở đi bên con người này, bên người phụ nữ quá đỗi quyến rũ này...

Ăn xong, hai đứa nhâm nhi trà nóng và trò chuyện đôi chút. Thịnh thoảng lại nghe văng vẳng ngoài cửa sổ tiếng tàu chầm chậm vào ga rồi rời đi. Ngoài âm thanh đó thì bốn bề yên tĩnh lạ thường. Thậm chí còn nghe thấy cả tiếng kim đồng hồ chạy.

“Tớ đang tìm việc làm thêm ở đây,” nàng nói. “Tuy là trường dạy nghề nhưng khóa học của tớ cũng không khác gì lớp văn hóa dành cho đối tượng không chuyên nên nhiều thời gian rảnh lắm. Không làm gì thì thành ra phí phạm.”

“Cũng có lý, nhưng cậu đang đi nghỉ kia mà?”

“Đúng thế,” nàng khẽ mỉm cười. “Nhưng đến nàng Lọ Lem cũng thế kia mà? Cả trong đêm dạ hội mà nàng vẫn làm việc tới sát giờ còn gì? Bọn mình làm gì có quyền được sống xa xỉ chứ.”

“Thế thì,” tôi nói. “Cậu đến giúp việc cho xưởng tơ đi? Đơn hàng đợt này về nhiều, hiếm lắm tơ mới bán đấy. Lần này tơ sẽ lấy tiền công nghiêm chỉnh nên lương làm thêm cũng khá đấy.”

“Thế có được không?”

“Đương nhiên rồi,” tôi đáp. “Cậu chịu làm là giúp tơ đấy. Dạo này tơ không ăn đủ bữa, các việc khác phải dờ lại cũng vì mới nhận đơn hàng này. Việc chưa hoàn thành thì thậm chí đến tiền ăn còn chẳng có ấy.”

“Thật không?” Nàng hỏi.

“Thật mà.”

“Thế thì,” mặt nàng rạng rỡ hẳn lên. “Tơ cứ nuông chiều bản thân thôi nhỉ.”

“Ừ, làm thế đi. Coi như đang giúp đỡ người khác vậy.”

“Cứ như mơ ấy nhỉ.”

“Cậu cứ nói quá.”

“Tơ vẫn chưa quen,” nàng nói.

“Vớ gì cơ?”

“Việc hưởng thụ ấy.”

“A,” tôi nói. “Nhưng đây là kỳ nghỉ kia mà.”

“Đúng thế,” nàng đáp. “Cảm ơn cậu.”

“Ừ.”

“Giờ nghỉ lại mới thấy, những khi tơ vui vẻ lúc nào cũng có

Yoshizawa ở bên.”

Ồi, tôi nghĩ th ầm. Nghe nàng nói vậy, tôi chẳng thốt ra được lời nào.

“Gì thế?”

“Ừ?”

“Mặt cậu đỏ lắm.”

Tôi vội vã lấy hai tay áp lên má. Có thể cảm nhận được hơi nóng từ gò má truyền sang đầu ngón tay. Nàng bật cười.

“Này, nói thật đi, cậu làm sao thế hả?” Nàng nói vẻ đặc chí.

Chắc đang trêu tôi hay sao?

“Tớ cảm kích lắm,” nàng nói. “Này, cậu có tin không?”

“Tin gì cơ?”

“Bọn mình bây giờ ấy.”

“Là sao kia?”

“Ba hôm nay, ngày nào tớ cũng vừa bước tới tòa tháp đó vừa nghĩ: Rõ chưa hả? Đã sáu năm rồi đây? Yoshizawa có lẽ chẳng còn ở thị trấn này nữa cũng nên. Mà kể cả vẫn ở đây thì cậu ấy cũng có cuộc đời của riêng mình, ắt hẳn đã quên nơi này từ lâu rồi. Thế nên... nhất định không được kỳ vọng gì cả. Kỳ vọng chắc chắn sẽ chỉ thêm buồn thôi...”

“Làm gì có chuyện...”

“Ừ đúng,” nàng nói. “Bọn mình đã gặp nhau kia mà. Thế nhưng cậu nghĩ xem, chuyện đó chẳng phải rất kỳ diệu hay sao?”

“Ừ,” tôi gật đầu. “Tớ cũng giật cả mình. Tại c ài được ước thấy mà.”

“Vậy Yoshizawa cũng ước à? Ước được gặp lại tớ ấy?”

“Hả? Ừ.”

“Gì thế hả?” Nàng lại vui vẻ cười. “Cảm giác như thế giữa bọn mình có một khoảng cách hơi kỳ cục ấy.”

“Làm gì có đâu,” tôi nói. “Hoàn toàn không có.”

“Thế à?”

“Ừ, một tí cũng không.”

Nàng giờ đã là một phụ nữ trưởng thành. Chỉ nhìn nàng trong vóc dáng ấy cũng làm tim tôi đập rộn lên một cách đáng ngờ. Khoảng thời gian sáu năm đã thay đổi nàng. Sự thay đổi ấy quá mạnh mẽ, làm tôi mỗi lúc một thêm ngượng ngập, không giữ nổi bình tĩnh. Những lời nói như mời gọi của nàng đã biến tôi thành một con người nhạy cảm quá độ. Tôi nghĩ rất lung để tìm cách ứng phó, mãi chẳng thốt nên lời.

“Tớ phải về đây,” tôi nói.

“Thế à?”

“Ừ.”

Chúng tôi trao đổi về lịch làm việc kể từ ngày mai rồi chào tạm biệt nhau ở lối ra vào.

“Thế nhé. Cảm ơn cậu vì bữa ăn ngon.”

“Ừ, cậu ngủ ngon nhé.”

“Ngủ ngon, mai gặp.”

“Ừ, mai gặp...”

Câu chào tạm biệt rất đổi bình thường, nhưng cụm từ này chẳng phải rất kỳ diệu hay sao? Cứ như thể bùa chú tình yêu vậy... Bởi chỉ cần nói ra, đến ngày mai hai đứa sẽ lại được gặp nhau.

Hôm sau, nàng trở thành người làm trong xưởng của bố con tôi.

Vừa nhìn thấy mặt bố tôi, nàng bật cười.

“Cháu xin lỗi,” nàng cố nhin cười và giải thích. “Tại cháu không ngờ Yoshizawa lại giống bố y hệt thế này.”

“Thế à?”

“Hai người chẳng cần gương đâu ạ. Đến kiểu tóc cũng giống nhau nữa. Mong bác giúp đỡ,” nàng nói và chìa tay ra trước mặt bố tôi. Ông cuống quýt chùi lấy chùi để tay vào quần và rút rờ nắm lấy bàn tay nàng.

“Mong cháu giúp đỡ...”

Giọng ông khàn đi. Ánh mắt đặt nơi cổ họng nàng, chẳng hiểu vì lẽ gì ông cứ gật đầu liên tục. Ông lẩm bầm như đọc thoại mấy câu “không phải”, rồi “ừ à” gì đó. Bỗng bố rút tay lại, nhanh đến mức sừng sốt, điệu bộ kỳ cục. Ông vòng hai tay ra sau đầu liên tục vắn vẹo, đoạn cứ đưa cổ về phía trước trông như con gà. Dường như bố đang muốn nói đi đâu gì đó, nhưng những nỗ lực của ông đầu kết thúc trong thất bại. Rồi bố bất chợt ngừng chuyển động, cứ thế quay lưng rời phòng mà chẳng nói câu nào.

Lúc sau, khi vắng mặt nàng, ông mới thì thầm với tôi.

“Cô bé đó giống y hệt mẹ con h ồi còn trẻ. Sao con không giới thiệu nó cho bố biết sớm hơn? Thật sự,” bố nói và xoa xoa má bằng những ngón tay ngắn ngủn. “Thật sự, đúng là... cái gì thế không biết...”

Ra thế, tôi vỡ lẽ. Chính bởi thế mà ban nãy bố bối rối tới vậy.

Bố nhìn thấy hình ảnh mẹ trong nàng, bản thân cũng vì thế mà ngay lập tức quay về tuổi mười lăm. Bố không thể nhìn thẳng vào mắt nàng. Chắc bởi ông hằng còn e sợ vớng mặt mình sẽ bị thiêu rụi. Đến giờ bố vẫn là ông vua chậm lớn.

Thế nhưng hình như nàng lại cảm giác mình bị xa lánh. Mà cũng dễ hiểu, nhìn kiều cư xử ấy, ai chẳng nghĩ như vậy.

“Đáng lẽ ra tớ không được cười như thế đúng không?” Nàng có vẻ lo lắng nên tôi quyết định cho nàng biết sự thật.

“Không phải đâu,” tôi nói.

“Hả? Thế thì tại sao?”

“Bố tớ ngại đấy. Vì Shirakawa, ừm... quyến rũ quá mà.”

“Thế á?”

“Ừ. Bố bứt rứt lắm. Còn bảo tớ ‘Thôi xong rồi’ cơ. Bố rất dễ ngượng mà.”

“Thật sao?”

“Thật đấy. Lần sau ở cạnh bố tớ cậu thử nhìn kỹ mà xem. Má bố đỏ lựng ấy chứ.”

“Thế hả?” Nàng nói và cười sung sướng. “Bố cậu đáng yêu nhỉ.”

“Ừ. Trẻ con lắm luôn.”

Kể ra, đây có thể tính là một dạng phản bội, nhưng bố phải tha thứ cho tôi thôi. Tôi không giỏi nói dối, vả lại trong trường hợp này, cảm xúc của nàng quan trọng hơn. Nếu nàng có thể thoải mái làm việc ở đây, đến màu quần đùi của bố chắc tôi cũng tiết lộ được mất.

Nhưng tôi không nói ra lý do còn lại, rằng vì nàng giống mẹ. Tôi không muốn nàng nghĩ mình có phức cảm Oedipus (dù thực ra tôi cũng có khá khá phức cảm Oedipus), vả lại cũng chẳng biết liệu hai người có giống nhau thật không.

Bầu không khí bao trùm quanh mẹ và nàng quả thật có chỗ tương đồng, nhưng nếu nhìn kỹ thì giữa hai người có rất nhiều điểm khác biệt.

Da mẹ không trắng bằng nàng, tóc cũng sáng màu hơn. Mắt nàng to tròn, còn mắt mẹ người ta hay miêu tả là “con người lạnh lùng”, lông mi cũng không dài bằng nàng. Cả hai đều có đôi tai to, cổ thon dài, nhưng nhìn tổng thể thì nàng toát ra vẻ hiện đại hơn (mẹ tôi nghiêng về vẻ đẹp kiểu cổ điển).

Có lẽ bố đã nắm bắt được bầu không khí toát ra từ nàng, một cử chỉ nào đó, hay thậm chí một phần sâu thẳm trong tâm hồn - trái tim hiền hậu, sự công bằng không lẫn thiên kiến - và nhìn ra ở nàng những nét giống mẹ.

Tôi cũng hiểu đi đâu đó. Cả nàng và mẹ đều có một sở thích kỳ quặc, ấy là hỗ trợ những người đàn ông lập dị. Một kiểu phụ nữ khá hiếm hoi. Đã vậy hai người đều đẹp, nên chỉ nhìn vào điểm đó thôi đã thấy họ giống nhau rồi.

Có lẽ đứa con trai này đã thừa hưởng mắt nhìn phụ nữ của cha nó, bấy lâu nay vẫn đuổi theo hình bóng mẹ trong trạng thái vô thức cũng nên.

Nàng bật cười khi nhìn thấy bộ đồ tôi mặc trong xưởng.

“Cái gì thế hả?”

“Ừ? À, dạo này thấy trời trở lạnh ấy mà.”

“Chuyện đó tốt hiểu, nhưng tại sao lại mặc bộ đó? Đám cưới ai à?”

Tôi đang mặc chiếc áo vest đuôi tôm từ thời ông nội. Ống quần dài làm vướng víu công việc nên tôi đã cắt ngắn đi, nhưng những chỗ khác thì để nguyên không động đến. Quả nhiên người khác nhìn vào có chút kỳ lạ thật.

“Nhà tớ lúc nào cũng thế đấy. Lễ phục thành đồ đi chơi, đồ đi chơi thành đồ mặc nhà, đến cuối cùng thì thành đồ ngủ.”

“Cảm giác như thể ở đây có một dòng thời gian hoàn toàn khác vậy.”

“Có khả năng. Bộ đồ này cũng phải từ gần năm chục năm trước rồi. Nhưng chất vải tốt nên mặc thích lắm.”

“Hợp với cậu mà. Ngày nào cũng như lễ ăn mừng, cũng tốt chứ sao.”

“Ừ. Có thể.” Tôi đáp.

... Từ đó trở đi...

Chúng tôi bắt tay vào làm một chiếc đồng hồ quả lắc khổng lồ.

Đó là một chiếc đồng hồ treo tường, độ lớn ngang bằng một tấm chiếu tatami. Những đường ray làm từ dây đồng có đường kính mười lăm milimet được lắp rất công phu lên bề mặt gỗ óc chó. Vài quả bóng bằng đồng thau lăn trên đó. Đường ray được gắn ba thanh chắn, bóng lăn đến đó sẽ bị chặn lại. Ở thanh chắn đầu tiên, một quả bóng sẽ biểu thị một phút. Khi đủ mười quả dồn lại, thanh chắn sẽ bị lệch ra, bóng lăn đi liền một lúc. Chín quả sẽ chạy thẳng xuống điểm tập kết ở bên dưới, còn một quả sẽ bị chặn lại ở thanh chắn số hai. Đây là mười phút. Đủ sáu quả dồn lại ở điểm này, bóng sẽ lại lăn đi một lượt, trong đó một quả sẽ lăn tới thanh chắn số ba. Khi mười hai trái bóng tới được thanh chắn cuối cùng, lúc này tất cả bóng sẽ chạy về điểm tập kết, vậy là nửa ngày đã trôi qua.

Những trái bóng ở điểm tập kết sẽ dần được chuyển lên phía trên cùng bằng một hệ thống trục xoay tròn giống như vô số vòng đu quay nhỏ. Những vòng đu quay chuyển bóng vận hành theo cơ chế lên dây cót, nên làm chúng xoay được chính xác là một việc vô cùng khó. Ở đây ngoài bố ra chẳng ai làm được.

Chiếc đồng hồ này được thiết kế sao cho mỗi giờ chuông lại reo một lần. Có nghĩa chuông sẽ điểm khi năm trong số sáu quả bóng có giá trị

tương đương mười phút lẫn về điểm tập kết. Mỗi hòa âm lại biểu thị một khung giờ, chứ không đơn thuần chỉ khác nhau về số lượng tiếng chuông. Những thanh âm lên bổng xuống trầm tạo thành hợp âm, chỉ nghe là biết được giờ giấc. Người dùng cổ thể tự do thay đổi tiếng chuông, chỉ cần chọn hợp âm theo ý mình. Giả dụ hợp âm Đô trưởng cho sáu giờ sáng vui tươi sôi động hay Mi thứ man mác buồn cho năm giờ chiều chẳng hạn.

Bố tôi từ xưa đã làm nhiều thứ nhỏ gọn và có cấu trúc đơn giản hơn chiếc đồng hồ này. Một họa sĩ giàu có đã thấy những sản phẩm chế tác của bố ở đâu đó và đặt hàng một chiếc đồng hồ để treo ở phòng vẽ.

Lần này, tôi phụ trách việc liên lạc với khách hàng. Để bố làm chắc mọi sự lại rồi beng lên mất.

Phòng vẽ của họa sĩ rộng đến ngõ ngang, trần nhà cũng cao. Một bức tường được ốp đá hoàn toàn. Tôi nghe nói những viên đá cũ kỹ đó là vật liệu đã xây nên những tòa lâu đài ở Đức hay Thụy Sĩ. Chiếc đồng hồ của bố tôi sẽ được treo lên bức tường này. Cũng không đến nỗi nào.

Tôi và nàng phụ trách phần đường ray.

Bố gia công những bộ phận chính ở xưởng của mình. Ván lót đặt ở xưởng tôi, đến sau cùng mới lắp ráp bộ phận chính bố làm vào đó.

Thế nên ở giai đoạn này, chỉ có hai đứa làm việc với nhau. Bố tôi kể từ ngày gặp mặt luôn cẩn trọng giữ khoảng cách với nàng. Dẫu vậy ông không thể kiềm chế sự tò mò, nên nhiều lần tôi đã bắt gặp bố liếc mắt nhìn nàng từ xa. Có lẽ đến bản thân bố cũng chẳng nhận ra điều đó, nhưng quả thật ông vô cùng lộ liễu, dễ hiểu như cậu thanh niên mặt đầy mụn trứng cá vậy.

Tôi nhờ nàng cắt dây đồng. Khi dây đã được chia thành từng đoạn

bằng kéo cắt kim loại, nàng sẽ dùng giũa, mài các đầu dây cho nhẵn nhụi.

Không có bản vẽ. Hai bố con tôi làm gì cũng không cần vẽ trước. Sản phẩm hoàn thiện đã có hết trong đầu. Dù cấu trúc có phức tạp chẳng nữa, bố và tôi vẫn có thể hình dung nó. Có lẽ não nghệ nhân ai cũng như ai. Giống như nhân viên ngân hàng có đầu óc của nhân viên ngân hàng, kế toán có đầu óc của kế toán. Trí nhớ của bố con tôi tệ phát sợ, nhưng riêng trong công việc thì đặc điểm đó không gây nhiều bất lợi lắm.

Từ sáng, bố đã dặn tôi những việc phải làm ngày hôm đó. Lắp đường ray từ đây đến đây, chỗ này phải cong như thế. Phải dốc xuống chừng này. Sau đó tôi chuyển những số liệu đó sang đơn vị centimet và thông báo với nàng.

Tôi hàn những đoạn dây đồng đã được cắt vào ván lót để cố định chúng. Khi không tự làm một mình được, tôi nhờ nàng giữ dây hộ. Đương nhiên, hai đứa lúc đó đứng sát rạt nhau. Điều này làm tôi sung sướng vô ngần. Thế này người ta gọi là tình cảnh bất khả kháng, cảm xúc của hai đứa không liên quan gì tới hành động này cả. Dầu vậy tôi vẫn chẳng tin được mình có thể cảm nhận nàng gần bên đến thế.

Với một người như tôi, đây là phương cách tiếp cận tuyệt vời nhất có thể. Chính tình cảnh ấy đã gắn kết hai đứa.

Những cá nhân như tôi và nàng thường e sợ khi trở thành đối tượng liên đới trực tiếp. Chúng tôi chỉ muốn mãi làm người ngoài cuộc. Thế nhưng khi phải lòng ai đó thì chẳng nói vậy được nữa. Khi ấy, mâu thuẫn phức tạp sẽ nảy sinh, chúng tôi sẽ vì những thôi thúc không cách nào ngăn chặn mà luôn hành động như thể đang né tránh đối phương.

Tôi nghĩ những người như vậy khó lòng nghĩ ra được chiến thuật để tìm kiếm nửa kia của đời mình. Bởi quá cẩn trọng nên đánh mất mục tiêu

ban đầu. Chắc hẳn những con người đã tiến triển theo hướng này trước tôi, từ lâu đã được giải phóng khỏi sự bối rối này và lặng lẽ sống đời độc thân.

Tôi treo tấm ván lên tường, bởi như thế sẽ tiện hơn khi muốn kiểm tra xem bóng lặn thế nào.

Nàng thấp hơn tôi hai mươi phân nên khi giữ dây đồng, nàng phải chen vào giữa tôi và tấm ván. Kiểu gò lưng nàng cũng chạm vào ngực tôi, có lẽ ý đến mấy thì phần thân dưới của hai đứa thỉnh thoảng vẫn chạm nhau. Cảm giác như là...

Tôi nhớ tới trò Twister mình từng chơi hồi bé. Người chơi sẽ xoay kim trên vòng tròn chỉ màu, rồi đặt chân và tay lên bốn điểm màu tương ứng in trên tấm thảm. Công việc chúng tôi đang làm cũng gần giống trò chơi đó.

“Cậu giữ đường ray này nhé” hay “Đỡ trụ bên dưới giùm tớ”, mỗi lần tôi đưa ra chỉ thị, nàng lại sột soạt chuyên động giữa tôi và tấm ván.

Khi cơ thể vô tình chạm nhau, chúng tôi vẫn nói đầy khách khí, “A, xin lỗi cậu” hay “Không sao đâu”, nhưng sau đó dần dần cả tôi và nàng đều chẳng bận tâm nữa. Nhìn từ xa có khi còn nhầm tưởng hai đứa là đôi trai gái đang đùa giỡn.

Tóc nàng chạm vào mũi tôi, cảm giác buồn buồn. Mùi hương ngọt ngào ấy đến giờ vẫn không thay đổi. Ấy là một mùi hương đáng yêu, thuần khiết, làm người ta liên tưởng tới một nữ thần mới chào đời.

Khi xong xuôi công việc, trán tôi ướt đẫm mồ hôi. Nàng nhìn tôi và cười.

“Sao ra mồ hôi thế kia?”

“Chẳng hiểu sao,” tôi đáp. “Tớ cứ thấy lo lắng thế nào

“Thế à?”

“Còn tớ thì vui,” nàng nói. “Vui cực kỳ.”

Câu nói của nàng có vẻ nhiều ẩn ý, nhưng tôi chẳng hỏi thêm gì.

“Ừ, thế thì tốt. Mà nghỉ trưa thôi chứ hả?”

Trong lúc tập trung vào công việc, bố hầu như chẳng ăn uống đầy đủ. Thế nên tôi làm cơm nắm hay bánh mì kẹp cho bố rồi đặt trước lên bàn làm việc.

Bố thậm chí không quay qua nhìn. Có khi còn chẳng nhận ra tôi đang đứng đó. Khả năng tập trung thật đáng nể.

Tôi và nàng cùng ăn trưa. Sau đó nàng tới trường. Có hôm học sáng, có hôm đến tối mới đi. Thời gian biểu khá thoải mái.

Ngày đầu tiên, chúng tôi nghe nhạc từ chiếc đầu cassette cổ lỗ sĩ và cùng nhau ăn pasta sốt kem.

“Cái này là băng cassette à?”

“Đúng đấy. Nó ở trong nhà từ lúc tớ còn bé cơ. Cứ hỏng là bố lại sửa nên đến giờ vẫn dùng.”

“Âm thanh nghe hoài niệm nhỉ.”

“Ừ, nó cũng mệt rồi. Băng cassette cũng già đi như người thôi mà.”

Đó là bài hát yêu thích của mẹ. Ca sĩ nước ngoài hát mấy câu đại loại “Anh lại một mình, nhưng ấy là lẽ đương nhiên”, giọng nghe như cậu trai ngạt mũi. Cứ nghe bài này tôi lại nghĩ đến mẹ. Thế nên khi ở một mình chẳng mấy khi tôi nghe, bởi nó làm tôi muốn khóc lên được.

Ăn xong vẫn còn thời gian nên tôi rủ nàng sang phòng riêng ngay bên

cạnh xưởng. Tất nhiên đây là lần đầu tiên tôi mời con gái vào phòng mình.

Tôi bỏ nệm ra và để nàng ngồi bên cạnh cửa sổ. Chỗ đó dễ chịu nhất phòng.

Từ cửa sổ có thể ngắm nhìn bạt ngàn sắc xanh của rừng cây đằng sau khu căn hộ, còn nghe thấy tiếng chim hót nữa. Đêm đến, ng ồi đó cũng ngắm được trăng sao.

Bên khung cửa sổ có đặt vài chậu dương xỉ. Đó là con cháu của những cây dương xỉ bố mẹ từng trồng cho bài tập ở trường, nên có thể nói chúng cũng giống như anh em của tôi.

“Phòng đẹp thật đấy,” nàng nói, đoạn nhìn quanh phòng đầy hứng thú.

Những chiếc kệ được gắn lên ba bức tường. Trên đó bày bừa các sản phẩm tôi làm vì công việc hay sở thích cùng toàn thứ ba lằng nhằng không được hoàn thiện.

Con bọ ba thù bằng gỗ uốn mình duyên dáng nhờ bánh răng và cơ cấu cam, nhạc cụ hơi tự chế tác, bức tranh sao chép nửa chừng kiệt tác của họa sĩ nổi tiếng, dụng cụ mô phỏng cầu v ồng sử dụng lăng kính, một thành phố nhỏ xui đặt trên lòng cuốn sách, búp bê tự động bằng đồng thau, rất nhiều sách tranh ảnh và bách khoa thư tối mang từ nhà đi để làm tài liệu tham khảo.

... Rồi cả kính vạn hoa nữa.

Như đã hứa, tôi cho nàng xem vài chiếc tối làm từ trước đến nay.

Đầu tiên là tác phẩm mới nhất: “Sợi Ngân Hà”. Đúng như tên gọi, chiếc kính vạn hoa này có chủ đề là vũ trụ. Rồi sử dụng nhiều lăng kính và bánh răng, làm hàng ngàn tia sáng nhỏ tắt bật tùy hứng. Đã vậy ánh sáng còn tạo thành vòng xoáy và ch ậm ch ậm thay đổi hình dạng.

“Tuyệt quá!” Nàng reo lên. “Cứ như thế đang ở giữa vũ trụ ấy. Kỳ diệu ghê.”

Tôi phập phồng cánh mũi đẩy tự hào và giải thích cho nàng về sự phức tạp trong cấu trúc đã giúp những vì sao dịch chuyển. Tớ đã dùng mười lăm bánh răng và cơ cấu cam đẩy. Đúng vậy, xong rồi nhé, mình vặn nút này một cái, cậu thấy không, màu của ánh sáng đã thay đổi rồi kìa...

Giải thích xong, tôi lại chuyên cho nàng sản phẩm tiếp theo.

Thế rồi tôi lần lượt mang hết những thứ mình làm trong quá khứ ra cho nàng xem. Nàng có vẻ hứng thú với hầu hết kính vạn hoa, nhưng “Thần khúc” có gì đó hơi khác.

“Cứ sợ sợ thế nào ấy,” nàng nói. “Tớ đã mơ thế này một lần rồi. Mơ thế giới kết thúc ấy.”

“Như thế nào cơ?”

“Sao nhỉ. Như này nhé. Sản phẩm của Yoshizawa, cái nào cũng y hệt một giấc mơ. Có cảm giác rất mơ màng.”

“Cũng có thể. Đối với tớ, kính vạn hoa là dụng cụ để mình có thể nhìn thấy nơi nào đó khác với nơi này.”

“Tớ hiểu mà. Tớ cũng hay ngắm nó lắm, máy chế tạo hoàng hôn Yoshizawa tặng ấy.”

“Thế à.”

“Ừ. Mỗi lần nhìn vào tớ lại cảm giác có gì đó rất kỳ cục. Kiểu như một con người khác trong mình thức giấc khi mình đang ngủ vậy... chắc không thể diễn tả bằng lời được. Quan trọng lắm đấy nhé. Phải có một thứ làm lòng nhẹ nhõm hơn khi bản thân sắp bị vùi lấp trong chuỗi ngày nhàm tẻ...”

“Ừ,” tôi đáp. “Mừng quá, thật đấy, không ngờ nó, chiếc kính vạn hoa đó lại được sử dụng như vậy.”

“Yoshizawa tốt bụng thật đấy. Tôi cảm giác như...”

“Hả?”

“Không có gì đâu. Chẳng hiểu sao tôi thấy lúc nào mình cũng được Yoshizawa chi ầu chuộng.”

“Không có,” tôi nói. “Làm gì có chuyện đó đâu.”

“Thế à?”

“Ừ, một tí cũng không.”

Nàng rời thị trấn trước khi học kỳ hai kết thúc nên không có album ảnh tốt nghiệp. Vậy nên đây là lần đầu nàng ngắm bức ảnh tập thể cả lớp chụp hồi đó.

“May là còn kịp,” nàng nói. “Nếu đi trước lúc chụp ảnh, chắc một mình tôi sẽ bị dán đầu đó trong góc khung hình mất.”

“Thế thì nản thật nhỉ.”

“Ừ. Hơi buồn nữa ấy.”

Ngắm bức ảnh chụp cả lớp trên bãi cỏ dốc xuống, nàng reo lên mừng rỡ.

“Ô, bọn mình cũng chụp tấm này nữa này!”

“Ừ.”

“Trông tôi cao thật đấy.”

“Thì cậu kiễng chân mà.”

“Kể cả thế thì nhìn vẫn rất tự nhiên mà? Trông bọn mình rất cân xứng.”

“Thế à?”

“Ừ. Bọn mình đang nhìn cùng một hướng nhĩ?”

“Ừ. Tớ cũng nhận ra đi ầu đó.”

“Chẳng biết có gì nhĩ? Cậu nhớ không?”

“Không,” tôi đáp. “Chẳng có gì đâu. Thế mà cứ như thế bọn mình cùng nhìn một thứ vậy.”

“Đúng nhĩ, kỳ lạ thật đấy. Không hiểu tại sao...”

Chẳng biết tự khi nào, mặt hai đứa đã sát rạt nhau.

Đã vậy, ngay ở khoảng cách ấy, tôi và nàng lại chạm mắt nhau.

Tôi vội vã nhìn xuống bức ảnh, một lát sau mới lại ngược lên.

Nàng vẫn nhìn tôi. Tim tôi đập d ần đập.

“Gì thế?” nàng hỏi.

“Không,” tôi trả lời. “Không có gì đâu.”

Nói không có gì, nhưng tôi đâu còn cách trả lời nào khác. Tình huống phát triển quá nhanh. Tôi bối rối cúi gằm mặt xuống.

Nàng im lặng ít lâu, đoạn thở hắt ra và nói, “Thôi tớ đi đây.”

“Ừ.”

“Gặp cậu ngày mai nhé.”

“Ừ, mai gặp.”

Đương nhiên, đây là lần đầu tiên tôi ở một mình với một người con gái lâu đến như vậy. Khi ấy tôi còn nghiêm túc cho rằng, từ nay về sau chắc chắn cả đời sẽ không còn có được cơ hội này nữa.

Nàng đã nói kỳ nghỉ này là món quà mẹ tặng cho nàng. Chút tự do cuối

cùng kỷ niệm dịp nàng trưởng thành. Nhưng đây cũng là món quà cuối cùng nàng trao tôi, thậm chí tôi đã nghĩ vậy.

Thực ra, tôi đã luôn cảm giác thế. ơn huệ của nữ thần. Nữ thần tình yêu đã mang đến cho tôi, một cậu thanh niên hai mươi tuổi nhút nhát, không có duyên với phụ nữ những “hồi ức thanh xuân thoáng qua”. Miễn có kỷ niệm này, cả đời tôi sẽ chẳng bao giờ cô đơn nữa.

Với tôi, kỷ ức quá khứ cũng là một tài sản đáng giá. Phải trân trọng kỷ niệm mà sống. Nếu diệt vong và kiến tạo là hai bánh xe đang tiến về phía trước, tôi chắc hẳn là con rùa ngốc nghếch chậm chạp tự bò đi trên đôi chân mình. Bánh xe quả đúng tiện hơn thật, nhưng tôi đâu cần phải vội nên chẳng bao giờ ghen tị với những người sở hữu thứ đó.

Tiến lên phía trước một chút, ngoảnh đầu lại và nhìn đoạn đường mình vừa đi qua với ánh mắt hoài niệm, kể ra cũng không tệ lắm. “Nào đi thôi”, tự cổ vũ mình như vậy và mỉm cười bước tiếp. Với tôi, cuộc đời là vậy. Dù tốt hay xấu thì cũng chẳng thể sống theo cách nào khác. Như con cua lạng lách cõ mai mình để đào hõ, phải không nhỉ? Đại loại vậy.

Thế nên tôi cố gắng tận hưởng hết mình. Không nghĩ ngợi gì cả. Gạt hết mọi thứ sang bên. Tôi sống trong hiện tại vì những hồi ức thanh xuân thoáng qua... Chỉ có vậy thôi.

Khoảng thời gian ở bên nàng là điều tuyệt vời nhất xảy đến trong cuộc đời tôi. Ca khúc nhạc pop xưa cũ hai đứa cùng nghe. Sự hiện diện của nàng lấp đầy phòng làm việc. Bầu trời hoàng hôn hai đứa cùng nhau ngắm...

Trong khuôn khổ thời gian cho phép, chúng tôi thường ở bên nhau dưới chân tòa tháp mỗi buổi chiều tà.

Nàng chụp rất nhiều ảnh hoàng hôn. Trong lúc đó, tôi cứ mãi mê ngắm góc nghiêng của gương mặt nàng mãi.

Tôi những muốn hôn nàng. Lên gò má trắng trẻo ấy. Lên bờ môi mềm mại ấy (khi ấn, nút chụp, môi nàng hơi dẫu lên như đòi hôn vậy).

Nhưng tôi chẳng làm gì cả. Tôi không nghĩ ngày đó sẽ tới, đến tưởng tượng cũng đã thấy khó khăn rồi.

Đối với tôi, nàng tựa như nữ thần hay thiên sứ vậy. Một sinh vật bí ẩn, giống một câu đố vĩnh viễn không tìm ta lời giải đáp. Hình bóng nàng như một ảo ảnh mà nếu ta không chăm chú nhìn, có lẽ sẽ bị một cơn gió bất chợt uồn bay đi mất...

Đương nhiên tôi cũng biết sự thực không phải vậy. Nàng chỉ là một thiếu nữ hai mươi tuổi giống tôi, mang trong mình những hoài bão và trăn trở của tuổi đôi mươi và gồng mình lên để sống. Chẳng hề có chút gì phi phàm như nữ thần trên trời. Dưới làn da trắng như tuyết ấy vẫn là dòng máu nóng, và những giọt nước mắt buồn cũng có lúc tràn bờ mi.

Thế nên suy nghĩ ấy xuất hiện trong trí tưởng tượng của riêng tôi, chắc hẳn bởi lẽ tôi đã yêu nàng. Chẳng phải yêu ai đó là vậy hay sao? Bởi yêu mà cho rằng đối phương là một người đặc biệt, cảm giác nàng là một người con gái bí ẩn hơn thực tế nhiều. Chính bởi sự tồn tại của nàng không có gì thay thế nổi, nỗi sợ mất nàng khiến tôi không sao rời mắt khỏi con người ấy được.

Trên đời cũng có những chàng trai không như vậy, có lẽ họ là số nhiều, còn những người như tôi chắc hiếm hoi vô cùng. Tôi thần thánh hóa nàng quá đổi nên sự non nớt trong tôi lại càng thêm trầm trọng.

Trước khi trời tối hẳn, hai đứa cùng nhau đi dạo trong rừng thông bao quanh viện điều dưỡng. Chúng tôi tập huyết sáo, ném đá, ngồi trên xích đu

ở công viên trong rừng và ngắm sao trời.

Tôi đã rất hạnh phúc. Thực sự vậy.

Mình còn muốn gì hơn thế nữa đây? Tôi vốn là người chẳng tham vọng gì nhiều nhận, nếu trong tay có nhiều quá tôi lại thành ra bất an. Cảm giác như thể mình đã nhận quá nhiều.

Thế nên khi sự việc đó xảy ra, tôi chỉ thầm nghĩ “Biết ngay mà”. Ra vậy. Nhưng chính vì thế tôi còn yêu nàng hơn nữa. Nàng càng cách xa, cảm xúc trong tôi càng mãnh liệt, như thể ngược lại với trọng lực.

Tình cảm càng lúc càng cháy bỏng, nâng lên cùng lũy thừa bậc hai của khoảng cách.

“Sự việc đó” phát sinh khi nàng tới đây được hai tuần. Cứ vài ngày nàng lại gọi về nhà từ bộ điện thoại công cộng, nhưng cửa hàng tiện lợi có điện thoại lại cách căn hộ trước ga của nàng khá xa. Thêm nữa ở bãi đỗ xe lúc nào cũng có đám học sinh hư hỏng và mấy tay đua xe tụ tập nên về đêm hơi nguy hiểm, bởi vậy tôi bảo nàng dùng điện thoại của khu nhà tôi đang ở.

“Nó cũng giống điện thoại công cộng thôi. Cậu cho tiền vào cái hộp bên cạnh điện thoại rồi bấm số gọi. Ba phút mười yên. Có đặt đồng hồ cát ở đấy, dùng nó để tính thời gian.”

Ở khu căn hộ cũ kỹ khó tin này, người ta không thể kéo đường dây điện thoại về từng phòng được nên chúng tôi dùng chung chiếc điện thoại đen đặt ngoài hành lang. Nhưng những người thuê nhà khác hình như cũng có cách giải quyết của riêng họ, thành ra chiếc điện thoại này chỉ có bố con tôi dùng.

“Thế thì tớ xin phép,” nàng nói, kể từ đó nàng gọi điện về nhà từ khu

căn hộ này.

Thỉnh thoảng lại thấy tiếng nàng nói chuyện với mẹ vọng vào từ hành lang, cách một cánh cửa nên nghe rì rầm không rõ.

Thế nên hôm đó tình cờ thay, những sự trùng hợp xúi xẻo lại nối tiếp nhau (có lẽ cũng không nói thế được, vì đằng nào cũng là chuyện tôi sẽ sớm biết).

Khi công đoạn làm việc ban tối đầu tiên đã xong, nàng nói “Tớ đi gọi điện thoại chút nhé” và rời phòng. Tôi đứng trước tấm ván, nghĩ vẩn vơ về các bước của công đoạn sắp tới.

Đúng lúc ấy, tôi nghe thấy giọng nàng từ ngoài hành lang. Khác với mọi khi, hôm nay tiếng nàng nghe rất rõ.

“Vâng, mẹ ạ? Mẹ thế nào rồi? Vâng. À, vậy ạ. May quá...”

Tôi xoay lưng nhìn về phía cửa. Một khe hở rất nhỏ lộ ra. Chắc nàng vẫn chưa đóng kín cửa.

Tôi đi ra, đặt tay lên nắm đấm và nhẹ nhàng kéo cửa vào. Cảm giác như có gì đẩy lại. Cúi xuống sàn nhà mới thấy một mẫu gỗ kẹt giữa cánh và khung cửa. “Ra là cái này...” tôi lẩm bẩm và cúi xuống nhặt mẫu gỗ lên.

Đúng lúc đó.

“... Sei-ji đến nhà mình ạ?”

Trong lời nàng nói có điềm chẳng lành. Chỉ nghe một câu thôi, tôi đã cảm nhận được điềm gì đó. Tôi vẫn khom lưng, cả người đông cứng lại, đồng tai lên nghe trong vô thức.

“Tại sao ạ? Không, con có liên lạc với anh ấy đâu. Tại vì... vâng, con biết vậy nhưng mà...”

Sao thế nhỉ? Lòng ngực tôi chộn rộn không nguôi. Một chút cáu kỉnh

và cảm giác tội lỗi lan tỏa trong từng giọng của nàng.

“Khi nào về con sẽ nói chuyện đàng hoàng với Seiji. Không, đang nhiên chạy đến không có nghĩa là anh ấy - vâng, đúng rồi. Thế nên mẹ đừng bận tâm nữa. Vâng, vâng, vậy nên là... vâng, không sao đâu, con nói thật đấy. Con đã nói bao nhiêu lần rồi mà? Đây là chuyện con tự quyết định. Đúng vậy, cả chuyện bé Satomi nữa... vâng, đúng đấy. Con bé ngoan lắm. Nhưng gà trống nuôi con thì quả là... đúng rồi, vâng...”

Tim tôi đập rộn lên. “Đây là chuyện con tự quyết định”... tự quyết định gì cơ? Mẹ nàng có vẻ không hào hứng lắm. Từ cuộc hội thoại, tôi cảm giác bà đang nhẹ nhàng phản đối nàng. Bỗng nhiên tôi muốn ủng hộ bà.

“Con đã nói mà, không phải ngay bây giờ. Đúng không nào? Vâng, thế nên không cần phải bận tâm đến chú Nagase làm gì... Sao cơ ạ? Vâng, chuyện đó để khi nào con về hẳn tính...”

Giờ lại đến cái tên Nagase xuất hiện. Không biết là ai nhỉ?

Cuối cùng cuộc hội thoại cũng chuyển sang chủ đề khác. Tôi nhẹ nhàng mở cửa, dõi nhìn bóng nàng đứng im lìm trên hành lang. Nàng quay lưng lại phía tôi, nghiêng người dựa vai vào tường. Mỗi lần nói gì đó, mái tóc dài của nàng lại đung đưa.

Tôi thu đầu lại và đóng cửa. Loạng choạng quay về trước tấm ván, tôi chống tay lên tường để đứng cho vững và suy nghĩ.

Chuyện nàng vừa nói tôi đã hiểu đại khái. Nêu không phải người quá chậm hiểu thì ai nghe xong cũng đoán ra được. Hóa ra nàng nói “kỳ nghỉ cuối cùng” là vì thế.

Không phải ngay bây giờ, nhưng chẳng bao lâu nữa, nàng sẽ thành cô dâu của một người đàn ông tôi không quen biết.

Ngẫm mới thấy, chuyện này rất thường gặp. Hai mẹ con họ không nơi nương tựa, nên có lẽ đây là giải pháp tối ưu. Tôi không biết tình cảm của nàng (hay tình cảm của anh chàng Seiji nọ) như thế nào. Những lúc thế này, tình cảm thực ra chẳng có ý nghĩa gì lắm cũng nên. Điều quan trọng là mỗi bên đều có được cái mình cần và giải quyết được vấn đề trước mắt.

Tôi không thể trở thành cứu cánh của nàng.

Tôi thiếu tiền đến độ kiếm cái ăn mỗi ngày cũng đủ khó khăn, đã vậy còn phải gánh thêm ông bố lập dị đến giờ vẫn chưa quen được với cách thế giới vận hành. Chưa kể bản thân tôi cũng chông chênh chẳng khác gì bố (do di truyền cả đấy!), thế nên kể cả khi không có những vấn đề kia, chắc tôi cũng chẳng hỗ trợ cho hai mẹ con nàng được. Thực sự rất cay đắng. Nước mắt như sắp trào ra tới nơi. Bản thân tôi cũng đã có những dự cảm mơ hồ, nhưng chính tai mình nghe thế này, quả nhiên tôi chịu không thấu, cảm giác đau đớn đến cùng cực.

Nghe tiếng nàng quay lại phòng, tôi vội vã quệt mắt.

“Sao rồi?” Tôi hỏi, lưng vẫn quay lại phía nàng.

“Ừm,” nàng nói. Giọng chẳng vui mừng cũng không ảm đạm. “Mẹ tốt khỏe. Tình hình dạo này có vẻ ổn.”

“Thế à, may quá.”

Bị thúc bách bởi khoảng im lặng dường như chứa đựng điều gì đó, tôi hỏi nàng.

“Sao thế?”

“Hả? Sao cơ?”

“Không, chỉ là giọng cậu có hơi...”

“Thế à?”

“Ừ.”

Trống ngực tôi lại đập thành thịch. Tôi hỏi nàng những cũng sợ nàng nói ra. Tôi chẳng muốn nghe gì cả.

“Có chút chuyện,” nàng nói.

“Thế à,” tôi hỏi lại. “Chuyện gì cơ?”

Đầu gối tôi run lẩy bẩy. Tôi nhắm mắt, cắn chặt môi.

“Đại loại... mấy chuyện ở quê ấy mà. Chuyện quan hệ con người r ấ đủ thứ khác...”

“Thế à?”

“Ừ. Rốt cuộc là, hình như có đi đâu thì cũng không được tự do.”

“Ừ...”

Sau đó nàng lẩm bẫm như độc thoại.

“Tớ muốn ở đây mãi cơ...”

Tôi ngẫm nghĩ một lát và hỏi nàng.

“Nhưng cậu sẽ không làm thế đâu đúng không?”

“Ừ,” nàng đáp. “Nếu làm thế, tớ sẽ không tha thứ cho bản thân được mất. Làm sao có thể xây dựng hạnh phúc của mình trên nỗi bất hạnh của người khác kia chứ?”

“Nhưng ai chẳng làm vậy?”

“Đúng thế. Nhưng bọn mình thì khác. Phải vậy không?”

Tôi quay lại nhìn nàng. Mắt nàng ướt hơn mọi khi.

“Ừ,” tôi gật đầu. “Đúng r ấ, bọn mình khác.”

Có lẽ chính bởi chuyện hôm đó mà vài ngày sau, tôi làm một việc mình

vốn không quen và phải gánh hậu quả.

Ban ngày, tôi nhận được cuộc gọi từ chủ phòng triển lãm đã giới thiệu công việc hiện giờ cho bố con tôi (từ chiếc điện thoại màu đen tôi đề cập bên trên). Tối đó, tôi tới gặp người họa sĩ đã đặt hàng chiếc đồng hồ. Bố mãi mê tập trung vào công việc nên trong mắt chẳng còn thấy gì cả, có lẽ ông một mình ở xưởng chắc cũng không sao. Cứ đặt sẵn bánh mì kẹp trên bàn làm việc là được. Bố tôi thích bánh mì nướng giòn rụm, hơi xém. Nhân là thịt xông khói và thật nhiều rau xà lách. Thế là ăn được rồi.

Độ hơn năm giờ chiều, chủ phòng triển lãm đi taxi tới đón tôi. Cả đời đây là lần thứ hai tôi đi taxi (lần đầu tiên là do mẹ yếu quá, tôi đã cùng mẹ tới bệnh viện. Mẹ ghét gọi xe cấp cứu nên tôi đã chạy ra đường cái để bắt taxi).

Xe chạy mất hai mươi phút thì tới chỗ hẹn. Đó là một cửa hàng vô cùng sang trọng giữa thành phố lớn. Tôi chẳng biết tên nó là gì. Trong đó bày nhiều loại rượu, những con người hào nhoáng khoác lên người bộ cánh lộng lẫy, to giọng huênh hoang... cửa hàng đó là vậy.

Người ta dẫn tôi tới chỗ ngồi. Chiếc sofa xa xỉ hơn mức cần thiết, mùi hương của nó áp đảo tôi hoàn toàn. Chắc là do sáp thơm. Bộ sofa màu hồng hạc sáng bóng lên như bộ đồ ăn tráng men.

Họa sĩ xuất hiện sau ba mươi phút chờ đợi. Đây là lần đầu tiên tôi gặp anh ta (hôm tôi đến xem tường phòng tranh, họa sĩ đi nước ngoài không ở nhà). Khác với những gì tôi tưởng tượng, anh ta trông giống một doanh nhân thành đạt hơn một người vẽ tranh. Vóc dáng phương phi béo tốt, mái tóc thẳng được chải chuốt chỉnh chu. Gương mặt rám nắng trông rất khỏe khoắn.

Nói đến họa sĩ có tài, trong lòng tôi chỉ có Hiroyuki, nên ngay từ giây

phút gặp mặt một người vẽ tranh có ngoại hình trái ngược hẳn với cậu ấy, tôi đã bắt đầu nghi ngờ thẩm mỹ của người ta.

Anh ta dắt theo hai cô gái. Tần tuổi tôi chẳng? Tôi cũng chẳng rõ nữa. Hai người trông đẹp theo kiểu hơi thiếu tự nhiên, lại giống nhau như thể sinh đôi vậy.

Họa sĩ có vẻ đang trong tâm trạng tốt, vừa ng ồi xuống ghế đã hỏi luôn tiến độ công việc.

“Vẫn ổn ạ,” tôi đáp. “Xong được tám phần r ấ. Chỉ còn chút nữa sẽ hoàn thành.”

“Tôi rất trông đợi đấy,” anh ta nói. “Bố cậu là người có tài. Tôi muốn tài năng của ông ấy được nhiều người biết đến hơn.”

“Thật ạ?”

“Phải,” anh ta đáp. “Thật đấy.”

“Nếu vậy thì,” tôi nói. “Ngoài chiếc đ ồng hồ này ra, anh còn muốn đặt hàng gì thêm không ạ?”

Đây là lý do lớn nhất khiến tôi cố ép mình tới nơi này. Tôi muốn nhiều việc làm hơn nữa. Nếu có thu nhập lớn hơn hiện giờ, biết đâu tương lai của tôi và nàng lại có thay đổi gì đó thì sao. Tôi muốn trở thành cứu cánh của nàng.

“Hiện giờ thì chỉ chiếc đ ồng hồ đó là đủ r ấ,” họa sĩ nói. “Phòng tranh có nhiều người ghé thăm lắm. Khả năng ai đó sẽ có hứng thú. Trong trường hợp đó tôi sẽ giới thiệu bên cậu cho họ.”

“Thật ạ?”

“Thật chứ.”

Nghe những lời ấy, lòng ngực tôi như căng phồng lên vì hy vọng. Đơn

hàng sẽ đến tới tấp. Khi ấy tối có thể giữ nàng ở xưởng mãi, rồi thậm chí muốn đón mẹ nàng về đây cũng được...

Nhưng thực tế không được như vậy. Bố con tôi chẳng có lấy một đơn hàng, lúc nào cũng phải dè sẻn từng đồng mà sống... đúng như ý bố muốn.

Chuyên này mãi sau tôi mới biết, chẳng được đến nửa năm, anh họa sĩ nọ đã dỡ chiếc đồng hồ bố con tôi làm ra khỏi bức tường. Thay vào đó là một bức in thạch bản của một nghệ nhân anh ta rất mực quý trọng. Tác phẩm đó chắc phải đắt gấp hàng trăm lần chiếc đồng hồ của bố con tôi.

Nhưng chuyện cũng dễ hiểu thôi. Tính đồng bóng của nhà giàu là vậy mà.

Đương nhiên, tôi chẳng thể biết trước chuyện sẽ thành ra như thế. Đêm đó, tôi cư xử không giống mọi ngày chút nào, liên tục gồng mình lên để mong đối phương nghĩ tốt về mình.

Dường như họa sĩ nọ cực kỳ phấn khích khi được những người xung quanh ca ngợi. Dù lời xu nịnh không đúng trọng tâm cũng chẳng sao. Chỉ cần được người khác tặng bốc, anh ta đã thỏa mãn lắm rồi. Hai cô gái đi cùng anh ta rất giỏi việc này. Không biết chừng đó lại là nghề của họ. Chuyên gia nịnh hót chẳng hạn (nhưng cuối cùng, chẳng ai giới thiệu cho tôi biết hai người đó làm gì). Ông chủ phòng triển lãm cũng buông những lời phỉnh nịnh một cách rất chừng mực, không làm cho người ta khó chịu, nên người kém khoản này nhất ở đây đương nhiên là tôi.

Tôi là kiểu người không thể bợ đỡ ai được.

Tôi đã ngắm tranh của anh họa sĩ kia nhiều lần, nhưng đó là những tác phẩm trừu tượng khá khó hiểu, tôi có muốn cũng không tài nào lý giải nổi. Bài phân tích có quá nhiều cụm từ chuyên môn, đọc thôi đã thấy hải hùng.

Tôi và Hiroyuki đầu theo trường phái hiện thực thuần phác. Sao chép lại nguyên si thế giới trong mắt mình. Chỉ cần vậy thôi, thế giới đã đẹp lắm rồi... giống như hai đầu gối trắng muốt vậy.

Thế nên tôi chẳng thể nói gì khác ngoài những câu vô hại, hay có thể nói là vô thưởng vô phạt.

“Anh dùng nhiều màu đỏ nhỉ”, hay “À, tôi cũng biết tác phẩm đó”, mấy câu đại loại vậy. Để nói được thế, tôi cũng đã cố gắng hết sức, nghĩ lại mới thấy, thay vì ca ngợi họa sĩ nọ, tôi chỉ đơn thuần nêu ra những sự hiển nhiên. Trong mắt anh ta, chắc hẳn tôi là một kẻ thiếu tinh tế. Tôi không giỏi luồn lách trong đời, ắt cũng bởi dòng máu gia đình.

Có lẽ họa sĩ đó gọi tôi ra đây vì tôi với anh ta cùng nghề (sáng tạo toàn bộ. Và lại thỉnh thoảng tôi cũng vẽ tranh), nhưng tôi chỉ là một thanh niên xoàng xĩnh với cuộc đời nhàm tẻ. Vậy nên chắc hẳn anh ta đã kỳ vọng một cậu trai như tôi đây sẽ dành một sự ngưỡng mộ ngây thơ cho những người đã thành công lớn trong cuộc sống thực, sẽ nhuộm hồng đôi má anh ta bằng những lời ghen tị khiến anh ta vui mừng và cứ thế thao thao bất tuyệt mãi.

Nhưng tôi đã hoàn toàn đi ngược lại kỳ vọng đó.

Anh họa sĩ bởi vậy mà rấp tâm giờ trò ranh mãnh. Biết được tôi đã hai mươi tuổi, anh ta nói “Thế thì phải nhớ mùi rượu mới được” và ép tôi uống một ly brandy hay whiskey gì đó.

Tôi không muốn từ chối rồi làm anh ta ghét mình hơn, thế nên lần đầu tiên trong đời, tôi thử uống thứ người ta gọi là rượu. Chẳng ngon chút nào. Nói thẳng ra là dở tệ. Tôi chẳng hiểu đám người lớn nghĩ gì mà si mê nó đến thế.

Tôi cố nhấp từng ngụm một, nhưng anh ta nói “Thế không được. Phải

nốc cạn trong một hơi đi chứ, một hơi thôi đấy”. Mắt anh ta cười, nhưng giọng nói chẳng hiểu sao lại có chút phần nộ. Hai cô gái anh ta dẫn đến vừa cười vừa vỗ tay thúc giục tôi.

Ép uống người ta làm đi đâu không muốn, mấy người này quá đáng thật. Mặt thì đẹp, nhưng khác xa mẹ và nàng.

Cứ thế, chẳng biết tôi đã uống mấy ly? Tôi là kiểu người không biết từ chối, nên dù có vật vã đi chẳng nữa, khi bị người ta thúc ép tôi cũng cố uống tiếp. Thế rồi, bỗng nhiên tôi cảm thấy trong người rất khó chịu, mồ hôi lạnh vã ra như tắm.

Trước lúc đó, tim tôi đã đập loạn lên, phát ra âm thanh tựa tiếng máy tán đinh ở phía dưới mạng sườn. Thở cũng thấy khó khăn, lại còn buồn nôn nữa. Chưa kể cảm giác ngứa không chịu nổi chạy dọc toàn thân, làm tôi như hóa điên.

“Tôi thấy khó chịu quá...” Nghe tôi phàn nàn vậy, chủ phòng triển lãm sắp mặt lại gần tôi và thốt lên hốt hoảng.

“Mẩn nổi lên hết cả mặt rồi kìa! Cậu ổn chứ?” Ông ta hỏi.

“Không ổn lắm,” tôi đáp. Không muốn làm ai lo lắng nên tôi cố gượng cười, nhưng mặt tôi cứng đờ, không biểu cảm được gì nữa.

Họa sĩ nọ chán nản nổi với ông chủ phòng triển lãm, “Thôi cho cậu ta đi về đi.” Chắc anh ta chán bày trò ăn hiếp tôi rồi. Thế là chủ phòng triển lãm gọi taxi chở tôi về nhà.

Khi đứng dậy và bước đi, tôi còn cảm thấy tệ hơn. Chỉ có ông chủ kia đi cùng tôi ra ngoài cửa quán. Hai cô gái đi cùng họa sĩ nhìn tôi với con mắt thờ ơ.

Lên xe rồi, tôi lại càng buồn nôn. Tôi đã cố chịu đựng nhưng được

chừng mười phút thì chịu hết nổi, phải nhờ tài xế dừng xe lại. Cửa vừa mở, tôi phi ra ngoài, lao về phía cột điện mà nôn thốc nôn tháo. Cả người run lẩy bẩy, nước mắt trào ra giàn giụa.

Cảm giác mình còn buồn nôn dài dài nên tôi cho taxi đi trước.

Nhìn theo đèn hậu của chiếc xe đang chạy xa dần, tôi trút một tiếng thở dài. Vẫn còn một đoạn xa nữa mới về tới căn hộ. Bình thường thì khoảng cách đó chẳng có gì ghê gớm, nhưng với tôi bây giờ, đoạn đường ấy như trải dài vô tận.

Tôi đi bộ một chút, dựa tay lên cột điện rồi nôn hết mọi thứ trong bụng ra. Người tôi vẫn còn ngửa. Nhất là chỗ xương bả vai sau lưng, ngửa kinh khủng. Tay không với được đến chỗ đó nên tôi bực điên lên được.

Trời về đêm, nhiệt độ càng lúc càng giảm xuống rõ rệt. Chiếc áo phông thể thao ướt đầm mồ hôi tôi mặc giờ lạnh toát, rất khó chịu. Đã vậy mưa còn rơi lộp độp. Cứ đà này chắc tôi cảm mất.

Tôi sốt ruột muốn về nhanh, nhưng vì buồn nôn và run quá nên đôi chân không di chuyển được như ý muốn, cảm tưởng mình biến thành một con sên đang tan chảy ra vậy.

Đi một lát thì thấy một bến xe buýt không người (chuyến xe cuối cùng đã rời đi rồi), tôi quyết định nghỉ ở đó một lát cho lại sức.

Tôi nằm xuống băng ghế gỗ đã tróc sơn.

Thế giới bỗng quay tròn trước mắt. Tôi thở nặng nhọc, vai nhấp nhô lên xuống, chỉ cầu mong sao cơn buồn nôn dữ dội này chóng qua.

Nhà tôi không ai uống rượu. Không uống được. Đây cũng do di truyền cả. Biết vậy rồi mà tại sao tôi vẫn làm chuyện xuân ngọc đến vậy kia chứ?

Đương nhiên, phần lớn là vì tôi muốn có việc làm. Nhưng đó không

phải là tất cả. Chỉ trong những lúc tệ hại, cái thôi thúc muốn hành hạ bản thân trong tôi mới tiến triển theo hướng xấu. Đó là một trong những lý do cho hành vi ngu dại của tôi đêm nay. Một ham muốn đen tối đã che lấp tất cả. Về cơ bản, tôi là một người lạc quan. Nhưng thỉnh thoảng cũng có những khi tôi chán nản thế này đây.

Tôi nằm ngửa trên băng ghế, nhắm mắt lại và thở hỗn hển. Mãi sau mới cảm thấy có ai đó đang đến gần.

Tôi khẽ mở mắt, nhìn sang bên thì thấy đôi chân phụ nữ xỏ giày cao gót. Chân rất đẹp. Nhìn quen quen.

“Yoshizawa?” Người đó nói.

“Shirakawa?” Tôi vừa cất tiếng, nàng đã hốt hải chạy lại. Nàng cúi xuống, nhìn mặt tôi và hỏi xem tôi có sao không. Hai đầu gối trắng toát của nàng hiện ra ngay trước mắt tôi. Tôi hướng về phía hai chiếc đầu gối đó và trả lời.

“Tớ ổn.”

“Thật không?”

“Ừ, nhưng mà chân tớ loạng quạng đi không vững...”

“Thế à,” nàng nói.

Nàng gập chiếc ô trên tay lại, dựng bên bức tường của lán chờ xe buýt rồi ngả xuống cạnh đầu tôi.

“Cậu nhấc đầu lên một tí được không?” Nàng nói

“Được...”

Nàng nhẹ nhàng nâng đầu tôi lên như thể di chuyển món đồ sứ trắng men ngọc, đoạn chầm chậm đặt xuống giữa hai bắp đùi nàng. Hơi ấm từ chân nàng truyền sang gáy tôi qua chiếc váy liền thân nàng mặc. Khi mặt

sau đầu đã cố định giữa khe hở linh hoạt kia, những ngón uy mềm mại vừa nâng đầu tôi lên liền nhanh chóng rút khỏi mái tóc tôi.

Một màn hạ cánh nhẹ nhàng như thể bị mê hoặc.

Trước đây cũng có chuyện tương tự xảy ra rồi thì phải, tôi mơ hồ hồi tưởng. Hồi đó tôi cũng ngửi thấy mùi hương y hệt bây giờ. Chỉ cần được nàng chạm vào thôi, mọi sự khó chịu trong tôi gần như tan biến hết.

“Tớ có mang nước theo đây. Cậu uống không?”

“Có,” tôi đáp. Nàng luồn tay xuống lưng đỡ tôi dậy. Cử chỉ của nàng vô cùng thành thạo. Nước đóng chai xoa dịu cổ họng tôi đang đau rát. Khi tôi nằm xuống rồi, nàng thấm ướt khăn mùi soa và lau miệng cho tôi.

“Cậu làm thế bản thân mất...”

“Cậu nói gì thế hả,” nàng nói, giọng điệu như trách mắng con mình. “Tớ là con gái của y tá đấy. Đừng bận tâm, cứ mặc tớ lo liệu.”

“Ừ...”

“Cậu thấy thế nào rồi?”

“Đỡ hơn nhiều rồi. Cũng không buồn nôn nữa. Chỉ có cái...”

“Sao thế?”

“Lưng tớ ngứa lắm. Tại tớ uống rượu. Chắc là dị ứng...”

“Tớ hiểu rồi. Cậu nghiêng người lại đi.”

“Ừ.”

Tôi chuyển dáng nằm như nàng bảo.

Dái tai tôi cọ vào váy nàng, kêu sột soạt. Tôi có thể nhìn thấy bắp đùi trắng nõn của nàng lộ ra chút ít. Quả là một khung cảnh tuyệt diệu.

Nàng luồn tay vào cổ áo và gỡ cho tôi.

“Ừ, chỗ đó. Đúng rồi, ngay chỗ bả vai ấy...”

Giây phút nàng chạm vào đúng chỗ ngứa, tôi không kìm được buột miệng rên lên. Cảm giác sảng khoái vô ngần, tựa như đang thấy những tia sáng vụt qua trước mắt.

“Đúng chỗ rồi hả?” Nàng mừng rỡ hỏi.

“Ừ, đúng rồi,” tôi đáp.

“Mặt cậu cũng nổi mẩn kia.”

Nàng nói, tay còn lại dịu dàng vuốt má tôi.

“Có ngứa không?”

“Cũng không đến mức ấy. Chỗ đó tự tự gãi rồi.”

“Ừ nhỉ. Mặt cậu hơi đỏ này.”

“Ừ...”

Mỗi lần nàng cất giọng nói gì đó, phần bụng dưới mềm mại của nàng lại nhẹ nhàng thúc vào gáy tôi. Hạnh phúc quả thực biến hóa không giới hạn, tôi thẩn nghĩ. Những hạt giống của niềm vui ẩn mình ở mọi nơi, mọi khoảnh khắc.

Tôi hỏi nàng tại sao lại ở đây. Nàng trả lời vì có cuộc điện thoại từ ông chủ phòng triển lãm.

“Trên đường từ trường về tớ có ghé qua xưởng, tại tớ tưởng Yoshizawa về rồi. Đúng lúc ấy điện thoại reo... nhà này có luật ‘Ai đứng gần điện thoại nhất thì nhắc máy’ đúng không nào? Thế nên tớ nhắc ông nghe, hóa ra là ông chủ phòng triển lãm. Ông ấy bảo cậu uống hơi quá, trông có vẻ không ổn lắm nên đã gọi taxi đưa cậu về. Tớ thấy lo liền đứng ngoài căn hộ đợi cậu về nhưng mà...”

“Ừ...”

“Nhưng mà đợi mãi chẳng thấy cậu đâu, càng lúc càng sốt ruột nên thử đoán mò rồi chạy bữa tới đây. May là tìm được cậu...”

“Thế à,” tôi đáp. “Cảm ơn cậu.”

“Ừ...”

“Này, với cả,” nàng tiếp tục. “Tại sao cậu lại uống rượu? Trước nay cậu đã uống bao giờ đâu?”

“Ừ, lần đầu đấy.”

“Thế thì tại sao?”

“Vì người ta là khách hàng quan trọng mà. Tớ cũng muốn sau này có thêm việc làm nữa.”

“Vì chuyện ấy sao?”

“Ừ tớ cố chiều lòng họ nhưng cuối cùng chẳng ăn thua..?”

“Như thế này,” nàng nói, “chẳng giống Yoshizawa tẹo nào cả.

“Nhưng tớ muốn có việc.”

"Tại sao?"

“Tại sao ư?”

“Đúng đấy. Cậu có phải người như vậy đâu?”

“Không hẳn thế,” tôi đáp. “Tớ cũng có thứ tớ muốn chứ.”

“Thế ư?”

“Ừm...”

Nàng không hỏi tôi muốn gì.

Nếu nàng hỏi, chẳng biết tôi có thể trả lời thành thực không?

Thứ tôi muốn là em. Tôi muốn trở thành người em có thể tựa vào. Tôi muốn trở thành lời giải cho vấn đề của em, trở thành anh người yêu xứng

đáng được em tin cậy... nhưng bản thân tôi cũng biết mình chẳng thể làm được đi đâu ấy. Hiện tại là vậy. Thế nên tôi mới uống rượu.

“Cậu đừng làm tớ lo nữa nhé,” nàng nói. “Đến giảm tuổi thọ mất thôi.”

“Tớ biết rồi,” tôi đáp. “Tớ sẽ không làm vậy nữa đâu.” u, xin cậu đây.

Đoạn nàng chạm vào ống tay chiếc áo khoác tôi đang mặc.

“Cậu mặc cái này suốt đấy à?” Nàng hỏi, giọng hơi lo lắng.

“Đúng rồi. Tối nay trời lạnh mà.”

Hôm nay tôi vẫn mặc chiếc áo đuôi tôm từ thời ông nội.

“Người ta có nói cậu gì không?”

“Không có gì,” tôi đang sắp sửa nói thế thì chợt nhớ ra. “Giờ nghĩ lại, họ bảo tớ giống như hoàng tử của các vì sao, nhưng không biết có phải do bộ đồ này không nhỉ?”

“Người đó là phụ nữ à?” Nàng hỏi.

“Ừ. Có hai cô gái trạc tuổi bọn mình. Họ sẽ dắt họ tới.”

“Chẳng biết được nhỉ,” nàng nói. “Không hiểu họ nói bộ đồ hay bản thân Yoshizawa nữa...”

“Thế à?”

“Ừ.”

“Nhìn cái này xem,” nàng nói, ngón tay khẽ giật sợi dây màu xanh giữ phần lưng quần tôi.

“Đây là gì thế?”

“Cái gì ấy hả, dùng thay cho thắt lưng đấy. Trước tớ cũng nói với cậu rồi còn gì?”

Tôi không thích những chiếc thắt lưng bán ở ngoài tiệm, dù bằng da

hay bằng vải thì chúng cũng đều cứng, thế nên tôi dùng một sợi dây nỉ để thay thế.

“Ừ,” nàng gật đầu. “Tớ biết. Trước cũng nghe cậu nói chuyện r ồi. Dây màu xanh nước biển đẹp quá nhĩ. Cả nút thắt ngay chỗ rốn này cũng thế.”

“Ừm...”

“Tóm lại là,” nàng kết luận. “Tớ nghĩ là như thế đấy.”

Hả? Tôi nghĩ th ầm. “Là sao?”

“Lý do các cô gái kia nghĩ Yoshizawa là hoàng tử từ hành tinh khác đến ấy.”

Ừm, tôi gật đầu mà chẳng hiểu đầu của tai nheo gì cả. Không rõ nàng muốn nói gì nữa.

“Yoshizawa chẳng giống ai cả. Cũng chẳng cố làm bộ cho giống. Cực kỳ độc đáo.” Nàng nói. “Có một không hai.”

“Ra vậy,” tôi nói. “Cảm ơn cậu.”

Nàng cười khúc khích.

“Sao thế?”

“Đúng như thế đấy.”

“Ừm...”

“Ngay cả chuyên tớ khen Yoshizawa cũng thế. Tất cả mọi đi ều, bao gồm cả việc cậu nghe người ta nói mình độc đáo mà lại nói cảm ơn, đi ều làm nên sức hấp dẫn ở cậu đấy.”

“Thật hả?”

“Thật,” nàng đáp. Giọng nàng rất dịu dàng. “Thế nên mấy người đó nói vậy với ý khen đấy. Lúc họ bảo cậu giống hoàng tử của các vì sao ấy mà.”

Đến tôi cũng biết sự thực không phải vậy. Nhưng tôi chỉ im lặng gật đầu. Bởi sự ý tứ của nàng làm tôi vui.

“Nhưng bọn mình sửa cái áo vest đuôi tôm này đi nhé,” nàng nói. “Không sao đâu. Tớ làm hết cho.”

Sau đó nàng sửa lại chiếc áo thật. Trong xưởng có một cái máy khâu bàn đạp kiểu cũ nên nàng dùng nó để sửa lại cổ áo rộng quá cỡ và ống tay áo bị cắt ngắn một cách vụng về, khiến chiếc áo được thiết kế lại trông dễ chịu hơn hẳn.

“Cậu giỏi nhỉ,” tôi nhận xét.

“Vì nhà tớ giống nhà cậu mà,” nàng đáp. “Cũng nhận đồ cũ của người khác rồi sửa lại thôi. Không thể nói là thừa đi đâu kiện được.”

“Ừ, đúng thế nhỉ. Với cả làm mấy cái này cũng vui mà.”

“Ừ. Bộ quần áo duy nhất trên đời, không đâu bán nữa.”

Ngoài chiếc áo vest đuôi tôm đó ra, nàng còn sửa nhiều bộ quần áo cũ khác cho tôi. Những bộ đồ bố và ông nội truyền lại được thu ngắn chỗ này, nối dài chỗ kia để vừa vặn hơn với dáng người cao gầy của tôi.

Thậm chí nàng còn thêm thắt vào những chi tiết nhỏ để trông bộ đồ có vẻ hợp thời hơn.

Nàng còn chỉ cho tôi vài công thức nấu ăn.

“Quanh đi quanh lại mấy món chỉ nấu chín nguyên liệu rồi chan đầy sốt lên cũng chán đúng không?”

Nàng dạy tôi cách làm những món ăn rẻ tiền nhưng vẫn đủ dinh dưỡng như thịt băm viên nướng kiểu mẹ nấu, trứng cuộn và salad bắp đậu nành.

“Cậu phải mập lên mới được,” nàng nói. “Cứ đà này, gió thổi mạnh

khéo cậu bay đi mất.”

“Tớ thử r ồi đấy.”

“Thế à?”

“Ừ,” tôi đáp. “Hôm đó trời bão, tớ đứng dưới chân tháp, cũng mặc áo choàng như Hiroyuki.”

“Xong sao?”

“Bay được khá phết đấy. Tớ có mang theo chiếc ô đã gia cố bằng dây thép mà. Chắc phải bay đến bảy, tám mét ấy chứ.”

“Như Mary Poppins ấy hả?”

“Ừ, nhưng không tao nhã được như thế đâu.”

“Người đâu mà kỳ cục,” nàng cười vui vẻ. “Thế không ai nhìn thấy à?”

“Làm gì có. Hôm đó mưa gió dữ dội lắm. Không có ai đâu.”

“Tớ đang mừng tượng cảnh Yoshizawa ướt như chuột lột sung sướng chơi đùa một mình đây.”

“Ừ, vui cực kỳ.”

“Nghe đúng chất Yoshizawa nhỉ,” nàng vừa cười vừa nói. “Anh chắc chắn là chàng hoàng tử lập dị đến từ một hành tinh kỳ bí nào đó. Thế nên mới chẳng giống ai.”

Câu nói rất đổi đi ền nhiên, vả lại giọng điệu nàng nghe như thể độc thoại, nhưng đây là lần đầu tiên nàng gọi tôi là “anh”. Tôi sửng sốt nhìn nàng, nhưng có vẻ nàng không nhận ra ý nghĩa của những lời vừa thốt ra.

Hôm đó, tôi vui quá nên cười tùm tùm suốt cả ngày.

Tôi cũng biết nàng đang chuẩn bị rời thị trấn.

Vẫn chưa hết nửa thời gian, nhưng sự kết thúc lúc nào cũng giáng đòn

bất ngờ nên chúng tôi chẳng mong chờ gì nhiều vào cái gọi là dự định.

Sống hết mình như không có ngày mai - những người có thừa trí tưởng tượng dù ít dù nhiều đều sống và cảm nhận như vậy. Từ giây phút gặp mặt và thu hút lẫn nhau, tôi và nàng đã trở thành tù nhân của nỗi đau mất mát. Đối với hai đứa, tình yêu và sự chia ly vĩnh viễn đi liền với nhau. Người ta thường nói mất rồi mới nhận ra, nhưng hai đứa đã bị u sầu tóm lấy từ trước khi đánh mất nhau. Hay phải chăng đây cũng là xu hướng lo lắng thái quá?

Nàng chụp ảnh tôi rất nhiều. Tôi cảm giác như thể mình đã được chụp ảnh đủ cho cả đời. Nàng in những tấm hình đó ở hiệu ảnh trước ga (đương nhiên tôi cũng đã học cách in ảnh, nhưng in ở tiệm rẻ hơn nhiều) và sắp xếp chúng thật cẩn chu vào cuốn album mỏng dính được tặng kèm.

“Nhiều ảnh tớ quá nhỉ...”

Tôi ngó vào cuốn album từ sau lưng nàng và thăm thì. Nàng quay lại, cười như trẻ con.

“Tớ mang Yoshizawa về cùng đây,” nàng nói. “Thế có được không?”

“Được chứ. Tớ cũng có cảm giác như thế. Linh hồn bị máy ảnh hút vào, tất cả đều ở đó. Cậu nhớ chăm sóc cho phần hồn của tớ nhé.”

“Ừ, tớ sẽ giữ thật cẩn thận.”

Thực ra tôi cũng chụp rất nhiều ảnh nàng. Tôi dùng chiếc máy ảnh cũ rích của ông nội, chụp vài chục tấm ảnh nàng, tấm hơi mờ nét, tấm sáng quá, tấm tối quá.

Theo một cách nào đó, chúng tôi đang miệt mài lưu trữ linh hồn của nhau. Những cảm xúc trong thời điểm đó, bầu không khí và ánh sáng, thời

gian ở bên nhau, in tất tạt lên một tờ giấy nhỏ và biến chúng thành vĩnh cửu. Máy ảnh tuyệt vời thật đấy, tôi thầm nghĩ. Cứ như một vị thần tí hon vậy.

ooo

Sau đây là những chuyện xảy ra trong ba ngày cuối cùng.

Một thế lực bất khả kháng một sự run rẩy đầy ngẫu hứng của nữ thần duyên phận đã mang chúng tôi lại gần nhau hơn trong một cảnh huống không ai lường trước được.

Hôm ấy, đã nửa đêm rồi nhưng tôi vẫn tiếp tục làm việc tại xưởng. Chiếc đồng hồ treo tường sắp được hoàn thành, đây là các bước cuối cùng.

Bố tôi đã xong việc trước đó một lúc và trở về nhà. Nàng tới trường từ lúc chiều muộn, giờ chắc đang ngủ ở phòng mình. Những cư dân trong tòa nhà đã ra ngoài hết, tôi chỉ có một mình. Cả khu nhà yên tĩnh đến rợn người.

Đúng lúc ấy, chuông điện thoại bất chợt reo ngoài hành lang (mà thực ra, điện thoại lúc nào chẳng đột ngột kêu). Những đòn tấn công bất ngờ này cực kỳ có hại cho tim mạch.

Tôi nghỉ tay, bước ra ngoài hành lang và nhấc nghe của chiếc điện thoại đen đặt trên bục gỗ.

“A lô,” tôi vừa nói thì bỗng nghe giọng nàng hoảng loạn từ đầu dây bên kia.

“Yoshizawa đấy à?”

“Tớ đây. Có chuyện gì thế?”

“Chỗ nhà tớ có hỏa hoạn!”

“Hỏa hoạn!?”

Giọng tôi vang vọng giữa hành lang lờ mờ tối.

“Ừ. Người ta bắt đầu dập lửa từ ban nãy, nhưng bây giờ mới tan đám cháy...”

“A,” tôi chợt nhớ ra. “Đúng là ban nãy có nghe tiếng còi xe cứu hỏa thật.”

“Ừ, có khi là nó đấy.”

“Cậu có bị thương không? Đám cháy thế nào?”

“Tớ không sao. Có ai đấy hét lên ‘Cháy nhà!!’ thế là tớ tỉnh dậy. Lúc ấy khói đã vào tận trong phòng rồi. Tớ vợ vội mấy thứ đồ xung quanh nhét vào túi rồi chạy ra ngoài.”

“Ừ.”

“Thế rồi một ngọn lửa khủng khiếp thổi bật ra từ cửa sổ căn phòng cuối dãy tầng một. Mọi người đều kịp chạy ra ngoài, không sao cả... nhưng căn phòng đó vốn trống không. Thế nên tớ nghĩ chắc có ai phóng hỏa khu nhà. Tất cả gần như cháy hết.”

“Vậy à. Thôi cậu không sao là mừng rồi. Giờ cậu ở đâu? Cửa hàng tiện lợi mọi khi à?”

“Không, ở bất điện thoại trước cổng soát vé của nhà ga.”

“Tớ biết rồi. Tớ đến đón cậu ngay đây.”

“Ừ, tớ đợi.”

Trước cửa nhà ga im lìm, chẳng một bóng người. Chuyến tàu cuối đã rời đi chừng hai mươi phút trước.

Nhìn thấy tôi, nàng vẫy tay ra hiệu. Nàng mặc áo khoác màu xanh đậm, dưới chân có hai chiếc túi khá to.

Tôi xuống xe đạp, nàng chạy đến bên tôi.

“Cậu ổn chứ?”

Nàng lảng lạng gật đầu.

“Có lạnh không?”

“Hơi hơi,” nàng đáp. “Bên trong cái áo khoác này chỉ có đồng tử thôi.”

“Biết ngay mà.”

“Ai cũng thế cả. Mọi người đều mặc nguyên đồng tử chạy ra ngoài.”

“Khủng khiếp thật nhỉ.”

“Ừ. Nhưng tớ còn đỡ chán vì vẫn kịp cho mấy thứ quan trọng vào túi mà.”

“Cậu bị mất những gì?”

“Chăn nệm, bộ đồ ăn với cả vài bộ quần áo...”

“Ừ, nếu chỉ có thế thôi thì không sao rồi.”

“Ừ.”

Tôi định cởi áo khoác đưa cho nàng thì nàng ngăn tôi lại.

“Không đến mức ấy đâu. Tớ ổn mà.”

“Thật không?”

“Thật,” nàng gật đầu.

“Tớ biết rồi,” tôi nói và cài cúc áo lại. “Hôm nay cậu qua đêm ở xưởng đi, có nệm đấy.”

“Cảm ơn cậu,” nàng nói. “Xin lỗi nhé, lại gây phiền cho cậu thế này.”

“Không đâu,” tôi đáp. “Chẳng có gì phiền cả.”

Tôi đặt túi hành lý to hơn lên gác ba ga của xe đạp rồi dùng dây chằng cố định nó lại, túi nhỏ hơn tôi cho vào giỏ xe.

“Bọn mình đi thôi chứ?”

“Ừ.”

Tôi dắt xe đạp và đi bên nàng trên con phố mua sắm trong đêm muộn. Con đường không người lạnh lẽo một cách kỳ lạ, trông như một nơi lạ hoắc.

Tôi vừa bước đi vừa hỏi không biết bao nhiêu lần “Cậu có lạnh không?” Mỗi lần như vậy nàng lại đáp “Không sao đâu. Cảm ơn cậu.” Nhưng đi được nửa đường, khi tôi lại hỏi “Cậu có lạnh không?”, nàng ngẩng lên nhìn tôi với ánh mắt như ngờ vực đi đâu gì.

“Thế tớ khoác tay Yoshizawa có được không?”

“Được chứ,” tôi nói. Giọng điệu thản nhiên đến mức bản thân cũng phải sững sờ. Đương nhiên, sự thực thì tôi chẳng bình thản tẹo nào.

“Cảm ơn cậu.”

Nàng nói, đoạn lồng tay vào tay tôi và nhẹ nhàng dựa vào người tôi. Thân thể nàng mềm mại. Nói mới nhớ, dưới lớp áo khoác này nàng chỉ mặc đồ ngủ thôi.

“Có khó dắt xe đạp không?” Nàng hỏi.

“Không sao,” tôi đáp. “Tớ ổn mà.”

Nàng im lặng gật đầu. Cúi xuống một chút, nàng hơi nghiêng đầu, vừa bước vừa hất mũi chân lên.

“Lúc trước tớ cũng đã nghĩ vậy rồi...” nàng nói.

“Gì cơ?”

“Người Yoshizawa ấm nhỉ?”

“Ừ,” tôi gật đầu. “Thân nhiệt tớ cao hơn người bình thường. Từ khi sinh ra hình như đã vậy rồi”

“Bây giờ vẫn thế mà. Cứ như đang ôm bình nước nóng ấy.”

“Ừ. Cái đó hay đấy. Tớ là bình nước nóng.”

“Thế hả?”

“Ừ. Bình nước nóng biết ăn, biết nói chuyện và vẽ tranh. Thỉnh thoảng còn mơ và nói mơ nữa.”

“Thế à?”

“Ừ. Hình như thế. Nói nhiều thứ lắm. Toàn những cái kỳ quặc không. Bố bảo vậy đấy.”

“Thú vị nhỉ. Tớ cũng muốn nghe.”

Tôi khẽ mỉm cười, chẳng nói gì cả. Tôi cảm nhận rõ ràng cơ thể nàng áp vào cánh tay mình. Mềm mại và ấm áp. Tất cả chúng ta đều là những bình nước nóng có suy nghĩ, có ước mong được sưởi ấm cho người mình yêu.

Tới nơi, tôi mang hành lý của nàng vào xưởng, rồi bảo nàng đợi một chút, chạy vào căn phòng trong góc, tất tả thu dọn đồ đạc đang bày bừa bãi và trải nệm ra.

“Được rồi đấy, cậu vào đi.”

Nàng bước vào phòng, hai tay ôm lấy nửa thân trên mặc áo khoác. Trông nàng có vẻ hơi lo lắng. Căn phòng vốn quen thuộc với nàng, nhưng có lẽ trong tình cảnh này nhìn nó lại khác.

“Nệm không tốt lắm đâu.”

Nàng lơ đãng gật đầu, nhìn quanh phòng một hồi rồi quay sang hỏi tôi.

“Yoshizawa thì sao?” Nàng nói lí nhí. “Ở đâu...”

“Hả?”

Một khoảng im lặng lạ lùng xuất hiện, hai đứa nhìn nhau chừng ba giây.

“À,” tôi mở lời. “Ừm, tớ về nhà bố mẹ. Ở đây cũng có giường mà.”

Nàng chớp mắt hai lần, ngón tay dài vén những sợi tóc lòa xòa trên má.

“Thế à?”

Lại một khoảng trống kỳ lạ khác.

“Ừm,” tôi trả lời. “Giường đó tớ nằm từ hồi còn bé cơ. Bố làm cho đấy.”

“Ồ, thế à,” nàng nói. Có gì đó rất lạ. Nhịp điệu của nàng hơi khác so với mọi ngày. Cứ chuech choạc thế nào ấy.

Nàng đứng yên như phỗng, vẻ chán chường. Cuối cùng nàng thở dài đánh thượt, nói rõ to “Thôi nào”. Tôi giật mình ngẩng đầu lên thì thấy nàng khẽ mỉm cười.

“Đi ngủ thôi. Ngày mai vẫn phải làm việc đúng không?”

“Ừ. Giai đoạn cuối rồi.”

“Nhìn này,” nàng nói và cởi áo khoác trên người ra. Nàng đang mặc bộ đồ ngủ đáng yêu màu hồng. Có thể lơ mờ thấy đường nét của đồ lót hơi lộ ra. Hình như là một chiếc áo hai dây màu trắng. Có vẻ nàng không nhận ra, nên tôi cũng làm như không có chuyện gì cả.

“Đáng yêu nhỉ,” tôi nói.

“Cảm ơn cậu,” nàng đáp. “Lúc đầu cảm giác kỳ quặc lắm, nhưng rồi tớ quen ngay. Tại bộ dạng mọi người ai nấy đều xộc xệch cả.”

“Hả rồi,” tôi nói. Mắt vẫn nhìn nàng chăm chú. Không tài nào quay

đi chỗ khác được.

Bỗng nhiên nàng ngáp dài, chắc bởi đã bớt căng thẳng. Trông nàng khi ấy rất trẻ con.

“Thôi” tôi nuốt nước miếng và nói. “Cũng muộn rồi.”

“Ừ, tớ ngủ đây. Cảm ơn cậu.”

“Vây mai gặp nhé.”

“Ừ. Ngủ ngon.”

ooo

Sau nhiều sự việc, cuối cùng nàng trở thành cư dân trong khu căn hộ tôi đang ở.

Ban đầu tôi định cho nàng mượn căn phòng này, nhưng nàng không đồng ý. “Không được,” nàng bảo. “Tớ không để Yoshizawa nuông chiều thêm được nữa đâu.”

Những lúc thế này, nàng bướng bỉnh vô cùng. Chẳng hề có ý định bề cong suy nghĩ của bản thân.

Khi ấy, tôi bất chợt nhớ ra phòng bên cạnh còn trống.

“Tớ nghĩ kiểu gì cậu cũng thuê được phòng đó với giá cực kỳ rẻ đấy.”

Tôi vừa nói thì thuê phòng ra, mắt nàng sáng rực lên.

“Mức giá nghe như xạo ấy nhỉ!”

“Ừ. Đến ga thì hơi xa một chút nhưng tớ sẽ cho cậu mượn xe đạp.”

Tôi tức tốc gọi điện cho chủ nhà thì được đồng ý ngay tắp lự. “Cậu thích làm gì thì làm,” ông chủ nhà nói. “Nhờ có cậu mà khu nhà mới bình yên được vậy.”

Bởi lẽ đó, nàng trở thành “hàng xóm” của tôi.

Chuyên nhà mất chẳng đến một phút vì chỉ việc mang hai túi hành lý từ phòng tôi sang phòng nàng là xong. Sau đó chỉ cần lau chiếu tatami và cửa sổ. Nàng khách sáo nên tôi cứ phải nài ép mãi, đến khi nàng đồng ý rồi tôi mới chở tấm nệm của mình từ bên nhà bố mẹ sang đó. Chỉ vậy thôi nhìn đã rất ra dáng “nhà mình” rồi.

Tối hôm đó, chúng tôi cùng đi tới nhà tắm công cộng ở gần nhà. Buổi tắm ở nhà cũ kỹ tũn tàn quá, tôi ngại chẳng dám để nàng dùng.

“Thấy kỳ lạ sao ấy,” nàng nói. “Chẳng ngờ lại được đi nhà tắm công cộng với Yoshizawa thế này.”

“Đúng thật nhỉ. Giờ mà nói chuyện này với chúng mình hồi cấp hai, chắc hai đứa ngạc nhiên lắm đấy.”

“Ừ. Nhưng lúc ấy nếu muốn đi thì cũng đi được thôi à? Chẳng qua là bọn mình không nghĩ ra thôi.”

“Đi cùng với Hiroyuki ấy hả?”

“Ừ. Thỏa thuê ngâm mình trong bồn tắm to thật to, trên đường về ghé sạp bán nước ngọt rồi uống soda táo.”

“Ừ ha, hay nhỉ. Nghe vui thật đấy.”

“Đúng không?”

Cảm giác như tôi đang nhìn thấy bóng dáng ba đứa hồi đó. Chúng tôi thuở nhỏ, gương mặt ngây thơ hơn bây giờ. Mái tóc ướt và đôi má hồng hào. Hiroyuki cao hứng quá độ, bắt đầu nhảy một điệu trông rõ kỳ quặc. Tôi và nàng nhìn cậu ấy, phá lên cười thật to...

“Sao thế?” Nàng hỏi.

“Ừ,” tôi đáp. “Bọn mình đã ở đó đấy.”

Tôi nói và chỉ vào một chỗ được ánh đèn đường rọi vào, nhìn như một đốm nắng nhỏ.

“VẬY Ờ?”

“Ừ. Trông vui vẻ lắm cơ.”

Hai đứa hẹn lát nữa gặp ở cửa ra vào của nhà tắm công cộng rồi chia tay nhau. Nhìn theo bóng nàng biến mất vào bên nhà tắm nữ, một niềm vui không thể diễn tả bằng lời bỗng dâng lên trong lòng tôi. Và gì thế này? Lòng ngực bỗng quặn đau. Tôi chẳng trông đợi gì, vậy mà tim lại đập rộn lên như đang mong chờ đi đâu gì đó.

Đang cởi quần áo trong phòng thay đồ thì tôi nghe tiếng nàng từ phía bên kia vọng sang.

“Yoshizawa ơ?”

“Ừ, gì đấy?”

“Bên tớ không có ai. Có mình tớ thôi.”

“Cũng muộn rồi mà. Bên này cũng có mỗi một cụ ông thôi.”

“Cứ như thế bọn mình bao hết cả chỗ này ý nhỉ.”

“Ừ.”

“Bên tắm rộng thế này cơ mà. Xa xỉ quá đi mất.” Nàng cao hứng lắm, cứ liên tục bắt chuyện với tôi qua bức vách ngăn.

“Tranh trên tường đẹp thật đấy. Bên cậu có không?” Có đấy

“Nước nóng quá nhỉ.”

Mở vòi nước lên cho mát là được mà.

“Cậu tráng người xong chưa?”

Sắp rồi.

Ông cụ ngâm mình trong bồn nước nhìn tôi mỉm cười. Tôi gãi cổ và khẽ gật đầu.

“Bạn cùng lớp cháu hồi cấp hai đấy ạ,” tôi nói.

Ông cụ gật đầu, miệng vẫn mỉm cười. Cảm giác vẫn chưa truyền tải hết thông tin nên tôi nói thêm cho chắc.

“Từ hôm nay cô ấy lại là hàng xóm kế bên phòng cháu nữa ạ.”

“Gì đấy?” Giọng nàng vọng sang từ phía bên kia vách bên.

“Không có gì đâu,” tôi đáp. “Tớ ra đây.”

Tôi đứng đợi ở bên ngoài nhà tắm, chẳng mấy chốc nàng cũng chạy ra. Lúc này nàng cuộn tóc vào trong khăn rồi vấn lên như cách phụ nữ vẫn làm.

“Cái đó,” tôi nói. “Trông hay nhỉ.”

“Thế hả?” Nàng đáp. “Đường về nhà cũng chẳng đông người lắm, với cả đằng nào hôm qua tớ cũng mặc đồ ngủ đi ra đường rồi.”

“Ừ, không sao đâu. Nhìn ra đáng con gái mà.”

“Cảm ơn cậu,” nàng ngại ngùng nói khẽ.

Mới tắm xong nên nhìn nàng khoan khoái và tươi mới hẳn (có lẽ vì nàng hoàn toàn không trang điểm gì cũng nên). Má đỏ ửng, tóc mai ươn ướt bóng mượt. Mùi xà phòng tắm hay dầu gội đầu cũng khác mọi khi.

“Đêm nay sao đẹp nhỉ.”

Nghe tôi nói vậy, nàng liền hỏi lại, “Thế à? Tớ không đeo kính áp tròng nên chẳng thấy gì cả.”

“Ồn chứ? Đi được không?”

“Cũng tạm...”

Vừa dứt lời, chân nàng vấp ngay phải thứ gì đó trên đường.

“Cho cậu mượn tay nhé?” Tôi nói. “Có được không?” Nàng hỏi lại. “Ừ, được mà,” tôi đáp.

Tôi nắm lấy tay nàng. Có lý do đằng hoàng nên tôi không bối rối gì cả. Cứ đường đường chính chính mà làm thôi.

“Cảm ơn cậu,” nàng nói.

“Ừ.”

Tay nàng đêm nay thật ấm. Những ngón tay thon dài tựa quạ như đang tìm kiếm gì đó. Tôi vờ như không biết, cứ tiếp tục bước về phía trước. Tôi trầy trật lục lọi trong đầu để tìm cho ra những lời nên nói vào lúc này, nhưng cứ bận tâm mãi tới hai bàn tay đang nắm lấy nhau nên chẳng tìm được gì cả.

Khi ấy, những ngón tay nàng đã nhẹ nhàng luồn vào giữa những ngón tay tôi. Một ngón, rồi thêm một ngón nữa... như một sinh vật nhỏ đã tìm ra nơi chốn của mình. Tìm kiếm, dò xét, cuối cùng vô cùng bạo dạn.

“Thế này ổn hơn,” nàng nói. “Yên tâm hơn nhiều.”

“Công nhận nhỉ,” tôi nói. “Như này yên tâm hơn.”

Tôi như hóa thành thằng đần vậy. Kiểu nắm tay thượng đẳng này có thể khiến người ta càng thẳng vô ngần. Đây chắc hẳn là một lời giải cho trò ghép hình phức tạp tôi đã từng nói đến. Ngón tay của hai đứa đan vào nhau vừa khít, thậm chí làm tôi cảm nhận được một vẻ đẹp hơi mang tính toán học.

“Chiếc đồng hồ sắp hoàn thiện rồi nhỉ.”

“Ừ...”

“Sao vậy?” Nàng hỏi.

“Hả?”.

“Cậu cứ kỳ kỳ sao ấy.”

“Làm gì có chuyện đó.”

“Thế hả?”

“Ừ. Chắc chóng mặt vì ngâm nước nóng lâu quá thôi. Đúng rồi, chắc hẳn là do thế rồi.”

“Thế hả?”

“Ừ? Chẳng biết nữa? ... Tớ chịu thôi.”

Nàng cất giọng cười vang.

“Người đâu mà kỳ cục.”

“Thế à.”

“Ừ. Kỳ cục lắm ấy.”

“Cậu đang khen tớ à?”

“Đúng rồi,” nàng đáp. “Em đang khen anh đấy. Lời khen tuyệt vời nhất đời.”

“Thế thì cảm ơn nhé.”

“Thôi, không có gì đâu.”

Khi về đến nhà trọ thì đêm đã khuya nên tôi và nàng chia tay ở hành lang.

Hai đứa mở cửa phòng mình và chúc nhau ngủ ngon. Nhưng cả hai vẫn đứng đó nhìn nhau, không ai có ý định vào phòng trước. Bởi mong được tận hưởng trọn vẹn dư vị của đêm nay, chúng tôi cứ nấn ná mãi, chần chừ không muốn rời xa. Hai đứa tiếp tục mẩu hội thoại không đầu không đuôi, khúc khích cười vì những câu bông đùa chẳng mấy hài hước.

Cả hai đều hoàn toàn phấn khích. Vui sướng vô cùng tận. Chẳng uống giọt nào, vậy mà hân hoan như thể say rượu vậy. Nhưng cứ thế thì chẳng dứt được mất nên tôi quyết định dừng cuộc chuyện trò tại đó, chìa tay ra với kiểu cách đậm chất kịch nghệ và hỡi nàng về phòng. Ưu tiên phụ nữ. Mời em đi trước.

Nàng cười khúc khích, mấp máy môi “Gặp sau nhé” và bước vào phòng. Tôi tưởng vậy, nhưng ấy chỉ là động tác giả, nàng quay ngoắt lại, hai đứa chạm mặt nhau lần nữa. Chúng tôi nhìn vào mắt nhau và phá lên cười.

Cứ lặp đi lặp lại như thế nhiều lần, cuối cùng cả hai cũng về phòng và chuỗi mình vào trong chăn. Nhưng chẳng mấy chốc, tôi lại nghe tiếng gõ vào tường. Ngay chóc đỉnh đầu tôi.

“Gì đấy?” Tôi hỏi.

“A, nghe thấy này,” giọng nàng vọng sang từ phía bên kia. Tường nhà này có vẻ mỏng quá.

“Tớ háo hức quá chẳng ngủ được gì cả,” nàng nói. Cảm giác thật kỳ lạ. Cả ngày hôm nay chúng tôi toàn tán gẫu qua các vách tường.

“Bọn mình rôm rả quá nhỉ.”

“Ừ. Vui thật đấy...”

Tôi biết chỗ nàng trải nệm. Hai đứa cách nhau một bức tường, đỉnh đầu nàng chạm đỉnh đầu tôi.

Tôi hình dung dáng nằm của hai đứa trên mặt đệm hồ trắng tinh. Tôi là kim dài, nàng là kim ngắn. Ở đó cũng tồn tại chút ít tính đối xứng.

Đổ lót của nàng thấp thoáng ẩn hiện sau lớp áo ngủ màu hồng. Chỉ một điếu ấy thôi cũng đủ khiến tôi cảm thấy mình đã chạm được vào một

góc bí mật nhỏ xíu của nàng. Câu đố sâu xa không biên giới, có bao nhiêu gợi ý cũng chẳng đủ. Nhưng tôi nghĩ thế lại hay. Một nhà vật lý học nổi tiếng có chòm ria mép đã nói “Trải nghiệm tuyệt vời nhất mà con người ta có thể hưởng thụ chính là những bí ẩn”. Nếu mọi thứ đều phơi bày cả ra thì đâu còn ý nghĩa gì nữa.

“Cảm ơn cậu,” nàng nói. Giọng nghe xa xăm, rất mơ hồ.

“Vì cái gì cơ?”

“Vì tất cả.”

“Ừm...”

“Không uống công tó cốt gom dũng khí.”

“Dũng khí?”

“Ừ, dũng khí để đứng dưới chân tòa tháp đó.”

“À...”

“Tó đã cốt rất nhiều đấy.”

“Ừ.”

“Đến tó còn chẳng tin nổi.”

“Thế à.”

“Ừ, đúng thế đấy.”

Thế rồi hai đứa lại im lặng. Tôi có thể cảm nhận được sự tĩnh lặng của nàng.

Chẳng biết tự bao giờ, phép màu của đêm thu đã tan biến đi đâu mất. Sau những hứng khởi say sưa, chỉ còn nỗi buồn không sao diễn tả phủ kín lòng ngực tôi.

“Này,” nàng mở lời. “Cậu ngủ chưa?”

“Chưa. Tớ vẫn thức.”

“Thế à...”

“Gì thế?”

“Yoshizawa này,”

“Ừ,”

“Em...”

“Ừ,”

“Em có phải gánh nặng của anh không?”

“Làm gì có chuyện đó,” tôi nói. “Không có đâu.”

“Thật không?”

“Thật.”

“Thế thì tốt...”

“Sao thế? Tự nhiên lại hỏi vậy...”

“Không có gì đâu,” nàng nói. “Chỉ là...”

“Ừ...”

“Chỉ là em muốn mình có thể trở thành một h ồi ức vui vẻ trong lòng anh.

“Thế nên,” nàng tiếp tục. “Hãy tận hưởng nhé. Theo ý anh muốn ấy. Ích kỷ cùng cực vào...”

“Làm sao có thể...”

“Không sao mà,” nàng ngắt lời tôi. “Em xin anh mà... Hãy làm như thế đi...”

Thế r ồi nàng im lặng, và rốt cuộc những lời ấy trở thành mẫu hội thoại cuối cùng của hai đứa trong đêm đó.

Chúng tôi, những kẻ không tài nào ích kỷ được, phải chăng đã làm tổn thương đối phương chính vì lẽ đó? Nếu vậy thì quả thật đáng mỉa mai.

Tôi và nàng có lẽ như hai tấm gương đặt đối diện nhau. Tưởng tượng đủ thứ về suy nghĩ của đối phương, rồi đối phương cũng lại đoán đo về cảm xúc của ta. Cứ như vậy, hai đứa chẳng bao giờ hành xử theo ý muốn của bản thân được.

Chẳng phải tôi và nàng đều nâng niu quãng thời gian này quá đổi trân trọng hay sao, như thể đó là chiếc đĩa sứ trắng hay gì đó, do thấy quý hóa quá nên cuối cùng chỉ trở thành một thứ vật dụng trang trí không hơn không kém? Có lẽ đôi khi chúng ta cũng cần dấn bước, không sợ làm tổn thương đối phương, cũng không sợ làm tổn thương chính mình. Hãy ích kỷ đến tận cùng, đừng nghĩ gì đến những chuyện sau này... chắc hẳn ấy là những điều nàng muốn nói với tôi.

ooo

Ngày hôm sau, chiếc phòng hồ chính thức được hoàn thiện.

Đêm đó, chúng tôi mở một bữa tiệc nhỏ tại xưởng.

Đặt tấm ván gỗ ép lên những chiếc thùng gỗ xếp chồng lên nhau, phủ một tấm vải lớn màu chàm, thế là thành bàn tiệc. Đồ ăn do tôi và nàng tự nấu, tôi cũng tiện thể thực hành mấy món đơn giản nàng chỉ cho. Thế nên thức ăn bày biện trên bàn món nào nhìn cũng đơn điệu. Nhưng như thế có lẽ lại hợp với bữa tiệc này hơn, bởi chúng tôi vốn là những con người đứng dưng trước sự xa hoa.

Chúng tôi dè dặt cụng chén trà và bắt đầu dùng bữa. “Ngon quá!” Bờ tôi ném thử một miếng và thốt lên. “Món trứng cuộn đó cháu làm đây

bác,” nàng nói.

“À, ra thế,” bố đáp, má ửng đỏ.

Tôi và nàng ng ỡ cạnh nhau, còn bố ng ỡ đối diện hai đứa. Thế nên ông chẳng giấu nổi biểu cảm trên gương mặt. Nàng liếc nhìn tôi, mỉm cười nhẹ như ra dẫu.

“Bác ời,” nàng nói. “Cháu giống mẹ Yuu hả bác?”

Bố ngạc nhiên nhìn chúng tôi.

“Sao...” bố đang nói dở thì cứng dơ người lại. Chắc ông tính hỏi “Sao cháu biết”.

“Con nói đấy. Tại bạn ấy cứ cảm giác bị bố cố tình tránh mặt.”

“Làm gì có chuyện...”

“Vâng, con biết. Nhưng không nói thì sao bạn ấy biết được.”

"Ra vậy..."

Bố gật đầu về cam chịu, quay sang nàng và nhẹ nhàng nói.

“Chuyện là thế đấy cháu ạ. Cháu rất giống vợ bác. Không phải ở một điểm cụ thể nào đó, mà là bầu không khí toát ra từ cháu làm bác nghĩ đến vợ mình thời còn trẻ. H ỡ đó bà ấy rức r ỉ lắm, đến độ bác còn chẳng dám nhìn trực diện. Cũng giống như bây giờ thôi. Cháu tỏa sáng vô cùng. Làm người ta lóa cả mắt. Không phải bác cố tình tránh mặt cháu đâu.”

“Vâng,” nàng gật đầu. “Bác nghĩ vậy thôi cháu đã thấy vui lắm r ỡ.”

“Cháu là một cô gái tốt,” bố tiếp lời “Từ giờ hãy tiếp tục làm bạn với con trai bác nhé.”

“Đương nhiên r ỡ ạ,” nàng đáp. “Cháu cũng muốn vậy ạ.”

“Cảm ơn cháu.”

Không biết có phải do đã giải tỏa được chút ít căng thẳng hay không,

mà bố tôi cuối cùng đã có thể bộc bạch lòng mình với nàng (dù vậy, ánh mắt bố quả nhiên vẫn hướng về phía xương quai xanh của nàng).

“Nhìn người là bác biết ngay,” bố tôi nói. “Ngoại hình cũng phản chiếu tâm hồn mà.”

“Vậy ạ?”

“Chính thế. Cháu chắc chắn là người đang đầy yêu thương.”

“Yêu thương... ấy ạ?”

“Ừ. Yêu thương ấy. Tình yêu mà vợ... ý bác là mẹ Yuu dành cho hai bố con tỏa ra một mùi hương rất ngọt ngào.”

“Vâng...”

“Xích lại gần, bao bọc lấy, động viên, yêu thương. Không hề áp đặt mà lôi cuốn con người ta với một sức mạnh thần bí. Chẳng phải làm gì, chỉ cần ở đó thôi, tình yêu đã ngát hương. Ấy thực là một sự hấp dẫn rất dịu ngọt. Không phải ai cũng mang trong mình tình yêu thương đó đâu.”

“Vậy ạ?”

“Mà kể ra,” bố tiếp tục. “Yêu thương là một từ rất mơ hồ, bao nhiêu xúc cảm đều dồn trong đó hết. Tùy từng người mà nó mang ý nghĩa như cái tôi trong mỗi chúng ta vậy. Có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu tình yêu thương. Trong số đó, bác nghĩ tình yêu của cháu và mẹ Yuu có lẽ giống nhau.”

Tình yêu ngát hương... không ngờ bố tôi lại thốt ra được những lời như thế.

Thứ khiến tôi có cảm giác kỳ lạ không phải lời nói của bố, mà là chuyện tôi bỗng nhiên nhận ra, người mình những tưởng đã biết rõ hóa ra lại sâu sắc hơn rất nhiều.

Những lời tôi ngại ngùng chẳng dám nói, vậy mà bố thản nhiên thốt ra đàng miệng. Có lẽ quy chuẩn của ông về sự xấu hổ rất khác so với tất cả chúng ta.

Điều đáng xấu hổ nhất đối với bố chính là tỏ ra tự mãn - khoe khoang ta đây có tiền, phô trương sức mạnh và năng lực. Còn ông có lẽ chẳng ngại ngùng gì chuyện mình là một kẻ lãng mạn, hay khi để người ta biết được những tâm tư chân thành của bản thân, tôi có thể hiểu được điều đó, nhưng không tài nào bắt chước được.

Sau bữa ăn cũng đã khuya, bố bỏ kính lão ra và bắt đầu dụi mắt liên tục. Đạo gầy đây tôi thường thấy bố như vậy.

“Bác sao thế ạ?” Nàng lo lắng hỏi.

“Không có gì đâu, dạo này mắt bác hơi có vấn đề. Chắc làm quá sức ấy mà.”

“Thế thì,” nàng nói và bất chợt đứng dậy. Nàng đi vòng qua bàn tới sau lưng bố tôi và đặt tay lên vai ông. “Bác để cháu bóp vai cho bác.”

“Ừ,” giọng bố lộ vẻ bối rối. Nhưng nét mặt ông nhanh chóng giãn ra, “Cảm ơn cháu,” ông nói.

Bố tôi thả lỏng người, để nàng làm theo ý mình.

“Dễ chịu lắm.”

“Thật ạ?”

“Ừ. Thật đấy. Lại nhớ ngày xưa bác gái cũng hay bóp vai cho bác.”

“Bác hay bị đau vai ạ?”

“Thực ra hầu như ai làm nghề này chẳng bị vậy...”

“Yuu thì sao ạ? Bạn ấy không xoa bóp cho bác ạ?”

“Yuu thì không được. Kém lắm vô cùng.”

“Thật thế ạ?”

“Nó vụng lắm. Mẹ mất sớm nên chắc nó chưa kịp học cách chạm vào người khác cũng nên. Đến đụng vào người bố nó mà nó cũng dè dặt kia mà.”

“Thật à?” Nàng mỉm cười và nhìn tôi. Tôi nhún vai ý nói “Tớ chịu thôi”.

“Thôi được rồi, cảm ơn cháu. Bác đỡ nhiều rồi.”

Nghe bố nói thế, nàng lại càng dồn lực vào đôi tay đang xoa bóp vai cho ông.

“Chưa được đâu ạ. Bác để cháu bóp thêm đi.”

“Bác vui lắm, nhưng cháu cũng mệt rồi mà phải không?”

“Cháu không sao,” nàng lắc đầu. “Cháu không có bố, nên bây giờ bác là bố đẻ của cháu. Bác cứ để cháu báo hiếu.”

Bố nheo mắt lại, khẽ lúc lắc đầu như ấn tượng bởi điều gì.

“Cháu đúng là một đứa trẻ ngoan...”

“Không đâu ạ. Đây là cháu nói bướng thôi.”

“Thế lại càng vậy.”

Bố nói vậy và chống tay mình lên bàn tay nàng đang đặt trên vai ông.

“Bác thực sự rất mừng vì con trai bác kết bạn được với một người con gái tuyệt vời như cháu. Yuu cứ thế đến tuổi trưởng thành, hầu như chẳng giao du với ai, bác nghĩ vậy cũng hơi buồn. Tại bác cứ ngỡ thời trẻ của nó sẽ qua đi mà chẳng có lấy một hồi ức sáng sủa nào...”

Tôi thực sự rất ngạc nhiên. Chưa bao giờ tôi nghĩ bố suy nghĩ như thế về mình. Đêm nay bất ngờ cứ nối tiếp bất

“Nhưng mà,” bố tiếp tục. “Hình như bác lo thừa rồi. Có cháu ở đây là bác an tâm.”

“Dạ...”

Nàng có vẻ hơi bối rối.

Vì nàng chẳng thể ở bên cạnh tôi mãi. Lời hứa sẽ làm bạn nhau không bao gồm đi đâu đó. Bố tôi lại chẳng hay biết rồi

“Cháu...”

“Thôi,” ông ngắt lời nàng. “Đừng nói gì cả. Đêm nay đèn đây thôi. Bác về đây.”

“Dạ? Bác đã về rồi à?”

“Ừ. Mãi mới được giải phóng khỏi công việc dài ngày. Bác về nhà nghỉ ngơi thôi.”

Nói đoạn bố tôi đứng dậy, đối diện với nàng, lần này nhìn thẳng mặt nhau và nói lời cảm ơn.

“Đồ ăn cháu làm ngon lắm. Xoa bóp vai cũng rất dễ chịu. Cảm ơn cháu nhé.”

“Không ạ, cháu nói vậy mới đúng. Cháu cảm ơn bác nhiều ạ.”

“Ừ,” bố nói và vỗ vai nàng, đoạn chậm rãi bước ra khỏi phòng.

“Bố tớ nói mấy câu hơi kỳ quặc, cậu đừng để ý làm gì.” Nghe tôi nói vậy, nàng cười mỉm và nhẹ nhàng lắc đầu. “Chẳng có gì kỳ quặc cả. Bố chỉ lo cho Yoshizawa ỏi. Bố mẹ nào chẳng thế?”

“Chắc vậy nhưng mà...”

“Ừ.”

“Tớ hơi ngạc nhiên đấy,” tôi nói. “Tớ không hề biết bố lại nhìn mình

như vậy.”

“Ừ,” nàng nói. Đoạn nàng cười tinh nghịch và hỏi tôi, “Cậu có phải một cậu con trai lúc nào cũng buồn bã không?”

“Không hẳn,” tôi đáp. “Tớ chẳng bao giờ nghĩ như thế cả.”

“Cậu chẳng giao du với ai cả à?”

“Cũng có thể nói vậy. Trừ Hiroyuki và Shirakawa ra.”

“Từ giờ trở đi cũng thế à?”

“Gì cơ?”

“Từ giờ trở đi cậu cũng cứ một mình vậy à?”

Nàng hỏi rất nghiêm túc, tôi hoàn toàn lúng túng trước biểu cảm ấy của nàng.

“Chuyện đó,” tôi giải thích như trẻ con. “Làm sao tớ biết được...”

“Đúng vậy nhỉ,” nàng nói. “Chuyện đó ai mà biết...”

“Ừ.”

“Này,” bỗng nàng thay đổi giọng điệu. “Cậu mở nhạc đi.”

“Cái băng cassette đó á?”

“Đúng. Chính nó?”

“Giờ cậu muốn nghe à?”

“Ừ, tớ đang muốn nghe?”

Tôi bước tới chỗ đầu cassette, cắm dây điện vào và bấm nút chạy băng.

Khúc nhạc nổi lên. Bài hát mang một cái tên con gái rất đáng yêu. “Giây phút gặp em, một điếu gì đó đã trỗi dậy trong anh”, bài hát bắt đầu với những ca từ như vậy.

“Thế này được chưa?” Tôi hỏi.

“Được rồi,” nàng gật đầu. Đoạn nàng chìa tay ra và nói? “Nào” như muốn mời gọi tôi.

“Gì thế?”

“Minh nhảy thôi,” nàng nói.

“Hả, nhảy? Ở đây á?”

“Ừ, đúng thế. Cậu không thích nhảy với tớ à?”

“Làm gì có chuyện,” tôi lắc đầu. “Nhưng tớ chưa nhảy bao giờ.”

“Tớ cũng vậy,” nàng nói. “Ai cũng có lần đầu tiên mà. Coi như đây là lần đầu của bọn mình đi.”

“Ừ...”

Tôi còn đang ngập ngừng (bởi sợ hãi viễn cảnh rước nhục vào thân) thì nàng đã nói rất dịu dàng.

“Dẫu rằng ít ỏi... nhưng đây sẽ trở thành một kỷ niệm rực rỡ của chúng ta. Nhỉ? Đúng không?”

“À,” tôi thốt lên. Ra là vật Cái này cái kia, tất cả mọi thứ đều là quà của nàng... Những món quà chất chứa sự tử tế mà nàng để lại sau khi rời khỏi đây.

Tôi gật đầu và bước đến bên nàng.

Chúng tôi chỉ có một khoảng không gian hẹp và dài giữa bàn và chiếc đồng hồ treo tường, hơi chật một chút nhưng cả hai chẳng bận tâm. Nói đúng hơn đây lại là một sự bất khả kháng trời ban, nhờ sự chật chội này mà từ đầu hai đứa mới có thể áp sát vào nhau để nhảy.

Chúng tôi đặt tay lên người đối phương, ngực chạm ngực, hông chạm hông, cơ thể chầm chậm đu đưa.

Hai đứa chắc hẳn đã làm đúng. Buông mình theo giai điệu nhẹ nhàng,

toàn tâm toàn ý cảm nhận sự t ần tại của đối phương... Có lẽ đây chính là ý nghĩa của việc nam nữ nhảy cùng nhau.

Tôi yêu nhịp điệu của nàng. Nhịp độ nhanh chậm có thể tạo nên những đợt triều lên xuống của niềm vui (và có thể cả sự bất an nữa).

Mùi tóc ngọt ngào, hơi thở run run, hàng mi dài rợp bóng. Những ngón tay lạnh lẽo... tất cả đều quyến rũ đến phát điên lên được.

Hai đứa d ần sát lại g ần, cuối cùng áp vào người nhau.

Tôi như nghe thấy nhịp tim của nàng qua làn da. Hay đó chính là tiếng tim tôi đập trong l ồng ngực?

Chẳng hề ít ỏi tẹo nào. Khoảnh khắc ấy, tôi là người hạnh phúc nhất thế gian này.

Sau cùng, nàng vòng cả hai tay ra đằng sau lưng tôi. Tôi cũng làm tương tự.

Hai đứa vẫn đứng đó, đung đưa theo điệu nhạc và vòng tay ôm nhau.

Nghĩ đến chuyện mình và người mình yêu suốt từ năm mười bốn tuổi tới giờ đang ôm nhau, tôi như muốn trào nước mắt. Thế r ồi, tôi lại một lần nữa thấm thía mình thực sự yêu Shirakawa.

Nàng nhắm mắt, ch ần chạp lắc đầu từ trái qua phải như người say rượu. Cử chỉ ấy của nàng có một vẻ gì đó, nói sao nhỉ... rất gợi tình.

Tôi lạnh sống lưng. Cảm giác như thể một thứ gì đó, một con côn trùng có trăm cặp chân đang thoăn thoắt bò dọc cột sống.

Chẳng biết có phải vì cảm giác ấy đã truyền sang nàng hay không mà bất chợt nàng ngẩng đầu lên. Mắt chạm mắt. Những lúc như thế, khi nào tôi cũng quày đi theo bản năng, nhưng chẳng hiểu sao lần này tôi không làm vậy. Hai đứa nhìn xoáy vào mắt nhau.

Hơi thở của nàng bỗng gấp gấp lên chút ít. Chắc tôi cũng vậy. Mắt nàng ướt hơn mọi khi, làm tôi không sao bình tĩnh cho được.

Tôi muốn làm gì đó cho nàng... Cái bệnh “muốn làm gì đó cho người ta” lại tái phát.

Cứ làm như cậu muốn. Nàng đã nói thế. Ích kỷ đến tận cùng.

Tôi muốn hôn nàng. Vào bờ môi mong manh ấy, nơi mềm mại và chẳng gì che đậy nhưng lại rất đỗi riêng tư và gần gũi vô ngần.

Tôi muốn hôn nàng. Vô cùng, vô cùng muốn.

Rồi tìm kiếm sự tác động của một thế lực bất khả kháng, nhưng riêng chuyện hôn thì hình như chẳng có tác nhân nào thuận tiện thế.

Thế nhưng tôi vẫn đợi. Đợi cái gì chứ? Tôi cũng không biết. Chắc là một cú huých từ sau lưng của một sự hiện diện tuyệt đối giống như ý niệm bất khả kháng, hoặc một tín hiệu từ đạo diễn của cuộc đời tôi (đương nhiên, đây chỉ là một tưởng tượng nảy sinh trong tâm trí tôi thôi). Hoặc đơn giản chỉ là một cái cớ... những người hay giữ ý lúc nào cũng tìm kiếm nó. Họ cần một lý do chính đáng khi nhận quá nhiều thứ gì đó.

Tôi và nàng vẫn nhìn nhau. Cảm tưởng như chúng tôi đang hôn bằng mắt vậy. Nàng vẫn im lặng - nếu tôi không nhầm - chờ đợi. Chờ tôi tiến về phía trước. Để bước vào một mối quan hệ trên tình bạn.

Tim tôi đập rộn lên. Không quay đầu lại được nữa rồi. Tôi hít thật sâu rồi chầm chậm thở ra. Đoạn cuối cùng của nhịp thở khẽ rung lên như khi hát yodel.

Như thế coi hành động đó của tôi là tín hiệu, nàng nhẹ nhàng nhắm mắt vào. Bờ môi nàng khẽ run. Tôi dồn thêm lực vào hai bàn tay đang áp lên lưng nàng.

Đúng lúc ấy, điện thoại ngoài hành lang đổ chuông.

Hai đứa hốt hoảng buông nhau ra. Quả là kỳ lạ. Phải chăng khi chạm vào nhau như thế, chúng tôi cảm thấy trong lòng một nỗi mặc cảm tội lỗi tiềm ẩn hay sao? Bởi thế nên mới phản ứng dữ dội với sự hiện diện của bên thứ ba.

“Tớ nghĩ,” tôi nói. “Ông chủ gọi đấy. Ngày mai bên đó nhận hàng từ sớm mà. Chắc gọi để sắp xếp giờ hẹn thôi.”

“Đúng thế nhỉ,” nàng nói. Chẳng vì lý do gì, nàng cầm cúi sửa tóc và những nếp nhàu trên bộ váy liền thân. “Phải mau nhắc máy thôi.”

“Ừ, đúng rồi.”

Tôi đi giật lùi như con tôm, đoạn quay gót chạy thẳng ra khỏi phòng. Sự phẫn khích đẩy lên tới cùng và cú sốc khi bất chợt bị gián đoạn, hai cảm xúc ấy làm trái tim tôi như hóa điên lên được. Tâm nhĩ hay tâm thất gì đó như dậy sóng, nên thùm thụp vào xương sườn.

Tôi hốt hên nhắc ống nghe lên và chào đối phương.

“A lô,” một giọng nói thoáng vẻ ngờ vực vọng sang từ đầu dây bên kia. Không phải ông chủ. Giọng này tôi không biết. Chắc là điện thoại của ai đó trong khu nhà.

“Vâng, a lô?” Tôi nhắc lại.

“Cho tôi hỏi,” người bên kia nói. Giọng nam dày. Hơn tuổi tôi, kém tuổi bố. Chắc gần tuổi tôi hơn.

“Có cô Shirakawa Yukino ở đó không ạ?”

Tôi sửng sốt đến mức suýt đánh rơi ống nghe. Thậm chí còn ngỡ đây là một sự kiện mang tính siêu thực. Nếu bình tĩnh suy nghĩ ắt sẽ nhận ra ngay chuyện không phải vậy, nhưng trạng thái từ ban nãy vẫn chưa chấm

dứt nên khi ấy trong tôi khá hỗn loạn.

“Có,” tôi đáp, vẫn chưa biết chuyện gì đang xảy ra. “Nhưng anh là ai ạ?”

“Tôi tên Ono Seiji.”

“Ono Seiji?”

“Vâng.”

Một tiếng lách cách vọng lên từ góc nong cùng của trí não khi thứ gì đó bắt mối liên kết trong đầu tôi Một nỗi bất an bỗng dấy lên trong dạ.

“Cho hỏi Ono Seiji nào ạ?” Tôi rụt rè hỏi.

Anh ta có vẻ cau kỉnh trước sự vòng vèo của tôi

“Tôi là vị hôn phu của cô ấy.” Trong giọng nói lẫn chút bực dọc.

“Vị hôn phu?” Tôi hỏi lại ương vô thức, mắt bỗng dưng tối sầm lại.

“Vâng, đại khái thế. Kiểu như tôi là chồng chưa cưới của cô ấy. Anh mau chuyển máy giùm tôi. Việc khẩn cấp lắm.”

“Vâng, tôi biết rồi...”

“Tôi chạy về phòng (phản ứng rất thành thật với từ “khẩn cấp”), bảo nàng “Điện thoại của cậu đấy.”

“Của tớ?”

“Ừ. Của anh nào đấy tên Ono Seiji. Anh ấy bảo việc gấp đấy.”

Ngay tức khắc, mặt nàng biến sắc. “Tớ biết rồi,” giọng nàng căng thẳng. Nét mặt cứng nhắc, nàng lướt qua tôi và ra khỏi phòng.

Tôi đóng cửa lại rồi tiếp tục di chuyển để trấn an lồng ngực ồn ã.

Tôi thu dọn bát đĩa, gấp tấm vải màu chàm dùng thay cho khăn trải bàn lại, dựng tấm ván gỗ ép vào góc phòng. Thế mà cuộc điện thoại vẫn chưa

kết thúc.

Không sao bình tĩnh nữa. Tôi vặn nhỏ vòi nước và rửa hết bát đĩa, sau đó còn lau chùi hết những vết bẩn quanh nhà bếp. Đang chuẩn bị kỳ cọ cả vết cháy đen trên mặt bếp ga thì cuối cùng nàng cũng quay lại phòng. Sắc mặt trông rất tệ.

“Có chuyện gì thế?”

Tôi đã hình dung được từ trước, nhưng không thể không hỏi.

“Mẹ tớ,” nàng nói, “đỡ bệnh rồi. Giờ đang nhập viện, tạm thời tình hình có vẻ ổn định.”

“Thế à.”

Tôi hỏi nàng có sao không. Nàng trả lời mình vẫn ổn.

“Trước cũng nhiều lần như vậy rồi. Nhưng dạo này sức khỏe của mẹ khá tốt nên tớ đâm lo là...”

“Ừ.”

“Mai tớ về” nàng nói.

“Thật ư? Còn chuyên học hành thì sao?”

Nàng lắc đầu.

“Chẳng còn cách nào. Đây cũng là thỏa thuận tớ tự đưa ra với mình, nếu có chuyên, thì bằng bất cứ giá nào tớ cũng phải chạy về với mẹ. Đó là điều khoản số một.”

“Ừ,” tôi nói. “Đúng là vậy nhỉ...”

“Cậu thấy có kỳ diệu không?” Nàng vui vẻ nói như để thay đổi tâm trạng. “Cứ như thể mẹ đợi đến khi chiếc đồng hồ được hoàn thành vậy. Mà tớ có nói gì về chuyện đó đâu.”

“Ừ, quả đúng thế...”

“Phù,” nàng thở hắt ra. “Tớ phải đi thu dọn hành lý đây. Dù cũng chẳng có gì nhiều nhặn.”

“Ừ.”

“Tiệc tàn r ồi nhỉ. Tiếc thật đấy.”

“Ừ. Kỳ nghỉ cũng kết thúc mất r ồi.”

“Ừ, nhưng đó là kỳ nghỉ tuyệt vời nhất trên đời. Cảm ơn cậu vì đã giúp đỡ tớ rất nhiều đến tận ngày hôm nay.”

“Ừ...”

Thấy nàng chuẩn bị rời phòng, tôi buột miệng gọi nàng, “Này”.

“Gì thế?”

“Cuộc điện thoại ban nãy...”

“Ừ?”

“Thôi, không có gì đâu. Cậu ngủ ngon.”

“Ừ, cậu cũng thế nhé.”

Chuyện cũng đương nhiên, nhưng đêm đó mãi tôi chẳng thấy buồn ngủ. Tiếng sột soạt sửa soạn hành lý vọng sang từ phòng nàng chẳng mấy chốc cũng im bật, khu căn hộ bây giờ lại hoàn toàn được bao trùm trong tĩnh lặng.

“Vị hôn phu,” tôi lẩm bẩm từ đó trong miệng. “Một người kiêu như ch ồng sắp cưới”

Biết ngay mà, tôi th ần nghĩ. Nàng sắp kết hôn.

Tôi không muốn nghe giọng anh ta. Nếu không nghe, tôi có thể tự nói với bản thân đó chỉ là một ảo ảnh không có hình dáng thực. Nhưng tôi đã trao đổi vài lời với anh ta mất r ồi. Giọng nói đó. Tr ầm và nam tính, nghe

người lớn hơn tôi gấp mười lần.

Mà dù gì người ta cũng là người lớn, tôi nhủ thầm. Có cả con r ấ. Một người từng trải, bao dung, hơn nữa lại ổn định về mặt tài chính (tôi chắc chắn vậy). Làm sao tôi so bì được chứ.

Ngắm lại mới thấy, tôi lúc nào cũng được nàng săn sóc. Chảy máu mũi, nôn mửa... ấy chính là con người tôi. Vụng về, quá thiếu kinh nghiệm sống, chỉ toàn vấp ngã thôi.

Khi chỉ có một mình, tôi nghĩ thế là đủ r ấ. Tôi nghĩ vậy, và lại nếu chẳng mong ước gì nhiều, thì giả dụ có không giới xoay xở trong đời đi chẳng nữa, sống hạnh phúc là một đi ầu đơn giản. Chỉ cần làm công việc mình thích, ăn đủ để không chết đói là được. May mắn thay tiền nhà của tôi r ẻ đến mức nực cười, quần áo mặc thì có bao nhiêu bộ của bố và ông nội để lại cho.

Thế nhưng, tôi đã lỡ ước mong mất r ấ. Tôi muốn làm gì đó cho nàng. Ngay từ giây phút nghĩ như vậy, tôi đã trở thành con người “khuyết thiếu”. Khi khao khát đi ầu gì, con người ta không toàn vẹn được nữa. Bởi nói cách khác, khao khát chính là như thế.

Ta đập vỡ thứ gì đó bên trong bản thân r ấ nhẹ nhàng lấp đầy khoảng trống ấy bằng một thứ mà đối phương đưa cho mình. Khi làm thế, chúng ta sẽ trở thành những sinh vật mới. Không phải tôi, không phải em, mà là một phần của đơn vị mới có tên “chúng ta”.

Một bước tiến ấy thôi đôi khi là đi ầu vô cùng khó khăn. Đau đớn, thảm hại, sợ hãi, tủi nhục, xấu xí không chịu được. Dẫu vậy, chúng ta không thể không d ần bước. Có lẽ ta đi ầu biết một cách bản năng, rằng trong trăm đi ầu chỉ cần một đi ều được đền đáp lại, ta cũng sẽ cảm giác như thể mình đã bay lên chín t ầng mây.

Thế nên tôi mới thử khao khát. Nhưng rồi...

Dễ chừng ở trong một cảnh huống khác, tôi thậm chí có thể hồn nhiên bám trụ lấy tình cảm của bản thân. Thế nhưng, càng nhiều người liên quan, chuyện càng phức tạp. Cứ như bài toán ba vật thể của định luật vạn vật hấp dẫn vậy.

Khó vô cùng, có nghĩ đến đâu cũng không tìm ra câu trả lời.

Tiếng gõ vào tường kêu cộc cộc. Âm thanh dè dặt, rất nhỏ, như có như không.

Tôi ngạc nhiên, ngẩng thẳng người dậy trên tấm nệm.

“Gì thế?” Tôi hướng về phía bức tường và hỏi.

“Cậu ngủ chưa?”

“Chưa, tớ vẫn còn thức.”

“Thế à...”

“Ừ, sao thế?”

Im lặng.

“Sao thế?” tôi lặp lại câu hỏi.

“Này,” nàng nổi. “Tớ sang đó được không?”

Con tim trong lồng ngực nhảy vọt lên như con cá chép nhảy lên mặt hồ. Cả người tôi run rẩy.

“Được,” tôi đáp. Có lẽ nghe hơi cụt ngủn. Đến tôi cũng chẳng biết tại sao giọng mình thành ra như thế.

Một lát sau, cửa phòng chầm chậm mở, tôi cảm thấy nàng đang tiến vào xưởng.

“Cậu ổn chứ? Nhìn thấy gì không?” Tôi hỏi. “Không sao đâu,” nàng

đáp. Thế rồi tôi nghe tiếng nàng vấp vào thứ gì đó và khẽ kêu lên một tiếng “A” nho nhỏ.

“Tớ bật điện lên nhé?”

“Không cần đâu. Đừng bật.”

“Ừ, tớ biết rồi.”

Tôi cứ ngẩng đợi thế, chẳng mấy chốc nàng chuồn vào trong phòng tôi không tiếng động.

Trong căn phòng lờ mờ tối, tôi thoáng thấy bộ đồ ngủ màu hồng của nàng lơ lửng trước mắt. Nó phập phồng thờn nhẹ như một sinh vật dưới đáy biển sâu.

“Tớ ngủ cạnh cậu được không?” Nàng hỏi.

“Được chứ,” tôi đáp.

Tôi đang ngẩng ôm đầu gối trên nệm, liền dịch sang bên để chừa chỗ cho nàng.

Nàng ngẩng xuống bên cạnh tôi. Lẽ đương nhiên thôi, nhưng nàng ở rất gần bên. Tôi mặc áo phông dài tay và quần ngủ màu xanh kẻ sọc. Chỉ thế thôi mà chẳng hiểu sao cả hai đứa đều hơi có chút phấp phồng, pha lẫn ngại ngùng và cảm giác tội lỗi chẳng hiểu từ đâu ra.

“Tớ không ngủ được,” nàng nói.

“Tớ cũng vậy.”

“Thị trấn này...”

“Ừ...”

“Chẳng biết làm sao được nhỉ.”

“Đúng vậy,” tôi đáp.

“Phải mau mau về còn chăm mẹ thôi...”

“Ừ...”

Bóng lá cây được ánh trăng rọi vào nhảy múa trên người hai đứa. Đôi chân trần của nàng nhỏ xịu, nhìn móng chân như trẻ con vậy.

Nàng mỏng manh, dễ bị tổn thương. Nàng cố gắng gồng mình lên để sống, nhưng cũng có khi cận kề thất bại, cần có ai đó ở bên nâng đỡ nàng.

“Chuyện cậu nói dở ban nãy ấy,” nàng nói.

“Hả?”

“Yoshizawa chẳng hỏi tớ là gì? Chuyên điện thoại ấy.”

“À. ừ. Cái đó nhỉ.”

“Người trên điện thoại ấy.”

“Ừ.”

“Là cháu trai giám đốc công ty ngày trước mẹ làm việc.”

“Thế à.”

“Ừ. Lúc nào cũng quan tâm, rồi đối xử với mẹ con tớ tốt lắm. Bản thân anh ấy cũng gặp nhiều khó khăn.”

“Anh ấy bao nhiêu tuổi?”

“Tầm ba mươi. Chắc thế...”

“Hmm...”

“Anh Ono cũng làm ở công ty đó... Cậu biết mà, vẫn hay có mấy công ty nhỏ kinh doanh kiểu gia đình ấy. Chỗ này bán sỉ giấy washi.”

“Ồ, cũng có công ty kiểu đó nữa nhỉ.”

“Ừ. Mẹ tớ được người quen từ hồi xưa giới thiệu việc cho. Nhưng sức khỏe mẹ yếu nên cuối cùng chẳng làm được lâu.”

“Ra vậy...”

Tôi bất chợt nhớ ra và thử hỏi nàng.

“Thế công việc văn phòng mà Shirakawa nói đến chắc là ở chỗ đó luôn hả?”

“Ừ. Nhưng chỉ được một thời gian thôi.”

“Cậu nghĩ rồi à.”

“Ừ. Nhiều chuyện quá. Quan hệ con người các thứ.”

“Ừ, đúng thế thật,” tôi nói. “Trong công ty nhiều vấn đề lắm nhỉ.”

“Đúng thế.”

“Rồi nhé,” nàng tiếp tục. “Quan hệ như thế nên mẹ thành ra cũng tin tưởng anh Ono. Hình như cảm thấy trong người không khỏe nên mẹ gọi điện cho anh ấy. Số điện thoại này chắc cũng là mẹ nói cho anh ấy biết.”

“Thảo nào,” tôi nói. “Hóa ra là vậy.”

“Hình như,” nàng tiếp lời. “Anh Ono để ý hơi thái quá?”

“Để ý chuyên gì cơ?”

“Anh ấy bảo ban nãy trên điện thoại, anh ấy lỡ miệng nên giọng điệu có hơi nặng nề”

“À, chuyện đó hả...”

“Anh ấy hỏi ai đấy, thì tớ bảo cậu là bạn cùng lớp hồi cấp hai, ông chủ chỗ làm thêm và hàng xóm sống chung một khu nhà.”

“Ha ha,” tôi bật cười. “Đúng thế nhỉ. Chuẩn quá rồi “Anh ấy,” tôi thử hỏi nàng, “còn nói gì nữa không?” “Gì là gì cơ?”

“Ừ tớ cũng không biết, nhưng mà có gì đó...”

“Không,” nàng lắc đầu. “Chỉ thế thôi.”

“Vậy à...”

“Anh Ono ấy...” tôi nói, “có phải người tốt không?” Trong thoáng chốc, nàng im lặng như thể tìm kiếm đi đâu gì, đoạn nhỏ nhẹ đáp, “Ừ. Tốt mà. Tốt cực kỳ?”

“Ừ,” tôi nói. “Thế thì mừng rồi.”

“Vậy à?”

“Chứ còn gì. Con người thì phải tốt chứ?”

“Ừ,” nàng nói. “Đúng thế...”

“Ừ.”

“Anh ấy,” nàng nói. Tôi cảm giác giọng điệu nàng cở thay đổi chút ít. Chỉ cảm giác vậy thôi. “Mới ly hôn năm ngoái.”

“Ly hôn?”

“Ừ. Sau đó một thân một mình nuôi dạy con gái sáu tuổi. Anh ấy là một người cha vô cùng tốt.”

“Thế à.”

“Ừ. Con bé tên Satomi, cũng quẩn trí lắm. Dễ thương cực kỳ.”

“Ừ...”

Tôi không rõ mình muốn gì nữa. Muốn nghe tiếp chuyện này, hay chuyển sang chuyện khác - một chủ đề dễ nói hơn cuộc hội thoại hiện giờ. Kỳ lạ thay, đến tôi cũng chẳng biết.

Tôi cảm giác nàng thật xa cách. Dù đang ngồi ngay cạnh tôi, dù đang khoanh tay ôm lấy mình trong bộ đồ ngủ màu hồng dễ thương, dù ở kế bên tôi tỏa ngát mùi hương, chẳng hiểu sao nàng vẫn rất xa xôi.

“Anh Ono,” tôi nói.

“Ừ.”

“Ban nãy trên điện thoại...”

“Ừ,” nàng nói. “Sao cơ?”

“Anh nhận là vị hôn phu của Shirakawa. Giống như chồng sắp cưới ấy.”

Nói dứt lời tôi mới tự giạt mình. Thời gian ở bên nàng chẳng còn được bao nhiêu, vậy mà tại sao lại phải nói ra những lời như thế? Cứ như thế tôi bị làm sao rồi vậy.

Nàng vẫn bình tĩnh. Có lẽ nãy giờ đến giây phút này cũng nên.

“Chẳng hiểu sao,” nàng nói. Giọng khẽ run. “Chuyện lại thành ra như vậy.”

“Là sao cơ?”

“Giám đốc ấy,” nàng nói, “rất muốn như thế. Còn loan truyền với mọi người xung quanh rằng tớ là vị hôn thê của cháu trai ông ấy nữa, thế rồi...”

“Nhưng người trong cuộc thì sao?” Tôi hỏi. “Cậu và anh ấy nghĩ thế nào?”

“Anh Ono bảo,” nàng nói và thở dài thườn thượt. “Chỉ cần tớ đồng ý là được. Không phải ngay bây giờ, nhưng mà một lúc nào đó...”

“Ra là thế...”

Thảo nào. Chính vì thế anh ta mới tự xưng mình là vị hôn phu của nàng. Cũng giống như ông chú, bản thân anh ta cũng sốt sắng loan tin đó với mọi người.

“Thế còn,” tôi nói. Cổ họng đau nhói, giọng khản đặc. “Shirakawa thì sao? Cậu nghĩ thế nào?”

Nàng cúi gằm mặt xuống, cắn môi và lặng lẽ lắc đầu.

“Tớ không biết,” nàng thì thầm như độc thoại.

“Không biết là sao?”

Nghe tôi hỏi, nàng nói như sắp khóc.

“Cứ nghĩ đến mẹ tớ...”

Thế rồi nàng bỏ lửng câu nói. Nàng nuốt nước bọt và nhẹ nhàng thở ra.

“Còn cả chuyện bé Satomi nữa,” nàng nói. “Chưa kể giám đốc lúc nào cũng giúp đỡ hai mẹ con...”

“Kể cả thế, nhưng cảm xúc của Shirakawa thì sao? Nghe vậy có khác gì cậu vì hy sinh cho những người xung quanh mà kết hôn đâu?”

Cổ lẽ khoảnh khắc ấy chính là lúc tôi ích kỷ nhất. Tôi muốn khiến nàng nói ra, rằng bản thân nàng không hề muốn kết hôn. Rằng nàng ghét anh chàng Ono nọ. Thế nhưng nàng chẳng dă động gì đến hai đi ầu đó.

Nàng chỉ buồn bã thì thầm, “Thôi. Cảm xúc của tớ có gì quan trọng đâu. Có lẽ ngay từ đầu nó đã không tồn tại. Từ bé đến giờ, tớ lớn lên với hình bóng một người mẹ yếu ớt, chẳng biết tự bao giờ tớ đã quen với việc giết chết bản thân mình. Cứ sống như vậy, đến một lúc nào đó con người thực sự trong tớ cũng biến mất.”

Nói dối, tôi những muốn hét lên. Nếu vậy thì em đến thị trấn này làm gì? Không phải vì em muốn thế sao? Chẳng phải khi ở đây em vui vẻ biết nhường nào hay sao!

Nhưng tôi không nói gì cả. Chẳng hiểu sao tôi không nói ra được.

“Chắc đây là lần cuối rồi.”

“Thế nên,” nàng nói. Giọng nàng thủ thủ khẽ khàng đến độ chỉ nghe thấy tiếng thở. “Không sao đâu.”

Nàng nắm lấy ống tay áo tôi.

“Tớ đến đây vì thế mà.”

Tôi đau buốt như có mảnh kính vỡ cứa vào lồng ngực.

Bởi đã khiến nàng phải nói ra câu đó...

Nàng chỉ có một quyết tâm duy nhất khi trở ở thi trấn này. Đây là trao thân cho tôi, cậu trai ngờ nghệch đam mê nàng. Bởi thế nàng mới luôn nói những lời đó - *Hãy làm như ý Yoshizawa muốn*.

Nàng đã luôn ngóng chờ đi ầu đó.

Tôi chẳng nói gì, chỉ lặng im nhìn xuống đầu ngón chân mình. Người con gái tôi yêu đang ngay kế bên, trong bộ đồ ngủ dễ thương, hơi thở run rẩy và ẩm ướt, tỏa mùi hương ngọt ngào đến nhói lòng. Vậy mà tôi không di chuyển dù chỉ một milimet.

Bỗng nhiên tôi thấy buồn ghê gớm. Tôi quá hèn nhát và tôi giận bản thân vì đi ầu đó.

Nàng đã dốc hết can đảm để tới bên tôi. Đó thực sự là một đi ầu tuyệt vời. Nàng đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm. Chỉ ng ần ấy thứ tôi đã chẳng dám tin, vậy mà nàng lại nói tôi hãy tham lam hơn nữa.

Thế nhưng, tôi không thể làm vậy được.

Chắc hẳn bởi tôi là con người cô lỗ sĩ đến tuyệt vọng. Là người đàn ông cuối cùng trên hành tinh này dành sự sùng kính tuyệt đối cho hai chữ trinh tiết...

Tôi có một ước mơ bé mọn. Ấy là được gặp gỡ và kết duyên cùng một người con gái sẵn lòng chấp nhận tôi trong thế giới rộng lớn này. Thế r ồi chúng tôi sẽ kết hôn v ề nên duyên vợ chồng. Rất đổi bình thường. Ai cũng làm vậy cả. Nhưng đối với tôi, một con người như không thể làm nổi

những chuyện hiển nhiên, chuyện đó chỉ là một niềm mong mỏi xa vời mà thôi.

Cùng xây dựng mái ấm với người vợ mình thương yêu. Một vương quốc nhỏ tràn đầy sự dịu dàng và cảm thông chỉ dành riêng hai đứa. Giống như bố và mẹ, một ngày nào đó tôi và nàng cũng sẽ... tôi cảm giác mình đã sống cả cuộc đời này luôn thầm ao ước vậy trong một góc nào đó của trái tim.

Đối với tôi, việc kết duyên với một ai đó chính là như thế Bao gồm tất cả. Không có chuyện chỉ cái này hay chỉ

Nếu chuyện không phải vậy, nếu không thể tin tưởng được vào một tương lai như thế... vậy tôi không được phép ngủ cùng nàng.

“Tớ bảo,” tôi nói. Nàng bất chợt cứng người lại. “Có thứ này tớ muốn cùng Shirakawa xem từ lâu lắm rồi.”

“Thứ cậu muốn xem cùng tớ?”

“Ừ. Mà cứ khó nói sao ấy. Nhưng bây giờ thì...”

“Cái gì thế?”

“Ừ” tôi nói. “Cậu đợi tớ chút.”

Tôi đứng dậy và bước tới bức tường trước mặt, cầm chiếc hộp đặt trên giá rồi quay lại ngồi xuống bên nàng.

“Là ống kính ‘Sợi Ngân Hà’ mà tớ cho cậu xem dạo trước đây.”

“À, nó hả?”

“Ừ, mình cũng có thể phóng nó lên thế này...” Tôi nói, đặt chiếc hộp bên cạnh gối và bật công tắc lên.

Khoảnh khắc ấy, dải Ngân Hà trải rộng lấp đầy cả trần phòng.

Nhìn chẳng hề giống bầu trời đêm thật sự chút nào cả. Nó nhiệm màu

và ma mị hơn nhiều, không hiểu sao còn man mác buồn nữa. Có lẽ bởi trái tim tôi cũng như vậy. Dải Ngân Hà in trên trần phòng đặc quánh như đại dương thời cổ đại, chầm chậm phủ từng hơi thở như một sinh vật sống. Ánh sáng tựa nước xúp sến sệt, không phải chảy trong bóng đêm mà là đối lưu trong chất cte màu đen.

“Đẹp quá,” nàng khẽ nói.

“Nhắm xuống thôi,” tôi nói. “Tớ thiết kế để mình có thể ngắm nó như thế này mà.”

“Ừ...”

Chúng tôi nằm cạnh nhau trên tấm nệm. Vai chạm vai, ngón chân đung ngón chân.

“Tớ nắm tay cậu được không?” Tôi hỏi. Nàng lẳng lặng gật đầu.

Hai đứa nắm tay. Kiều nắm tay thượng đẳng.

Dải Ngân Hà nhảy múa trên trần căn phòng nhỏ. Tấm màn ánh sáng như những sợi đăng ten trên tấm vải xô phất phơ trong gió. Những vì sao xích lại gần nhau, chống lên nhau, rồi lại cách xa nhau.

“Cảm giác như thế...” nàng nói. “Chỉ có hai đứa mình trôi trong vũ trụ thôi ấy nhỉ.”

“Tớ đã mơ suốt đấy,” tôi nói. “Từ lúc tớ làm ra cái kính vạn hoa này ấy. Tớ mơ bọn mình nắm tay như thế này rồi”

Cùng ngắm nhìn dải Ngân Hà của riêng hai đứa. Nếu có ngày đó thì tuyệt vời biết mấy, lúc nào tớ cũng nghĩ vậy...”

“Chuyện đó thì,” nàng đáp. “Cậu muốn bao nhiêu lần tớ cũng làm cho cậu kia mà. Tại sao không nói sớm hơn?”

“Ừ,” tôi đáp. “Nhưng chỉ ước mong đi đầu đó thôi, tớ đã thối mình can

đảm lăm r ồi...”

“À,” nàng buột miệng, giọng nghe như tiếng thở dài. “Công nhận. Đúng vậy thật...”

Kể từ lúc đó, nàng im bất. Tôi cũng chẳng nói gì.

Chỉ mơ hồ nghe tiếng gió làm xao động cành cây.

Y như nàng nói, tôi cảm tưởng hai đứa đang trôi dạt trong vũ trụ. Ở đây, chúng tôi có thể bên nhau mãi mãi. Dải Ngân Hà là chiếc nôi ánh sáng, tôi và nàng là hai đứa bé đang mơ những giấc êm đềm.

“Thực sự,” tôi nói. “Tôi không muốn kết thúc như thế này đâu.”

Nàng xoay đầu nhìn tôi. Hơi thở nóng bỏng phả lên gò má tôi.

“Chắc chắn một lúc nào đó tôi sẽ đi gặp cậu,” tôi nói. “Chắc chắn đấy.”

“Ừ,” nàng nói. “Đúng rồi, tôi sẽ đợi...”

Nhưng giọng nàng nhỏ như thể sắp tan biến và run rẩy trong nỗi buồn.

Tôi muốn tin vào lời hứa này. Rằng hai đứa chắc chắn sẽ có lúc gặp lại nhau. Không có chuyện kết thúc ở đây được. Nàng ắt hẳn cũng mong như vậy.

Nhưng chúng tôi cũng biết, chỉ cầu mong thì chẳng đem lại kết quả gì. Cuộc đời tàn nhẫn, trước số phận không chút khoan nhượng, đi đâu ước nhỏ nhoi của chúng tôi cũng dễ dàng tan biến như bong bóng xà phòng lơ lửng trên bầu trời.

Tôi và nàng không được rời xa nhau tại nơi đây. Một điếu gì đó trong lồng ngực tôi đã lên tiếng cảnh báo. Nếu tách rời, hai đứa sẽ vĩnh viễn lạc mất nhau.

Hãy ích kỷ đến cùng, nàng đã nói vậy.

Mong ước của tôi là có thể ở bên nàng, không bao giờ chia cách, đơn

giản chỉ có thể thôi.

Nếu được phép gần gũi nàng mãi mãi, nếu cuộc đời phù du này - cuộc đời tẻ nhạt của một cậu trai vô dụng, không có giá trị gì như tôi đây được ánh sáng tình yêu trong nàng chiếu rọi - ắt hẳn tôi sẽ dâng hiến tất cả mọi thứ cho nàng. Tất cả ngôn từ, ánh mắt, hơi ấm, tấm chân tình vẹn nguyên, đều dành cho nàng hết. Nếu thế giới cuối cùng cũng đi tới hồi kết, chắc hẳn tôi sẽ nắm tay nàng và nói thế này.

Tạm biệt vợ yêu dấu. Nhờ em mà anh hạnh phúc vô ngần...

Đó là mong ước của tôi. Sống ích kỷ đối với tôi nghĩa là như vậy.

Thế nhưng...

Nỗi buồn của nàng truyền sang tôi qua những ngón tay đan chặt.

Có phải nàng sắp kết hôn thật không? Bây giờ tôi vẫn không thể tin được. Con người xinh đẹp đang đầu đầu thả ngay bên cạnh tôi đây, rồi sẽ tới một nơi xa xăm tôi không thể chạm tới.

Bất chợt trong đầu tôi hiện ra hình ảnh một người đàn ông không gương mặt, lỗ mũi đụng chạm cơ thể trắng muốt của nàng. Bằng một kiểu cách tôi sẽ không đời nào thực hiện. Một tiếng rên bỗng như thể sắp thoát ra khỏi khuôn miệng. Tôi không muốn chuyện đó xảy ra. Tôi không muốn để nàng đi.

“Người đâu mà kỳ cục”, nàng đã nói thế với một kẻ lập dị như tôi và cười vui vẻ. Đã để tôi gối đầu lên bắp vế mềm mại và xoa dịu tôi khi tôi vấp ngã hay bị hạ gục.

Chắc hẳn tôi sẽ chẳng bao giờ gặp được một người tuyệt vời như nàng nữa.

Phải chăng tôi đã mơ một giấc mơ không thể thành sự thật? Muốn

vươn tay chạm vào vì sao ở phương trời xa xăm, nơi tôi không thể nào đặt chân tới.

Dải Ngân Hà như nhòe đi trong mắt tôi.

“Này, Yoshizawa ơi,” nàng nói.

“Ừ...”

“Cảm ơn cậu vì mọi thứ. Tớ vui lắm...”

Giọng nàng thủ thủ ngay bên tai tôi. Là kiểu giọng khi khóc mà miệng vẫn mỉm cười.

“Tớ đã có rất nhiều kỷ niệm. Dù khoảng thời gian qua rất ngắn, nhưng chúng mình đã sống rất trọn vẹn.”

“Đúng vậy...”

“Tớ rất mừng vì được gặp lại Yoshizawa như thế này. Chắc hẳn tớ sẽ hỏi tưởng lại rất nhiều lần, về cậu con trai độc đáo nhất trên đời, bộ dạng kỳ lạ như hoàng tử của các vì sao.”

“Ừ...”

“Cậu con trai đó ấy, chỉ cần tay người ta thôi mà mặt đã đỏ lựng lên rồi?”

“Hắn rồi... Đúng thế đấy?”

“Này, cậu biết gì không?” Nàng hỏi.

“Biết gì cơ?”

“Chính bởi vậy? nàng nói. “Chính vì cậu như thế nên tớ mới có thể là chính mình ấy?”

“Vây ư?”

“Ừ, đúng thế. Vì cậu là Yoshizawa, nên tớ mới có thể là chính tớ. Tớ nhút nhát, không giỏi giao thiệp, lúc nào cũng phải diễn vai một ai đó khác

để có thể hòa nhập với mọi người xung quanh. Nhưng làm vậy mệt mỏi lắm?

“Ừ, tớ hiểu mà?”

“Chúng mình giống nhau nhỉ? nàng nói. “Gần như y sì đúc ấy...?”

“Ừ, chắc vậy đấy?”

“Vì có Yoshizawa nên mới vui được vậy. Buổi hoàng hôn bọn mình cùng ngắm dưới chân tòa tháp thép, nhà tắm công cộng vắng tanh không bóng người, rồi điệu nhảy trong khoảng hẹp của xưởng nữa. Những điều đó làm nên tất cả tuổi trẻ trong tớ. Sau này khi lìa bỏ lại cuộc đời mình, tớ cũng có thể nghĩ, à, mình cũng từng có những lúc vui đến mức căng tràn lồng ngực lên như thế, đã từng sống hết mình như thế. Những khoảnh khắc đó đều là cậu đã mang đến cho tớ đấy, Yoshizawa à.

“Cậu hãy hạnh phúc nhé,” nàng tiếp tục.

“Chuyện đó...” tôi, bất giác nhìn sang bên, thấy nàng trào nước mắt, đôi mắt quá cỡ vẫn nhìn tôi chăm chú.

“Yoshizawa là một chàng trai tuyệt vời. Chắc chắn cậu sẽ hạnh phúc thôi. Tớ tin thế. Ăn uống đàng hoàng vào nhé. Đừng có làm liều nữa. Tớ xin cậu đấy...”

“Tớ biết rồi,” tôi nói, nụ cười thoáng hiện trên môi. “Tớ sẽ ăn uống cẩn thận. Không làm liều nữa đâu. Nếu tự dưng muốn làm thế, tớ sẽ nghĩ đến Shirakawa. Chắc chẳng sao đâu...”

“Ừ,” nàng nói và mỉm cười. Tôi nhẹ nhàng vươn tay ra, lau những giọt nước mắt trên má nàng.

“Tớ,” nàng nói. “Tớ cũng sẽ nhớ về Yoshizawa...”

Nàng cần bàn tay tôi đang chạm vào má nàng và đặt lên đó một nụ

hôn. Bằng làn môi nóng bỏng.

Tạm biệt, tình đầu của tôi...

Tôi cảm giác nàng đã thì thầm như vậy, nhưng có thể đó chỉ là tiếng thở dài mà thôi.

ooo

Sáng hôm sau, nàng về nhà. Ông chủ phòng triển lãm đến lấy chiếc đồng hồ, tiện thể đưa nàng ra ga luôn. Ông ta cũng tạm thời trả trước phần lương dành cho người làm thêm.

Tôi tiễn nàng ở lối ra vào của căn hộ. Bố không đến kịp để chia tay (lát nữa tôi và bố sẽ đến nhà anh họa sĩ để đi đầu chỉnh mọi thứ lần cuối). Nhưng vậy tốt hơn. Tôi muốn tiễn nàng một mình.

“Tạm biệt,” nàng mở kính cửa xe và nói. Đôi mắt đỏ mọng lên vì khóc. Tận lúc này mắt nàng vẫn ứa lệ.

“Cậu cười đi,” tôi nói. Nàng ngẩng lên nhìn tôi với đôi mắt như tỏa sáng. “Tớ muốn nhớ nụ cười của Shirakawa. Kỳ nghỉ vừa qua rất vui vẻ mà. Đến giây phút cuối cùng cũng phải cười chứ...”

“Ừ nhỉ,” nàng nói. Nàng nhìn tôi, môi cố nở nụ cười. Hai khóe miệng nhếch lên, sức lực dồn vào gò má. Nhưng kết quả không được như ý muốn. Một giọt nước mắt trào ra từ mắt phải. Nàng khép chặt đôi mi, “Không được rồi, tớ chịu thôi,” nàng nói. Đoạn nàng lại bắt đầu thẫn thức.

“Tớ sẽ, viết thư...”

Nàng chỉ nói được bằng ấy từ.

“Chúng ta xuất phát thôi nhỉ,” ông chủ phòng tranh nói. Chiếc xe chầm chậm lăn bánh.

Tôi ba chân bốn cẳng chạy theo chiếc xe.

“Tớ sẽ đến gặp cậu. Một lúc nào đó chắc chắn sẽ đi gặp cậu!”

Nàng vẫy tay từ ô cửa xe và đáp lời tôi.

“Tớ sẽ đợi. Mãi mãi...”

Chiếc xe dần dà tăng tốc, cuối cùng bỏ lại tôi một mình và biến mất vào phía bên kia của con đường cong cong mềm mại. Sau đó chỉ còn lại vệt khói xám xanh nhẹ trôi lơ lửng.

Từ đó trở đi, tôi chưa hề gặp lại nàng.

ooo

Quay sang đã thấy anh Mizuki ngáy khe khẽ. Chắc đang mơ đẹp lắm đây. Gương mặt anh khi ngủ trông vô cùng thoải mái.

Thế là sắp tới ngày mai rồi. Ngày mai, Mizuki sẽ về với thị trấn cổ hương, nơi có chị Eriko. Mong sao không có chuyện gì buồn. Anh ấy đã cố gắng đến thế này kia mà.

Tôi rúc mình thật sâu trong túi ngủ và nhắm mắt. Khi ấy, gương mặt nàng lại hiển hiện trong tâm trí.

Nụ cười gượng gạo. Đôi má đỏ ửng ướt nước mắt. Cuộc chia ly ấy thật buồn. Từ đó đến giờ bốn năm đã trôi qua.

“Tớ sẽ đợi,” nàng nói. “Mãi mãi...”

Thế nên tôi sẽ đi gặp nàng. Dù cuộc sống này có cạn kiệt, trái tim tôi nhất quyết sẽ không bao giờ dừng lại. Sẽ không còn lạc lối thêm lần nữa.

3

Hiện tại và sau này

Trong giấc mơ, tôi đang đi dọc bờ sông. Khung cảnh rất hoài niệm. Ấy là con đường mà bố mẹ và tôi đã đi qua không biết bao nhiêu lần. Những khóm cỏ lau mọc um tùm, cao quá đầu tôi, phát phơ trong làn gió nhẹ tênh.

Một màn sương mỏng giăng khắp bốn bề. Nhưng chưa đến nỗi không nhìn thấy phía trước có gì.

Tôi đang đi về nhà. Đi hết con đường này, ắt sẽ về với nếp nhà thân thương.

Không biết tôi đã đi bao xa rồi? Con đường bên bờ sông quanh co, nối dài mãi như thể chẳng bao giờ kết thúc.

Tôi đi chân trần. Trên nền đất cắm những cột băng, có đôi chỗ đã đông cứng lại. Trời rất lạnh. Tầng mây xám phủ kín đặc bầu trời, nhìn như thể sắp bão tới nơi.

Nỗi bất an càng lúc càng chất chồng trong tôi. Như bị sự bồn chồn hối thúc, bước chân tôi mỗi lúc một gấp gáp hơn.

Bàn chân bị thương vì giẫm phải băng đang rên lên đau đớn. Cột băng chẳng khác nào chiếc gổ cắm kim bị đông cứng lại. Tôi nhăn mặt vì đau, rên ư ử như cún con.

Khi ấy, bất chợt tôi nghe tiếng ai đó gọi mình.

“Yuu?”

Ngẩng mặt lên, tôi thấy bóng dáng mẹ ở phía bên kia màn sương. Là chiếc váy liền thân màu đen mẹ hay mặc. Khi nào mẹ cũng mặc toàn đồ đen. Chân váy đen, quần jean đen, áo sơ mi đen, áo cánh chất thun cũng màu đen nốt. Mỗi khi tôi nói vậy, mẹ thường cười và đáp “Vì mẹ là phù thủy mà con.”

“Mẹ?” Tôi cất tiếng gọi. Chỉ thế thôi, chỉ âm thanh của từ đó thôi cũng đủ khiến tôi muốn khóc.

Trong giấc mơ, mẹ tôi không còn là người của thế giới này nữa. Điêu đó thực sự quá đáng buồn, quá đau đớn, tôi không tài nào chịu đựng được.

“Mạnh mẽ lên nào con,” mẹ tôi nói. “Con là con trai kia mà? Dù có đau khổ thế nào, một khi đã quyết tâm thì nhất định không được bỏ dở giữa chừng.”

“Bỏ dở gì cơ ạ?”

“Việc sống hết mình ấy. Vì tình yêu.

“Mở mắt ra đi,” mẹ thúc giục. “Mau lên!”

Giọng nói đó làm tôi giật mình tỉnh giấc.

Toàn bộ nhà kho đã bị nhuộm xanh.

“Anh Mizuki!” Tôi hét lên.

“Hả?” Mizuki nói và mở mắt.

“Chạy thôi! Xung quanh bị nhuộm xanh hết cả rồi!”

“Ồi,” anh ré lên. “Đúng thật này. Chết rồi!”

Chúng tôi lao mình ra khỏi túi ngủ, vội vàng vơ lấy ba lô và chạy.

“Đi đâu bây giờ? Bọn mình bị vây chặt rồi!”

Hai anh em đứng khựng lại trước nhà kho, mắt đảo dáo dác nhìn xung

quanh.

Vị trí chúng tôi ở hiện giờ là khu vườn của một điề^u trang, nằm ngoài rìa ngôi làng. Bao quanh là những cây du và cây s^ốĩ đại thụ.

Một thứ gì đó lơ lửng phấp phới trong bóng cây sâu thẳm giữa khu rừng quanh điề^u trang. Trong thoáng chốc, tôi cứ ngỡ ấy là ống tay áo của chiếc váy mẹ mặc trong mơ.

Mẹ ư?

Nhưng nhìn kỹ lại, hóa ra đó là một con bướm phượng xanh lớn. Cánh bướm thư thả dập dờn như mời gọi, len lỏi trong rừng cây và hướng về nơi phát ra ánh sáng ở phía trước. Trong một thoáng, tôi lấy làm lạ, tự hỏi tại sao bướm lại xuất hiện vào mùa này, nhưng r^{ồi} tôi quyết định ngay tức khắc.

“Chính nó!” Tôi chỉ tay vào con bướm. “Đuổi theo con bướm phượng đó! Em nghĩ nó đang bay tới nơi an toàn đấy!”

“Ừ, chắc thế nhỉ.”

Hai anh em chạy theo cánh bướm.

Băng qua khu rừng quanh điề^u trang, chúng tôi đặt chân tới một vùng đất khá thông thoáng. Có thể nhìn toàn cảnh phía Bắc của ngôi làng. Cảnh vật trước mắt tất cả đã bị nhuộm xanh. Tấm mạng của ánh sáng xanh phủ lên mọi vật, cả cánh đ^{ồng} trải rộng thênh thang có con kênh cắt giữa, cả bức tường của những nếp nhà nông, cả cỏ dại ven đường, cả tượng th^{ần} Địa Tạng trên giao lộ.

Trời đã sáng chưa? Tôi tự hỏi và nhìn lên. Cũng như mặt đất, bầu trời ánh sắc xanh nhạt, không thấy mặt trời đâu.

Tôi ngỡ như đây là phần nối dài của giấc mơ ban nãy. Không có cảm

giác hiện thực, cảm nhận về thời gian cũng bắt đầu trở nên kỳ cục.

Rồi cả âm thanh này nữa... tiếng thì thầm khe khẽ, rất đổi nhẹ nhàng. Một tiếng xôn xao rất nhỏ, tựa hồ như chẳng có, được cơn gió nào cuốn tới đây từ một nơi xa xôi.

“Anh nghe thấy không?” Tôi hỏi Mizuki.

“Ừ,” anh đáp. “Cái đầu tôi sắp điên lên được rồi.”

Mizuki trông có vẻ rất khổ sở. Hẳn là bởi anh chưa ăn gì. Từ sáng hôm qua tới giờ, anh chưa hề bỏ bụng gì cả. Nỗi mệt nhọc của chuyến đi làm anh hốc hác tìu tụy hẳn.

Cuối cùng hai anh em cũng đuổi kịp con bướm và đặt chân tới biên giới của ngôi làng. Phía trước là rừng núi trùng bách. Nhìn lên thì hình như từ khoảng lưng chừng núi đổ lên vẫn chưa bị ánh sáng xâm lấn. Chúng tôi cũng nhìn thấy những rừng cây xanh yên ả đung đưa.

“Một tẹo nữa thôi!”

“Ừ.”

Giữa làng và rừng núi trùng bách có một con sông nhỏ, dân làng đã bắc qua đó một cây cầu gỗ thô sơ. Cánh bướm rung rinh băng qua cây cầu.

“Nhanh lên nào!”

Tôi qua cầu trước. Khoảng cách từ cầu xuống mặt sông chừng hai mét. Nước vẫn chảy. Còn nghe được tiếng róc rách khe khẽ.

Băng qua cầu rồi trèo lên đường núi chừng vài mét, tôi quay lại nhìn thì chẳng thấy bóng dáng Mizuki đâu nữa.

“Anh Mizuki!”

Tôi hốt hoảng quay lại chỗ cây cầu. Mizuki đang quẫy đạp không ngừng, nửa thân người ngập trong dòng nước.

“Anh có sao không?!” Tôi gọi.

“Đi nhanh đi!” Mizuki hét lên.

Nhưng tôi không làm vậy.

Tôi trượt xuống triền dốc phủ đầy cỏ dại, xuống tới chỗ ngay gần bên anh Mizuki.

“Thằng dở hơi này! Cậu làm gì thế hả!”

“Thôi đừng nói nữa nhanh lên nào.”

Tôi giục giã và chìa tay trước mặt Mizuki. Trong khoảnh khắc, chỉ trong khoảnh khắc, Mizuki lộ vẻ ngập ngừng, nhưng ngay lập tức anh nắm lấy tay tôi và đứng thẳng dậy.

“Chân bị trật rồi,” anh đau đớn nói.

“Anh lên đây được không?”

“Để tôi thử.”

Tôi nằm bò ra triền dốc và kéo Mizuki từ dưới lên. Chỉ hai mét thôi mà hai anh em vật vã mãi. Mizuki có vẻ mất sức nhiều hơn vẻ bên ngoài.

“Cố lên anh!”

“Ừ. Đang đây. Cố đến chết luôn được rồi đây.”

Không còn thời gian nữa. Chẳng biết còn lại bao nhiêu lâu. Mizuki vì quá nóng vội nên không thể tập trung sức lực hiệu quả được.

“Chết tiệt!” Anh hét lên. “Làm sao bỏ mạng ở chỗ này được kia chứ!”

Đúng lúc ấy, tôi cũng dồn hết sức mình. Sức nặng trên vai bỗng chốc tan biến, quay lại nhìn đã thấy Mizuki nằm sấp trên cỏ, thở hổn hển.

Lần này đến lượt tôi. Tôi nắm lấy bàn tay Mizuki đang chìa ra trước mặt, từng bước trèo lên con dốc như cách người ta đi lên mặt lưới. Những

lúc thế này, nhẹ cân lại là thế mạnh. Tôi trèo hết con dốc mất chưa đến nửa thời gian so với Mizuki.

“Nhanh lên nào.”

Tôi thở dốc và xốc vai Mizuki lên.

“Ừ...”

Mặt anh xanh tái. Chắc trông mặt tôi cũng thế.

Tôi dìu Mizuki đang lết chân cùng trèo lên đoạn đường núi.

Đi được một lúc, tôi nhận ra âm thanh kia đã biến mất tự khi nào. Bốn bề đã lặng yên trở lại. Tai tôi cứ cảm giác có gì đó là lạ.

Trèo thêm một đoạn nữa, cuối cùng thế giới đã lại có màu sắc. Lá trên cây màu xanh, đất dưới chân màu nâu đen, ngẩng đầu lên thấy bầu trời vẫn màu chì như mọi khi.

“Thoát rồi...” anh Mizuki thẫn thờ.

Nhưng để cho chắc ăn, hai anh em vẫn tiếp tục trèo thêm chừng năm phút nữa.

Từ một địa điểm có tầm nhìn thông thoáng trông xuống, có thể thấy ánh sáng xanh đã từ chân núi đuổi theo tới sát chỗ chúng tôi đang đứng.

“Không biết nó trải rộng bao xa anh nhỉ?”

“Chịu thôi,” Mizuki đáp. “Nghe nói cái đó cũng khả ngẫu hứng. Người ta bảo hướng và tốc độ xâm lấn của ánh sáng cũng tùy từng nơi mà khác nhau hoàn toàn. Hình như anh em mình ngủ ngay gần chỗ cột ánh sáng thì phải. Nhưng dù sao vẫn thoát chết trong gang tấc. Bọn mình hăng còn may chán.”

“Công nhận anh nhỉ.”

Trước đây cũng từng có chuyện tương tự xảy ra. Là buổi sáng hôm tôi

bắt đầu khởi hành. Cả hai lần gặp chuyện, rồi cả hai lần thoát chết, chắc tôi may mắn thật cúg nên.

Tôi không kể cho Mizuki về giấc mơ. Tôi nghĩ anh sẽ tin, nhưng vẫn chỉ muốn giữ mẹ trong tim mình mà thôi. Tôi thử nhìn quanh nhưng không thấy con bướm phượng kia đâu nữa.

Hai anh em nghỉ chân ở một chỗ khá bằng phẳng trên sườn núi. Tôi ng ẩ lên một gốc cây thông bị chặt. Mizuki c ần trọng duỗi chân trên cỏ và ng ẩ xuống.

“Chú mày cũng li ều ghê nhỉ.” Anh nói. “Tại sao lại cứu tôi?”

“Tại sao ư?” Tôi hỏi ngược lại. “Trong tình huống đó, nếu anh là em thì anh cũng làm vậy thôi mà? Chuyện này làm gì có lý do.”

“Ra vậy,” Mizuki đáp. “Quan điểm thú vị phết nhỉ...”

Hình như chân Mizuki gầy thật.

Thử ấn, vặn vẹo chân đủ kiểu thì thấy chỗ đau nhất là cổ chân bên phải, nhìn kỹ hóa ra quanh chỗ đó đã xanh tái và sưng ph ồng lên. Ngoài phần ấy ra, có vẻ Mizuki còn thấy đau ở nhiều chỗ khác nữa.

Tôi không biết cách xử lý chính xác nên đã kiếm một cành cây khô hình chữ L, dùng một mảnh áo thun đ ể nẹp cố định nó vào chân Mizuki.

“Anh có đau không?”

“Cũng v ầy v ầy,” anh nói, nhưng thực tế chắc phải đau lắm. Trong lúc đang sơ cứu cũng đã thấy chân anh mỗi lúc một sưng thêm, còn cổ chân đã chuyển hẳn sang một màu trông rất ghê.

Nán lại lâu cũng nguy hiểm nên hai anh em lại tiếp tục lên đường. Mizuki hai tay nắm hai cành cây, tập tễnh leo núi mà h ầu như không dùng đến chân phải. Tôi c ần ba lô của anh. Cả hai đã bỏ lại túi ngủ ở nhà kho

kia nên hành lý nhẹ hơn.

Quả núi này không cao lắm. Đi chẳng bao lâu đã thấy đỉnh.

Mizuki dùng bản đồ và la bàn để tìm phương hướng.

“Hai anh em mình may thật. Không chệch hướng lắm đâu. Vẫn còn nhiều bướm đây này?”

Thế nên chúng tôi tiếp tục tiến bước. Đối với Mizuki, đường xuống có vẻ vất vả hơn nhiều. Anh vấp chân trên dốc và ngã không biết bao nhiêu lần. Dáng đi loạng choạng, tóc ướt sũng, cả người lấm lem bùn đất, trông anh chẳng khác nào thầy ma mới bò ra từ nấm mồ ẩm ướt.

Hai anh em nhìn nhau mặt đối mặt, quả nhiên da tôi và Mizuki đều hơi xanh tái. Tâm trạng chẳng hiểu sao cũng hơi chùng xuống.

“Lúc ở dưới nguồn ánh sáng đó,” tôi nói. “Em cảm giác có gì đó lạ lắm...”

“Tôi cũng thế,” Mizuki đáp. “Thấy lơ đãng hẳn. Kiểu như mệt bã ra, người nặng nề như thể đang ngủ trưa trên ban công ấy.”

“Vâng, đúng là cảm giác đó.”

“Ghé thật,” Mizuki nói. “Thủ đoạn ở chỗ đó đấy. Một khi đã bị nó tóm rồi thì mọi thứ bỗng thành ra thế nào cũng được. Thậm chí còn chẳng muốn trốn chạy nữa luôn.”

“Bọn mình đã cố gắng rất nhiều anh nhỉ.”

“Đương nhiên rồi,” Mizuki đáp. “Sức mạnh của tình yêu đấy.”

Cảm giác này không xuất hiện vào lần đầu tiên. Nếu vậy thì có khả năng hiện tượng này thay đổi tùy thuộc vào số lần mình tiếp xúc với ánh sáng xanh. Lần hai mạnh hơn lần một, lần ba sẽ mạnh hơn lần hai. Số lần tiếp xúc càng nhiều, thời gian càng chắt chững thêm, chúng ta càng lúc

càng bị đồng hóa với thế giới màu xanh, rồi cuối cùng hoàn toàn trở thành một phần trong đó. Phúi phui, ăn nói gở quá.

Khi xuống núi, chúng tôi thấy một ngôi làng nhỏ. Nhìn bản đồ thì hình như từ chỗ này đến mãi tới phía trước, đường đi khá bằng phẳng.

Tôi tìm thấy một cái xe kéo bằng gỗ trong kho của một nhà nông đã bị bỏ trống. Nếu là đường trải nhựa bằng phẳng thì dùng nó kéo Mizuki đi chắc sẽ nhanh hơn.

Tôi chỉ cho Mizuki xem, anh thốt lên sững sốt, “Ồi lại gì đây” và nói cho tôi biết thứ đó gọi là xe thồ.

“Cái này người ta dùng để chở gạo đấy. Nhà tôi làm nông mà. Cũng có nhìn thấy rồi, không ngờ nó vẫn còn ở đây.”

“Thế anh leo lên đi,” tôi nói.

“A lê hấp,” Mizuki đáp và làm theo.

Đi được một lúc thì tôi cũng thạo cách di chuyển cỗ xe. Chỉ có đi đầu nó rung lắc dữ dội. Bánh xe hình như hơi bị méo, đường đi cũng khá mấp mô.

“Úi giời,” Mizuki rên rỉ trên xe. “Rung đến tận chân luôn đấy.”

“Cố chịu đựng đi. Vì tình yêu anh ạ.”

“Ừ,” Mizuki đáp, giọng ỉu xiu. “Cậu nói vậy thì tôi đâu than thở được nữa.”

Dẫu vậy, chuyển đi vẫn khá dễ chịu. Con đường quê nằm kẹp giữa những rặng núi thấp hờn như không có đèo dốc, cũng không có vật cản đường nào trên mảnh đất đã bị đóng băng và nhuộm xanh.

Đám mây màu chì vẫn bao phủ bầu trời như mọi khi. Mặt trời như một vết ố màu vàng, ử rử hắt những tia sáng yếu ớt xuống cánh đồng cằn cỗi. Tiếng quạ vắng vẳng từ xa xăm, nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng

chúng. Lũ quạ ắt cũng gặp vấn đề lương thực. Số lượng loài này chắc hẳn cũng đã giảm đi nhiều.

Khi mặt trời lên tới đỉnh, chúng tôi chỉ còn có vài cây số nữa là về tới quê Mizuki.

Hai anh em nghỉ chân ở bãi đỗ xe của một trạm nghỉ ven đường bị bỏ hoang.

“Tôi biết chỗ này,” Mizuki nói. “Hồi xưa, xưa lắc xưa lơ ấy, tôi hay đến đây với nàng lắm.”

“Hẹn hò ạ?”

“Ừ.”

Tôi nấu cơm bằng bếp ga du lịch nhỏ xíu. Lương thực trong ba lô sắp cạn hẳn.

“Trước có cái bàn chơi bi lắc tôi rất thích, cả một khoảng thời gian say mê nó ra trò đấy.”

“Thế lúc anh chơi thì chị Eriko làm gì?”

“Ngồi trên ghế, uống coca và xem tôi chơi thôi. Giờ nghĩ lại mới thấy mấy buổi hẹn hò đó tẻ nhạt. Chẳng biết có gì vui nhỉ? Tôi rủ thì nàng đi thôi, nhưng tôi chỉ giỏi chơi một mình. Tôi là kiểu như vậy đấy. Dù có hẹn trước thì lần nào tôi cũng cho nàng leo cây hoặc đi muộn. Tôi cũng nghĩ thế là rất tẻ, nhưng đúng là tôi quên mất thật.”

“Vậy hả anh?”

“Ừ. Chẳng nhớ lần nào ấy, hôm đó tuyết rơi, tôi để nàng đợi mà quên khuấy mất. Hai hay ba tiếng gì đó. Tôi nghĩ chắc nàng chẳng đợi nữa đâu, chỉ đánh ô tô qua đó để xem thử cho chắc thôi. Thế mà ơ kìa, chẳng phải nàng vẫn giương ô đứng im ở chỗ hẹn đấy còn gì? Tôi ngạc nhiên lắm.

Nàng cũng lăm lức ngốc nghếch như thế đấy. Người ta gọi là thích ứng kém, hay là không có khả năng đọc hiểu tình huống ấy, có mỗi thế thôi thì phải biết tự suy xét chứ, thực tình...”

Mizuki nằm sóng soài trên xe, uể oải nhìn trời. Bộ dạng lấm lem bùn đất nhìn như thể đồng giẻ người ta vứt bừa lên xe.

Cơm thổi xong, tôi mời Mizuki ăn nhưng anh từ chối. “Không cần đâu. Việc ăn với tôi giờ không cần thiết nữa.” Câu nói của anh nghe như một lời tiên tri quái gở, làm lồng ngực tôi bỗng thấy nặng nề. Tôi không muốn chia tay Mizuki. Tôi muốn cùng anh tiếp tục cuộc hành trình.

Bỗng dưng anh bật ra một tiếng “Hừm” nho nhỏ như mới nhớ ra điều gì.

“Gì thế?” Tôi hỏi.

“Ghét thật,” Mizuki đáp. “Hồi đó, có một lần tôi bị ba thằng ranh con gây sự ở đây.”

“Chị Eriko cũng ở đó ạ?”

“Ừ, đúng thế. Cậu thấy đấy, tôi gầy nhẳng thế này nên chắc chúng nó nghĩ tôi dễ chơi. Chúng trấn lột tiền, thậm chí còn cướp luôn con gái nhà người ta ấy chứ. Ra về còn đổ ấy mà.”

“Tệ quá anh nhỉ.”

“Cũng không hẳn,” Mizuki nói. “Không đến nỗi ấy. Bọn đó cuối cùng bị dằn cho ra bã. Bởi một thằng gầy nhẳng như tôi đây.”

“Cả ba người luôn?”

“Đúng vậy,” anh đáp. “Hồi đó tôi vẫn còn trẻ, chưa hoàn toàn đi đầu khiến được năng lượng của mình. Lúc nào tôi cũng cáu bẳn, nhiều khi bị chi phối bởi những động cơ rất trời ơi đất hời.”

“VẬY Ạ?”

“Ừ. Người như thế nguy hiểm lắm. Không được dây vào đâu. Con người ta khi đã đứt giới hạn rồi ấy mà, thậm chí còn trở thành một loại vũ khí hủy diệt kinh hồn ấy chứ.”

“Thế rồi...”

“À, tôi hơi quá tay. Cũng chỉ định cho chúng nó một bài học thôi, nhưng nàng đứng ngay đó chứng kiến hết tất cả, hoảng sợ tột cùng.”

“Tôi nghiệp quá...”

“Đúng không? Tôi là một thằng chẳng ra gì. Sau đó bọn tôi phóng ô tô đi thẳng tới khách sạn. Lúc ấy không sao kiềm chế nổi. Đến nước ấy thì chẳng còn biết làm sao được nữa rồi.”

Nói đoạn Mizuki nhìn tôi và hỏi “Cậu không thích nghe mấy chuyện kiểu này đúng không?” Tôi nhún vai, khẽ lắc đầu.

“Em nghe anh chứ. Mình đã đến tận đây rồi.”

“Ừ,” Mizuki nói. “Đúng thế thật.”

“Nàng thực ra không thích vậy đâu. Bởi nàng kiềm chế bản thân dữ lắm. Trong sáng quá đầ, còn nghĩ khoái cảm là một thứ gì sa đọa lắm.”

“Trái ngược hẳn với anh Mizuki nhỉ.”

“Đúng rồi,” anh đáp. “Tôi là kiểu người theo chủ nghĩa ham mê khoái lạc hưng cảm mà. Còn nàng là, kiểu như... gì nhỉ ? Đúng rồi, hồ thẹn tột cùng khi bản thân rơi vào vô ngã ấy. Thế nên lúc đó nàng cũng không thích thú gì đâu. Vẫn còn lưỡng lự lắm. Chắc thấy tôi hỗn hển xấp lại gần, nàng lại thấy giống con sói đang rỏ dãi chẳng?”

“Thế vậy, không lẽ...”

“Hả,” Mizuki nói, đoạn anh lắc đầu nguây nguậy, “Không không.”

“Tôi không ép buộc gì nàng đâu. Vẫn chưa thảm hại đến nỗi đấy. Tôi nài nỉ dứt lưỡi để nàng đồng ý mà. Lúc nào tôi cũng làm thế cả. Phải dần dần thật lực. Rồi đến một lúc nào đấy tự nàng sẽ phải nhường nhịn tôi.”

“Nói sao nhỉ,” tôi nói và mỉm cười cay đắng. “Cảm ơn anh vì câu chuyện rất hay.”

“Hả? Là sao?”

“Thì chẳng phải chị Eriko quá yêu anh Mizuki còn gì?”

“Thế hả?” Mizuki hỏi. “Chuyện là như thế đó hả?” “Chứ còn thế nào nữa ạ?” Tôi hỏi vặn lại.

Mizuki suy nghĩ một hồi và khẽ đáp như đã bỏ cuộc, “Tôi chịu.”

“Chẳng hiểu câu chuyện đổi hướng từ chỗ nào thế nhỉ? Đang nói chuyện đánh nhau mà?”

“Không có đổi hướng gì cả,” tôi đáp. “Anh cũng thế còn gì? Vì chị Eriko ở đó nên anh mới gây gổ thế. Anh nổi đóa lên cũng chỉ để bảo vệ người quan trọng với mình thôi, thế nên anh cũng yêu chị Eriko như chị ấy yêu anh đấy.”

“Ồ,” Mizuki kinh ngạc cảm thán. “Cậu cắt nghĩa nghe hay nhỉ.”

“Thế ạ? Em nhầm sao?”

“Không. Có lẽ sự thật đúng là vậy đây.”

“Thế thì...”

“Hừm,” Mizuki thở hắt ra đằng mũi vẻ chán chường. “Tôi cũng biết là như thế. Tôi biết nàng sợ. Sợ rằng tôi sẽ tự hủy hoại bản thân. Thế nên với nàng, quan trọng hơn tất cả là tôi có thể sống bình thường. Dù chỉ ở vẻ bề ngoài thôi, nhưng trong lúc sống bình thường, chúng ta có thể tránh xa sự sụp đổ... Nàng nghĩ như thế nên mới nói đủ những lời phiền phức. Tôi

cảm kích lắm...

“Thế mà,” Mizuki lại thở dài thườn thượt. “Chẳng hiểu tôi cứ vòng vo cái gì thế nhỉ ? Thời gian đã chẳng bất tận thì chớ...”

ooo

Hai anh em đặt chân tới thị trấn vào khoảng ba giờ chiều, trời đã bắt đầu nhá nhem tối.

Tôi vừa bước đi vừa kéo chiếc xe chở anh Mizuki, cỗ xe kêu lộc cộc trên con đường chẳng một bóng người.

Thỉnh thoảng lại thấy bên vệ đường vài quán ramen và nhà kho xây sẵn, khiến tôi linh cảm mình sắp tiến vào một thị trấn lớn sau khoảng thời gian khá dài. Những chiếc cốc đựng ramen vút lăn lóc trên lề đường đánh thức trong tôi một cảm giác vô cùng hoài niệm.

Miệng không nói gì nhưng tôi đã nhận ra đi đâu này được một lúc.

Bầu trời phía trước, dù chỉ thấy thấp thoáng thôi, đã bị nhuộm xanh. Không biết là khoảng trời bên trên khu đất nào, nhưng đó chẳng phải điểm lành gì.

Tôi băng qua ranh giới vào thị trấn và dừng chân ở chỗ có thể nhìn thấy bóng dáng dăm ba nếp nhà nông rải rác đó đây.

“Hừm hừm”, Mizuki phát ra những âm thanh không rõ nghĩa.

“Cậu nhìn thấy bầu trời đó không?”

“Vâng. Em có thấy.”

“Chắc hỏng rồi,” anh nói. Giọng bình tĩnh đến lạ lùng. “Nhà tôi với nhà nàng ở tận trong góc cơ. Đúng cái khoảng ấy đấy. Thị trấn thì ở ngay chính giữa trung tâm.”

“Nhưng mình phải đi thử mới biết được...”

“Đương nhiên là đi chứ. Mục đích tôi về đây là thế mà. Nhưng cũng phải chuẩn bị tinh thần trước...”

Tôi chẳng nói gì, nắm lấy tay cần của cổ xe và lại bước tiếp.

Những nếp nhà nông, quán rượu và mấy tòa nhà kiểu cửa hàng tạp hóa hay gì đó xếp san sát nhau tạo viền cho con đường. Đằng sau đó là cánh đồng và bụi cây trải rộng, xa xa lại thấy đường cái giống như ở chỗ này, chạy song song với đường chúng tôi đi.

Hai anh em chần chịt tiến bước trên con đường nhẹ nhàng uốn khúc.

Mizuki ngồi trên xe, giới thiệu chỗ nọ chỗ kia cho tôi nghe. “A, đây là nhà thằng bạn nối khố của tôi này. Ông nó say khướt khướt suốt ngày,” hay “Bà lão trước ở đây tham lam lắm, chết rồi mà vẫn thấy cả xấp tiền dưới sàn nhà.”

“Anh có thấy hoài niệm không?”

“Đối với người như tôi thì quê hương là một cái gì đó phức tạp lắm. Kiểu như nửa yêu nửa ghét ấy.”

Đi thêm chút nữa, quẹo hẳn sang bên phải thì thấy một dòng sông lớn hiện ra ngay trước mắt.

“Băng qua cây cầu này là vào tới trung tâm thị trấn rồi. Cơ mà hình như...”

Anh nói và nheo mắt lại. Dõi theo hướng Mizuki đang nhìn, tôi thấy hiện ra trước mắt bóng dáng một thị trấn bị bao trùm trong màn sương xanh mỏng nhẹ.

“Nhà anh ở đâu?”

“Mình nên đi dọc triền đồi thi tốt hơn. Nhà tôi mãi tí phía Đông.”

“Em hiểu rồi.”

Bằng qua cây cầu hoành tráng bằng bê tông có cả vỉa hè gắn cột đèn cho người đi bộ, hai anh em bước lên triền đê. Đường không trải nhựa hay lát gạch đá, nhưng chân đặt xuống thấy vững chãi nên không khó đi quá.

“Sắp tới rồi đấy. Một lúc nữa thôi...” Mizuki khẽ nói.

Từ triền đê nhìn xuống, cả thị trấn đã hoàn toàn bị bao trùm trong màn sương xanh.

Đây là một thị trấn cũ kỹ. Những căn nhà gạch mái ngói nổi bật hẳn lên, nhưng đây đó cũng thấy vài tòa nhà bê tông cốt thép như trường học hay trụ sở hành chính của thị trấn. Vẫn còn nhiều đường ruộng và bụi rậm, kênh mương tưới tiêu len lỏi giữa các thửa ruộng, chạy quanh cả thị trấn.

Màn sương chạm tới ngay bên dưới triền đê.

Cuối cùng Mizuki nói “Đây rồi” và ra hiệu tôi dừng bước.

“Đằng kia kìa, cậu thấy không?”

Tôi nhìn theo hướng ngón tay anh chỉ, thấy một mảnh rừng cạnh điện trang chiếm diện tích đặc biệt lớn.

“Chỗ đó là đằng sau nhà tôi. Còn tiệm chụp ảnh nhà nàng thì ở đằng kia.”

“Cuối cùng thì,” tôi nói. “Anh cũng về đến nơi rồi nhỉ.”

“Ừ, đúng rồi...”

Mizuki rên rỉ và bước xuống khỏi cỗ xe. Chân phải của anh đã sưng tấy tới độ khó lòng tin được. Trông như thể một quả dưa màu tím dính hẳn vào chỗ đó vậy.

“Giờ thì,” Mizuki nói. “Đến lúc chia tay rồi nhỉ.”

“Không,” tôi lắc đầu. “Chưa đâu anh.”

“Hả?” Anh quay sang nhìn tôi. “Nghĩa là sao?”

“Em sẽ đi cùng anh. Chân anh thế kia đi sao nổi.”

“Chuyện đó...”

“Vớ cả,” tôi cắt ngang lời anh. “Em không biết anh có gặp được chị Eriko không, nhưng bọn mình hãy cứ cùng nhau tiếp tục cuộc hành trình cho đến khi mọi chuyện xong xuôi. Đi cùng em đi anh.”

Mizuki lảng tránh ánh mắt tôi, nhìn chằm chằm vào khoảng không như đang suy nghĩ đi đâu gì. Anh gãi khóe mắt bằng ngón tay dính bùn và liếm đôi môi bị che khuất sau hàng ria mép.

“Được, nhất trí,” anh nói. “Cứ làm vậy đi.”

“Thật không?”

Tôi hơi thấy hụt hẫng trước quyết định nhanh chóng của Mizuki.

“Ừ, thật chứ.”

Tôi gật đầu và chỉ vào cỗ xe.

“Anh trèo lên đi. Em sẽ chạy một mạch đây.”

“Nhất trí,” Mizuki đáp. “Cậu nhẹ nhàng giúp tôi nhé.”

“Cứ để em.”

Chúng tôi bước xuống triền đê và đi trên con đường rải sỏi. Tôi đi rất cẩn thận, nhưng mỗi lần bánh xe nảy lên vì gặp hòn đá to, Mizuki lại bật ra một tiếng kêu.

Khi xuống hẳn bên dưới, một màn sương xanh trải ra trước mắt. Tôi ngập ngừng thử bước chân vào.

Ngay lập tức, tôi lại nghe thấy âm thanh đó. Tiếng xôn xao mơ hồ như nguyện cầu, như ca hát, mà nếu không phải vậy thì ấy tựa như tiếng gào thét từ đại dương xa xôi vọng về đây.

Âm thanh đó lọt vào tai, làm sức lực trong tôi mỗi lúc một cạn kiệt dần.

“Nhanh lên!” Mizuki hét sau lưng tôi. “Không được dừng lại!”

“Vâng!”

Tôi chạy. Mizuki chỉ đường cho tôi. Khoảng cách không đến hai trăm mét.

“Rẽ phải chỗ đó!”

“Vâng!”

“Phía trước kia rẽ trái!”

“Vâng!”

Ấy là một con đường quê với đồng lúa và những nếp nhà cũ kỹ xếp thành hàng. Đường chưa được quy hoạch nên quanh co khúc khuỷu như con rắn. Bên lề đường trồng không biết bao nhiêu cây hồng, cây nào cây nấy sai trĩu quả.

Giá mà ăn được nhỉ, tôi thầm ước (bởi quả trên cây đều đã xanh bợt rỗ).

Sức đã yếu nên chẳng đi được bao xa tôi đã thở hổn hển. Nhưng không được dừng lại. Tôi như con búp bê karakuri phỏng theo mô hình máy hơi nước, vừa chạy vừa phải ra hơi thở trắng đục.

Cuối cùng cũng thấy mảnh rừng của đền trang hiện ra trước mắt.

“Cứ đi về nhà trước đã. Từ đó lách ra chắc nhanh hơn.”

“Vâng.”

Hai anh em băng qua thửa ruộng, tiến vào khu vườn có hàng rào bao quanh.

“Ôi,” Mizuki thốt lên sau lưng tôi. “Bố mẹ tôi kìa...”

Một cặp vợ chồng đã có tuổi ngồi bên nhau, dáng vẻ rất tình cảm trên hành lang của ngôi nhà mở toang cửa. Hai người cầm chén trà trên tay, ngẩng mặt lên nhìn trời.

“Bố ơi, mẹ ơi...” Mizuki thẫn thùi.

“Hai người không bỏ chạy nhỉ,” anh nói. “Bố mẹ bình thản thật đấy. Cứ như vậy đến khi thế giới kết thúc. Đúng là đôi vợ chồng thắm thiết mà.”

“Anh giống bố quá. Đến cả hình dạng vầng trán cũng giống luôn.”

“Đúng rồi đấy. Số tôi đã định một ngày nào đó cũng hói như thế kia kìa. Nhưng không cần lo về chuyện đó nữa rồi.”

“Đi thôi,” anh tiếp tục. “Nấn ná thêm cũng chẳng được tích sự gì. Phía trước có một đoạn không có hàng rào. Hồi bé tôi vẫn đi ra đi vào qua chỗ đó suốt.”

Y như lời Mizuki nói, phía trước có chỗ không bị hàng rào chắn thật. Khoảng trống đó vừa vặn bằng chiều ngang của cỗ xe, cố kéo nó qua thì sang được vườn nhà hàng xóm.

Nhà ở kiêm tiệm ảnh của gia đình chị Eriko là ngôi nhà kiểu Tây hiếm hoi trong thị trấn nông thôn này. Khu vườn phủ thảm cỏ, ở phía Nam trồng vài khóm hoa, người ta dùng gạch để viền xung quanh. Hoa đã héo rũ hết cả.

“Tìm đâu bây giờ anh?”

“Cậu thử vòng ra phía sau xem.”

Tôi bước qua rìa tòa nhà và đi ra đường. Lối vào tiệm chụp ảnh ở mặt này.

Cánh cửa trượt trước tiệm đóng kín. Không thể vào trong được. Đứng

đây nhòm qua lớp kính cũng thấy bên trong chẳng bóng người.

Trên bức tường lò mờ tối có treo vài bức ảnh làm mẫu, mặt người chẳng biểu lộ cảm xúc gì, lơ lửng trôi trong bóng tối nhập nhoạng như ma trôi. Cảm tưởng như thể giọng nói đang văng vẳng trong tai là do chính người trong ảnh phát ra, tôi thấy hơi rờn rợn.

“Hay chị ấy đi lánh nạn rồi?” Tôi hỏi anh Mizuki.

“Không biết nữa,” anh đáp. “Xin lỗi nhưng cậu thử tới đúng một chỗ này nữa thôi được không? Ngay đằng kia thôi. Đến đó mà vẫn không thấy nàng thì tôi sẽ bỏ cuộc.”

“Em biết rồi.”

Đi tiếp chừng năm mươi mét nữa thì thấy một rặng cây nhỏ bao quanh ngôi đền thờ thành hoàng Làng. Cổng torii bằng gỗ, ngôi miếu nhỏ thờ thần Inari. Trong góc có cầu trượt và xích đu...

Một cô gái đang ở đó. Cô mảnh khảnh, mặc một chiếc áo khoác len thô, ngẩng một mình buồm bã trên xích đu. Gương mặt giản dị, không trang điểm. Chiếc cặp tóc nhỏ lấp lánh trên tai phải cô làm người ta liên tưởng đến một đứa trẻ.

“Chị Eriko đấy ạ?” Tôi hỏi.

“Ừ,” giọng nói từ đằng sau lưng tôi nghe như tiếng thì thào. “Eriko đấy.”

Tôi bước đến bên xích đu và nhẹ nhàng hạ xe xuống. Mizuki xuống xe, khập khiễng bước đến trước mặt cô gái, hai tay nắm lấy dây xích đu. Chiếc xích đu không mấy may nhúc nhích.

“Em đúng là con ngốc mà...”

Mizuki khẽ vươn tay chạm vào chiếc kẹp tóc của cô gái. Nó lấp lánh

ánh xanh như một loại đá vô cùng quý giá.

“Anh đã bảo em thôi đi rồi, thế mà cứ đeo cái thứ này mãi. Ngốc quá đi mất. Em tưởng anh sẽ vui mừng lắm chắc? Hả? Mà mình không thích mà lại nói là thích, chẳng ai khiến mà vẫn cứ chờ đợi như vậy. Em đúng là đờngốc vô phương cứu chữa đấy...”

Giọng Mizuki run rẩy. Anh sụt sịt mũi.

“Phải khôn khéo lên đi chứ. Cứ bỏ quách cái thằng côn đồ này đi, em còn bao nhiêu cách khác để sống hạnh phúc kia mà...”

Mizuki im lặng trong một thoáng, sau đó anh nói tiếp, giọng như bị bóp nghẹt.

“Anh xin lỗi, tha thứ cho anh nhé.”

Lần đầu tiên tôi nghe Mizuki nói với giọng buồn đến vậy. Bởi anh là người lúc nào cũng đầy ắp tự tin, luôn chỉ dẫn tôi một cách dứt khoát.

“Anh đã cố rồi,” Mizuki nói. “Thật đấy. Anh chưa hề quên em dù chỉ trong khoảnh khắc. Nhưng không được rồi...”

Những âm tiết cuối run rẩy trong nước mắt, sau đó giọng anh chuyển thành tiếng nức nở.

“Anh xin lỗi, thực sự xin lỗi em. Đến đi đâu ước bé mọn nhất của em mà anh cũng chẳng thực hiện được. Tha thứ cho anh nhé...”

Cô gái đặt một bức ảnh ở trên váy, hai bàn tay cầm nó đầy nâng niu. Tôi thử ngó xuống, ấy là tấm ảnh chụp một đôi nam nữ ngồi bên nhau trong bộ lễ phục. Chắc hẳn là Mizuki và chị Eriko, tấm hình có lẽ được chụp ở tiệm ảnh kia từ cách đây rất lâu rồi. Biểu cảm trên gương mặt Mizuki bấy giờ trông vẫn như thể anh đang cảm hận tất cả mọi thứ trên thế giới này. Mà có khi anh ấy chỉ đang ngại thôi cũng nên.

Có lẽ nào, tôi th ần nghĩ. Chị Eriko ngày nào cũng c ần bức ảnh này tới đây không nh ỉ.

Từ ngày biết thế giới sắp đến h ỗ kết, chị thường lui tới chốn lưu dấu kỷ niệm này. Như ngày tuyết rơi năm nào chị đứng lặng đợi anh đến. Chị nóng lòng chờ anh quay v ề, với sự thành tâm rất đúng với bản tính cứng nhắc không lay chuyển của chị...

Mizuki buông tay khỏi dây xích đu và quỳ gối trước chị Eriko. Anh lấy chiếc ghim cài ra khỏi túi áo ngực, cố đính nó lên ngực áo chị với đôi tay run lẩy bẩy.

“Đá ngọc lam đấy. Anh biết em thích màu đỏ, nhưng màu xanh là màu đặc biệt của bọn mình. Thế nên anh mới chọn cái này...”

Nhưng đối với những ngón tay vụng v ề của Mizuki, đính ghim cài áo cho Eriko giờ đã đóng băng và xanh tái quả là một việc khó khăn. Anh thử đi thử lại nhi ều l ần, cuối cùng bỏ cuộc và đặt món quà của mình lên tấm ảnh Eriko đang c ần trên tay.

“Anh làm cái gì cũng thảm hại quá. Thứ lỗi cho anh em nhé. Anh mua tặng sinh nhật em nhưng lại mu ộn mất r ồi. Cuối cùng còn chẳng cài nổi lên ngực áo em...”

Mizuki quay đầu lại nhìn tôi và nói, “Cậu đi đi.

“Cảm ơn cậu. Vì nhi ều thứ. Tôi thật sự cảm kích lắm. Mong sao cậu đến nơi kịp lúc. Thượng lộ bình an nhé.”

Mặt anh lúc này ướt đ ẫm nước mắt lẫn nước mũi.

“Nhưng mà...”

“Tôi sẽ ở lại đây. Từ giờ trở đi sẽ ở bên Eriko mãi mãi. Không bao giờ làm nàng bu ồn nữa. Cuối cùng tôi cũng bình tĩnh lại r ồi. Từ giờ sẽ chỉ làm

những đi đâu nên làm thôi. Tôi muốn mãi ở bên người con gái vụng về đã tin tưởng và đợi chờ một thằng vô tích sự như tôi. Giờ ngẫm mới thấy ấy mới là đi đâu ước của tôi. Từ ngày xưa ngày xưa, từ thời còn trẻ ranh ấy, tôi đã mê cô này như điều đồ r ấ...”

“Nhưng mà,” tôi nói. “Liệu chỉ thế...”

“Ừ, thật chứ. Từ đâu tôi đã quyết vậy r ấ. Thế nên cậu mau đi đi.”

Nhưng tôi vẫn ngập ngừng không chịu nhúc nhích. Mizuki đột nhiên quát to.

“Thằng đàn này! Không được để giống như tôi đâu đấy! Đi mau đi, biến ngay đi!”

Giật mình bởi tiếng quát, tôi đột ngột co giò chạy thẳng. Ra đến đường cái, tôi quay đầu nhìn lại, thấy Mizuki đang nắm lấy tay Eriko bằng cả hai bàn tay, miệng khê khàng mấp máy đi đâu gì đó.

Hai người được bao trùm trong ánh sáng xanh, tạo thành một bức tranh tôn giáo. Eriko là Đức Mẹ giàu lòng từ bi, Mizuki là kẻ hành hương, thân thể đầy vết thương đang dâng lên những lời cầu nguyện.

Mizuki có vẻ rất hạnh phúc. Bởi dù ở hình dạng nào đi chăng nữa, cuối cùng anh cũng được ở bên người con gái mình yêu.

Anh nở nụ cười trên gương mặt ướt đẫm nước mắt. Má hơi ửng đỏ như cậu thanh niên ngây thơ lần đầu tỏ tình.

ooo

Cuộc hành trình vẫn tiếp tục. Vì lời hứa ngày nào, tôi bước đi.

Sau khi chia tay với Mizuki, tôi tăng tốc hơn trước và tiến về phía Bắc.

Tôi buồn mất một lúc (vì tôi vô cùng yêu quý Mizuki. Tôi phải tự nhủ với bản thân không biết bao nhiêu lần rằng anh ấy được như vậy là ổn rồi, hạnh phúc rồi), nhưng khi hai chân liên tục thay phiên nhau sải bước, tâm trạng tôi dần tươi tỉnh hơn.

Một mình bước trên cánh đồng hoang không bóng người, tôi thông thả hồi tưởng thật kỹ lưỡng.

Ngẫm lại mới nhớ, tôi đã nghe về ngôi đền nhỏ thờ thành hoàng Làng đó nhiều lần rồi.

Cánh rừng ấy là nơi có ý nghĩa đặc biệt với Mizuki và Eriko.

Mizuki tính tình như vậy, mà bản tính đó anh lại thừa hưởng từ bố mình nên hai người chẳng bao giờ ngừng cãi vã. Hồi tiểu học, Mizuki không tài nào nói lại bố, mỗi lần cãi nhau anh lại lao ra khỏi nhà và chạy tới ngôi đền.

“Một mùa đông nọ,” anh kể. “Trời hôm ấy lạnh lắm. Mọi sự lại diễn ra như lúc nào cũng thế. Tôi chẳng nhớ mình làm hỏng cái gì nữa, nhưng bố tôi nổi trận lôi đình, tôi thấy thế mới lao ra khỏi vườn qua hàng rào. Bố đã đứng tay vào cây kiếm gỗ đặt ở góc nhà nên khi ấy chạy là thượng sách. Tôi chạy chân trần nên càng thấu rõ cái lạnh của mặt đất. Lại còn ngay trước giờ cơm tối nữa, bụng tôi đói ngấu. Thật muốn phát khóc lên ấy.”

Đã đến nước này thì phải đợi đến khi bố uống say rồi lăn ra ngủ mới được về nhà. Mizuki ngồi trên xích đu, cạo hai bàn chân đã tê đi vì lạnh vào nhau, gồng mình chịu đựng cái rét.

“Rồi sau đó chuyện tiếp diễn như đã được định sẵn. Những lúc như thế, Eriko lại rón rén đến bên tôi. Tiếng quát tháo của bố con tôi vọng cả sang bên nhà nàng mà.

“Nàng mang cơm nắm cho tôi,” Mizuki nói. “Cả trà đựng trong bình giữ nhiệt nữa. Tôi cảm kích lắm. Xuống địa ngục vẫn gặp được Phật là như thế đấy. Tôi ăn ngẫu nhiên quên cả thở. Khi ấy nàng chỉ im lặng nhìn tôi.”

Ăn cơm nắm xong, bụng đã bớt cồn cào, nhưng thời gian trôi qua, cái lạnh chỉ mỗi lúc một tê tái thêm. Mặt trời đã lặn hẳn, bốn bề tối đen như mực.

“Lạnh quá, cậu làm gì giúp tớ với,” Mizuki nói.

Ngồi đó đã được một lúc lâu, cả người cứ lạnh cóng, run lẩy bẩy.

“Hồi đó tôi gầy kinh khủng. Mọi người còn bảo người tôi như được bện từ chỉ ra kia mà. Cái lạnh thấm vào tận xương tủy luôn ấy.”

Thế rồi Eriko lặng lẽ bước đến trước mặt Mizuki, khi ấy vẫn đang ngồi trên xích đu. Nàng lặng lẽ cởi cúc chiếc áo khoác màu đỏ bằng vải len thô. Bên trong nàng mặc áo len màu đậu đỏ. Cậu thiếu niên Mizuki khi ấy đã kịp để ý phần ngực hơi nhô lên của nàng. Eriko cứ thế bọc Mizuki vào trong lớp áo khoác, vòng tay ra sau lưng và ôm lấy cậu.

“Thế này được chưa?” Nàng hỏi.

“Ừ, được rồi,” cậu trả lời.

“Chuyện từ thời hai đứa mới mười một hay mười hai tuổi ấy. Lúc đó vẫn có thể làm một điều như vậy mà chẳng ngại ngần gì. Không ngại ngần, không mĩa mai, thành thật đến gốc gác...”

Khi đã đủ sức vóc để tranh cãi với bố một cách ngang hàng, Mizuki không còn chạy trốn nữa. Khu rừng quanh đến xa xôi dần, hai người cũng thờ ơ nhau như một lẽ tự nhiên.

Mizuki và Eriko bắt đầu hẹn hò khi nàng tốt nghiệp cấp ba và bắt đầu

đi làm.

“Đại khái chuyện nó thành ra như thế đấy. Thấy cứ ở gần nhau là được rồi, chỉ cần thế thôi. Bọn tôi cứ hợp rồi tan, hợp rồi tan, lặp lại vòng tròn ấy không biết bao nhiêu lần. Thế rồi lần cuối cùng cũng lại ở khu rừng quanh đền ấy. Từ lần chia tay ở đó đến giờ vẫn chưa gặp lại...”

Khi ấy quan hệ hai người có một khoảng thời gian hiếm hoi không sóng gió, Mizuki tuy làm việc bán thời gian nhưng ổn định.

“Tôi làm dịch vụ giao hàng cho cửa hàng điện lạnh. Vất vả lắm, công sự kém tuổi mà cứ ra vẻ đàn anh, nhưng tôi vẫn chịu đựng được.”

Sắp tới sinh nhật Eriko nên hai đưa lên kế hoạch cùng nhau đi du lịch. Nàng muốn tới phía Nam nên dự tính sẽ đi đảo ba ngày. Eriko chuẩn bị hết phương tiện đi lại và đặt phòng khách sạn. Nàng có vẻ rất háo hức.

“Có khi đây là lần đầu tiên tôi thấy nàng phấn khích như vậy. Nàng mua cả một bộ áo tắm lõe loét mà bình thường chắc nàng chẳng bao giờ mặc. Lại còn lên kế hoạch mượn chiếc máy ảnh khá đắt tiền của bố nàng nữa. Tóm lại là phấn chấn vô cùng.”

Nhưng rồi Mizuki đã phá hỏng tất cả.

“Ban đầu là do tôi cãi nhau to với cậu cộng sự kia, cho cậu chàng lắm đi đâu ấy biết tôi nóng tính đến thế nào. Nhẹ cả người. Thế rồi tôi bị đuổi việc. Đang lúc băn khoăn không biết phải làm gì, tự nhiên cơ hội làm giàu lại từ trên trời rơi xuống chứ...”

Mizuki gọi Eriko ra khu rừng bên ngôi đền và trình bày sự tình.

“Anh xin lỗi,” Mizuki nói. “Anh không đi du lịch cùng em được rồi.”

Eriko ngẩng trên xích đu, sừng sốt ngẩng đầu lên. Nhưng nàng không nói gì. Mizuki quay mặt đi, nuốt nước bọt nói tiếp.

“Ngày mai anh sẽ rời thị trấn. Thời cơ đến rồi. Anh phải cố gắng thôi em ạ.”

Nhưng Eriko vẫn không nói gì cả.

“Đừng giận nữa em. Chuyện tốt mà. Khác hẳn khi làm ở cửa hàng xoàng xĩnh đó. Anh sẽ kiếm bọn tiền, sinh nhật tới anh sẽ tặng em trăm bông hồng. Lần sau chẳng đi nhà trọ rẻ tiền làm gì, bọn mình sẽ làm một chuyến du lịch thật xa hoa. Ở khách sạn có hồ bơi trông như hình lá gan này, xung quanh có bao nhiêu quan khách giàu sang nữa. Em mặc đồ bơi đứng đó trông còn đẹp hơn.”

Nàng sụt sịt mũi. Một giọt nước mắt trào ra và rơi xuống.

“Anh...” Eriko nói. Nàng khẽ lắc đầu rồi lại thì thầm thì lần nữa, “Anh... Anh chẳng hiểu gì cả...”

“Này này,” Mizuki định đặt tay lên vai Eriko nhưng nàng quay người đi. “Em dần dần cái gì thế hả?”

Nàng không cố giấu những giọt nước mắt của mình nữa. Những lúc thế này, Eriko rất trẻ con.

“Em hỏi anh có gặp lại người đó không đấy...”

“À,” Mizuki nói. “Cái đó hả. Ra là thế...”

“Người đó” là cô gái trước đây Mizuki từng hẹn hò.

“Đương nhiên chuyện đó thì...” Anh bắt đầu giải thích. “Cô ấy là nguồn tài chính trong lần này đó em ời. Nhà tài trợ ấy. Gần đây thấy ăn nên làm ra lắm. Giữa anh và cô ấy hoàn toàn không có tình cảm nam nữ gì hết nhé. Hoàn toàn là chuyện làm ăn thôi. Ai đụng chạm tấm kính mỏng manh ấy làm gì đâu em.”

“Thôi đi,” nàng lắc đầu.

“Hả? Là sao?”

“Em mệt rồi,” nàng nói. “Kou thích làm gì thì làm...”

“Thế hả?”

Nàng gật đầu.

“Nhưng lần tới anh về chắc em không ở đây nữa đâu...”

“Thế là thế nào?”

“Em chán đợi chờ rồi. Em hai mươi bảy rồi đấy. Em muốn kết hôn, muốn có em bé nữa...”

“Hô hô hô...” Mizuki nói như sữa. Tự mãn đến mức mất luôn kiểm soát vốn là thói xấu của Mizuki. “Ra vậy. Thế có đối tượng rồi hả? Nó là ai, ở đâu? Cái thằng ham gieo hạt giống vào bụng em ấy?”

“Giờ em tìm,” giọng nàng nghe như thể sắp tan đi.

“Em thích làm gì thì làm,” Mizuki nói. Anh nổi cơn tam bành. Đây là lần đầu tiên nàng nói những lời như vậy. Anh vô cùng bất an.

“Khỏi đợi cũng được,” anh tiếp tục. “Trước nay đã có bao giờ anh bắt em đợi đâu. Cuộc đời em do em sở hữu. Sử dụng thế nào tùy ý em. Giữ nhà cho một thằng nghèo rớt mềnh toi ở xó xỉnh nào đó cũng được. Để cả tá nhé em. Rồi anh sẽ gửi quần áo sơ sinh theo chỉ vàng cho. Theo cả tiền vào đấy cũng được ấy chứ. Anh sẽ sống vương giả như quý tộc Ả Rập. Trong khi em cần mẫn lau giày cho một thằng cu lần nào đấy, anh đang ở hòn đảo phía Nam và...”

“Kou,” Eriko ngắt lời anh.

“Gì cơ?”

“Đủ rồi. Vâng, em là thứ đàn bà chán ngắt. Một người phụ nữ bình thường yêu thích cuộc sống bình thường. Ngay từ đầu đã không hợp với

Kou r ồi...”

“Đã hẳn...”

“Những anh hãy hiểu cho em...”

“Hiểu gì mới được?”

“Hiểu rằng em cũng đã cố gắng hết sức...”

Hừm, Mizuki khịt khịt mũi. “Là sao ?”

“Em hiểu rõ tài năng của Kou hơn ai hết. Em bức bối không sao chịu thấu vì tài năng đó không được thừa nhận. Mọi người chẳng biết gì cả. Nhưng dù có muốn làm gì cho anh đi chẳng nữa, bản thân em cũng bất lực. Em cũng đau khổ lắm chứ.”

“Cái gì thế hả,” Mizuki cãi nhưng giọng đã yếu xìu.

“Anh đi đi,” nàng nói. “Như Kou vừa nói đấy, đợi chờ là chuyện của em thôi. Mặc dù cũng có ai bảo đâu.”

Nàng quệt nước mắt bằng mu bàn tay như đứa trẻ. “Như đứa ngốc ấy nhỉ,” nàng khẽ nói. “Nhưng không sao đâu. Anh đừng bận tâm đến em làm gì. Nhưng nhớ để ý sức khỏe. Có nổi trận lôi đình cũng không được giờ nắm đấm lên ngay đâu. chẳng may lại bị thương nặng đấy...”

“Em sẽ cầu nguyện cho đời anh được suôn sẻ,” Eriko nói, lấy hai tay che mặt, cúi gập người xuống và òa khóc.

“Đó là lần cuối đấy,” Mizuki nói. “Tôi bỏ nàng khóc lóc một mình và chạy đi. Cậu hiểu không? Tôi là một thằng khốn nạn từ tủy xương, đến một người con gái thôi mà cũng không mang lại hạnh phúc cho người ta được...”

Tia chớp xanh chạy giữa những đám mây xa xăm trông như con r ồng.

Tiếng sấm đến chậm hơn một chút, rền vang trên bầu trời. Gió đưa cái lạnh tới. Tôi trùm mũ áo khoác lên đầu, kéo khóa áo kín cổ.

Quả thực, tôi thẫn nghĩ. Có thể đúng là như thế...

Anh ấy vô dụng, còn đồ đã vậy còn khổn nạn.

Nhưng Mizuki ời, tôi thẫn nhủ trong lòng.

Em biết mà. chẳng phải anh đã cố gắng tới vậy hay sao? Chẳng phải anh đã hối hận vì làm tổn thương chị Eriko đến nhường đó hay sao ?

Anh đã đặt cược mạng sống của mình để bù đắp lại lỗi lầm. Chắc chắn chị Eriko cũng biết thế nên mới đợi chờ anh đấy.

Em sẽ không quên đâu. Sẽ không quên bóng hình hai người đâu. Hai anh chị trông chẳng ăn rơi tạo nào (Eriko như bông hoa đồng nội tinh khôi, còn anh nom như thể con kỳ nhông từ dưới bùn bò lên), nhưng vẫn đẹp lắm. Hai người yêu nhau thực là một điếu rất tuyệt vời, em đã nghĩ thế từ tận đáy lòng mình đấy.

Anh chị là niềm ngưỡng mộ của em...

ooo

Tình hình càng lúc càng tệ, nhưng tôi không nhụt chí.

Có lẽ do bầu không khí này cũng nên. Tôi vốn không phải người mạnh mẽ đến thế. Cả tâm hồn và thể xác tôi đều đã có những thay đổi lớn. Đến bản thân tôi còn chẳng tin được.

Vết phồng rộp mưng mủ đã lan ra khắp bàn chân, từng đợt chuột rút kéo đến trên cả hai bắp chân như sóng cuộn, đau đến nỗi ngỡ như cơ bắp đã bị xé tan tành. Thế nhưng tôi vẫn không nản lòng.

Để gặp được nàng, dầu bảy đại dương tôi cũng sẽ băng qua. Dũng khí

ấy sôi lên sùng sục trong lồng ngực.

Những vùng đất bị nhuộm xanh ngày càng mở rộng. Đường đi được mỗi lúc một ít hơn. Chẳng phải nghịch lý hay gì cả, nhưng tối liên tục bị tấn công bởi một cảm giác kỳ lạ, càng đi lại càng thấy đích đến xa dần.

Hình như càng đi về phía Bắc nhiệt độ càng giảm. Mây chẳng bao giờ tan, khung cảnh khi nào trông cũng lạnh lẽo.

Hàng cây trụi lá đổ bóng kìêu diễm như một thứ đồ thủ công tinh xảo. Nhất là khi hoàng hôn buông xuống, bóng đen của hàng cây dưới biển mây bao la cháy rực bảy màu lúc nào cũng làm lồng ngực tôi run rẩy đến độ muốn trào nước mắt.

Bầu trời phía Tây tôi đang ngẩng lên nhìn đã khác xưa rất nhiều, nhưng tôi không thể không hồi tưởng lại những tháng ngày bên nàng.

Nàng khi hướng máy ảnh về phía hoàng hôn, nín thở và ân nết chụp. Gương mặt nhìn nghiêng nhuộm trong ráng chiêu màu cam, xinh đẹp đến độ người ta phải trút tiếng thở dài. Thân thương đến mức buồn bã.

Tôi những muốn thử chạm vào gò má ấy.

Đó là mối tình đầu của tôi. Những đi đầu đầu tiên bao giờ cũng đặc biệt. Thế nên tình yêu này cũng đặc biệt. Tôi biết rõ chẳng có gì so được với nó.

Trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi đọc thư nàng bên ánh lửa củi.

Không còn túi ngủ, tôi bọc mình trong túi rác đen và báo cũ để bảo vệ bản thân khỏi cái giá lạnh buổi đêm. Những vẫn lạnh không sao chịu thấu. Cầm lá thư mà bàn tay run lẩy bẩy, rất khó đọc. Mỗi lần thốt lên một lời nào đó, hơi thở trắng xóa liền bị cuốn bay vào làn gió như những tờ giấy ăn bị xé vụn.

“Yoshizawa ời...”

Thư nàng bao giờ cũng mở đầu bằng tiếng gọi ấy.

Vậy là đã ba tháng trôi qua từ kỳ nghỉ như mơ ấy nhỉ. Yoshizawa và bố có khỏe không? Tớ vẫn khỏe.

Mẹ tớ đỡ hẳn rồi, thậm chí giờ còn có thể ra ngoài làm việc nữa cơ. Tuần ba ngày, mỗi ngày ba tiếng đi làm kế toán cho nhà máy xẻ gỗ trong khu. Mẹ là con người của lao động nên chính ra thể lại tốt cho sức khỏe hơn, mẹ bảo vậy đấy.

Tớ được người quen nhượng lại cho một chiếc xe máy với giá rẻ. Tớ lái xe đến thị trấn bên cạnh, làm thu ngân ở siêu thị. Chắc tớ sẽ tiếp tục công việc này trong thời gian tới. Cả chủ và người làm bán thời gian ở đây đều tử tế cả.

Về chuyện đó (nàng gọi chuyên mình và anh Ono như vậy), tớ đã nghĩ rất kỹ rồi. Tớ vẫn chưa đưa ra câu trả lời, nhưng trong những ngày ở bên Yoshizawa, tớ đã nhận ra mình đang dần đổi khác so với bản thân ngày trước.

Mẹ tớ nói, làm gì tùy con. Con vui thì mẹ cũng hạnh phúc.

Thế nên ngày nào tớ cũng nghĩ. Tớ phải làm gì đây.

Giá như cả hai thân thể thì hay biết mấy, tớ ước vậy, nhưng mong muốn ấy là điều bất khả thi.

Sức khỏe của mẹ tớ cứ tiến triển được một chút, tớ lại lạc quan hơn, tích cực hơn. Biết đâu có một ngày mẹ khỏe hẳn, tớ có thể sống đời mình một cách tự do hơn.

Khi chìm trong những mơ tưởng ấy, lúc nào trái tim tớ cũng trở về thị trấn có Yoshizawa.

Tớ chẳng hồi tưởng được gì ngoài những kỷ niệm vô cùng dịu dàng và tươi vui.

Lúc bọn mình ngắm hoàng hôn dưới chân tháp. Lúc làm chiếc đồng hồ trong xưởng đến tận khuya. Điệu nhảy của hai đĩa. Đúng rồi, tớ với cậu còn đến cả nhà tắm công cộng nữa nhỉ. Hôm đó tớ đã hào hứng biết bao, giờ nghĩ lại còn hơi đỏ mặt. Đến giờ tớ không còn thấy lạ lùng trước việc mình có thể xử sự tự do như thế nữa. Vì tớ đã chấp nhận rằng khi sống ở đây, mình phải kiềm chế bản thân bằng bất cứ giá nào.

Giá như một lúc nào đấy, tớ lại được đi nhà tắm công cộng cùng Yoshizawa thì vui biết mấy.

Cậu là một người rất tuyệt vời. Ở bên cậu tớ thấy rất vui. Vui hơn ở bên cạnh những người khác rất, rất nhiều.

Đến giờ mỗi khi nhắm mắt, tớ lại thấy bóng hình Yoshizawa khi cậu cúi khom lưng trước bàn trong xưởng và làm việc hăng say. Cậu là một nghệ sĩ cổ tượng lai triển vọng đấy. Thế nên hãy tự tin lên.

Tớ lúc nào cũng ủng hộ Yoshizawa.

Thế nhé, cậu ngủ ngon.

Yukino.

ooo

Gạo hết trước, sau đó đến lượt khoai và đậu.

Dẫu vậy tôi vẫn cố gắng chịu đựng và tiếp tục bước đi, nhưng quá nhiên vì không ăn gì nên bước chậm hơn hẳn. Đã vậy mắt còn hoa lên, chóng mặt vô cùng. Cứ thế này chắc tôi gục mất.

Thế nên tôi đi về phía bờ biển, nơi có vẻ vẫn còn kha khá đồ ăn. Phần lớn thành phố bên bờ biển đã bị ánh sáng xanh nuốt chửng, so với vùng núi thì khá nguy hiểm.

Nhưng dù sao đi nữa, nếu không ăn được gì thì chuyến hành trình sẽ kết thúc tại đây. Bắt buộc phải ra đó thôi.

Rời núi xuống tới đồng bằng, cảnh vật đã hoàn toàn khác. Tầm nhìn vô cùng thoáng, bầu trời cảm giác cũng rộng hơn. Những thị trấn bên đường ray và đường quốc lộ bị người ta bỏ hoang ngay từ đầu, hẳn đã đóng băng từ lâu lắm rồi.

Tôi nhìn bản đồ, tìm những nơi vắng hơi người và tiếp tục bước đi. Khi bị khoảng đất nhuộm xanh chặn đường, tôi cẩn trọng đi vòng qua, không muốn đương đầu với mỗi nguy hiểm mình có thể lỡ đặt chân vào.

Cứ như thế, tôi đi trong khu vực cách biển chừng mười *ki lô mét* và dần hướng lên phía Bắc, cuối cùng cũng tới một cửa hàng tiện lợi.

Xung quanh là đồng ruộng bao la, ở phía xa xa chỉ thấy thừa thớt bóng dáng vài người nông dân. Chắc đây là cửa hàng cho đối tượng như tài xế xe tải và dân buôn bán.

Thử đến gần thì thấy cửa hàng không có dấu hiệu bị tàn phá ghê gớm lắm. Bãi đỗ xe trống trơn không có chiếc xe nào, thậm chí còn chẳng có lấy một mẫu đầu lọc thuốc lá rơi trên nền đất.

Tôi mở cửa và bước vào trong tiệm. Không có đèn đóm nên dù đang ban ngày trong tiệm vẫn khá tối.

Y như dự đoán, cơm hộp, bánh mì, đồ ăn thức uống trên giá đầu đã sạch trơn. Nhu yếu phẩm các loại cũng biến mất hoàn toàn. Tạp chí vẫn còn nhưng không thấy tờ báo nào nữa cả. Nói sơ sơ thì chừng bảy mươi

phần trăm mặt hàng trong tiệm đã bị mang đi mất.

May mắn thay, vẫn còn vài túi đồ ăn vặt, các loại hạt và kẹo. Có lẽ các “vị khách” trước đó đã cố tình để lại cho những người đến sau. Tôi cũng bắt chước để lại vài bịch kẹo (với tình hình hiện tại thì chắc chẳng còn ai đến đây nữa đâu, nhưng tôi cứ làm vậy cho chắc ăn. Với cả tôi cũng không thích kẹo bạc hà cho lắm).

Trên quầy tính tiền, một lượng lớn tiền xu chất thành đống. Có cả tiền giấy, đồng hồ và nhẫn. Tới thời điểm này, tiền bạc chẳng có ý nghĩa gì nữa, nhưng chúng tôi không thể không làm vậy. Do thói quen hay phép lịch sự, tôi cũng chẳng rõ. Có lẽ đây chính là thứ người ta gọi là văn minh cũng nên.

Tôi cũng đường hoàng đặt tiền lên quầy và rời cửa hàng.

Tôi ngồi trên gờ giảm tốc trong bãi đậu xe và mở bịch khoai tây ra. Mùi tỏi thơm ngào ngạt xộc thẳng vào góc trong cùng của lỗ mũi, làm tôi suýt chảy nước mắt.

Tôi cẩn trọng ném từng miếng, từng miếng một. Chỉ bằng này là đủ để tôi tiếp tục bước về phía trước.

Bất giác ngẩng đầu lên, tôi thấy ánh sáng xanh đang âm thầm rơi xuống một nơi cách bờ biển khá xa. Đạo gần đây, tôi thường gặp những cột sáng nhỏ như vậy.

Có lẽ lịch trình công việc đang cận kề hồi kết. Đầu tiên chỉ đại khái rà lại, sau đó chuyển sang công đoạn hoàn thiện tỉ mỉ.

Khi đi cùng Mizuki, tôi đã gặp ánh sáng kiểu ấy vài lần. Thử tới xem thì chỉ thấy một khu vực rất nhỏ bị ánh sáng xanh chiếu vào (chỉ đúng một phần của quảng trường), ở đó quả nhiên có những người đá đông cứng và tái xanh.

Khi đi qua một thị trấn nông thôn nọ, chúng tôi đã thấy một cô bé ngồi trên chiếc xích đu cũ kỹ trong công viên tũn tũn.

Cô bé dừng lại trên đỉnh chu kỳ dao động của chiếc xích đu. Mái tóc ngắn phấp phới trong không trung, một bên dép xăng đan rơi xuống đất.

Cảm giác như thể ngay đằng trước có một cái lỗ nào đó, cô bé muốn ghé sát mặt lại và nhòm vào trong đó vậy. Đường như một thế giới tươi đẹp đang mở ra ở phía bên kia lỗ nên cô bé mỉm cười mãn nguyện. Một nụ cười lộ răng và làm xuất hiện nếp nhăn trên đầu mũi.

Đỉnh cao của hạnh phúc. Chúng tôi nhìn mà bất giác cũng vui lây.

Ở một nơi khác, hai anh em đã thấy một cặp đôi trẻ tuổi bị đóng băng.

Hai người đang hôn nhau. Không biết họ làm vậy ngay tức khắc, hay đang giữa chừng hôn nhau thì ánh sáng rọi tới.

“Tốt quá còn gì,” Mizuki nói. “Những người yêu nhau nên ở trong tư thế như vậy chứ. Hai người gắn kết trọn thiên thu.”

Cặp đôi đó chắc vẫn chưa đến hai mươi tuổi, đường nét trên gương mặt còn non nớt. Hai người đeo trên lưng hai chiếc ba lô lớn, bộ dạng như thể đi leo núi.

Nụ hôn rất thoải mái tự nhiên, như thể họ đang sánh vai nhau trên đường, bỗng chốc dừng lại và để môi chạm môi.

Mizuki nhìn cặp tình nhân và nói, “Bọn mình may mắn thật đấy. Có những người chẳng biết mình đang hướng về đâu, đi giữa đường thì bị đông cứng lại thế này đây. Nhưng hai anh em mình vẫn tiếp tục đi. Chắc có ai đó trên trời ưng một trong hai đứa mình ra trò đấy.”

“Vậy ạ?”

“Chả biết được,” Mizuki nói. “Hay bọn mình là bộ đôi nhạt nhẽo, vô

tích sự, chẳng ai muốn dây dưa nhỉ...”

Tôi cũng có cảm nhận tương tự. Rằng Mizuki và tôi là hai kẻ may mắn. Nghĩ đến chuyện cả thế giới bị bao trùm trong ánh sáng xanh, vậy mà chúng tôi vẫn chạy thoát được, đến giờ hẵng còn đang thở, ấy có lẽ đã gần như một phép mầu. Cứ như thể trúng xổ số ba lần liên tiếp vậy.

Nhưng nghĩ lại thì, rốt cuộc ai đó cũng sẽ trở thành người cuối cùng, mà cũng chẳng phải do họ được chọn hay gì cả, đơn giản chỉ là chuyện xảy ra theo lẽ tự nhiên, nếu vậy thì có lẽ chẳng có gì đặc biệt.

Chuyện gì đến sẽ đến. Tóm lại thế.

ooo

Yoshizawa ơ, cậu có khỏe không?

Hôm qua mẹ tớ lại đổ bệnh nên lại có khá nhiều chuyện xảy ra.

Chú Nagase, giám đốc của công ty bán sỉ giấy washi ấy, đến tận chỗ mẹ tớ nhập viện rồi thúc giục chuyện cưới xin của tớ và anh Ono. Nếu hai đứa kết hôn, chị cũng thành người nhà của tôi, khi ấy tôi dễ bề hỗ trợ hai mẹ con chị hơn, chú ấy bảo mẹ tớ vậy.

Mẹ đã từ chối lời đề nghị của chú Nagase, lấy lý do là hẵng còn sớm quá. Đó chỉ là cái cớ để trì hoãn câu trả lời thôi. Nếu làm phật ý chú ấy thì cuộc sống ở thị trấn này sẽ gặp nhiều bất lợi.

Kết quả kiểm tra của mẹ tớ không khả quan lắm. Tình hình vẫn ngàn cân treo sợi tóc như mọi khi. Chắc sẽ phải phẫu thuật. Không biết xoay sở viện phí thế nào, vả lại giờ có quá nhiều thứ phải nghĩ, tớ không tài nào yên lòng được.

Mẹ vẫn bình thản đến mức thờ ơ, bảo tớ không sao, mọi thứ rồi sẽ

đâu vào đấy. Nhưng tớ không biết phải tiếp nhận câu nói đó như thế nào.

Tớ vô cùng bất an.

Yoshizawa ơi, hãy nâng đỡ tớ.

Khi ở một mình trong căn nhà vắng bóng mẹ, tớ buồn muốn chảy nước mắt. Rồi tớ lại nhìn vào kính vạn hoa Yoshizawa tặng, nhớ lại những kỷ niệm vui và tự nhủ với bản thân chẳng có gì phải sợ hãi cả.

Tớ muốn gặp Yoshizawa. Sau khi mọi thứ diễn ra êm đẹp như có phép màu, bọn mình sẽ nhìn nhau cười, bảo rằng, “Nói mới nhớ, đã từng có chuyện như thế nhỉ”, giá được vậy thì hay biết mấy.

Khi một mình chìm vào giấc ngủ, tớ nhớ về đêm bọn mình nắm tay và ngắm dải Ngân Hà trải rộng khắp trần nhà. Tớ còn trộm nghĩ, giá như cứ thế ngủ sâu thật sâu, trong giấc mơ được trở về khoảnh khắc ấy rồi chẳng bao giờ tỉnh dậy nữa cũng được.

Tớ xin lỗi. Nghe tớ bộc bạch những chuyện như vậy, chắc Yoshizawa cũng sẽ bận lòng.

Nhưng cậu hãy tha thứ cho tớ. chỉ một lúc này thôi, xin cậu hãy chấp nhận sự yếu đuối của tớ. Giải bày với Yoshizawa xong, tớ sẽ quay trở lại làm một đứa con gái cứng cỏi.

Tớ sẽ hậu thuẫn cho người mẹ lạc quan, chẳng bao giờ thở than lấy một lời của tớ.

Nếu tin vào những lời mẹ nói, có lẽ vẫn còn một con đường nào đó cũng nên. Tớ sẽ không đánh mất hy vọng đâu.

Tớ viết nhiều về bản thân quá rồi. Yoshizawa thì sao? Chắc vẫn đang chế tạo thật nhiều sản phẩm tuyệt vời đúng không? Bao giờ cho tớ

xem với nhé.

Vậy nhé, hẹn lần sau. Chúc cậu ngủ ngon.

Yukino.

ooo

Tôi nghe tiếng trẻ con. Từ đâu vọng đến một giọng nói trẻ con bu ồm bã, dai dẳng, hòa vào trong tiếng mưa.

Tôi đội chiếc túi đựng rác bị rách lên như khăn đội đầu, bước trên con đường rải nhựa ướt nhẹp. Trời rất lạnh. Lạnh như vậy mà tuyết không rơi, thật kỳ lạ.

Từ lúc đó tôi đã tìm được vài cửa hàng khác, nhưng cũng chẳng kiếm được mấy lương thực. Tôi đói. Chắc bởi vậy nên cảm nhận cái lạnh rõ rệt hơn.

Tiến về phía trước một lúc, tôi gặp một bé trai đang khóc giữa đường. Thằng bé chừng bốn tuổi, mặc áo mưa xanh và đi ủng vàng, trên vai đeo một chiếc ba lô nhỏ, ôm một con chó bông (hoặc có thể là gấu bông) có vết bẩn mờ mờ trên ngực.

Nó sụt sùi, tiếng khóc mỏng manh và yếu đuối.

Nhìn thấy tôi, nó cũng không có phản ứng. Tôi hỏi “Sao thế?”, thằng bé không trả lời, chỉ quay đôi mắt trũng sâu về bu ồm ngủ về phía bụi cây ven đường và khẽ nức lên.

Tôi nhìn theo và thấy ánh sáng xanh trong góc bụi cây.

Tôi thử bước vào đó. Màn sương màu xanh kéo dài tới tận một điểm

cách đường cái chừng mười mét. Ở phía đó là một phụ nữ trẻ bị đóng băng. Chị ngẩng trên thân cây đổ rạp, hướng gương mặt mệt mỏi về phía tôi.

Chị mỉm cười nhẹ nhàng và nhìn tôi chăm chú. Đương nhiên, thứ cuối cùng chị nhìn thấy là bóng dáng đứa con trai chứ không phải tôi. Nhưng nụ cười của chị quả thực đẹp tuyệt vời. Có nét giống với hình bóng mẹ còn lưu trong trí nhớ tôi. Mẹ thường lặng lẽ nở nụ cười trên gương mặt mệt mỏi. Dù khổ sở và đau đớn, bà tuyệt đối không bao giờ để những cảm giác đó biểu lộ trên mặt. Mẹ thật đáng ngưỡng mộ.

Có lẽ thằng bé đó là tôi của ngày xưa. Mất mẹ, bố rồi không biết làm gì. Đã vậy nó còn không có bố (tìm bao lâu cũng không thấy bố cậu bé đâu cả).

Chỉ một khoảng cách rất nhỏ đã chia cắt số mệnh của hai mẹ con. Chắc người mẹ đã nghiêm khắc nói con không được tới gần ánh sáng. Tôi nghiệp, thằng bé chẳng thể làm gì, cứ đứng chôn chân trên đường, trái tim đóng băng.

Tôi quay lại con đường, thằng bé vẫn đang khóc.

“Em đói không?” Tôi hỏi. Lần đầu tiên nó phản ứng lại. Bỗng dưng nó nuốt nước bọt và nhìn tôi chăm chú.

Tôi rút chai nước ép hoa quả và bịch khoai trong ba lô ra (cái nào cũng đã vơi chừng một nửa), chìa trước mặt thằng bé.

“Đây. Em ăn đi.”

“Cảm ơn ạ,” nó lên tiếng. Giọng khàn đặc. Không biết đã khóc bao lâu rồi?

Thằng bé cầm lấy chai nước ép, nhấp một ngụm, thổi đánh phù một cái

rồi nói “Ngon quá.”

Nó cũng chỉ ăn một ít khoai vì bị nghẹn.

Khi thằng bé đã bình tĩnh lại đôi chút, tôi cầm tay nó rời khỏi chỗ đó. Phải tránh màn sương xanh kia ra. Những tưởng thằng bé sẽ chống đối, nhưng nó chỉ im lặng đi theo tôi.

Đi được mười phút thì tới bến xe buýt, chúng tôi vào đó để trú mưa.

Tôi nhóm lửa bằng giấy báo và cành cây, ném vào đồng lửa những thanh gỗ từ băng ghế. Nhà chờ xe buýt chẳng mấy chốc đã ấm lên.

Sau đó tôi hỏi chuyện thằng bé, nhưng cũng không biết thêm được gì nhiều nhận.

Họ đi mãi, chắc chừng hơn mười ngày. Nhà không có bố. Chỉ có hai mẹ con. Không biết đang đi đâu. Lúc nào cũng đi trong núi...

Thằng bé rất kín miệng, chỉ nói bằng ấy thôi đã mất khá nhiều thời gian.

Chuyến đi chắc vất vả lắm. Đi đường núi suốt, đã vậy còn dắt theo đứa con bé xíu như thế.

Người mẹ ắt hẳn đã cố gắng rất nhiều, tôi thầm nghĩ. Mà tuổi tác có khi cũng chỉ xấp xỉ tôi. Chắc hẳn chị đã kiên quyết một lòng bảo vệ đứa con trai. Thường các bà mẹ ai chẳng vậy.

Chiếc ba lô đựng quần áo, đồ lót và giày dép. Túi bên trong có hai tấm hình, mặt sau ghi “Trong Vườn nhà cùng Makoto”. Bên dưới còn một dòng chữ nguệch ngoạc, “Mẹ yêu con. Lúc nào cũng sẽ ở bên con”. Chắc linh cảm được điều gì nên chị mới vội viết thêm vào như thế.

Thằng bé được mẹ bế trên tay, mặt hơi buồn ngủ, nghiêng đầu nhìn vào máy ảnh. Trông nhỏ hơn bây giờ một chút và hạnh phúc hơn nhiều.

“Em tên Makoto à?” Tôi hỏi. Thằng bé khẽ gật đầu.

Mái tóc dưới mũ áo xoắn tít. Cái cổ mảnh dẻ đến nỗi khó tin, chống đỡ một cái đầu nhỏ.

“Makoto này,” tôi nói với thằng bé. “Ngày mai đi cùng anh đi. Chắc sẽ buồn và chán mất một thời gian đấy, nhưng em cố chịu nhé.

“Thế có được không?” Tôi hỏi. Thằng bé lẳng lặng gật đầu.

Tôi lau mặt cho Makoto. Sau đó nó nói muốn đi tè nên tôi dắt ra bên ngoài lán chờ xe buýt. Makoto tụt quần xuống đầu gối, để lộ cái bụng trắng hếu tròn lẳn, chĩa con chim bé xíu ra ngoài con đường vẫn đang hứng nước mưa.

“Anh xi tè đi,” Makoto bảo. Tôi nghe theo, làm tiếng “xì xì”. Thằng bé đi tè rất thoải mái.

Xong việc, tôi kéo quần lên cho Makoto và dắt nó về chỗ ngay gần đồng lửa. Thằng bé đã lạnh cóng cả người.

Tôi xoa lưng cho nó và hát. Mấy bài kiểu “Voi vỏi vỏi vỏi”, “Con bướm vàng”. Nhưng nhìn thằng bé không vui lắm. Giữa chừng đã bắt đầu khóc thút thít.

“Makoto,” tôi bảo thằng bé. “Em kể chuyện gì đi. Chuyện gì vui ấy.”

Makoto im lặng lắc đầu.

“Con chó đó tên gì?”

Tôi chỉ vào con thú bông thằng bé đang ôm trên tay.

“Koro...”

“Thế à, Koro à (con thú nhồi bông đó đúng là chó thật). Tên hay nhỉ.”

“Vâng...”

“Em còn nhớ lúc Koro về nhà mình không?”

“Có ạ,” thằng bé gật đầu. “Mẹ mua cho em hôm sinh nhật.”

“Em có vui không?”

“Có ạ...”

“Mặt mẹ lúc đó thế nào? Cho anh xem với.”

Makoto nhìn tôi với đôi mắt đẫm nước và mỉm cười rất khẽ.

“Biểu cảm tuyệt thật đấy,” tôi nói. “Từ giờ trở đi, mỗi khi buồn em hãy làm mặt như thế nhé. Mẹ em cũng nhìn đấy.”

“Thế ạ?”

“Ừ, chắc vậy.”

“Em sẽ cưới mẹ đấy,” Makoto nói. “Em hứa rồi. Mẹ sẽ thành cô dâu của em.”

“Ra vậy. Hai người thân nhau nhỉ.”

“Vâng,” Makoto gật đầu và ghì chặt lấy con chó bông vào lòng. Lông chó bông đã rụng hết, từ chỗ mở khóa trên lưng còn thoáng thấy cả những tờ báo vo tròn ở bên trong. Tôi thầm nghĩ, quả là một con thú bông hạnh phúc. Được yêu thương rất nhiều, linh hồn đã trú ngụ lại.

Khi người nó ấm hẳn, tôi cho thằng bé ăn phần khoai còn lại.

Thằng bé ăn sạch cả bịch trong chốc lát. Biết là bụng nó đang rỗng tuếch nhưng ăn thế thì nhanh quá đấy, tôi vừa nghĩ trong đầu thì y như rằng, thằng bé nôn hết mọi thứ trong bụng ra. Y như thác nước vậy.

Tôi xoa lưng cho thằng bé. “Em xin lỗi,” nó nói.

“Không sao mà, không cần xin lỗi đâu. Em có làm gì sai đâu chứ.”

“Nhưng mà, bim bim...”

“Ừ. Anh sẽ lại tìm cho em. Không sao đâu.”

“Vâng...”

Lâu rồi, chẳng biết đã bao nhiêu năm trước, tôi cũng đã từng được người mình yêu nhẹ nhàng xoa dịu như thế này. Khi đó trời cũng mưa. Từ dạo ấy, thế giới đã thay đổi hoàn toàn. Mọi thứ diễn ra như một lời nói dối.

Chúng tôi trải bìa các tông dưới băng ghế không còn thanh gỗ nào và ép sát người vào nhau. Chật chội nhưng thế này ấm hơn. Makoto tuyệt đối không rời tay khỏi Koro. Giờ đây có lẽ con thú nh ỉ bông đã trở thành thế thân của mẹ thằng bé.

Quá nửa đêm, tôi nghe tiếng khóc sụt sùi của Makoto hòa lẫn vào tiếng mưa rơi trên mái che.

“Mẹ ời,” thằng bé khẽ gọi vào màn đêm.

“Mẹ ời... Mẹ ời...”

“Makoto?” tôi cất tiếng. “Em muốn gặp mẹ,” thằng bé nói. Rồi nó lại bắt đầu khóc. Tôi ôm thằng bé và khẽ an ủi, “Không sao đâu.” Cả người nó run lên b ần bật.

Thân thể thằng bé quá đỗi mong manh, những tưởng sẽ vỡ vụn ra nếu tôi ôm nó chặt hơn.

“Không sao đâu, chắc chắn một lúc nào đó em sẽ gặp lại mẹ thôi.”

“Em muốn bây giờ cơ,” Makoto nói. “Em muốn gặp mẹ ngay bây giờ cơ...”

“Ừ. Nhưng cố chịu đựng nào em. Phải thật tươi tỉnh lên cho mẹ xem chứ.”

Nhưng Makoto nấc lên và lắc đầu ngu ầy ngu ậy, thậm chí còn khóc to

hơn.

Thằng bé cứ vậy khóc liên tục hơn ba mươi phút nữa. Khóc hoài khóc mãi, cuối cùng thấm mệt và ngủ thiếp đi.

Tôi lấy khăn mùi soa lau mặt cho Makoto. Cả má và mũi nó đều đỏ ửng. Thằng bé mút ngón tay cái, tiếng thở khi ngủ nghe khò khè.

Chắc em buồn lắm nhỉ, tôi khẽ rủ rủ với thằng bé.

Buồn ời là buồn, buồn đến nỗi lồng ngực em như muốn nổ tung ra.

Anh hiểu mà. Vì anh cũng mất mẹ.

Không phải chỉ mình anh đâu. Con trai, dù bao nhiêu tuổi đi nữa vẫn đuổi theo hình bóng mẹ.

Trong thế giới đang dần đi tới hồi kết, chắc hẳn rất nhiều những người con trai (cả nhỏ, cả lớn, cả những người đã già nữa), đã thốt lên thế này bằng ngôn từ của riêng mình: “Mẹ ời, con nhớ mẹ...”

Em hiểu chứ? Không phải mỗi mình em buồn đâu. Thế nên hãy cố gắng chịu đựng. Mình là con trai kia mà? Mạnh mẽ lên cho mẹ yên lòng nhé em...

ooo

Khi tôi tỉnh giấc, Makoto đã không còn ở đó nữa. Cả ba lô và thú bông cũng không còn.

Tôi hốt hoảng ngẩng bật dậy (đầu đập mạnh vào chân ghế) và tặc lưỡi trong lòng. Đáng lẽ phải nghĩ đến chuyện này từ trước.

Một đứa trẻ nhỏ như vậy, sao có thể chịu đựng được cơ chứ. Chắc hẳn thằng bé khao khát muốn gặp mẹ, cứ đi mà chẳng nghĩ gì đến chuyện khác.

Tôi bỏ hành lý ở nhà chờ xe buýt và chạy lại con đường hôm qua.

Mưa đã tạnh. Ánh sáng yếu ớt của buổi ngày lạng lẽ chiếu sáng thế giới không người bao phủ trong màn sương mờ.

Tôi trở lại nơi hôm qua gặp Makoto thì thấy ba lô của thằng bé rơi giữa đường. Chắc vì bức bối quá mà nó đã ném ba lô đi. Cảm giác như nhìn thấy bóng dáng Makoto vừa chạy vừa thở hổn hển.

Tôi nhẹ nhàng đưa chân vào bụi cây.

Màn sương xanh đã mở rộng lãnh thổ so với hôm qua. Chỉ còn năm mét nữa là ra tới đường cái. Makoto ở đó, trong một góc bị ánh sáng xanh nhàn nhạt chiếu vào.

Thằng bé đang ng ưỡn trên đùi mẹ. Koro cũng ở đó. Makoto nhìn mẹ với đôi mắt ướt đẫm và mỉm cười hạnh phúc. Trông thằng bé vô cùng mãn nguyện.

“Makoto...”

Tôi khụy gối xuống bãi cỏ. Nước mắt dâng đầy.

Mới quen nhau được nửa ngày nhưng tôi đã bắt đầu mến Makoto.

Thằng bé đã nỗ lực hết mình để sống. Trông nó thật dễ thương khi mãi ăn khoai tây, đôi má ph ồng lên. Cơ thể nhỏ bé nằm gọn trong lòng tôi, hơi ấm ngọt ngào thoảng mùi mồ hôi, nhịp tim non nớt đập mạnh mẽ... tất cả đều vô cùng đáng yêu.

Mẹ sẽ là cô dâu của em...

Câu nói của thằng bé sượt qua tai tôi.

Ra vậy, tôi th ầm nghĩ.

Makoto đã hứa với mẹ rồi nhĩ. Em đã cố gắng hết sức để thực hiện lời hứa ấy.

Ồn r ấ, giờ hai người sẽ không bao giờ phải cách xa nữa. Mẹ con em sẽ mãi ở bên nhau.

Tôi lau nước mắt trên má và đứng dậy. Màn sương xanh lạnh lẽ thấm vào dưới chân tôi không tiếng động. Nếu không mau rời khỏi đây thì nguy mất.

Tạm biệt nhé, Makoto.

Tôi th ần thì, ch ần chậm quay gót và bước ra ngoài đường cái.

Tôi ngoảnh lại nhìn hai người họ thêm l ần nữa.

Trong góc rừng tối đen và sâu thăm thẳm, có bức tượng của hai mẹ con.

Bức tượng nhuộm xanh, đông cứng, trông như thể đã được đặt ở đó từ xa xưa lắm r ấ.

Có lẽ trong dòng thời gian bất tận, họ sẽ mãi tiếp tục những cuộc trò chuyện không h ấ kết... suy nghĩ ấy bất chợt hiện ra trong tâm trí tôi.

Mẹ ơi, mẹ đẹp quá, con yêu mẹ...

Mẹ cũng yêu cục cưng của mẹ lắm. Có con r ấ mẹ chẳng cần gì nữa cả...

Mẹ ơi mẹ...

Nào, ngủ đi con. Con mệt r ấ đúng không?

Không ạ. Mẹ ơi, lúc con ngủ mẹ có đi mất không ạ?

Không sao đâu. Mẹ chẳng đi đâu cả. Mẹ sẽ ở bên cạnh con mãi mãi...

Vâng, vậy con ngủ một tí nhé...

Ừ, ngoan lắm. Ngủ ngon con nhé...

Mẹ ngủ ngon...

Ngủ ngon, cục cưng của mẹ. Mơ đẹp con nhé...

ooo

Có một lần, nàng đã gọi điện về khu chung cư.

Từ bấy đến giờ, dù vẫn gửi thư nhưng nàng chưa gọi điện bao giờ nên tôi có chút ngạc nhiên.

“Yoshizawa ơi?” Nàng gọi. Giọng nàng xa xôi, mơ hồ, như thể đường dây điện thoại kết nối hai đứa dài bất tận.

“Ừ, có chuyện gì thế? Đang đêm thế này.”

“Ừ,” nàng đáp. Sau đó hình như còn nói thêm đi đâu gì, nhưng tôi không nghe thấy.

“Gì cơ?”

“Kính vạn hoa ấy,” nàng nói. “Chiếc kính vạn hoa đó bị hỏng rồi. Nó rơi từ bàn xuống nên vỡ mất thấu kính...”

“À,” tôi đáp. “Ra vậy.”

Tôi nhận ra hơi thở nàng khẽ run rẩy. Có lẽ nàng đang khóc cũng nên. “Không sao đâu,” tôi nói. “Tớ sẽ sửa cho cậu mà. Có bảo hành hãng hoàng nên cậu cứ yên tâm nhé.”

“Cậu còn nhớ à?” Giọng nàng pha chút ngạc nhiên. “Những đi đâu cậu

nói ngày trước ấy.”

“Ừ. Nhớ chứ. Tôi không nói dối đâu.”

“Đúng rồi,” nàng đáp. “Yoshizawa không nói dối.”

Sau đó đọc thư nàng tôi mới biết, mẹ nàng hôm sau phải phẫu thuật. Bệnh tình chuyển biến xấu nên quyết định được đưa ra rất chóng vánh.

Nhưng nàng không đề cập gì tới chuyện đó cả.

Từ đầu đến cuối, chúng tôi chỉ hàn huyên vẫn vơ. Chủ đề nào cũng nói được. Buổi hoàng hôn hai đứa ngắm, chuyện ngửi mùi hoa thủy hương, sách minh họa các hòn đảo mượn ở thư viện, toàn những đi đâu tìm phào chẳng ra đâu vào đâu.

Đông dài một lúc lâu, nàng có vẻ đã bình tĩnh lại. Nàng cảm ơn vì cuộc điện thoại hôm nay và cúp máy.

Lá thư tới chỗ tôi sau một tháng.

Khi ấy tôi mới biết về cuộc phẫu thuật và chuyện mẹ nàng bằng cách nào đó đã xoay sở được tiền viện phí. Phẫu thuật thành công, sức khỏe mẹ nàng giờ đỡ hơn trước nhiều.

Nàng không viết gì về anh Ono, nhưng đương nhiên chuyện thành thân chưa thể lắng xuống. Đời sống của hai mẹ con vẫn bấp bênh như trước. Hoặc có khi nhân chuyện mẹ nàng phẫu thuật, nhiều khả năng người ta còn gây áp lực chuyện cưới xin hơn.

Tôi trần trở một hồi rồi quyết tâm liên lạc với Bác sĩ. Đã lâu rồi chưa nói chuyện với chú ấy. Nhưng có lẽ giờ đã đến lúc.

Nhìn dấu bưu điện trên thư nàng gửi, dù không biết địa chỉ chính xác nhưng tôi có thể phỏng đoán về nơi ở của hai mẹ con nàng. Tôi định tiết lộ

điều này với Bác sĩ.

Tôi làm vậy có phải đùng nghĩa với phản bội nàng không? Tôi lo lắng nhưng vẫn tự thuyết phục mình đây là vì hạnh phúc của tất cả mọi người, bao gồm cả Bác sĩ. Với cả khi gửi thư, chắc hẳn nàng cũng biết tôi có thể lần ra thị trấn nơi nàng đang sống từ dấu tem đó. Nhận thức được vậy rồi mà vẫn gửi thư, chứng tỏ nàng đã ngầm đùng thuận với hành động này.

Tôi cũng biết suy luận của bản thân khá gượng ép, nhưng khi đã bị dồn vào ngõ cụt, tôi đành bám víu lấy ý nghĩ ấy.

Hiện tại, chỉ để kiếm cái ăn thôi tôi đã phải cố hết sức mình. Còn bổ đương nhiên mỗi ngày một thêm già, càng lúc càng lẩm cẩm. Mắt yếu đi, không tập trung vào công việc được như trước kia nữa. Thực chất tôi đang phải một mình gánh vác kinh tế gia đình.

Đang ở trong thế kẹt, tôi chẳng biết làm gì ngoài trông cậy vào Bác sĩ.

Tôi thử gọi vào số của bệnh viện mà Bác sĩ từng nói cho tôi biết, nhưng chú ấy đã nghỉ làm ở đó rồi. Khi hỏi về chỗ làm mới của Bác sĩ thì được cho hay chú ấy đã trở về làm ở bệnh viện của gia đình.

Thông báo này chẳng tốt đẹp gì lắm. Chẳng hiểu sao tôi bỗng có dự cảm không lành (những lúc thế này, nói chung dự cảm thường chính xác).

Tôi gọi điện cho bệnh viện kia, xưng tên mình và trình bày muốn nói chuyện với Bác sĩ. Đợi được một lúc, đầu dây bên kia nói Bác sĩ sẽ gọi lại sau ba mươi phút nữa.

Thế nên suốt ba mươi phút sau đó, tôi đứng đợi ở ngoài hành lang. Bỗng dưng tôi thấy bất an lạ lùng. Bao nhiêu suy nghĩ chạy quanh trong đầu, nhưng điều gì cũng làm tôi sầu thảm.

Điện thoại reo chẳng chậm một phút. Nhấc ống nghe lên, tôi nghe

giọng Bác sĩ.

“Chào, lâu quá rồi nhỉ.”

Giọng chú có vẻ già dặn hơn so với trước kia. Hoặc cũng có thể đơn giản chú ấy chỉ đang mệt.

“Có chuyện gì vậy chú? Tại sao chú lại quay về đó?” Tôi hỏi.

“Nhiều chuyện lắm,” Bác sĩ đáp. “Mẹ chú mới thoát chết trong gang tấc. Bệnh của bà tự nhiên trầm trọng lên cháu ạ. Bà có tuổi rồi nên chú cũng đã chuẩn bị tinh thần từ trước.”

“Vậy ạ. Cháu rất lấy làm tiếc.”

“Nhưng giờ bà vẫn ra dáng hoàng hậu lắm. Còn nói nhiều hơn trước nữa. Sai bảo con cái hết cái này đến cái kia. Chắc bà đang nỗ lực để không bỏ sót thứ gì.”

“Vậy chuyên chú trở về cũng thế ạ?”

“Ừ. Do mệnh lệnh của mẹ đấy. Mẹ bảo nếu chú không về, bệnh bà sẽ nặng hơn, mấy câu kiêu kiêu thế. Một khi bà đã mang mạng sống ra làm vũ khí thì chú cũng không thể cãi lời được.”

Dự cảm không lành mỗi lúc một tăng lên, nhưng tôi vẫn quyết định nói cho Bác sĩ chuyên dấu tem thư. Rằng thực ra cháu biết chỗ ở của hai người đó.

Thế rồi Bác sĩ đáp, “Chú biết.”

“Chú biết ạ?! Thật không ạ?”

“Bạn của cô ấy đã nói cho chú biết. Mới trước đây ít lâu thôi.”

“Vậy chú đã liên lạc với bên đó chưa?”

“Không, chú không liên lạc gì cả,” Bác sĩ nói.

“Tại sao thế ạ?”

Bác sĩ im lặng một thoáng và thông báo với tôi.

“Chú đính hôn rồi.”

“Đính hôn?!”

“Ừ. Vị hôn thê vẫn đang tuổi hai mươi. Diễn hình của hôn nhân vụ lợi đó cháu.”

“Nhưng mà tại sao...”

“Mẹ chú ép lấy cho bằng được. Bà bảo muốn thấy đứa cháu trước khi qua đời. Vị hôn thê của chú là con gái giám đốc một hãng sản xuất thiết bị y tế. Mỗi duyên này đem lại nhiều lợi ích cho hai nhà lắm.”

Tôi im lặng nên Bác sĩ tiếp tục nói với giọng điệu đau đớn.

“Cháu sốc lắm đúng không? Chú đã thua rồi. Chú đã phản bội cô ấy. Không thể đợi đến lúc cảm xúc trong cô ấy thay đổi. Chú đã trở mặt. Thế mà gọi là tình yêu đây. Chú cũng chán ghét bản thân luôn rồi. Còn mặt mũi nào đi gặp cô ấy nữa?”

“Chuyện này,” tôi nói. “Bên đó có biết không?”

“Có thể. Chú nghĩ người bạn đó đã nói cho cô ấy biết rồi.”

“Vậy sao...”

“Xin lỗi cháu,” Bác sĩ nói. “Cháu đã giúp đỡ chú nhiều như vậy, thế mà mọi sự thành ra thế này. Chú đã định nói cho cháu biết nơi ở của hai mẹ con họ, nhưng chuyện gặp mặt làm chú đau lòng nên lỡ trì hoãn mãi. Nhưng chắc không cần thiết nữa rồi nhỉ. Sao rồi? Tình hình bên cháu vẫn tiến triển tốt chứ?”

“Cháu không biết nữa,” tôi đáp.

“Vậy à,” Bác sĩ nói. “Các cháu cố gắng nhé. Chú thì hỏng rồi, nhưng ít nhất những người trẻ như các cháu...”

Cũng là khoảng thời gian ấy bố bắt đầu hỏi tôi về nàng.

Dạo này cô bé đó sao rồi? Còn liên lạc với nhau không? Đại loại thế.

Cũng vậy vậy bố ạ, tôi trả lời. Vì không muốn làm bố lo lắng thêm nên chuyên về nàng hầu như tôi vẫn còn giữ bí mật.

Thế nhưng tôi đoán bố cũng nhận ra được một điều gì đó.

“Con không cần bận tâm đến bố đâu,” bố nói. “Nếu yêu con bé thì nên ở cạnh nhau chứ. Nó là đứa con gái rất tốt đấy.”

“Vâng, con cũng biết vậy...”

“Cha mẹ có thể hy sinh cho con cái, nhưng con cái không được hy sinh cho cha mẹ. Bố nghĩ vậy đây. Ông con chắc cũng nhận ra điều đó nên mới tự mình gia nhập đội kỹ sư quân sự. Cha mẹ nào cũng chuẩn bị tinh thần từ trước rồi con ạ.”

“Vâng,” tôi đáp. “Nhưng chuyên không phải vậy đâu nên bố đừng lo.”

“Thế à?”

“Vâng, con cảm ơn bố.”

ooo

Mưa vẫn rơi. Lương thực thiếu thốn, bụng tôi đói ngấu. Giá rét càng lúc càng tăng cấp, thậm chí tôi còn cảm thấy tính mạng mình bị đe dọa trước cái lạnh khi mặt trời khuất hẳn.

Trước đây tôi có thể vào tạm những ngôi nhà bỏ trống của hộ nông dân nào đấy để chợp mắt, nhưng ở vùng đồng bằng phía Bắc này, hầu như chẳng còn thấy ngôi làng nào thoát khỏi ánh sáng màu xanh.

Chẳng gặp được người nào, đến chim và thú cũng thỉnh thoảng lắm mới thấy. Trong tai tôi lúc nào cũng chỉ có tiếng mưa rơi xuống nền đất.

Khi không còn chút lương thực nào, tôi ăn cỏ mọc bên vệ đường. Cũng có lần tôi đứng lì ngoài sông, cuối cùng cũng bắt được một con cá nhỏ. Cả ngày hôm đó khẩu phần ăn của tôi chỉ có thế. Vết phồng rộp dưới chân lúc nào cũng ướt rớm mủ. Tôi chẳng ăn gì mấy, vậy mà mấy hôm nay cứ mót đi ngoài suốt.

Nhưng kỳ lạ thay, năng lượng trong tôi vẫn tràn trề, chưa hề khuỵu gối lấy một lần.

Tôi ngạc nhiên trước sự mạnh mẽ của bản thân. Tôi không ngờ mình cứng rắn đến vậy. Mỗi ngày tôi lại khám phá ra một con người mới trong mình.

Có lẽ cũng bởi bầu không khí này chăng ? Hay bởi tình yêu? Tất cả những người tôi gặp trên đường đều nỗ lực đến nỗi khó lòng tin được. Có lẽ khi mở mắt ra trước tình yêu đích thực, con người ai nấy đều bộc lộ sức mạnh phi thường.

Thế nhưng người ta đã nói, không có gì bất ngờ từ hư vô, vậy nên kể cả khi trong mắt thiên hạ ta như biến thành kẻ khác, thì kẻ đó cuối cùng vẫn là chính bản thân ta. Nếu thế, miễn có tình yêu, con người chúng ta ai cũng có thể trở thành siêu nhân.

Tôi là siêu nhân. Tôi đã vượt qua chính mình từ trước đến nay. Đây chính là nỗ lực hết mình của bản thân tôi. Trước giờ tôi chưa bộc lộ ra hết, nhưng con người thực sự của tôi mạnh mẽ thế này đây.

Tình yêu làm tôi mạnh mẽ đến ngần này.

Đêm đó, tôi nhóm lửa dưới chân cầu và ngắm ảnh nàng.

Tôi đã khê khàng lấy ra một phần hồn của nàng. Ảnh mờ nét, sáng quá hoặc tối quá (đến tôi cũng phải công nhận mình chụp ảnh kém thật. Nàng

lúc nào cũng là đối tượng chụp hình lý tưởng nhất, bởi không muốn bỏ lỡ nên tôi luôn vội vã quá đà, mà như vậy có lẽ không tốt), nhưng chỉ cần nhìn nụ cười nàng, bao nhiêu mệt mỏi trong tôi như bay biến đi đâu mất. Rồi tôi lại có thể động viên bản thân ngày mai tiếp tục cố gắng.

Đoạn tôi sục sạo ba lô, lấy thư nàng ra và nhẹ nhàng xếp lên nền đất. Lá thư nào tôi cũng đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, đã xuất hiện vết sờn rách. Còn có cả những chỗ giấy toạc ra ở nếp gấp nữa.

Trong thư, nàng hàn huyên cùng tôi rất nhiều đi đâu.

Những đi đâu khi ấy nàng không thể nói ra, nhưng bây giờ... với những lá thư, nàng có thể bạo dạn giải bày hết tất cả. Không cần hỏi thăm, nàng viết vậy (thực ra cũng chẳng có chỗ nào ghi địa chỉ để hỏi thăm). Tôi chỉ muốn cậu đọc thôi. Những tâm tư trong tôi ấy.

Tỉ dụ như, hồi cấp Hai, nàng đã vui mừng khôn xiết khi chúng tôi ngồi cạnh nhau trong lớp. Để tôi gối đầu lên đùi có chút xấu hổ thật, nhưng ấy là một kỷ niệm hạnh phúc mà nàng đã hồi tưởng lại đến cả ngàn lần.

Rồi cả lúc chụp ảnh tập thể lớp nhân dịp tốt nghiệp nữa. Từ trước đó rất lâu, nàng đã quyết sẽ chỉnh trang quần áo đầu tóc cho tôi (Đó là tuyên ngôn quyết liệt nhất của tôi đấy, nàng viết thế).

Chuyện nọ chuyện kia, cái này cái khác, thoảng khi có những chuyện tưởng chừng tôi đã quên bẵng mất, vậy mà nàng vẫn tỉ mỉ đào lên từ trong trí nhớ, chấp nối lại bằng nét bút rất mực âu yếm.

Trong một lá thư khác, nàng đã viết thế này.

“Thỉnh thoảng tôi lại mở miệng gọi tên Yoshizawa.

Những đêm mất ngủ vì buồn bã hay bất an, tôi hướng ra ngoài cửa sổ, khẽ gọi tên cậu trong màn đêm hun hút gió lạnh căm. Chỉ vậy thôi mà trái

tim tở dường như đã ấm lên rồi...”

Thế nên tôi cũng thử gọi. Ở nơi đồng hoang không một bóng người, hướng lên bầu trời không sao, nhẹ nhàng, thảnh thơi.

Tôi cất tiếng gọi cái tên không phải của ai khác, mà của người tôi đã yêu từ lâu lắm, của người đến tận bây giờ tôi vẫn yêu đến nỗi không sao kiềm chế lòng mình, chỉ cần gọi tên người đó thôi, lồng ngực tôi đã nóng lên như thiêu đốt. Dù đó đơn thuần chỉ là một từ. Chỉ ba âm tiết mà thôi. Nhưng nó truyền dũng khí cho tôi hơn bất kỳ điều gì khác. Cái tên của người ta yêu là một từ thiêng liêng hơn ta tưởng nhiều, ắt hẳn chất chứa trong đó là một thứ to lớn, vĩ đại mà mắt thường không thấy được.

Yukino...

Tôi mong mau được gặp em.

ooo

Đêm đó, ngày ánh sáng xanh đầu tiên rơi xuống trái đất, tôi và Hiroyuki đã trò chuyện lần đầu sau mười năm.

Hôm ấy, tôi xong việc sớm, về nhà bố mẹ và xem tivi cùng bố trong phòng khách (trước đó ít lâu bố tôi đã chuyển địa điểm làm việc từ khu chung cư về nhà. Mà xưởng của tôi lại không có tivi).

Ánh sáng xanh là tiêu điểm trên tất cả các kênh truyền hình (tivi nhà tôi kiểu cũ, chỉ phát được hình đen trắng nên tôi không biết màu sắc ánh sáng đó thế nào).

Nơi đầu tiên tiếp nhận ánh sáng rửa tội là một thị trấn nông thôn ở vùng sâu hẻo lánh mạn phía Bắc đất nước, dân số khoảng chừng năm ngàn

người.

Một thời gian dài trước khi thế giới bị bao trùm trong màn mây màu chì dày đặc, thị trấn này đã hoàn toàn bị mặt trời bỏ quên, sự kiện này đã được đưa lên bản tin nhiều lần (tôi có xem nhưng không để tâm lắm). Ai cũng thấy đó là một hiện tượng bất thường. Đám mây không nhúc nhích. Dù bầu trời ở các vùng lân cận quang đãng đến thế nào đi chăng nữa, riêng thị trấn này vẫn bị bao phủ bởi màn mây dày như chiếc ô khổng lồ.

Hơn nữa, người ta bắt đầu quan sát được hiện tượng kỳ lạ ở đám mây đó. Những tia chớp màu xanh chạy dọc đám mây nhưng không kèm theo tiếng sấm, chỉ nghe tiếng w rì rầm trầm đục (có người dân nói họ nghe thấy tiếng hát của đám đông hay một khúc nhạc kỳ dị, nhưng chẳng ai tin đó là sự thực).

Bởi vậy ở thời điểm đó có nhiều đài truyền hình trên cả nước tụ họp ở thị trấn này. Những đi đầu đang diễn ra ở đây, một lúc nào đó có thể sẽ lan rộng ra khắp mọi nơi trên thế giới. Thế nên khá nhiều máy ghi hình đã thu lại được khoảnh khắc cột ánh sáng xanh xuất hiện. Một vài đài truyền hình còn tình cờ bắt được khung cảnh này khi đang phát sóng trực tiếp.

Đó là giây phút làm tất cả mọi người trên toàn thế giới phải lạnh sống lưng.

Máy ghi hình dùng chế độ quay toàn cảnh, chiếu lại hình ảnh thị trấn màu xanh đã đóng băng.

Dân làng cứ thế bị đông cứng lại. Cả chó, dê, chim đậu trên dây điện, ô tô, xe máy, tất cả. Khung cảnh đó đến giờ đã trở nên quen thuộc.

Một dải băng phân cách ngay lập tức được căng ra, thị trấn trở thành khu vực cấm.

Nhiều chiếc lều được dựng lên ở khu đất trống kề sát dải băng phân

cách. Cảnh nhà báo, các nhà nghiên cứu, cảnh sát, quân đội. Nhộn nhịp như thể một lễ hội lớn vừa khai mạc vậy. Những người ở đó hào hứng vô cùng như những đứa trẻ trước ngày hội. Đám truyền thông ai nấy đều phấn khích như thể sắp ngất tới nơi, thậm chí có cả một cô phóng viên gục tại chỗ vì thiếu máu.

“Không biết sẽ thế nào nữa,” tôi khẽ nói.

“Chẳng biết được,” bố đáp. “Ồn ào quá. Con người chúng ta đúng là vô vọng hẳn rồi.”

“Quả đúng vậy...”

Khi ấy, điện thoại ngoài lối ra vào bỗng đổ chuông.

“Ai thế nhỉ?”

Tôi nói và đứng dậy, rời phòng khách tới nhấc ống nghe đặt trên tủ đựng giày. Bất chợt một giọng nói hào hứng vang lên từ phía bên kia đầu dây.

“Tớ đây. Hiroyuki đây!”

“Hiroyuki?”

“Ừ. Yuu đó hả?”

“Đúng rồi. Có chuyện gì thế? Lâu lắm rồi ấy nhỉ!”

“Ừ. Đúng thế không nhỉ? Tớ chẳng có cảm giác về thời gian mấy. Cứ như thể bọn mình mới gặp nhau tuần trước vậy.”

“Cậu nói cái gì thế. Mười năm rồi đấy. Thời gian qua cậu thế nào?”

“Ừ, à, nhiều chuyện lắm.”

“Nhiều chuyện?”

“Trí nhớ cứ mập mờ sao ấy. Cảm giác như tất cả chỉ là một giấc mơ thôi vậy. À mà, Shirakawa có khỏe không?”

“Ừ, chắc khỏe. Giờ cô ấy không còn ở thị trấn này nữa.”

“Thế à?”

“Ừ. Cô ấy đi ngay sau khi cậu rời thị trấn.”

“Vậy à, tớ chẳng biết gì...”

“Đương nhiên rồi. Vì cậu có liên lạc gì đâu.”

“Ừ. Đúng là vậy...”

“Sao thế? Cậu cứ là lạ sao ấy?”

“Hả? Thế à?”

“Ừ.”

“Thuốc ấy mà,” Hiroyuki nói. “Có hơi...”

“Thuốc?”

“Ừ. Tớ nhập viện suốt. Mà thực ra là bị lôi vào đây thì đúng hơn.”

“Nhập viện? Cậu không khỏe chỗ nào à?”

“Hả? À không, không có chuyện đó đâu. Những người xung quanh mới bị làm sao ấy. Tớ nói cho người ta biết mà họ lại bảo chính tớ là người có vấn đề, thế nên giờ tớ đang được trị liệu.”

“Có nghĩa là...”

“Này, Yuu ơi,” cậu bạn tôi nói.

“Ừ.”

“Tớ lại mơ nữa.”

“Mơ?”

“Ừ. Đợt trước tớ đã kể cậu nghe rồi nhỉ? Chuyện đường dây nóng thông báo h ồi kết của thế giới ấy?”

“À, cái đó hả...”

“Ừ, tớ lại mơ thấy nó nữa đấy. Trong giấc mơ lần này còn có cả Shirakawa. Giấc mơ gay cấn quá nên lâu lắm tớ mới lại tè dầm đấy.”

“Này, Hiroyuki...”

“Thế nên bằng giá nào tớ cũng muốn nói cho Yuu biết.”

“Biết gì kia?”

“Yuu này, thế giới sắp kết thúc rồi. Giấc mơ đó là giấc mơ tiên tri đấy. Cậu cũng xem bản tin về ánh sáng xanh đó rồi chứ?”

“Tớ xem rồi. Giờ vẫn đang xem.”

“Không chỉ có thế thôi đâu,” Hiroyuki nói. “Từ giờ trở đi, ánh sáng đó sẽ chiếu xuống nhiều nơi hơn nữa. Cả thế giới sẽ bị nhuộm xanh.”

“Cậu mơ thấy như vậy à?”

“Ừ. Thế nên cậu và Shirakawa phải ở bên nhau. Tại sao hai cậu lại chia cách như vậy chứ?”

“Ừ, cô ấy cũng có nhiều vấn đề lắm.”

“Sao cũng được, nhưng hai người nhất định phải ở bên cạnh nhau. Rồi vượt biển. Nếu vậy chắc chắn...”

“Ừ.”

“Thực ra tớ cũng muốn đi cùng hai cậu. Nhưng chắc không được rồi.”

“Là sao?”

“Tớ trốn viện. Nhưng họ sắp đuổi kịp tớ đến nơi rồi. Hình như tớ bị gãy chân lúc nhảy từ tường xuống. Trước nay chưa bao giờ như vậy. Tớ yếu đi nhiều rồi.”

“Cậu có sao không? Có đau không?”

“Ôn. Nhưng chắc chẳng đi được bao xa nữa. Thế nên Yuu à, chuyện

Shirakawa nhớ cậu đây. Hãy cố gắng cả phần của tớ nữa...”

“Hiroyuki?”

“Ừ. Hồi đó vui nhỉ. Tớ nhớ lại rồi. Ước gì được quay về thời ấy...”

“Công nhận nhỉ.”

“Này, Yuu ơi.”

“Ừ?”

“Đây chắc chắn là chuyện tốt đấy.”

“Ý cậu là chuyện thế giới kết thúc ăy hả?”

“Ừ. Tớ cảm giác vậy. Tớ vẽ tranh mà đúng không ? Cậu cũng vẽ, Shirakawa thì chụp ảnh. Tớ nghĩ cũng như nhau cả thôi.”

“Nghĩa là sao? Tớ không hiểu.”

“Bọn mình đều muốn lưu lại mãi những điều thân thương nhất. Shirakawa chụp ảnh hoàng hôn cũng vì muốn giữ lại những tia sáng rạng rỡ như bùng cháy trước khi thế giới mất đi ánh mặt trời và chìm trong bóng đêm.”

“Vậy chuyện này cũng...”

“Ừ. Tớ nghĩ thế đấy. Chắc chắn một ai đó trên những đám mây đã nghĩ như vậy. Phải kìm hãm lại trước khi con người tự tiện hoang phí thế giới này vì tham vọng của bản thân. Mãi mãi lưu lại một khoảnh khắc thân thương ăy mà. Cũng giống như tranh và ảnh thôi. Hay đây là bảo tàng tư nhân của ai đó nhỉ ? Đại khái bởi lẽ đó nên thế giới mới kết thúc đấy.”

“Có thật là,” tôi hỏi. “Cậu nghĩ như vậy không?”

“Tớ chẳng biết,” Hiroyuki đáp. “Nhưng chẳng phải nếu vậy thì chúng ta có thể nghĩ rằng tận thế cũng không phải chuyện gì tệ lắm hay sao ?”

“Đúng thế...”

“A,” cậu bạn tôi thốt lên khe khẽ.

“Có chuyện gì thế?”

“Mấy người đó đến rồi.”

“Thế à? Cậu đang ở đâu?”

“Một trạm nghỉ ven biển. Dễ chịu lắm. Cảm giác lâu rồi tớ mới được tiếp xúc với bầu không khí tuyệt vời đến nhường này.”

“Ừ...”

“Yuu này. Tớ đã sống hết mình theo cách riêng của tớ. Không còn gì nuối tiếc cả. Biết làm sao được. Tớ sinh ra đã như thế này rồi. Chỉ còn cách chấp nhận thôi. Nhưng tớ vẫn hạnh phúc ra trò đấy, vì tớ cảm nhận được vẻ đẹp của thế giới đến nhường này kia mà. Đám người lớn dừng dừng chỉ biết xét nét chắc chắn chẳng hiểu được đâu. Nhưng tớ thì có. Này Yuu ơi, thế giới ấy, thực sự, thực sự rất đẹp. Đẹp đến mức đáng buồn. Khung cảnh trước mắt tớ hiện giờ... những con sóng xô bờ, nhựa đường lấp lánh dưới ánh đèn khuya, cả mạng nhện chẳng trên trần nhà nữa, tất cả đều đẹp phát khóc lên được. Rồi cả trái tim dịu dàng đó nữa. Tớ sẽ không bao giờ quên sự tử tế Shirakawa đã dành cho mình đâu. Có lẽ ấy là điều đẹp đẽ nhất trên thế giới này. Tớ sẽ hòa làm một với thế giới tuyệt mỹ đó. Thế nên tớ chẳng sợ hãi gì cả...”

Trong một thoáng, câu nói bị đứt quãng, sau đó tôi lại nghe tiếng Hiroyuki gấp gáp.

“Yuu này. Tớ đã chiến đấu để được sống theo cách của mình. Không một ai có thể khiến tớ thay đổi. Linh hồn tớ chẳng hề có một vết thương. Hãy nhớ lấy điều đó. Chiến hữu của tớ. Tớ mừng vì gặp được cậu. Cảm ơn vì đã làm bạn với một thằng dị hóm như tớ nhé! Vĩnh biệt bạn tôi!

Adieu!”

Cuộc gọi chưa bị ngắt mà vẫn tiếp tục. Tiếng bước chân ai đó chạy đi. Tiếng la hét của đám người lớn. Tiếng động cơ ô tô. Rồi bỗng dừng tất cả im bật, chỉ còn đọng lại tiếng sóng nghe mơ hồ.

Hiroyuki đã đi mất rồi.

Không biết chừng cậu ấy đã biến thành chim ruồi vỗ cánh bay lên bầu trời đêm như vẫn hằng ước nguyện rồi cũng nên. Tôi chỉ cảm giác vậy thôi.

Adieu...

Tôi thẫn thoi và nhẹ nhàng đặt ống nghe xuống.

Gần nửa đêm hôm đó, tôi không sao ngủ được, lơ đãng nhìn bóng cây rung rinh ngoài cửa sổ. Bỗng vang lên tiếng gõ cửa.

“Bố đây. Con đã ngủ chưa?”

“Chưa ạ. Con vẫn còn thức.”

“Thế à. Bố vào nhé.”

“Vâng.”

Bố mở cửa bước vào phòng. Tôi ngẩng dậy trên giường bật đèn bàn lên.

Bố bước tới bên bàn, ngồi xuống ghế và trút tiếng thở dài.

“Sao thế ạ?” Tôi hỏi.

“À,” bố nói. “Chuyện ban nãy ấy.”

“Vâng.”

“Chuyện thế giới đang kết thúc mà Hiroyuki nói với con trên điện thoại...”

“Vâng, chuyện đó...”

“Chắc là thế thật đấy con ạ...”

“Vậy ư?”

“Đờng hờ,” bố nói. “Ngừng chạy rồ...”

“Đờng hờ, là cái đờng hờ để bàn có con tê giác ở trong phòng bố ấy ạ?”

“Ừ. Cái đờng hờ ông ngoại tặng nhân dịp bố mẹ thành hôn đấy.”

“Vâng, con cũng có nghe qua rồ. Là tác phẩm của một nghệ nhân rất có tiếng đúng không ạ? Ông ngoại đã được ai đó nhượng lại cho...”

“Có người kể nó là chiến lợi phẩm do ông chơi bài mà thắng được. Ông ngoại con có độc chiêu ghi nhớ hết mọi lá bài. Chưa kể khả năng tính toán kinh hoàng kia nữa. Nếu thích chắc thành tỷ phú cũng được, nhưng theo như bố biết, ông chỉ sử dụng khả năng ấy đúng một lần thôi. Mà thông tin cũng chưa được xác thực. Chẳng người nào nhìn thấy ông quyết đấu với ai trong viện an dưỡng. Nhưng khi bố mẹ thông báo chuyện cưới xin, ông chỉ nói ‘Thế thì phải có quà mừng’ rồ tự dưng lấy ra chiếc đờng hờ đó, chẳng hiểu từ đâu ra.”

“Như ảo thuật gia ấy nhỉ.”

“Ừ, bên ngoài của ông cũng có vẻ gì đó giống vậy.”

“Chiếc đờng hờ đó sao ạ?”

“À. Bố chưa bao giờ lơ là việc bảo trì cho nó, nhưng chẳng hiểu sao đang nhiên lại ngưng chạy. Ngày mai bố sẽ tìm hiểu nguyên nhân, nhưng chuyện này với bố giống như một điềm báo vậy.”

“Điềm báo cho hờ kết của thế giới ư?”

“Đúng vậy. Thời gian của thế giới đã dừng lại... tất cả đờng hờ trên thế giới đều không chạy nữa, thế đấy.”

“Vâng...”

“Yuu này,” bố tiếp tục. “Không sao đâu, cứ làm theo ý con đi. Khi thời gian còn lại chẳng nhiều nữa thì lại càng nên như vậy...”

“Nhưng bố thì sao?”

“Bố còn có mẹ mà. Con quên rồi sao?”

Tôi lắc đầu. “Con không quên đâu.

“Đến giờ vẫn thế ạ?” tôi hỏi.

“Ừ,” bố gật đầu. “Mẹ vẫn ở đó. Vẫn đẹp như xưa.”

Bố nói và chỉ vào khoảng không trống rỗng bên khung cửa sổ. Đáng tiếc thay, đến lúc này tôi vẫn chẳng nhìn thấy gì cả.

“Ban nãy trên tivi người ta bảo rằng hai thị trấn khác đã bị đóng băng và nhuộm xanh rồi. Còn chiếu cả hình ảnh đoàn người rục rịch đi lánh nạn. Thế cũng không phải ý t ử, nhưng bố chẳng muốn làm thế tẹo nào.”

“Vâng...”

“Ở đây,” bố tiếp tục. “Trong ngôi nhà này, bố đã được sinh ra và trải qua những năm tháng tuổi trẻ. Cùng xây đắp gia đình với mẹ con, nuôi nấng con. Cả thế giới của bố nằm trọn ở nơi này. Bố không biết những nơi xa lạ, cũng không muốn biết. Bố sẽ kết thúc đời mình trong ngôi nhà này, như những sinh vật hoàn thành một kiếp trên duy nhất một cái cây.

“Nhưng con lại khác đúng không?” Bố nói.

“Đời con bây giờ mới bắt đầu. Hãy nhớ cho kỹ lấy. Đi đâu bố mong mỗi là con được hạnh phúc. Dù thế giới có kết thúc đi chẳng nữa, tình yêu cũng không biến mất đâu. Bố có thể khẳng định thế. Ký ức về tình yêu sẽ lưu lại mãi mãi. Con không được để sót chút nuối tiếc nào lẫn vào cảm xúc ấy đâu.”

Vì mưa rơi mãi không ngừng nên nước sông dâng cao. Đi dọc hạ lưu chừng năm cây số thì có một cây cầu, nhưng ánh sáng xanh đã tiến tới rất gần bờ sông. Tôi đã nghĩ về chuyện men theo hạ lưu mà đi tiếp, nhưng nếu chỗ đó cũng bị nhuộm xanh thì sẽ mất rất nhiều thời gian.

Cuối cùng chẳng còn cách nào khác ngoài tiếp tục dần bước đi thẳng.

Tôi trèo lên con thuyền nhỏ được neo bên bờ sông và định chèo qua dòng nước đục ngầu.

Giờ nhìn mới thấy, đây cũng là một canh bạc đầy rủi ro. Vai con thuyền chum vào nhau, bị xô đẩy bởi dòng nước tựa như lưng một con rồng đang hướng ra phía biển, trông như sắp lật tới nơi. Va lại tôi bơi rất kém. Nếu thuyền lật thật chắc tôi chết đuối mất. Sông rộng chừng năm mươi mét. Mực nước cũng khá sâu. Chỉ nhìn đã thấy sợ.

Có đi đâu, địa điểm này có tầm nhìn rất thoáng, tôi thấy bên kia bờ sông vẫn an toàn. Nếu băng qua được, sẽ tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Ngay từ đầu tôi gần như đã hạ quyết tâm. Thời gian không còn nhiều nữa. Tôi đã chậm trễ lắm rồi.

Tôi quyết định lên đường. Băng qua sông.

Tôi nhét hai chai nước rộng khá lớn vào trong áo khoác, thắt thật chặt bằng dây dù để không rơi ra. Vẫn chưa yên tâm, tôi thổi phồng vài chiếc túi ni lông, ấn vào trong ngực áo. Thế này là đủ lực nổi rồi. Dù bơi kém thế nào thì cũng không thể có chuyện cứ thế chìm nghỉm được.

Nắm chắc mái dầm rồi tôi mới nói dây neo thuyền. Con thuyền đột ngột trôi đi. Nhìn mặt nước ở cự ly gần thế này mới thấy được sự đáng sợ của dòng chảy đục ngầu. Dường như dòng nước đó gắn liền với một nỗi

sợ hãi rất đối bản năng. Phải chăng ấy là nỗi ám ảnh kinh hoàng của toàn nhân loại về huyền thoại những cơn lũ còn lưu lại trên thế giới ?

Khác với mái chèo của thuyền lớn, mái dầm rất khó dùng. Hình như phải đứng lên chèo thuyền mới đúng. Nhưng vì không đứng dậy nổi, tôi gài như quỳ trên sàn thuyền, chỉ rướn ngực lên cao hơn ván thuyền và đi đầu khiến mái dầm.

Nước bắn lên dữ dội, chưa gì tôi đã ướt sũng người. Chưa kể hình như nước còn tràn cả vào thuyền, dù tôi không chắc chắn có phải thật thế hay không. Hẳn bởi có tôi ngẩng lên nên thuyền chìm xuống, rồi nước rò rỉ vào từ kẽ hở nào đó. Con thuyền này chẳng khác nào chiếc thuyền đắp bằng bùn trong truyện “Người nông dân và con lửng”. Nếu không gấp gấp lên, chắc thuyền sẽ chìm trước khi tôi sang được bờ sông bên kia mất. Có dự cảm chẳng lành nhưng tôi không còn thời gian để ý tới chuyện đó. Tôi chèo mái dầm như thể vùng vẫy thoát thân.

Có lẽ chính bởi thế tôi đã làm hỏng chuyện. Đáng lẽ không được hoảng loạn và mất bình tĩnh. Mà dù sao đi nữa, tôi hoàn toàn không quen ứng phó với mấy chuyện kiểu này (nhưng thực ra làm gì có ai trên đời quen được với tận thế kia chứ). Chẳng biết tôi nghĩ gì trong đầu nữa... à không, tôi nhớ mình đã nghĩ gì. Tôi quá nóng vội, cố chèo thuyền mạnh hơn và nhõm người dậy. Ngay khoảnh khắc đó, con thuyền đột ngột lật úp. Tôi vẫn đang ở ngay giữa sông, nước lạnh đến giật mình.

Tôi khua khoắc tay hoảng loạn, tưởng như sắp bị nuốt chửng bởi dòng chảy đặc sệt bùn. Nhờ hai chiếc chai nhựa mà tôi không chìm ngấm, nhưng cũng bị ngụp đầu xuống nước không biết bao nhiêu lần, mỗi bận như vậy vị bùn lại lan tỏa khắp khoang miệng.

Nước lạnh tê tái làm ý thức tôi trôi xa dần. Chắc tôi sẽ chết cứng trước

khi chết đuối cũng nên. Cơ bắp cứng lại, tôi không thể nào chuyển động theo ý mình. Dòng chảy sấn sổ đẩy tôi dạt về hạ lưu. Nếu trôi xa quá, không biết chừng bờ bên kia lại bị nhuộm xanh. Đây là trận đấu giữa tôi và thời gian.

Răng va vào nhau lập cập vì rét, tôi tiếp tục bơi cật lực.

Khoảng thời gian ấy ngỡ như vô tận, nhưng thực chất chỉ kéo dài dăm phút mà thôi. Khi nhận ra thì tôi đã chạm tới bờ bên kia rồi.

Tôi bò lên bờ sông có cỏ mọc, xác nhận mình đã an toàn rồi dằn lả đi.

Khi tôi tỉnh dậy, mặt trời đã lặn. Tôi lặng lẽ đứng dậy, nhìn xuống thăm cỏ dưới chân. Khung cảnh mờ nhòa trong ráng chiều tuông như không thuộc về thế giới này. Màn sương trắng giăng mỏng xuống đồng cỏ chề vè rộng mênh mang. Hàng ngàn ngọn cỏ lung lay trong gió, trông như thể thân dân dưới âm phủ đang đồng loạt chào đón tôi. Trong khoảnh khắc, tôi cảm tưởng như có thứ gì lạnh ngắt đang chạy dọc sống lưng.

Mình vẫn chưa chết. Tôi thẩn nghĩ và đưa tay chạm vào má. Lạnh cóng. Tôi tự nhéo mình, thấy đau nhói ở một chỗ nào đó cách xa đây chừng một cây số.

Ngất đi khi toàn thân ướt như chuột lột, vậy mà chưa chết rét. Tôi quá đỗi bàng hoàng trước sự cứng cõi của bản thân. Có khi tôi là chàng trai bất tử thật rồi. Phải chăng thế giới sắp kết thúc nên phép nhiệm màu được đại hạ giá?

Khi đứng ở bờ sông để quan sát xung quanh, tôi thấy một chiếc xe buýt cũ kỹ bị bỏ lại cách đó chừng năm mươi mét. Trước mắt, tôi sẽ ngủ lại đó đêm nay.

Một con đường hẹp hiện ra như xuyên qua rừng cỏ chề vè. Tôi lết đi

trên đó với đôi chân run lẩy bẩy. Ước chừng được vị trí, tôi bước qua đám cỏ, chẳng mấy chốc đã tới được chiếc xe buýt. Cửa sổ đã vỡ gần hết, nệm ngồi trên xe cũng tơi tả, nhưng có mái che đã là tốt lắm rồi.

Trước kia có lẽ đã có người trú chân tại đây. Một chiếc thùng mười tám lít đặt trên sàn xe, vẫn còn dấu vết của ngọn lửa. Có vài cành cây khô vương vãi xung quanh nên tôi dùng chúng để đốt lửa sưởi.

Tôi đặt ba lô xuống và mang túi rác ra. Tất cả hành lý đều xếp trong đó. Túi buộc rất chặt nên không ngấm chút nước nào. Tôi lấy báo và bật lửa, đoạn châm mồi lửa ở dưới đáy chiếc thùng. Tôi bẻ cành cây cho vào để ngọn lửa bùng lớn hơn.

Khi lửa đã cháy ổn định, tôi cởi áo khoác, áo choàng ngoài, cả áo thun, quần và đồ lót đã ướt sũng ra rồi lau người bằng khăn tắm khô ráo.

Không khí lạnh buổi đêm thấm vào da thịt, nhưng chẳng là gì so với sự giá buốt của nước sông. Mãi đến khi mặc quần áo khô vào tôi mới định thần lại được.

Tôi ngồi xuống tẩm vãi toàn lỗ thùng, gặm thanh sô cô la cuối cùng để dành cho trường hợp khẩn cấp. Vị không ngon như tưởng tượng nên tôi bắt đầu lo lắng. Có lẽ cơ thể tôi sắp có chuyện rồi.

Tôi ném hết củi khô vào trong thùng rồi trải báo lên sàn xe. Đây là giường ngủ của tôi đêm nay. Tôi xé rách đáy chiếc túi rác chuẩn bị từ trước, chui đầu qua đó như xỏ áo poncho, gối đầu lên ba lô và nằm lên mấy tờ báo mới trải.

Mắt tôi xoay vòng. Chắc vì ngủ trên sàn xe buýt cũng nên. Tôi bị mắc kẹt trong ảo ảnh rằng chiếc xe vẫn còn sống và đang chở tôi tới một nơi nào đó. Tôi buồn nôn, người còn hơi ngầy ngấy sốt.

Trước hết cứ ngủ đã. Tỉnh dậy chắc chắn sẽ đỡ hơn thôi. Phép màu

vẫn đang được đại hạ giá kia mà. Người ta đang thanh lý dọn kho...

Tôi nhắm mắt lại. Vừa dứt miệng khẽ gọi tên nàng, tôi là người đi và chìm vào giấc ngủ.

ooo

Khi tôi tỉnh giấc, tình hình còn tệ hơn. Đợt hạ giá có lẽ đã qua rồi.

Tôi sốt khá cao. Ốn lạnh ghê h ền và bu ền nôn khủng khiếp. Đầu cũng đau. Đáng lẽ không được nốc quá nhiều nước bùn ngoài sông như vậy.

Gần như cả buổi sáng hôm đó, tôi chỉ nằm trong xe buýt.

Tôi thử uống thuốc hạ sốt mang từ nhà đi. Nhưng có lẽ bởi uống khi bụng đang rỗng không nên lần này tôi lại bị đau bụng dữ dội. Đau kinh hoàng như thể bị rạch bụng mà không có thuốc gây mê vậy (đương nhiên tôi chưa trải qua chuyện đó bao giờ nhưng chắc vậy). Ấy là một cơn đau không sao tưởng tượng nổi. Tôi rên rỉ, lăn lộn trên sàn xe buýt. Nếu nằm im chắc tôi hóa điên lên mất.

Khi ấy, một cơn bu ền nôn kinh khủng ập đến như thắt cả ruột lại, tôi quỳ mọp xuống sàn và nôn thốc tháo. Cơn đau bỗng rất lan ra ở trong cùng cổ họng.

Qua đôi mắt kèm nhèm nước, tôi nhìn thấy bãi nôn đang lan ra trên sàn nhà, và bắt đầu có nhận thức về cái chết của bản thân. Ấy là một chất dịch nhầy màu nâu đỏ. Tôi mới nôn ra máu!

Tôi giữ nguyên tư thế, run lẩy bẩy chờ đợi thời khắc quyết định. Một trận thổ huyết nữa, ý thức dần lụi xa, những hình ảnh trong quá khứ lướt qua trong tâm trí như đèn kéo quân.

Thế nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Thử nhìn kỹ lại bãi nôn lần nữa, hóa

ra đó là chỗ sô cô la tôi mới ăn hôm qua. Nôn xong, dạ dày tôi nhẹ nhõm hẳn, cảm giác đỡ hơn nhiều.

Tôi đã trải nghiệm vài lần nên biết, chắc đã hạ sốt rồi. Không thấy ớn lạnh nữa, chỉ còn cảm giác nóng trong người. Có lẽ tôi đã vượt qua giai đoạn tồi tệ nhất.

ooo

Chắc khi ấy thân nhiệt phải lên tới gần bốn mươi độ c. Bởi vậy nhiều khi thần trí tôi lú lẫn, chẳng biết mình đang ở đâu hay làm gì. Trí nhớ đứt quãng, thậm chí còn khó phân biệt đâu là mơ, đâu là ảo giác.

Khi sức nhận ra thì tôi đã lại lên đường. Ba lô đeo trên lưng, tay cầm gậy bằng cành cây khô để chống đỡ cho đôi chân chệnh choạng đi không vững. Nhưng tôi chẳng hề nhớ mình đã khởi hành từ khi nào.

Có thể thấy một mặt trời màu vàng sau những đám mây, vẫn lơ lửng ngay trên đỉnh đầu và rọi ánh sáng yếu ớt xuống mặt đất.

Quay đầu lại, tôi không thấy bóng dáng chiếc xe buýt đâu nữa. Đồng cỏ chẻ vè trải rộng khắp tầm mắt.

Tôi rút la bàn từ trong ba lô ra, xác nhận mình đang đi về hướng Bắc. Có vẻ dù không nhớ gì, tôi vẫn đã suy tính rất đàng hoàng.

Sốt cao nên chỉ đi một chút tôi đã thở hổn hển. Nhưng tôi không dừng lại. Ấy là bởi một động lực mang tính bản năng đang sôi sục trong góc sâu thẳm trái tim. Như con cá lội ngược dòng để trở về nơi nó sinh ra vậy. Một lòng hướng về phía Bắc. Về nơi có người tôi yêu.

Với tình trạng hiện giờ, đáng lý tôi không thể đi được. Nhưng chẳng hiểu sao tôi vẫn tiếp tục tiến bước.

Quả thực tôi là siêu nhân mà. Ý tôi là thể lực bản thân đã được tăng cường (chắc so sánh với Hulk hay Người Nhện mới chuẩn).

Nếu những người đàn ông bình thường bỗng nhiên có được cơ bắp cứng như thép sẽ được coi là ví dụ của sự nâng cấp sức mạnh, thì một người bệnh sắp sửa ngãt xỉu có thể đi bộ hàng giờ liền không ngại nghỉ trên cánh đồng hoang hun hút gió lạnh thổi cũng vậy thôi. Tôi là siêu anh hùng trong thế giới của những đứa trẻ ốm yếu.

Không biết có phải do cơn sốt không mà lúc nào tôi cũng cảm giác như có người đang ở gần kề.

Ai đó đang dõi theo và bảo vệ tôi.

Nhiều khi bóng dáng người đó còn hiện rõ mồn một.

Bất chợt nhìn sang bên, có khi tôi thấy bố, ông chủ phòng triển lãm, thậm chí có lần thấy cả thầy giáo hồi tiểu học (thầy giáo có tuổi, rất hiền, tôi quý ông vô cùng).

Những người bạn đường như ảo ảnh đọng đưa giữa trời nắng nóng.

Đi một mình quả thật rất cô đơn nên tôi vô cùng cảm kích khi có họ đồng hành.

Tôi tiếp tục cuộc hành trình với những người thân yêu.

Lại có một lần khác, không phải mơ hay ảo giác mà chắc là chuyện thật (tôi không tự tin lắm), khi ấy mặt trời sắp lặn, tôi nhìn thấy một chiếc khinh khí cầu chầm chậm trôi về phía biển dưới những đám mây bầy sặc.

Khung cảnh khi đó đẹp tuyệt vời. Trong ráng chiều, chiếc khinh khí cầu nhấp nháy những tia sáng bé nhỏ và mạnh mẽ bay về phía biển, không

một tiếng động, chẳng biết nó từ đâu tới, cũng chẳng biết nó đang đi về đâu.

Chiếc khinh khí cầu đó như hình ảnh phản chiếu của con cá voi khổng lồ ngụp lặn trên biển. Có lẽ trong cái bụng căng phồng kia là ông lão Geppetto đang trên đường tìm kiếm Pinocchio. Vì những người yêu thương, đến đại dương ta cũng có thể vượt qua được.

Chiếc khinh khí cầu như mũi tên bắn thẳng lên không trung, vững vàng bơi về phía Đông. Ấy là ngọn lửa cuối cùng được thắp lên bởi những con người đang biến mất.

Tôi duỗi đôi chân vừa tự vấp vào nhau và đuổi theo chiếc khinh khí cầu.

“Cố lên!” Tôi hét. “Cố sống tiếp đi! Không được dập tắt ánh sáng đó đâu đấy!”

Tôi ngã không biết bao nhiêu lần, mỗi lúc như vậy tôi lại đứng dậy và tiếp tục chạy đuổi theo.

Không tài nào kiềm chế được những kích động trong cảm xúc, nước mắt tôi chực trào ra. Tôi nghĩ về nàng, nghĩ về mẹ, nghĩ về thế giới đang đi tới hồi kết. Nghĩ về người cha tôi bỏ lại, về những con người tôi đã gặp trong suốt chuyến đi.

“Cố lên! Không được thua! Cố lên!”

Tôi vẫy tay với chiếc khinh khí cầu đang dần lùi xa và hét lên mãi.

Sau lần đó, sự bùng nổ của cảm xúc, hay thậm chí có thể gọi là các cơn hân hoan đột ngột đã tấn công tôi không biết bao nhiêu lần.

Nhìn gì tôi cũng thấy rưng rưng nước mắt. Y như lời Hiroyuki đã nói, thế giới quả thực rất xinh đẹp.

Những bông cỏ chè vè đung đưa trong gió, bầu trời màu chì phản chiếu trong vũng nước, giọt sương đọng trên đầu chiếc lá, tiếng gió rít cuồn cuộn, mùi mưa, cả trái tim đang nghĩ về ai đó.

Tôi ngẩng mặt lên trời và cất tiếng gọi mẹ.

“Mẹ ơi, con vẫn sống! Con vui mừng không sao tả xiết vì được sống. Con đang yêu mà. Mẹ ơi, con cảm ơn mẹ vì đã sinh ra con!”

Không biết chừng một phần mạch trong não tôi đã cháy rụi bởi sốt cao rồi cũng nên. Để sửa chữa bộ phận đó, một mạch điện khác được thiết lập, rồi được kết nối với một nơi nào đó, và tôi rơi vào một cảnh huống rất kỳ lạ.

Càng ngày càng khó phân biệt giữa mơ và thực, tôi còn chẳng biết mình đang ngủ hay thức. Hiện thực càng lúc càng mờ nhòa như trong giấc mơ và hồi ức thì quá sinh động.

Giấc mơ và hồi ức lúc nào cũng quẩn lấy niềm hân hoan kia khuấy động trái tim tôi.

Tôi bước đi trên cánh đồng hiu quạnh, đồng thời lại cùng bố mẹ dạo bước trên con đường ven sông thân thuộc. Một nỗi hoài niệm ngọt ngào và xót xa. Nỗi đau nhói lên trong lòng này từ đâu ra thế nhỉ?

Tôi nắm tay mẹ, tay còn lại cầm nhánh cỏ chè vè đã đơm bông. Những sợi bông phất phơ trong không trung, chuẩn bị du hành tới một nơi nào đó. Tay mẹ ấm, là tay phụ nữ mà rất gân guốc, mạch máu xanh nổi mờ trên mu bàn tay. Mẹ mặc váy đen. Váy của phù thủy. Những nếp gấp trên tà váy đung đưa thoảng mùi băng phiến.

Mẹ hát rất vui vẻ. Tôi yêu giọng mẹ. Chỉ nghe đã thấy hạnh phúc lắm rồi. Tôi hát cùng mẹ. Bố cũng hòa giọng, cả nhà rất hào hứng.

Mẹ vừa đi vừa bóc vỏ sơn trà và dứa cho tôi. Vừa cho vào miệng đã cảm nhận được sự mọng nước và vị ngọt như tan chảy đang lan tỏa. Tất cả đều quá đổi thân thuộc, khiến tôi lại trào nước mắt.

Lại một lần khác, tôi không ngủ được nên mẹ để tôi gối đầu lên cánh tay và nhẹ nhàng vỗ ngực tôi bằng tay còn lại. Tôi bình tâm hẳn và nép vào lòng mẹ. Chẳng có gì phải lo lắng cả.

Khi ấy tôi vẫn chưa biết rằng chỉ vài năm sau mẹ sẽ không còn trên đời nữa. Tôi yêu mẹ vô cùng, chỉ đi đâu đó đã đủ làm thế giới trong tôi đầy ắp.

Tôi nghe giọng nàng vắng vắng từ một nơi nào đó. Nàng nói mà giọng điệu có chút giận dữ, *con người ít nhất cũng phải được hạnh phúc vô điều kiện khi còn bé chứ.*

Quả đúng vậy. Tôi đã được yêu thương. Tôi chắc chắn đã từng là một đứa trẻ hạnh phúc vô điều kiện.

Bố là vua, mẹ là hoàng hậu, còn con là hoàng tử đáng yêu của bố mẹ, bố tôi đã từng nói vậy.

Trẻ con trên đời ai cũng là hoàng tử hết. Ở trong vương quốc của tình yêu ấy mà. Ở một phương diện nào đó, tất cả chúng ta đều đã ngậm thìa bạc từ trong trứng nước...

ooo

Chẳng biết tự bao giờ, tôi đã đứng ở lối vào thị trấn.

Tôi đã nhìn bản đồ chẳng biết bao nhiêu lần nên nhớ đường rất kỹ. Cứ thế đi thẳng, hết cây cầu bắc qua dòng sông ngăn cách hai thị trấn sẽ thấy

văn phòng tòa thị chính.

Nhưng những gì tôi thấy bây giờ chỉ là những bóng xanh mờ nhạt. Thị trấn đã hoàn toàn bị phủ trong màn sương xanh.

“Ừm,” tôi thàn thì. “Ra là vậy...”

Tôi đã tới chặng cuối của chuyến đi. Nhưng không kịp lúc. Những muồn khuyu gối quỳ mọp xuống mặt đất luôn, nhưng tôi không làm vậy. Tôi vẫn còn việc phải làm.

Phải tới bên nàng. Tôi đã hứa vậy. Biết đâu nàng đã kịp di tản trước khi thị trấn trở nên như thế này. Thế cũng được. Tôi sẽ cầu cho nàng được hạnh phúc. Chẳng nào tôi cũng không còn đủ thể lực và tinh thần để đuổi theo nàng nữa rồi. Trước hết cứ kết thúc cuộc hành trình này đã. Tôi bước tiếp chỉ vì mục tiêu đó thôi.

Tôi băng qua cầu và bước vào màn sương xanh.

Lại là âm thanh đó. Tiếng xôn xao khe khẽ, tiếng cười trẻ con, tiếng hát xa xăm được ngọn gió thổi tới đây...

Chẳng hiểu vì sao, một nỗi hoài niệm ngọt ngào và xót xa bỗng dâng lên trong lòng ngực. Tôi cảm giác như thế cuối cùng mình cũng đã trở về

Tôi lết đôi chân đau nhức, chần chậm bước trên con đường không một bóng người. Có tòa thị chính kiểu cổ xưa, có lễ đường dựng bằng gỗ, có nhà kho với những bức tường màu trắng cũ kỹ.

Mình đã từng gặp cảnh tượng này trong mơ, tôi thàn nghĩ. Một thế giới khác ẩn giấu trong sâu thẳm lòng ngực. Chúng ta đến từ chốn ấy, rồi lại quay trở về nơi đó.

Chiếc bóng xanh xao của hàng cây trụi lá. Cây cầu đá bắc ngang dòng sông nhỏ. Bờ giậu hoa sơn trà. Ngài Địa Tạng ngồi im nơi góc đường.

Khung cảnh của một ngôi làng miền núi đâu đâu cũng thấy trên đất nước này trải rộng ra trước mắt.

Màn sương xanh lặng lẽ trôi, khẽ khàng theo bước chân tôi.

Ai đó vừa cười vừa vượt qua tôi để chạy sang phía bên kia đường. Không thể nhìn rõ bằng mắt thường, nhưng tôi chắc chắn mình đã cảm nhận được. Có lẽ là một cô gái. Hay một bà lão hóa trẻ con.

Tôi nghe tiếng ai đó tới đón người quen.

“... ời, lại đây chơi.”

“... ời, lại đây chơi.”

Ra vậy, tôi thẫn nghĩ. Tôi nhớ lại câu nói của người thanh niên đã gặp khi mới bắt đầu hành trình.

Giống như một lời hứa từ thời xa xưa vậy...

Con người lúc nào cũng nói với nhau như thế này để rồi chia tay.

Tạm biệt, hẹn gặp lại nhé. Tạm biệt, một lúc nào đó, ở một nơi nào đó...

Trong ráng chiều xanh xao này, chúng ta tái ngộ. Ở nơi mộng ảo và hiện thực chất chồng lên nhau, ở đó, một lần nữa chúng ta lại...

Bên rìa thị trấn là một rừng bách lớn.

Con đường đất thẳng tắp như ngôi tóc rẽ bằng lược, chia cánh rừng làm đôi.

Tôi bước vào bên trong. Xung quanh ngập ngào tối, làm tôi nhớ về ngày xưa đi thăm quan trong hang cùng ngõ. Tôi ngửi thấy một mùi hương giống như gỗ bách, nhưng nó cũng sớm tan đi.

Cánh rừng huyền ảo với những hiện diện vô hình.

Tôi có thể thấy bóng dáng thứ gì đó rung rinh trong góc màn sương xanh. Không chỉ có một. Mà nhiều bóng.

Chắc lũ trẻ con đang chơi trốn tìm. Hay đuổi bắt nhỉ?

Nghe tiếng ai th thầm thì ngay bên tai, tôi giật mình quay lại nhưng chỉ có làn sương xanh bảng lảng, chẳng hề thấy một bóng người.

Nếu dừng lại chắc mình mắc kẹt ở đây luôn mất. Tôi cảm giác vậy.

Tôi vứt cây gậy đi, chạy thẳng một mạch về phía ánh sáng ở đầu đường bên kia. Chuyển đi vẫn chưa kết thúc. Dù tim ngừng đập đi chẳng nữa, đôi chân này cũng không đời nào dừng lại.

Cuối cùng, tôi cũng đến sát lối ra của khu rừng. Bốn bề xung quanh bỗng sáng sửa hẳn lên.

Bất chợt, tôi nhận ra đây là điểm cuối của chuyến hành trình.

Không nhìn lẫn gì cả. Khung cảnh nàng miêu tả trong thư đang mở rộng ra ngay trước mắt.

Bể chứa nước nhỏ. Vừa chứa bằng gỗ sắp nứt tới nơi. Cây bạch quả lớn...

Băng qua khu rừng, tầm nhìn bỗng nhiên thoáng đãng, còn có thể thấy cả bầu trời. Mới từ bóng tối bước ra nên đến ánh sáng yếu ớt được mặt trời loang màu vàng rọi xuống mặt đất cũng làm tôi lóa cả mắt.

Tôi cảm giác có gì đó thật kỳ lạ. Quay lại nhìn, con đường đất lờ mờ tối như kéo dài vô tận. Trên con đường ấy, màn sương xanh đã bị cắt đứt ở một điểm nào đó.

Nàng sống trong ngôi nhà một tầng bằng gỗ cũ kỹ. Trên tường có

nhiều chỗ được gia cố lại bằng thép tấm mạ kẽm. Trước cửa nhà gắn tấm biển tên được làm thủ công, trên có chữ “Shirakawa” viết bằng bút dạ.

Cánh cửa trượt trước tiền sảnh không khóa. Tôi mở cửa bằng bàn tay run rẩy rồi đặt chân vào bậc thềm xi măng nhỏ. Có một mùi hương gì đó, tựa như mùi thời gian chất chùng trong ngôi nhà cũ kỹ đã lên men.

Trong nhà im phăng phắc.

Shirakawa ơi, tôi thử gọi. Nhưng giọng khản đặc, thậm chí còn chẳng chạm tới tai. Tôi nuốt nước bọt rồi lại cất tiếng gọi. Vẫn không có ai thưa.

Tôi cởi đôi giày lố chỗ ra và bước lên hành lang. Trong nhà tối mù, lạnh y như bên ngoài.

Bên phải hành lang có cánh cửa trượt. Tôi mở cửa ngó vào trong. Ấy là một phòng ngủ bốn chiều rưỡi, tấm nệm đơn trải sát tường. Không ai nằm đó cả. Chăn nệm trông lộn xộn như con nhộng khi lột xác gần xong.

Bên cạnh gối là bình đựng nước và cốc thủy tinh. Túi thuốc. Chắc đây là phòng mẹ nàng. Nhưng giờ không có ai. Chỉ còn bầu không khí lạnh toát nặng nề trôi trong căn phòng tối đen. Tôi nhẹ nhàng đóng cửa và rời đi.

Bên trái hành lang là nhà tắm và căn bếp nhỏ. Thẳng trong góc hành lang lại có một căn phòng nữa. Cửa gỗ, không trang trí gì. Chắc đó là phòng nàng.

Tôi vịn tay lên tường và chầm chậm bước đi. Một bước, rồi một bước nữa.

Tôi bất an đến độ sắp hóa điên. Đã chuẩn bị tinh thần từ lâu lắm rồi, nhưng tôi vẫn...

Đúng lúc ấy, bất chợt tôi nghe thấy một âm thanh.

Tôi dỏng tai nghe. Có tiếng gì đó phát ra phía bên kia cánh cửa. Giọng người.

Tôi biết bài hát này. Ấy là bài hát h ồi nhỏ tôi nghe suốt, bài hát yêu thích của mẹ...

Trong thoáng chốc, tôi ngỡ tưởng cánh cửa này có mối liên kết với đêm ấy, cái đêm hạnh phúc tôi được nhảy cùng nàng.

Tôi đặt tay lên nắm đấm cửa và nhẹ nhàng xoay. Cửa mở ra với một tiếng “cách”.

Giọng hát bỗng lớn hẳn lên. Không nghi ngờ gì nữa. Chính là bài hát đó.

Shirakawa ời? Tôi gọi như th ần thì. Nhưng vẫn không có tiếng trả lời.

Khi mắt đã quen với bóng tối, tôi nhận ra đây đúng là phòng nàng. Rèm che cửa sô màu đỏ th ần. Tủ ngăn kéo trắng. Tủ quần áo vải hình hoa. Máy cassette nhỏ đặt trên mặt bàn gỗ. Tiếng nhạc từ đó phát ra. Bài hát nhạc pop pha lẫn chút tạp âm, đong đầy hoài niệm.

Một chiếc giường được kê trong góc phòng.

Tôi ch ần chậm tiến lại phía đó. Biết rõ hơi thở mình đang run rẩy.

Bước đến càng gần, càng thấy rõ hơn bóng hình một người con gái hiện lên trong bóng tối. Nàng bọc mình trong chăn, ng ấ trên giường, lưng dựa vào tường, tay ôm đầu gối. Mặt nghiêng tựa lên đầu gối, mắt nhắm nghiền.

“Shirakawa ời?” Tôi run giọng gọi. Nàng không cử động.

Lại một lần nữa.

“Shirakawa ời ?”

V ẫn thế. Không một lời đáp.

Nàng ôm chiếc kính vạn hoa đầy nắng niu. Vừa trông thấy thế, nước mắt tôi trào dâng.

Lời hứa của hai đứa.

“Hạn bảo hành là suốt đời nhé.”

Tôi đã bảo nàng thế. Và nàng đã tin lời tôi.

Chúng ta, những kẻ vô danh, chẳng mong muốn gì nhiều nhận, chỉ là chút hơi ấm ta có thể ôm trọn trong hai cánh tay này (chỉ ấm hơn tách cà phê lạnh một xíu thôi), vài câu nói tử tế (Không sao đâu. Mừng quá nhỉ. Ngủ ngon nhé), mùi hương của làn da ta đã quá quen, tiếng ngân nga tươi vui, một nụ cười hồn nhiên.

Rất đời thường, chẳng có gì hiếm hoi. Chỗ nào cũng có. Hầu như chẳng có giá trị gì, trừ với đối tượng liên quan.

Thế nhưng nếu ngay một giấc mơ bé mọn tằm phào là vậy cũng cứ thế kết thúc mà chưa một lần biến thành hiện thực...

Tôi trèo lên giường và ôm lấy nàng.

“Tớ xin lỗi...”

Tôi nói và cọ trán vào má nàng. Lạnh ngắt.

Nước mắt tôi thấm ướt da nàng.

“Xin lỗi cậu nhé, shirakawa. Tớ để cậu một mình trong căn phòng cô độc nhường này...”

“Yoshizawa?”

Tôi sững sốt ngẩng đầu lên. Nàng đang mở mắt nhìn tôi.

“Shirakawa... Cậu còn sống à?”

Nàng cười.

“Ừ,” nàng gật đầu. “Đương nhiên là sống rồi. Cậu đúng là đồ hấp tấp...”

“May quá...”

Nước mắt lã chã rơi, tôi ôm lấy nàng.

“Xin lỗi cậu, tớ đến muộn quá. Thực lòng xin lỗi cậu...”

“Không sao đâu,” nàng nói. Giọng nàng nhỏ và yếu ớt. “Yoshizawa đã đến đây thôi. Có đúng không nào? Thế đã là tất cả rồi...”

Lòng ngực tôi đau nhói bởi yêu thương dâng tràn.

Nàng đã đợi tôi. Ở nơi thị trấn không người. Chịu đựng sự lạnh lẽo và cô đơn, trong căn phòng lờ mờ tối, chỉ có một mình.

“Cảm ơn cậu,” nàng nói. “Vì đã đến gặp tớ. Tớ mừng lắm...”

ooo

Chúng tôi ôm nhau trên giường.

Kỳ lạ thay, chỉ vậy thôi mà tôi đã thấy khỏe hẳn lên.

Tôi bảo nàng thế. “Thì bởi tớ đã ước vậy mà,” nàng đáp. “Tớ đã ước mình có năng lực chữa lành cho Yoshizawa đây...”

Tóm lại là vậy. Đi đâu mong mỗi nhỏ bé của chúng tôi. Nguyên ước từ đáy lòng, sao cho không làm tổn thương và không đánh mất người mình yêu. Ở tận cùng thế giới, mong muốn ấy đã được chấp thuận.

Tôi cũng ước vậy.

Nàng đã yếu đi nhiều. Ba ngày nay không ăn gì cả. Cũng chẳng còn nhiên liệu để sưởi ấm. Thân thể nàng lạnh toát.

Chúng tôi rút nhiệt trong người ra để chữa lành cho nhau.

“Người Yoshizawa ấm nhỉ,” nàng nói. “Cứ như ôm lửa bên trong ấy.”

“Còn người Shirakawa thì lạnh như băng vậy.”

“Vừa vặn thật nhỉ, hai đứa mình ấy.”

“Ừ. Có thể trao cho nhau thứ đối phương đang cần.”

“May quá,” nàng nói. “May vì người tớ lạnh thế này, nên mới có thể làm dịu cơn sốt của Yoshizawa.”

“Ừ, tớ cũng mừng vì bị sốt. Thế nên mới thành bình nước nóng của Shirakawa được chứ.”

“A,” nàng nói. “Câu vừa rồi hoài niệm thật đấy.”

Đoạn nàng khẽ ho.

“Cậu bị thế từ bao giờ?” Tôi hỏi.

“Cũng khá lâu rồi,” nàng đáp. “Chừng một tuần nay.” Tôi hơi lo lắng. Mong bệnh nàng không nặng thêm.

“Này,” nàng tiếp tục. “Cậu vẫn mặc bộ đồ ấy nhỉ. Cái áo đuôi tôm của ông nội...”

Nàng nói, chạm vào cổ áo vest nhô ra khỏi ngực áo khoác.

“Ừ. Cái này ấm nhất mà. Nhờ có nó tớ mới đến được tận đây mà không chết còng giữa đường đấy.”

“Người đầu kỳ cục,” nàng cười. “Anh là chàng hoàng tử lập dị của em...”

“Em khen anh đấy à?”

“Vâng, đúng rồi,” nàng đáp. “Lời khen tuyệt vời nhất đời đấy...”

“Mẹ em sao rồi?” Tôi hỏi.

“Không sao đâu,” nàng đáp. “Mẹ đi cùng Bác sĩ mà...”

“Bác sĩ?” Tôi ngạc nhiên hỏi nàng, “O? Nhưng mà...”

“Chú ấy đã tới đây. Năm ngày sau cuộc điện thoại đó.”

“Thật ư?”

“Vâng,” nàng đáp. “Thật mà.”

Bác sĩ đã tới. Để giữ lấy tình yêu của mình.

Biết được thế giới sắp kết thúc, lần đầu tiên trong cuộc đời dài dằng dặc, Bác sĩ đã trân trọng cảm xúc của bản thân. Khi Bác sĩ thừa chuyện, mẹ chú ấy chỉ nói không muốn nghe rồi đuổi chú ấy ra khỏi phòng.

Nhưng không thể quay đầu lại được nữa. Cả đời đã sống theo ý cha mẹ rồi, ít nhất đến phút cuối chú ấy cũng muốn sử dụng cuộc đời này cho chính bản thân mình.

Các anh của Bác sĩ đã bảo chắc chắn mẹ sẽ hiểu cho thôi. Giờ mẹ ngại đó mà. Phần còn lại các anh sẽ lo liệu cho.

Bác sĩ cũng mong vậy. Rồi nhà mà thậm chí còn chẳng nói lời từ biệt cuối cùng quả thật rất đau lòng.

Ngay sau hôm tôi lên đường, Bác sĩ cũng lái ô tô hướng về phía Bắc. Chú ấy còn mang cả túi đồ nghề nặng trĩu, và lại nghĩ đến tình hình mẹ nàng, chắc chắn phải cần đến ô tô.

Không biết bao nhiêu lần Bác sĩ đã liêu lĩnh nhấn ga hết mức, lái xe xuyên qua những thị trấn đã đông cứng và bị nhuộm xanh (hành động táo bạo chẳng giống Bác sĩ chút nào. Có lẽ sau khi chống đối mẹ mình, một điếu gì đó đã bùng phát trong chú ấy). Bác sĩ đến thị trấn này trước tôi gần mười ngày. Khi xuất hiện trước mắt hai mẹ con, gương mặt chú đã tái xanh đến ngớ ngàng.

Bác sĩ quỳ xuống bên mẹ nàng đang nằm trên giường bệnh, rơm rớm nước mắt và nói.

“Em hãy tha thứ cho anh. Làm ơn, xin em hãy để anh ở bên em. Anh muốn được cùng em trải qua khoảng thời gian còn lại.”

“Vâng,” mẹ nàng nói. “Em cũng muốn vậy. Em lúc nào cũng thế, cứ nhớ anh mãi thôi...”

Lúc này, bệnh tình mẹ nàng đang trong giai đoạn nguy kịch. Sau khi uống thuốc Bác sĩ mang tới đã đỡ hơn nhiều, nhưng vẫn chưa nói trước được gì. Bác sĩ bảo sẽ đưa mẹ nàng tới bệnh viện. Cách đây năm mươi cây số về phía Tây có bệnh viện của người quen Bác sĩ. Ở đó cũng dễ bề sắp xếp trang thiết bị y tế hơn.

“Nhưng nếu chỗ đó cũng đóng băng rồi thì sao ạ?”

Nghe nàng hỏi vậy, Bác sĩ vẫn vững vàng đảm nhận trách nhiệm.

“Không sao. Nếu thế chú sẽ lại tìm bệnh viện khác. Có đích đến rồi. Cứ để chú lo.”

Cứ thế, hai vợ chồng đã tái hợp và lên kế hoạch tới một nơi khác, đương nhiên cũng rủ nàng đi theo.

“Cháu đi cùng đi. Ở đây nguy hiểm lắm. Màn sương xanh đã lan tới tận kia rồi.”

Nhưng nàng lắc đầu.

“Cháu sẽ ở lại. Cháu cũng có người sắp tới đón.”

“Ai thế?” Bác sĩ hỏi. Nàng trả lời đầy tự hào.

“Người yêu ạ. Người yêu cháu đang tới đón.”

Thấy tôi nhìn chằm chằm, nàng liền nói, “Có được không? Em vẫn

muốn nói về anh với một ai đó khác như vậy đấy.”

“Được chứ,” tôi đáp. “Cảm ơn em. Anh vui lắm.”

Biết “người yêu” mà nàng nói tới chính là tôi, Bác sĩ vui mừng khôn xiết. Trước lúc lên đường, hình như chú ấy đã ghé qua nhà tôi. Nhưng thấy cả khu vực bị nhuộm xanh nên đã tưởng tôi cũng bị đóng băng r ấi. Được nàng cho hay tôi đã rời nhà trước cả chú ấy, Bác sĩ thở phào nhẹ nhõm.

“Thế à, may quá,” Bác sĩ nói. “Nếu là cậu ấy thì không phải nghi ngờ gì. Thế này thì chú có thể yên tâm lên đường r ấi. Chú mừng lắm, thực sự đấy.”

Lúc khởi hành, nàng tiễn hai người tới trước cửa nhà.

Bác sĩ nói với nàng.

“Mọi việc cứ để chú lo. Dù phải đánh đổi mạng sống chú cũng sẽ bảo vệ mẹ cháu. Chắc chắn sẽ không rời xa nhau nữa đâu.”

Nàng ngả hẳn người vào Bác sĩ đang chìa tay ra một cách vụng về, vòng tay qua tấm lưng rộng và th ần thì, “Con cảm ơn bố.”

Ấy là lần đầu tiên nàng gọi Bác sĩ là bố.

“Thì Bác sĩ là Bác sĩ mà,” lúc nào nàng cũng nói vậy. Nhưng đến giờ phút này, cuối cùng Bác sĩ đã trở thành bố của nàng.

Bác sĩ ôm lại và nói khẽ vào tai nàng. Chẳng biết có khóc không mà giọng như run rẩy.

“Chúng ta là gia đình. Dù cách xa thì trái tim vẫn luôn ở bên nhau.”

Nàng ch ần ch ậm tách ra. “Bố đi nhé,” nàng nói với bố mình. “Nhờ bố chăm sóc mẹ.”

Và r ấi chiếc xe lăn bánh.

Nàng quay trở vào nhà. Đợi người yêu mình một lúc nào đó sẽ tới đón.

“Cảm ơn em,” tôi nói. “Vì đã chờ anh.”

“Em tin anh mà,” nàng đáp. “Yoshizawa không nói dối.”

“Ừ, đúng rồi.”

“Với cả,” nàng nói, rút viên đá đỏ từ trong túi ngực áo và chìa ra cho tôi xem. “Miễn còn viên đá này, em chắc chắn bọn mình sẽ lại được ở bên nhau.”

“Đúng rồi,” tôi nói và mang viên đá xanh trong túi áo khoác ra. Hai viên đá chạm vào nhau, kêu lanh canh.

“Hiroyuki đã cho chúng mình tái ngộ đấy...”

Tối kể cho nàng nghe về cuộc điện thoại với Hiroyuki.

“VẬY HIRO-KUN BÂY GIỜ ĐÃ...”

“Anh không biết, nhưng anh cứ có cảm giác cậu ấy vẫn bình an vô sự. Chỉ là cảm giác thôi thôi.”

“Đúng thế nhỉ. Nếu được vậy thì tốt quá...”

“Anh yêu em nhiều lắm,” tôi nói với nàng. “Anh đã muốn hôn em từ lâu lắm rồi. Anh đã nghĩ nếu còn sống để gặp lại em, nhất định phải nói ra đi đầu đó.”

“Em cũng yêu Yoshizawa vô cùng. Em thích anh từ lúc bọn mình gặp nhau tới giờ...”

“VẬY SAO?”

“Đúng rồi đấy, anh không biết à?”

“Ừ...”

“Anh đúng là đồng gốc kém nhạy bén vô phương cứu chữa nhỉ.”

“Ừ...”

Chúng tôi hôn nhau.

Nụ hôn đầu đời của hai con người kém nhạy bén vô phương cứu chữa, cảm xúc chậm phát triển đến mức vô vọng.

Tớ sẽ đến gặp cậu, tôi nói. Tớ sẽ đợi, nàng đáp. Khi thế giới đến hồi kết, cuối cùng hai đứa đã có thể giải bày cảm xúc của bản thân không chút giấu giếm.

Chúng tôi là một cặp tình nhân quá muộn màng. Nhưng thế cũng được chứ sao, tôi thầm nghĩ. Cả hai đã để tuột mất quá nhiều thứ, nhưng vậy mới có niềm vui khi nắm trọn được một điếu gì đó.

Nụ hôn quá đổi muộn màng này cũng vậy. Chúng tôi đã dành hết cảm xúc dồn nén trong mười năm cho nụ hôn này. Không phải để có được một nụ hôn như vậy.

Tôi cảm giác như mình sắp chảy ra mất. Môi nàng mềm như thạch và hơi thở có mùi hương của thiên nhiên.

Đêm đó, chúng tôi làm tình.

Tôi lưỡng lự khi nghĩ tới thể trạng của nàng hiện giờ, nhưng bản thân nàng lại vô cùng mong muốn.

“Không sao đâu,” nàng nói. “Không sao đâu. Nhờ có Yoshizawa mà em khỏe lên nhiều rồi. Trước khi thế giới kết thúc, em muốn làm tình với anh. Thế nên xin anh đấy.”

Tôi đun nước nóng bằng chiếc bếp ga nhỏ vẫn mang theo, rồi hai đứa lau người cho nhau.

Nàng lau gáy, vành tai và má tôi. Đổi lại tôi kỳ lưng cho nàng. Trong ánh lửa của chiếc bếp ga, tấm lưng trần hiện ra đã hao gầy đến đau lòng. Xương bả vai nhô rõ như đôi cánh đang nhú lên của con chim non.

“Em đã luôn muốn,” nàng nói, “Yoshizawa chạm vào em như thế này...”

“Anh cũng thế. Anh cũng muốn thử chạm vào Shirakawa như thế này.”

“Cuối cùng anh nhỉ,” nàng nói. “Mất nhiều thời gian quá, nhưng cuối cùng bọn mình cũng...”

Tôi nằm trên giường, ôm lấy thân thể mảnh dẻ của nàng và nhớ về hai đứa mới mười bốn tuổi. Ngày thành bạn cùng bàn, nàng đã nói “Mong cậu giúp đỡ nhé.” Và tôi đã đáp “ừ, mong cậu giúp đỡ.” Khi ấy nàng đeo gọng kính màu đậu đỏ. Rất đáng yêu. Tất cả đã bắt đầu từ đó.

Tôi vẫn còn nhớ lúc nàng đặt ngón trỏ lên cổ tay tôi bắt mạch. Cử chỉ tự nhiên như các bác sĩ làm ở bệnh viện. Sau đó tôi cũng thử bắt mạch cho nàng. Nhịp đập thành thục, thành thục của nàng truyền sang đầu ngón tay tôi. Ấy là khoảnh khắc đầu tiên chúng tôi chạm vào nhau.

Bây giờ, tôi cũng cảm nhận được nhịp tim nàng qua lồng ngực. Nhịp đập rất mạnh mẽ. Chắc của tôi cũng thế. Không sao giấu nổi sự xúc động.

Nàng khẽ ho.

“Em ổn chứ?” Tôi hỏi.

“Không sao đâu,” nàng nói. “Nhưng mà Yoshizawa có bị lây không nhỉ?”

“Không đâu,” tôi nói. “Chẳng sao cả. Anh là siêu nhân kia mà.”

“Thế ư?”

“Ừ.”

“Đúng rồi,” nàng nói. “Yoshizawa là chàng siêu nhân của em.”

Dù là những siêu nhân không mấy đáng tin cậy, mỗi chúng ta đều muốn bảo vệ người mình yêu. Đối với những người lính yếu đuối, nắm đấm mạnh mẽ của họ chẳng thể trở thành một thứ vũ khí chết người, nhưng ai cũng có thể biến thành hàng cây chắn cơn gió bắc, hay bình nước nóng sưởi ấm làn da lạnh buốt.

Đó là chúng ta. Là sức mạnh của chúng ta.

“Lúc nào cũng thế,” nàng tiếp tục. “Những lúc em buồn khổ hay gặp rắc rối, Yoshizawa luôn tới và giải cứu em. Tuyệt thật đấy. Anh là ai vậy?”

“Một chàng trai không tên. Chỉ yêu em mà thôi.”

Nàng có vẻ cảm động trước câu nói đó. “Cảm ơn anh,” nàng nói mà nước mắt giàn giụa. “Em mừng vô cùng vì gặp được anh...”

Tôi yêu cả sự ngại ngùng và sự bạo dạn hết mình của nàng. Yêu sự dũng cảm nàng đã bỏ ra để chiến thắng tính rụt rè và thể hiện hết tất cả con người mình.

Nàng nằm trong vòng tay tôi, đẹp lộng lẫy. Cánh tay mảnh dẻ bầu vú lấy tôi, cổ nàng phô ra, trắng như tuyết.

Bầu ngực mềm mại đến sững sốt. Vòng eo nhỏ nhắn, nhưng cặp đùi đang quặp lấy tôi vững chắc như mặt đất.

Người con gái ấy, tôi thầm nghĩ. Người con gái đã săn sóc tôi khi tôi say khướt ở bến xe buýt, người con gái đã nhảy cùng tôi trong xưởng, người con gái đã nói chuyện với tôi qua bức tường ngăn trong nhà tắm công cộng. Người con gái đó đang gọi tên tôi.

Giây phút ấy, nàng buột miệng gọi “Yuu”. Giọng nàng nghe như tiếng

rên khe khẽ.

Tôi th ần cho ấy là đi ều đẹp nhất trên thế gian này.

Đến tận bây giờ âm thanh ấy vẫn còn trong lòng ngực tôi.

ooo

Hôm sau, chúng tôi khởi hành vào buổi trưa, khi nhiệt độ đã tăng lên khá. Tôi muốn nghỉ ngơi cho lại sức hẳn, nhưng màn sương xanh đang đến ngày một gần kia rất đáng quan ngại, vả lại còn phải tìm thực phẩm nữa.

“Mình đi đâu đây?” Tôi hỏi nàng.

“Đi đâu cũng được,” nàng đáp. “Miễn có Yoshizawa, em đi đâu cũng được...”

Dù có hướng tới đâu thì quỹ thời gian còn lại có lẽ cũng không thay đổi. Vậy nhưng chưa thể vứt bỏ hy vọng được. Chúng tôi hăng còn trẻ, có tình yêu chan chứa trong tim. Không thể có chuyện gì bi thảm được.

Tôi nói với nàng.

“Hiroyuki đã bảo trên điện thoại rằng bọn mình phải vượt biển.”

“Biển? Ý là eo biển ấy hả?”

“Không biết nữa. Từ đây đến bờ biển chừng bao xa?”

“Khoảng mười cây.”

“Cũng không xa lắm nhỉ.”

“Vâng.”

“Mình tới chỗ bệnh viện mẹ đang nằm cũng được mà...”

“Không đâu,” nàng lắc đầu. “Mẹ đã có Bác sĩ... có bố rồi. Chúng mình

cũng cần chọn đường đi riêng...”

“Anh hiểu rồi,” tôi đáp. “Vậy mình ra eo biển.”

Tôi dành buổi sáng hôm đó để sửa chiếc kính vạn hoa cho nàng. Khi tôi rút từ trong ba lô ra tấm gương kẹp giữa hai mảnh kính, nàng thốt lên vẻ ngạc nhiên.

“Anh mang cái đó đi nữa hả?”

“Ừ? Đúng rồi đấy. Không có nó sao sửa được kính vạn hoa.”

“Chắc cực lắm hả?”

“Không, chẳng đến nỗi ấy. Cũng có công kèngh lắm đâu. Nghệ nhân hạng nhất không bao giờ phàn nàn mấy chuyện nhỏ nhặt đó.”

“Vậy à...” nàng đáp. “Anh siêu thật đấy.”

“Cố lên nhé,” nàng nói và thơm lên má tôi. Vẫn còn hơi gượng gạo, nhưng ấy đã là một bước tiến đáng kể rồi. Nàng đang bắt đầu học cách cư xử theo đúng ý mình.

Tôi hoàn thành việc sửa chữa sau một tiếng.

“Xong rồi đây.”

Tôi nói và đưa kính vạn hoa cho nàng.

Nàng nhìn vào ống kính ngay lập tức và sung sướng reo lên, “Sửa được thật rồi này!”

“Lại đẹp rồi. Cảm ơn anh nhé!”

“Ừ.”

Trong lúc nàng nằm trên giường với chiếc kính vạn hoa trong tay, tôi đi xem xét khu vực xung quanh nhà. Tôi thử vào mấy ngôi nhà bỏ hoang, nhưng quả nhiên không còn thứ gì có thể ăn được, vừa chưa đầu thấy trống trơn.

Tôi nhòm vào bên trong bể chứa nước, chỉ thấy đám rong rêu màu xanh đung đưa trong nước như chỏm lông chó bờm xồm. Không biết chỗ rong này có ăn được không nhỉ? Tôi thoáng nghĩ. Nhưng chợt nhớ ra chuyện bị đau bụng vì lỡ nốc nước bùn, tôi vội vàng rũ bỏ suy nghĩ ấy ngay.

Hết cách rồi. Nếu không sớm tìm được lương thực chắc nàng không sống nổi mất.

Trên đường về tôi nhìn vào trong rừng bách. Màn sương xanh lững lờ trôi cách chừng năm mươi mét. Chắc hẳn nó đã tiến gần hơn so với hôm qua. Phải nhanh chóng khởi hành thôi.

Không có dấu hiệu sắp mưa. Nhiệt độ cũng đã tăng nhiều, tuy không thể coi đây là tiết trời lý tưởng cho một chuyến leo núi, nhưng để đi bộ thì thời tiết thế này cũng tạm được rồi.

Chúng tôi xuất phát vào đúng giữa trưa. Xem xét thể trạng của nàng hiện giờ, chắc phải mất ba tiếng mới tới được bờ biển. Đêm nay sẽ phải ngủ ngoài trời. Theo như nàng nói, từ đây ra biển hầu như không có nhà dân, vậy nên ít có khả năng bị màn sương xanh cản đường trong lúc đi. Tuy nhiên khả năng kiếm được đồ ăn cũng sẽ thấp hẳn.

Nàng mặc nhiều lớp quần áo nên trông người phồng cả lên. Nàng mặc hai chiếc áo có mũ, quàng một chiếc khăn len che kín tận môi. Đeo cả găng tay và đi giày chống lạnh, trên vai khoác một chiếc ba lô nhỏ. Bên trong đựng kính vạn hoa.

“Trông được quá đấy nhỉ,” tôi cười. “Mặc thế này vẫn lạnh đấy,” nàng nói. Ở trong nhà suốt nên nàng chưa quen được ngay với nhiệt độ bên ngoài. Còn tôi đã được rèn giũa trong suốt chuyến hành trình này. Thậm chí thời tiết như hôm nay tôi đã coi là ấm áp.

Tôi nắm tay nàng.

“Nào, mình đi thôi.”

“Vâng.”

Vừa bước đi, nàng vừa quay đầu lại không biết bao nhiêu lần để nhìn ngôi nhà đang xa dần. Ở nơi đó, hai mẹ con nàng đã nương tựa nhau và nỗ lực hết mình để sống.

“Chắc chẳng quay lại được nữa đâu nhỉ...”

“Không biết được,” tôi nói. “Có lẽ một ngày nào đó mình lại trở về đây cũng nên.”

“Đúng rồi. Nếu ngày đó đến, em muốn anh gặp mẹ. Em mong lắm ấy.”

“Ừ. Anh cũng muốn gặp mẹ. Bác sĩ cũng nói anh nghe rồi, shirakawa giống mẹ lắm hả?”

“Vậy ạ?” Nàng hỏi lại.

“Ừ? Không phải à?”

“Em không biết. Em không để ý lắm.”

“Cũng phải.”

“Vâng. Yoshizawa và bố cũng vậy nhỉ.”

Nàng nói và cười.

“Công nhận.”

Chúng tôi vừa đi vừa ôn lại chuyện cũ.

Hồi ức ở nơi xa xôi mà ta không thể chạm tới, chính bởi vậy chúng càng lấp lánh tỏa sáng.

Tôi kể với nàng về những con người tôi gặp trong chuyến đi.

“Anh Mizuki ấy, thú vị cực kỳ. Toàn tự gọi mình là đờ hèn. Kỳ thật em nhĩ. Anh ấy có một chị bạn gái tuyệt vời vô cùng tên Eriko. Cuối cùng hai người đó lại được ở bên nhau. Hạnh phúc lắm em ạ...”

“Anh còn gặp một đôi vợ chồng già sống trong ngôi nhà lợp mái tranh. Hai ông bà ở bên nhau từ hồi nhỏ. Mấy chục năm trời chỉ có hai người sống bên nhau. Tuyệt thật đấy. Nghe bảo hồi nhỏ, ông lão còn bị cắt đặt trông nom vợ cơ. Nghe như truyện cổ tích ấy nhĩ. Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, có một bé gái và một cậu thanh niên trông trẻ...”

Nàng bỗng đứng khựng lại.

“Sao thế?”

“Không,” nàng lắc đầu. “Không sao đâu. Em ổn. Chỉ hơi hoa mắt chút thôi...”

“Thế à? Không cần cố quá đâu nhé.”

“Vâng, em biết rồi...”

Nàng nói và tiếp tục đi. Nhưng chưa được mười bước đã ngã thụp xuống.

Tôi cũng có dự cảm từ trước. Ngay từ đầu, nàng đã chẳng còn sức lực cho hành trình này. Nàng đã cố cứng cỏi bước đi, nhưng chắc nãy giờ mệt lắm.

Tôi chuyển ba lô ra đằng trước, chìa lưng về phía nàng và ngã xuống.

“Nào, lên đi anh công.”

“Không được đâu. Em tự đi. Yoshizawa cũng đủ vất vả rồi mà.”

“Không có đâu,” tôi đáp. “Chẳng sao cả. Hôm qua Shirakawa đã truyền bao nhiêu năng lượng cho anh rồi mà. Bây giờ anh khỏe khoắn đến nỗi khó lòng tin được ấy chứ.”

“Có thật không?” Nàng hỏi. Vì ấy là sự thật nên tôi đáp lại, “Thật.”

“Thế được rồi,” nàng vòng tay qua cổ tôi. Tôi đưa tay đỡ hông nàng và đứng thẳng dậy ngay. Nàng nhẹ đến mức giật mình.

“Shirakawa nhẹ nhỉ,” tôi nói. “Thế này thì còn chạy được ấy chứ.”

Thế rồi tôi chạy thật. Nàng la lối thất thanh đằng sau.

“Dừng lại đi, đừng có làm liều!”

“Không hề,” tôi nói. “Có gì quá sức đâu. Công Shirakawa thế này còn thấy vui vui nữa là khác.”

“Thế hả?”

“Ừ. Kiểu kiểu thế. Anh thấy hăng hái lắm.”

“Người đâu mà kỳ cục,” nàng cười khúc khích.

Và chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình như thế.

Khung cảnh trước mắt hầu như không thay đổi. Một con đường rải nhựa xuyên qua cánh đồng hoang. Không thấy nhà dân, chỉ có những lùm cây thấp che phủ cả một vùng đất rộng hoang tàn. Thỉnh thoảng lại có đám cây bụi mọc dựa sát nhau, cành cây mảnh mai xào xạc trong cơn gió ào ạt thổi. Bầu trời nhá nhem tối, đến tiếng chim hót cũng không nghe thấy nữa.

Không biết chừng chúng tôi là những người cuối cùng còn sót lại trên thế giới cũng nên. Tôi nghĩ vậy. Hơi ảm cuối cùng. Câu từ cuối cùng.

“Anh cũng từng gặp,” tôi nói, “một người đàn ông công vợ như thế này đấy.”

“Thế à?”

“Ừ. Anh ấy siêu lắm. Công vợ rồi cần tay đưa con gái nhỏ, chưa kể

còn buộc dây ngang bụng để kéo xe chở đồ theo nữa.”

“Tuyệt thật,” nàng cảm thán.

“À, anh ấy cũng gầy. Lúc ấy anh còn tự hỏi không hiểu anh ấy lấy bằng ấy năng lượng từ đâu ra nữa. Nhưng mà...”

“Nhưng mà sao ạ?”

“Ừ. Giờ anh hiểu rồi. Vì người mình yêu thì chúng ta muốn mạnh mẽ bao nhiêu cũng được hết. Bởi vui quá mà. Khi làm gì đó cho người mình yêu thương nhất, chúng ta còn nhận lại được vượt xa hơn thế. Nếu vậy thì đó đúng là ngu ngốc năng lượng không đầy. Giá như có cỗ máy hoạt động bằng năng lượng tình yêu thì hay quá em nhỉ.”

“Vâng,” nàng nói như thần thì. “Cảm xúc đó, em rất hiểu...”

Chúng tôi cứ đi như vậy chừng bốn tiếng đồng hồ, cuối cùng đã ngừng thấy mùi biển.

“Sắp đến rồi đấy,” tôi nói với nàng. “Vâng,” nàng khẽ đáp. Như thế không nhận thức rõ ràng được vậy. Từ này đến giờ nàng vẫn ho suốt.

Đường nhựa trở thành đường đất, đi được một lúc thì chuyển thành cát. Xuyên qua đám cỏ mọc cao, tôi đi trên cát và dần dần bước xuống dốc.

Tiếng sóng vọng tới bên tai.

“Biển kia,” tôi nói, cảm giác thấy nàng gạt đầu ở phía đằng sau. Nàng không nói gì.

Ấy là một bờ biển cát mịn. Nhiều mảnh gỗ trôi dạt vào bờ. Trên mỏm đá phía Đông có một túp lều của dân chài, một con thuyền neo ngay gần đó. Tôi hướng về phía mỏm đá.

Biển lặng hơn tôi tưởng. Tôi không biết biển mùa này phải thế nào, nhưng chắc chắn không tĩnh lặng như vậy. Không biết chừng có liên quan đến việc thế giới kết thúc cũng nên.

Bước vào lều, tôi trải áo khoác của mình lên sàn và đặt nạng nằm xuống đó. Có bếp lò bằng thùng thiếc cắt đôi nên tôi dùng nó để đốt lửa sưởi ấm. Ngoài ra, bên trong lều chỉ là một khung cảnh trống rỗng và buồn tẻ.

“Em ổn chứ?” Tôi hỏi.

“Em ổn,” nàng đáp.

“Anh đi kiếm thức ăn một lát rồi về Em nằm đây nghỉ ngơi đợi anh.”

“Vâng,” nàng nói. “Anh về nhanh nhé...”

“Được rồi.”

Tôi để nạng lại trong lều và thử đi dọc bờ biển một lúc.

Có túp lều của ngư dân thì chắc làng chài cũng ở gần đây.

Y như dự đoán, sau khi đi chừng mười phút, tôi đặt chân tới một ngôi làng nhỏ. Nhiêu căn nhà một tầng được xây đơn giản xếp san sát nhau, trông cũng không khác túp lều kia là mấy.

Tôi thử vào từng nhà nhưng cảm giác chẳng chỗ nào có hơi người. Có lẽ ngay từ trước khi chuyện trở nên ồn ào, ngôi làng này đã bị bỏ trống rồi cũng nên.

Lòng tràn trề thất vọng, tôi bước vào ngôi nhà cuối cùng. Riêng chỗ này vẫn còn sót lại vài thứ đồ đạc. Bàn trà Nhật, tủ bếp. Trong góc tường có một chiếc tủ khóa nhìn không ăn nhập gì. Mở ra thì thấy bên trong treo một chiếc áo len hơi lấm bẩn. Cái này dùng chống rét cũng được. Tôi lấy chiếc áo và lần mò bên trong túi, ngón tay tôi chạm phải thứ gì đó.

Bỏ ra nhìn, hóa ra là một viên kẹo ngậm ho vị bạc hà. Chỉ thu được có bằng ấy thứ, nhưng vẫn còn hơn không có gì

Tôi rời ngôi làng và vội vã quay trở lại lều.

Nàng đang ngủ. Chắc đã mệt lắm rồi. Tôi nhẹ nhàng đắp chiếc áo len tìm được lên hông nàng. Có lửa sưởi nên trong lều đã ấm hơn, dần vậy...

Tôi lại đi ra ngoài, lần này để xem xét con thuyền.

Hình dạng của nó giống như thuyền trong công viên nhưng thân thuyền kéo dài hơn, phía đuôi gắn máy nổ đuôi tôm. Nhưng phần động cơ đã han gỉ hết, có vẻ không hoạt động được nữa. Chắc bởi đã lâu không dùng tới.

Bản thân chiếc thuyền không có lỗ hổng nào thấy rõ. Có lẽ vẫn sử dụng được.

Tôi nhặt các cây gỗ trôi dạt vào bờ và củi khô rồi quay về túp lều. Thảy cây gỗ lớn nhất vào ngọn lửa trong thùng thiếc, tôi ngồi xuống bên cạnh nàng.

Tôi mệt nhưng không ngủ được.

Nàng khê ho. Lo quá. Sinh mệnh quý giá của tôi. Làm ơn đừng biến mất.

Đừng bỏ tôi lại một mình. Xin em, tôi xin em đấy...

Nửa đêm, nàng tỉnh giấc.

“Yoshizawa?” Nàng lo lắng tìm tôi.

“Anh ở đây.”

Tôi cho cây gỗ cuối cùng vào thùng thiếc rồi quay trở lại bên nàng.

“Em sao rồi?”

“Em không sao. Cảm ơn anh.”

“Có lạnh không?”

Em ớn mà.

Nàng dựng người dậy và ngồi bên tôi. Tôi choàng tay ôm lấy vai nàng, tay còn lại chìa viên kẹo bạc hà ra trước mặt nàng.

“Xem này, anh mới tìm được trong một ngôi nhà gần đây đây. Em ngậm đi. Sẽ thấy khỏe hơn cho xem.”

“Yoshizawa thì sao?”

“Anh ăn rồi. Có hai cái mà.”

“Anh xạo chứ gì?”

“Không có đâu. Thật mà. Này, ăn nhanh đi.”

Tôi nói và mở giấy bọc, nhón lấy viên kẹo bằng đầu ngón tay đưa lên miệng nàng.

Trong giây lát, nàng bất động như thể đang nghĩ ngợi gì đó, nhưng cuối cùng cũng ngậm viên kẹo.

“Ngon quá,” nàng nói.

“Thế à, may quá.”

“Ừ...”

Nàng ngậm viên kẹo chừng ba mươi giây rồi nói, “Giờ đến lượt Yoshizawa,” đoạn đưa viên kẹo ra đầu lưỡi và chìa trước mặt tôi.

Tôi bảo thôi, nhưng nàng vừa “ừ ừ” vừa lắc đầu. Tôi ngồi im nhìn nàng, nhưng nàng vẫn giữ nguyên tư thế không xê dịch nên tôi đành miễn cưỡng dùng môi nhận lấy viên kẹo.

“Sao? Có ngon không?”

“Ừ,” tôi đáp. “Rất ngon.”

Kẹo ngon thật. Lần này đến lượt tôi mớm viên kẹo cho nàng.

Cứ như thế, chúng tôi nhấm nháp viên kẹo, chia sẻ cho nhau ngu ần lương thực cuối cùng một cách đầy trân trọng. Khi chuyển viên kẹo nhỏ dần sang miệng đối phương, cảm giác như thể hai đứa đang hôn nhau vậy. Môi nàng ngọt như kẹo bọc đường.

Chúng tôi ôm nhau và nhìn ánh lửa chập chờn rung rinh trong bóng tối.

“Bố em ấy,” nàng nói như thủ thỉ.

“Sao kia?”

“Nghe bảo bố đẻ của em mất từ trước khi em chào đời...”

“Vậy à?”

“Vâng. Mẹ bảo em thế. Bố là bệnh nhân của mẹ em.” “A,” tôi nói. “Ra thế...”

“Một người thanh niên bỗng bất tỉnh trên đường. Chẳng nhớ gì cả, đến tên mình cũng không biết...”

“Ừ.”

“Người thanh niên ấy vô cùng sợ hãi một đi ều gì đó, tuy vậy chẳng hiểu sao anh ta rất quăn quýt mẹ, nhất định không chịu rời xa mẹ...”

“Ra vậy...”

“Vâng. Khi người ấy bị tấn công bởi những cơn hoảng loạn, mẹ đã ôm và che chở cho anh ta. Để anh ta không suy sụp. Để anh ta không bị bóng đêm tóm lấy. Chuyện đó lặp đi lặp lại, cuối cùng hai người đó đã...”

“Ừ...”

“Nhưng đó là đi ều cấm kị mà phải không ? Thế nên mẹ em giữ bí mật

với tất cả mọi người.”

“Hẳn rồi,” tôi nói. “Nhưng chắc chắn đó là tình yêu em nhỉ.”

“Vâng,” nàng đáp. “Em cũng nghĩ vậy. Thế nên em đã rất vui khi mẹ kể cho em...”

“Sau đó thì sao?” Tôi hỏi nàng. “Người đó về sau thế nào?”

“Anh ta tử vong vì ngã từ trên sân thượng xuống...”

“À...”

“Người đó lúc nào cũng thân thiết với chim chóc, chắc với tay ra xa quá nên rơi khỏi hàng rào...”

“Chẳng hiểu sao,” tôi nói. “Quanh bọn mình toàn những người như thế nhỉ.”

“Ừ. Mẹ em bảo người đó như thiên thần từ trên trời rơi xuống vậy. Một người vô cùng trong sáng và rất dễ nhạy cảm...”

“Ừ. Vậy ra người đó là bố em...”

“Vâng, đúng thế...”

“Yoshizawa thì sao?” Nàng hỏi. “Anh chia tay bố thế nào vậy?”

“Ừ,” tôi đáp. “Chuyện là thế này...”

ooo

Đêm trước ngày lên đường, tôi không sao ngủ được.

Cứ như thế trong khi tôi mãi lo lắng chuyện này chuyện khác, cơn buồn ngủ của tôi đã phát chán và bỏ đi đâu mất.

Tầm hai giờ sáng, tôi đứng trong toilet và để ý thấy đèn phòng khách vẫn bật. Thử ngó vào thì thấy bố đang khom lưng trước bàn sưởi. Chiếc

ba lô tôi chuẩn bị cho chuyến đi đặt trên mặt bàn. Bố vừa chạm tay vào ba lô vừa thẫn thờ gì đó.

Ấy là một cảnh tượng buồn vô cùng. Bố tôi trông thật nhỏ bé. Tóc bạc, vai gầy, gầy nhìn như con chim đã bị vật trụi lông. Chẳng biết từ khi nào vóc dáng bố đã quắt nhỏ lại.

Tôi sẽ rời nhà, bỏ lại bố một mình. Quả thực là một điều quá sức chịu đựng.

Từ ngày mẹ mất, bố đã một tay nuôi dạy tôi đến tận bây giờ.

Bố đã cố gắng cho phần của cả hai người. Không thích giao du với người khác, vậy mà bố vẫn dự giờ tham quan lớp học (chỉ một mình bố mặc những bộ đồ cách xa trang phục của các phụ huynh khác đến cả thế kỷ. Nhưng tôi vô cùng tự hào về điều đó). Ngày hội thao, bố mang một chiếc loa tự chế đi để cổ vũ tôi, âm lượng to đến mức giáo viên phải nhắc nhở (thế nhưng tôi vẫn về chót). Khi tôi bị bắt nạt, ngã xuống cổng, bố chỉ im lặng giặt đồ cho tôi.

Khi tôi khóc, bố dùng những ngón tay ngắn và mập mạp để lau nước mắt cho tôi, nói rằng tôi là một đứa trẻ ngoan. Nếu là bố, chắc chắn bố sẽ chọn con làm bạn, không phải những đứa đẩy con, mà là con - đứa bị đẩy cơ. Bố con mình chắc chắn sẽ làm bạn cả đời con nhỉ...

Bố thừa nhận sự yếu đuối và vụng về của tôi. Khen ngợi tôi vì cách xử sự không khéo léo (Nhờ con mà nhiều người được lợi. Rất tuyệt đấy). Nếu bố không thương yêu tôi như vậy, chắc có lẽ tôi đã trở thành người căm ghét bản thân rồi cũng nên. Tôi vui sướng vì có mặt trên đời cũng là nhờ ơn bố.

Giờ đây, tôi sắp sửa bỏ lại ông bố ấy để đến một nơi xa tít tắp. Bố muốn để tôi đi, nhưng tôi quả thực...

Tôi định nói gì đó, nhưng thấy ngại ngùng nên lại quay về phòng mình. Sau đó tôi ngủ thiếp đi, chẳng mộng mị gì.

Tôi tỉnh giấc vì tiếng gọi của bố.

“Yuu, Yuu ơi, dậy đi con.”

Bị bố lắc vai, tôi dụi đôi mắt ngái ngủ và ng ỡ dậy, thấy căn phòng đã bị nhuộm xanh.

“Ồi!”

Tôi hoảng hốt đứng dậy trên tấm nệm.

“Không cần vội đâu con,” bố nói.

“Nhưng mà...”

“Không sao, vẫn còn thời gian. Con cứ từ từ chuẩn bị lên đường.”

Bố nói vậy nhưng tôi không sao bình tĩnh được. Tôi rồi rít lên, d ần hết sức bình sinh để lột áo ngủ ra. Cúc áo bắn tung tóe khắp phòng.

“Bố con mình sao lại bị thế này?”

Tối vừa hỏi vừa tụt qu ần xuống chân. Lúc cuống quýt thế này thì mãi không tụt được qu ần ra. Tôi nhảy lò cò, đụng vào hết chỗ nọ chỗ kia trong phòng.

“Hình như gần đây có một cột ánh sáng,” bố nói.

“Sau đó ánh sáng xanh lan tới tận đây.”

“Nhưng chúng ta vẫn đang cử động mà?”

“Có vẻ như miễn không bị ánh sáng từ trên trời trực tiếp chiếu vào, chúng ta vẫn được cho kha khá thời gian.”

“Trên tivi người ta bảo vậy ạ?”

“Không,” bố nói. “Mẹ nói đấy.”

“Thật ả?”

“Ừ. Thật. Giờ bố cảm nhận được sự hiện diện của mẹ con gần hơn bao giờ hết.”

Nói đoạn bố đưa ba lô cho tôi.

“Đầu tiên đi về phía Đông. Chẳng mấy chốc sương sẽ tan thôi.”

“Mẹ cũng nói thế ả?”

“Ừ,” bố gật đầu. “Đúng rồi. Là mẹ nói cho bố biết đấy.” Tôi và bố cùng đi ra thềm nhà.

Trong lúc tôi xỏ giày, bố mở cánh cửa đã cứng đờ ở lối ra vào. Không biết là lưu hóa hay kết tủa nhưng quá trình đó diễn ra khá nhanh, cửa chỉ mở được một khoảng vừa cho một người lọt qua mà bố đã phải cố lắm rồi.

Ra đến ngoài cửa, tôi ngẩng lên chiếc xe đạp dựng bên cạnh. Đặt tay lên tay nắm xe, đầu ngón chân bên phải đặt lên bàn đạp. Bỗng nghe tiếng rắc kỳ dị ở cổ chân. Bàn đạp hầu như không quay được. Tôi bật ra một tiếng rên.

“Không được ả?” Bố hỏi.

“Vâng, bàn đạp không xoay.”

Quả đúng chiếc xe đạp lâu ngày không được dùng tới, nhưng không đơn giản chỉ có vậy. Cũng giống như cánh cửa kéo ban nãy. Trong ánh sáng xanh này, các đồ vật vô tri vô giác hình như đông cứng nhanh hơn.

“Rồi, bố biết rồi,” bố nói. “Con nghe này, có thể nếu tiếp xúc với những chỗ đã bị đông cứng, con cũng sẽ bị lây nhiễm. Thế nên bố sẽ công con đi xa hết mức có thể. Nếu chân không chạm đất, khả năng bị đông

cứng cũng đến chậm hơn. Xe đạp thì con kiếm chỗ khác cũng được.”

“Nhưng mà...”

“Không có thời gian nói chuyện dông dài đâu. Phải lên đường ngay thôi.”

Bố nói và chìa lưng ra trước mặt tôi, hơi hạ hông xuống.

“Nào, nhanh lên con.”

Tôi bị hồi thúc bởi giọng nói sốt sắng của bố, đành lưỡng lự áp người vào lưng ông.

“Hừm,” giọng bố có vẻ gì đó rất vui tươi. “Con nhẹ thật đấy. Quá nhàn.”

Bố cõng tôi trên lưng và bắt đầu chạy. Đương nhiên không nhanh lắm, nhưng tôi vẫn lo nhớ tim mạch ông lại có vấn đề gì. Bố đã ở trước ngưỡng cửa của tuổi già rồi.

“Bố có sao không? Đừng cố quá sức ạ.”

“Không sao. Hồi xưa bố cõng con đến bệnh viện không biết bao nhiêu lần rồi mà.”

“Vâng, con vẫn còn nhớ...”

“Hồi đó con toàn bị sốt thôi. Đã vậy còn sốt cao lúc nửa đêm nên gọi được bác sĩ ở viện dậy cũng là cả một vấn đề.”

“Bố đập cửa gọi bác sĩ nhỉ.”

“Ừ, nhưng bố chẳng ngại ngần gì. Bởi cứ nghĩ biết đâu con lại đi mất như mẹ...”

Bước chân bố mỗi lúc một chậm dần. Không khác so với khi đi bộ là mấy. Chân bố bị vòng kiềng nặng, ngay từ đầu đã không phù hợp cho việc chạy rồi. Cứ vài bước bố lại hít thở sâu như để bù lại lượng không khí đã

thất thoát.

“Nặng lắm ạ? Bố có mệt lắm không?”

“Không, không vấn đề gì cả. Bố mẹ phải quen với việc công con mình. Cơ thể đã nhớ được cách công từ lâu lắm rồi.”

“Thế ạ?”

“Ừ, đúng vậy...”

Trên bờ rào, một con mèo đen bị đóng băng trong tư thế đưa một chân trước lên. Có lẽ khu vực này bị cột ánh sáng trực tiếp rơi xuống cũng nên. Chắc những người sống ở đây đều đã bị đông cứng trong giấc ngủ. Cả thành phố không có lấy một bóng người.

Mồ hôi rịn ra trên cổ bố. Tóc ông rối bù, phần da đầu đỏ lựng lộ ra ở những chỗ tóc thưa.

“Bố ơi, thôi...”

“Không,” bố đáp. “Vẫn đi được tốt.”

Cả một lúc lâu bố im lặng bước đi. Bố tiến từng bước từng bước một, vai nhấp nhô theo nhịp thở. Bước chân không nhanh nhưng không hề loạng choạng.

Bố con tôi là rùa. Hai con rùa ngớ ngẩn ngốc nghếch, không biết cư xử sao cho khéo léo. Nhưng vẫn gắng hết sức mình tiến về phía trước. Để sinh mệnh của người mình yêu thương có thể kết nối với ngày mai.

“Bố ơi,” tôi gọi.

“Gì đấy?”

“Bố đi với con không? Hai bố con mình cùng nhau, như thế này này...”

Bố chậm rãi lắc đầu.

“Bố đã nhận được đủ rồi,” bố đáp. “Con và mẹ con đã cho bố những

quãng thời gian tuyệt đẹp. Nếu còn mong muốn nhiều hơn chắc sẽ bị phạt đấy con ạ.”

“Nhưng mà...”

“Không sao đâu. Cuộc chia ly này không hề buồn bã. Bây giờ bố đang vô cùng hạnh phúc. Vì đứa con trai cưng của bố đang chuẩn bị tới chỗ người nó yêu mà...”

Bố thở hển hển và gật đầu mấy lần.

“Hồi còn nhỏ,” bố tiếp tục. “Con lúc nào cũng chạy theo bố với những bước chân chập chững vụng về. Bàn tay nhỏ bé mướt mồ hôi của con nắm lấy ngón tay bố, nhất quyết không chịu buông ra. Vậy mà bây giờ đã chuẩn bị lên đường rồi. Quả là đáng mừng. Bố sẽ mỉm cười mà tiễn con đi...”

“Bố ơi...”

Nước mắt dâng trào, thế giới như nhòa đi. Góc sâu trong lỗ mũi đau như khi bị cảm.

“Đến giờ bố vẫn còn nhớ đấy,” bố nói. “Hồi mới sinh, mặt con trắng bệch, chẳng giống em bé chút nào cả. Mấy người xung quanh còn nói chắc thằng bé không sống được lâu. Bố sốc đến nỗi chẳng nói được lời nào...”

“Vâng...”

“Nhưng khoảnh khắc con nằm trên giường, nhìn lại bố với ánh mắt ngây thơ, bố chợt nghĩ đứa trẻ này tin tưởng mình. Nó giao sinh mạng bản thân cho bố, chẳng chút nghi ngờ. Gương mặt nó chẳng phải trông như thể được hứa hẹn niềm hạnh phúc hay sao? Không thể phản bội lại lòng tin này được. Bằng bất cứ giá nào cũng phải bảo vệ sinh linh này. Phải cho nó được vui sướng.”

“Bố ơi...”

“Đối với bố, tình yêu là như vậy đấy con ạ. Từ sâu thẳm đáy lòng, bố muốn con được sống. Khi mẹ con mất đi, bố mạnh mẽ được như vậy là nhờ có con đấy. Bố có Yuu. Chẳng việc gì mà phải đau khổ cả. Thế nên bố cứ cứ tiến về phía trước thôi...”

Chính nhờ con người này, tôi thẫn nghĩ. Nhờ có bố nên mới có tôi. Vì bố mẹ đã bảo vệ tôi bằng cả mạng sống của họ nên mới có tôi của ngày hôm nay.

Nước mắt rơi không sao ngừng được, chảy ròng ròng trên má. Từng giọt nóng hổi rơi xuống, làm ướt đầm cổ áo bố.

“Nhưng chắc bốn phận đó cuối cùng đã tới hồi kết rồi...”

Bố thở hắt ra và lặng lẽ lắc đầu.

“Thời gian cứ thế trôi, chỉ trong nháy mắt...”

“Cảm ơn con,” bố tiếp tục. “Vì đã là con trai của bố mẹ. Nhờ có con mà bố được sống rất vui vẻ. Bố con mình là bạn tốt con nhỉ.” Cùng là hai kẻ hơi lạc loài một chút, khi cùng nhìn một thứ gì đó, cả hai lại bật cười hoặc cảm động...

“Thật sự, thật sự vui lắm con ạ...”

Bước chân bố trở nên nặng nề hơn. Nhưng ông vẫn không dừng lại. Bố cúi đôi dép xăng đan đang đi ra, bước chân trần trên mặt đường rải nhựa.

“Bố ơi, hay thôi...”

“Không, một lúc nữa thôi. Để bố cống con một lúc nữa thôi...”

Hơi thở bố nghe nặng nhọc đến khó tin, làm tôi bất an vô cùng. Cảm tưởng như thể sinh mạng bố đang trào ra khỏi miệng theo từng hơi thở

vậy.

“Bố có sao không?”

“Không, không sao cả...”

Cuối cùng cũng nhìn thấy ánh sáng ban ngày từ bên kia màn sương. Là nơi tôi đang hướng đến.

Nhận ra ánh sáng đang chiếu xuống hai bố con, bố ngẩng mặt lên nói.

“Chút nữa là đi qua màn sương rồi. Nhưng bố chỉ đi được một đoạn nữa thôi. Sau đó con phải đi một mình...”

“Bố ơi hay mình đi cùng nhau...”

“Không được,” bố lắc đầu. “Bố ở đây. Có đi cũng chỉ làm vướng chân con thôi. Nhưng con nghe này. Miễn con muốn thì lúc nào chúng ta cũng có thể gặp được nhau...”

“Vậy ạ?”

“Đúng thế,” bố đáp. “Bố nghĩ thế này nhé. Quãng thời gian chúng ta trải qua, tất cả vẫn còn lưu lại ở nơi nào đó trong vũ trụ. Chỉ cần ước nguyện đủ mãnh liệt, chúng ta sẽ lại có thể trở về chốn ấy một lần nữa.

“Yuu, con còn nhớ không?” Bố tiếp tục. “Nếu được chọn một khoảnh khắc trong số đó, chắc chắn bố sẽ ước được trở về ngày cả nhà mình cùng nhau đi bộ dọc bờ sông. Khi ấy bố mẹ còn trẻ, mẹ con vẫn chưa đổ bệnh. Mẹ cầm tay con và cất giọng hát rất vui tươi...”

Ngày xuân tươi đẹp, Holdiridia, Holdiridia

Mây trắng bay...

Tới đó, giọng bố nghẹn lại, không hát được nữa.

Thế nên tôi hát tiếp. Giọng tôi cũng run rẩy vì nước mắt.

... Mây trắng bay, Holdiridia, Holdiridia

“Đúng, đúng rồi,” bố gật đầu. “Khi nắm tay con, trông mẹ hạnh phúc lắm. Bố nhìn cũng vui lây. Đến mức bố còn nghĩ mình chẳng xứng được sung sướng như vậy. Ánh mặt trời rạng rỡ như ban phúc cho gia đình mình vậy. Giá như giây phút ấy cứ thế kéo dài mãi mãi, từ tận sâu đáy lòng bố đã ước như thế đấy...”

Có lẽ đúng như bố nói thật. Tôi cũng cảm giác như thế cảnh tượng ấy đang hiện ra trước mắt.

Một gia đình bước đi trong khung cảnh không âm thanh như đang chìm trong giấc mơ...

Những sợi bông phất phơ trong gió, gợn sóng trên mặt sông lấp lánh ánh sáng. Không một nỗi sầu muộn, chỉ có dự cảm nỗi buồn hẫng còn cách xa đây. Cả gia đình đuổi bắt, đùa giỡn nhau, vừa hát vừa nhảy. Người mẹ còn trẻ, bộ dạng như thiếu nữ, chiếc váy đen cô mặc phồng nhẹ lên như bông hoa và tỏa bóng tròn xuống nền đất. Người mẹ áp trán mình vào trán đứa con trai nhỏ, vừa cười vừa khẽ lắc lư mái đầu. Đoạn cô quay lại nhìn chồng và chầm chậm chớp mắt hai cái.

Người mẹ đưa cho đứa con một quả sơn trà, rồi cô cũng ăn một quả. Khi đứa trẻ bắt đầu gà gât vì mệt, người cha cõng con và đi bộ về nhà. Lưng người cha rất ấm. Trong giấc ngủ say sưa, đứa trẻ mơ thấy mình đang chơi đùa ở một nơi có ánh mặt trời ấm áp.

“Bố ơi,” tôi nói. “Chúng ta đã rất hạnh phúc phải không bố ? Vô cùng, vô cùng hạnh phúc...”

“Đúng thế,” bố đáp. “Bố mẹ sẽ đợi con ở đó. Chắc chắn cả nhà mình sẽ đoàn tụ thôi. Thế nên không có gì phải buồn con ạ...”

“Vâng...”

Bố đi một đoạn nữa, cuối cùng cũng dừng lại.

“Xin lỗi con,” bố nói. “Chắc bố đi không nổi nữa rồi.”

“Không sao đâu bố,” tôi nói. “Con cảm ơn. Đủ rồi bố ạ...”

Tôi xuống khỏi lưng bò. Từ giờ trở đi tôi phải tự mình bước đi.

Bố thở hổn hển, ngẩng lên nhìn tôi, nét mặt bỗng giãn ra.

“Con đúng là đốm mát ưót. Từ bé đến giờ vẫn thế...”

“Này,” nói đoạn bố rút một chiếc khăn mùi soa trong túi quần ra và đưa cho tôi. Đây là đồ tái chế từ chiếc áo sơ mi cũ.

“Con lau nước mắt đi. Đến gặp một người con gái tuyệt vời như vậy, phải dính đặc lên chứ. Con hiểu chưa?”

“Vâng..”

Nhưng gương mặt bố cũng ướt đẫm nước mắt. Mồ hôi và nước mũi lẫn cả vào nên trông khá thâm. Vậy mà hồi mẹ mất bố chẳng khóc lấy lần nào.

“Bố cũng thế mà,” tôi nói và trả khăn mùi soa cho bố.

Bố dùng chiếc khăn đó để lau mặt và hỏi tôi, “Thế này được chưa?” Trông chưa sạch cho lắm nhưng tôi vẫn đáp, “Vâng, cũng tạm rồi.”

Hai bố con nhìn nhau và cười.

“Thôi, con đi đi,” bố thúc giục. “Chuyên lời chào của bố tới con bé nhé, nói bố rất cảm kích. Thế này thì bố chẳng còn gì vương vấn nữa...”

“Bố ơi...”

“Bố sẽ tiễn con ở đây. Mẹ con lúc nào cũng ở cạnh một người chẳng được điểm nào tốt như bố. Thế nên lần này đến lượt bố ở bên mẹ nữa...”

“Nào, con đi đi...”

Bố đẩy nhẹ vào vai tôi. Và tôi bắt đầu bước đi.

Nước mắt không ngừng rơi. Bố vẫy tay chào tôi mãi.

Khung cảnh quen thuộc dần lùi xa. Đây là nơi tôi đã được sinh ra và lớn lên. Tôi đã trải qua những tháng ngày hạnh phúc ở chốn này. Tôi đã là một đứa trẻ hạnh phúc hơn bất kỳ ai khác.

Bóng dáng bố khuất dần trong màn sương.

“Bố ơi!” Tôi thử cất tiếng gọi nhưng không nghe thấy tiếng bố đáp lại nữa.

Chỉ một lần cuối, tôi dừng lại và nhìn bố tôi đứng sững phía bên kia màn sương. Bố vẫn đang vẫy tay.

Tôi tưởng như mình còn nhìn thấy bóng dáng mẹ bên cạnh bố. Hai người kề sát bên nhau, tiễn con trai lên đường. Đơn thuần chỉ là cảm giác vậy thôi.

Tôi vẫy tay và hét vọng sang phía bên kia.

“Bố ơi, mẹ ơi, cảm ơn hai người vì tất cả! Con đi đây!” Đoạn tôi lau nước mắt và dồn hết sức mình để lao đi.

Nàng khóc. Những giọt nước mắt ấy rất dịu dàng nên tôi lại càng cảm thấy hạnh phúc hơn.

Tôi nói với nàng.

“Đêm ấy, bố đã lén nhét một chiếc phong bì vào ba lô của anh. Nhưng mãi sau khi lên đường một lúc lâu rồi anh mới phát hiện ra.”

“Thế à...”

“Bên trong phong bì có cả xấp tiền một mười nghìn, năm nghìn yên rồi cả một nghìn yên nữa. Chắc bố muốn để anh mang toàn bộ gia sản đi ấy mà.”

Tôi rút chiếc phong bì từ trong ba lô ra. “Đây này,” tôi nói và cho nàng xem. Chiếc phong bì được gấp bằng tờ rơi của tạp chí. Trong nhà tôi có rất nhiều phong bì kiểu này.

“Với cả, bên trong còn có cái này nữa.”

Tôi nói, xoay nghiêng chiếc phong bì và lắc khẽ. Hai chiếc nhẫn phát ra tiếng lanh canh và rơi xuống lòng bàn tay tôi. Một cặp nhẫn bạc đơn giản không trang trí gì. Một chiếc lớn, một chiếc nhỏ.

“Cái này là...” Nàng nói.

“Bố chuẩn bị cho cuộc tái ngộ của chúng ta đấy. Đây là nhẫn cưới của bố mẹ anh.”

Trong phong bì còn có một lá thư. Chữ bố xấu đến mức đáng buồn (cả hai bố con tôi đều kém khoản viết chữ đến sưng sò). Hình dung bóng dáng bố ngồi một mình trong đêm, cầm chiếc bút chì đã mòn vẹt cặm cụi viết lá thư này, tôi lại thấy nhói trong lòng.

Lá thư này không dành cho tôi, mà được viết để gửi nàng. Thế nên tôi trao nàng lá thư. Trước tôi còn lưỡng lự nhiều nên vẫn chưa trao được,

nhưng giờ đã tới lúc rồi.

“Gửi Shirakawa Yukino,

Đây là chiếc nhẫn bác định đưa cho con trai khi nó có người yêu. Trước khi mất, vợ bác đã giao lại cho bác chiếc nhẫn này. Bác mong cháu sẽ đeo nó. Cặp nhẫn của vợ chồng bác, bác cho cả vào chiếc ba lô này.

Mong cháu chăm sóc con trai bác nhé.

Có thể trông nó không vững vàng, nhưng đối với bác, nó là đứa con trai số một thế giới. Cháu hãy ở bên cạnh nó. Con trai bác yêu cháu từ tận đáy lòng. Mong cháu chấp nhận tình cảm của nó. Bác trông cậy cả vào cháu.

Tái bút: Cảm ơn cháu vì đã nấu ăn với cả tấm lòng. Cảm ơn cháu vì đã bóp vai cho bác. Nếu mà có đứa con gái như cháu, bác nghĩ mình sẽ có được một niềm vui mới. Hãy mãi giữ nụ cười bừng sáng ấy, đừng để nó lụi tắt, cháu nhé.

Yoshizawa Takuvou.”

Nàng vừa đọc vừa kêu lên khe khẽ, nhưng đến giữa chừng không đọc tiếp được nữa.

Nàng ngẩng mặt lên khỏi bức thư, nhìn tôi với đôi mắt đắm lệ và nói muốn gặp lại bố. Muốn một lần nữa được xoa bóp vai cho ông...

“Em lấy anh nhé?” Tôi hỏi nàng. “Anh muốn em đeo chiếc nhẫn này. Với anh, gắn bó với một ai đó là như thế em a...”

Mắt nàng nhắm chặt, nước mắt rơi lã chã từ khóe mi.

“Cảm ơn anh,” nàng nói. “Em vui lắm. Cứ như mơ vậy.”

Tôi và nàng cử hành hôn lễ.

Chúng tôi đứng đối diện nhau trước ngọn lửa, trao lời thề nguyện mà hai đứa chỉ nhớ mang máng. Ở bên nhau khi khỏe mạnh, khi ốm đau, đại loại vậy. Những chỗ không nhớ được thì nói theo mạch cảm xúc. Nhưng tôi lại thấy như vậy đúng hơn.

Sau đó hai đứa lờng nhẵn vào ngón áp út của nhau. Nhẵn vừa khít tay nàng, nhưng nhẵn của bố lại quá rộng so với ngón tay tôi. “Em xem này,” tôi nói và xoay xoay chiếc nhẫn. Nàng cười khúc khích.

Tôi nhẹ nhàng gạt mái tóc như tấm mạng rữ của nàng sang bên và hôn môi nàng.

“Thế này là bọn mình thành vợ chồng rồi nhỉ?”

“Vâng, bọn mình đã nên nghĩa vợ chồng rồi đấy.”

“Cảm giác kỳ dị sao ấy nhỉ. Ở tận cùng thế giới, chỉ có hai đứa mình...”

“Đúng nhỉ. Nhưng em nghĩ chúng ta vẫn được chúc phúc bởi rất nhiều những người yêu thương hai đứa mình...”

“Ừ, em nói phải...”

Cuối cùng nàng cũng thiu thiu ngủ trong vòng tay tôi. Cảm giác như thể tôi đang dịu dàng bảo vệ con chim non bị thương với đôi tay này vậy. Hơi thở nàng nóng hổi và khẽ run rẩy.

Tôi vùi mũi vào mái tóc đen óng của nàng, nhìn ngọn lửa đang rọi vào hai đứa.

Vợ của tôi. Sinh mệnh của tôi...

Khi bất chợt nhận ra, tôi đã bắt đầu nói chuyện với bố mẹ trong lòng như thế này.

Mẹ ơi, bố ơi...

Con cũng như hai người, trong đời duy nhất chỉ gặp gỡ một người, chúng con cuối cùng đã nên duyên.

Miễn có người đó ở bên, con chẳng cần gì khác cả, chỉ cần cô ấy tồn tại và ở đó vì con thôi... một người quan trọng đến độ con nghĩ như vậy đấy bố mẹ ạ.

Bố ơi, đây là tình yêu phải không? Tuyệt vời lắm bố ạ. Và cũng buồn đến nỗi không sao chịu thấu.

Con sẽ sống cùng cô ấy. Chẳng biết thời gian cho chúng con còn lại được bao lâu, nhưng trong khoảng thời gian hữu hạn này, chúng con sẽ yêu thương nhau sâu đậm. Sẽ không hối tiếc. Sẽ không lo là dù chỉ một giây. Bởi chúng con đã biết. Rằng thời gian chẳng kéo dài vô tận.

Con đã lòng vòng lâu thật lâu, nhưng hiện giờ con đang hạnh phúc.

Kể cả vào khoảnh khắc cuối cùng, chắc chắn con cũng sẽ mỉm cười. Không hối tiếc. Thật đấy.

Bởi con đã làm bừng sáng cuộc đời bố mẹ đã trao cho con. Với niềm tự hào ấy, con sẽ chìm vào một giấc ngủ thật dài.

Khi vĩnh biệt, có lẽ con sẽ nói với cô ấy thế này.

Tạm biệt nhé, vợ của anh.

Cảm ơn vì đã luôn ở bên anh.

Cảm ơn vì đã yêu anh.

Cảm ơn vì đã rất tử tế với anh!

Nhờ có em mà anh vô cùng, vô cùng hạnh phúc.

Cũng giống như bố mẹ xưa kia vậy... Phải không ạ?

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi lên đường.

Tuyết đầu mùa rơi trên bờ biển. Chẳng hiểu tại sao. Nhưng ấy là một khung cảnh đẹp tuyệt vời. Đến bầu không khí dường như cũng dịu nhẹ hơn.

Tôi và nàng lần lượt đặt viên đá của hai đứa xuống bờ biển. Hai viên đá đỏ và xanh trông hài hòa với bờ biển như thể ngay từ đầu chúng đã nằm ở đó vậy.

Đoạn chúng tôi nắm tay và đi về phía chiếc thuyền. Động cơ gắn bên ngoài không hoạt động nữa, nhưng có mái chèo đặt dưới lòng thuyền nên tôi quyết định dùng nó để bơi thuyền ra biển.

Màn sương mỏng bao trùm mặt biển.

“Giá trời quang,” nàng nói, “thì đã nhìn thấy bờ bên kia rồi...”

Chúng tôi kéo thuyền lại gần bờ. Nàng bước lên khi mũi thuyền chìm trong sóng. Tôi đặt tay lên mạn thuyền và đây, sau vài con sóng xô, cuối cùng đáy thuyền cũng rời bãi. Tôi lên thuyền, thẩn thờ trong đầu “Lại nước nữa à”. Chuyển hành trình này chẳng hiểu sao cứ dính dáng tới nước.

Con thuyền lặng lẽ lướt đi trên mặt nước. Biển lặng. Không cảm nhận thấy dòng chảy của thủy triều. Tất cả đều ngừng chuyển động. Một lúc nào đó, có lẽ đến gió cũng ngừng thổi, thế giới sẽ hoàn toàn chìm vào im lặng.

Nàng ngồi giữa thuyền, đối diện với tôi. Nàng trùm kín áo poncho từ

đỉnh đầu cho đỡ bị nước bắn lên, nhìn như cô bé tuyết trong cổ tích.

“Em lạnh không?” Tôi hỏi. “Em không,” nàng đáp. Nhưng mặt nàng xanh tái nên chắc nàng hơi lạnh. Nàng khẽ ho.

“Em có sợ không?” Tôi hỏi. “Em không,” nàng đáp. “Ở bên anh em chẳng sợ gì cả. Tim em bình yên một cách lạ lùng.”

“Ừ. Anh cũng thế.”

Chỉ nghe tiếng mái chèo khua dòng nước. Chẳng thấy bờ nữa. Bốn bề xung quanh đều chìm trong màn sương, tôi và nàng như hai đũa trề trôi dạt trong giấc mộng.

Không biết chúng tôi đang hướng đến đâu nhỉ. Miền đất của hy vọng chẳng? Liệu có một nơi như vậy tồn tại trong thế giới đang đi đến hồi kết không nhỉ ?

Nàng lại ho.

“Em có sao không?” Tôi hỏi. Nàng gật đầu.

“Em cố chịu đựng một chút nữa. Nếu tới được bờ bên kia, có lẽ bọn mình sẽ kiếm được gì đó để ăn.”

“Vâng,” nàng khẽ nói.

“Không sao đâu,” tôi gồng mình lên. “Chắc chắn mọi chuyện sẽ ổn thôi. Chắc chắn đấy...”

“Không,” nàng lắc đầu. “Được rồi mà. Thế này là quá đủ rồi...”

Nàng nhìn tôi với đôi mắt ướt và lấp lánh sáng. Đoạn nàng nói như thẫn thoi.

“Giấc mơ của em đã thành hiện thực rồi. Miễn có anh ở bên, dù ở đâu thì chốn ấy cũng là thiên đường của em. Thế nên không sao đâu mà. Cứ thế này, mãi mãi chẳng cập bến đi chẳng nữa, kể cả vậy, em vẫn...”

Tôi ngừng tay chèo và đáp lại ánh nhìn của nàng.

Có lẽ đúng như nàng nói. Trên hành tinh tràn ngập tính ích kỷ và những cuộc tranh cãi này, nếu có một nơi có thể gọi là thiên đường thì ấy hẳn là...

Mọi người đều biết cả. Chính vì vậy chúng ta không thể không tìm kiếm.

Tôi muốn sống mà không làm ai tổn thương. Dầu ấy là một ước mơ xa vời hay thậm chí chỉ là sự hờn hĩnh của bản thân, tôi vẫn không thể ngừng khao khát đi tìm đó. Trong thế giới quá thừa thãi vật chất này, tâm nhìn trở nên không rõ ràng khiến chúng ta thường để lạc dấu sự thật.

Nhưng dù vậy, chúng ta vẫn có thể nhận ra. Chỉ cần một cú huých nhẹ, chỉ cần có vậy thôi.

Như một giọt sương có thể tạo ra những vòng tròn trên mặt nước, chỉ một câu nói cũng đủ nhuộm những sắc màu dịu dàng lên trái tim con người.

Khi ấy, hành tinh này sẽ được bao phủ hoàn toàn bởi những đi đầu đẹp đẽ. Chúng ta sẽ ngừng hận thù, sẽ mở lòng tha thứ cho người khác và chính bản thân ta.

Này, Hiroyuki, tôi cất tiếng gọi từ sâu thẳm cõi lòng.

Đến lúc đó, chắc hẳn cậu sẽ nói thế này nhỉ. Rằng thế giới đã trở nên dịu dàng rồi đấy.

Rồi tớ sẽ trả lời thế này.

Đúng rồi. Thế giới đã trở nên dịu dàng. Tất cả mọi người đều tràn ngập sự cảm thông với một ai đó. Chúng ta hẳn đã được sinh ra ở chốn này. Đây là nơi chúng ta có thể ở, là nơi mong muốn có chúng ta...

Cảm giác có gì đó nên nàng quay lưng lại.

Có thứ gì đó đang tiến gần lại từ phía bên kia màn sương. Một thứ không lờ mờ.

Vật đó tiến về phía chúng tôi, lặng im không một tiếng động.

Cuối cùng cũng có thể lờ mờ nhìn thấy đường nét của vật đó qua màn sương.

Là một con tàu. Một chiếc phà, hoặc một con tàu chở khách.

Con tàu đã đông cứng. Trông như ngọn núi băng màu xanh. Không chỉ con tàu mà cả vùng nước xung quanh nó cũng đã đông cứng lại. Con tàu choàng lên mình màn sương xanh, chầm chậm lướt qua thuyền hai đứa như tàu ma.

Có thể nhìn thấy bóng người trên boong tàu. Trông mặt ai nấy đều vui tươi.

Một cặp vợ chồng đang choàng vai nhau. Một người mẹ bế đứa con thơ. Một đôi tình nhân trẻ tuổi nắm tay nhau.

Không chỉ có một con thuyền đó. Khi nhận ra thì chúng tôi đã bị vây kín bởi không biết bao nhiêu những tàu thuyền lớn nhỏ.

Tất cả mọi người đều đông cứng và tái xanh.

Sương trắng và sương xanh đan xen vào nhau, tình yêu như hương thơm dịu ngọt bao bọc lấy hai đứa.

Có một gia đình ngã trên con thuyền nhỏ giống tôi và nàng. Hai vợ chồng khoác vai nhau, ôm hai đứa con nhỏ vào lòng. Lũ trẻ tin tưởng, không chút ngờ vực gì. Miễn được ở trong lòng bố mẹ thì chẳng có gì phải sợ hãi cả. Niềm hạnh phúc đã được bảo đảm. Một niềm hạnh phúc vô điều kiện...

Không có cha mẹ nào không mong con mình được hạnh phúc. Ở h ồi kết của thế giới, đi ều hiển nhiên ấy lại càng được tin tưởng như một lẽ đương nhiên.

Có tàu đánh cá, thuyền nhỏ, cả tàu chở khách cỡ bằng xe buýt chạy trong thị trấn.

Mỗi chiếc ch ở theo một tình yêu khác nhau. Người đàn ông tuổi tứ tu ần khoác vai người cha đã già. Đ ứa con gái nhỏ c ần tay mẹ, mắt nhìn ra biển. Một cặp anh em giống hệt nhau, trông như thể Matthew và Marilla vậy...

Tôi cảm giác trông thấy những bóng hình thân quen trong đoàn người đó.

Một cô bé trò chuyện với côn trùng và cậu trai trông trẻ.

Một người ch ồng nổi lại tình yêu với người vợ đã được giải thoát khỏi bệnh tật. Đứng giữa hai người là một cô bé nhỏ tuổi đang mỉm cười rạng rỡ.

Ra vậy, tôi th ần nghĩ. Đây là nơi những lời hứa ta trao th ả nào biến thành hiện thực...

Hướng ánh nhìn sang chỗ khác, tôi trông thấy một cậu bé đang ôm eo mẹ. Có cả con thú bông nữa. Trong một góc giữa những tờ báo cũ được cuộn tròn lại kia, linh h ồn đang trú ngụ tại đó cũng th ần lảng tỏa mùi hương của tình yêu... Đương nhiên r ồi, trong đ ồ vật cũng có tình yêu.

Tôi nhìn thấy anh Mizuki và chị Eriko trong đám hành khách trên một chiếc tàu ở phía xa.

Hai người ghé sát mặt vào nhau, dường như đang thủ thỉ gì đó.

Thế này được chưa anh?

Ừ, được rồi. Đủ rồi em ạ...

Có lẽ hai người họ cuối cùng đã có thể nói những lời ấy với nhau, không chút xấu hổ hay mỉa mai.

Trên ngực Eriko gắn một viên đá xanh hình giọt nước mắt. Tựa như trái tim của chị vậy, tôi thầm nghĩ. Hai người trông thật hạnh phúc.

Tất cả mọi người đều biết đây là điểm cuối của chuyến hành trình. Không thể đi tiếp được nữa.

Ai nấy đều chấp nhận tất cả, lặng lẽ nhấm nháp niềm vui gặp được nhau trong thế giới đã mất đi mọi biên giới này.

Họ không mong muốn gì thêm nữa... Bởi ngay từ đầu, tất cả những điều quan trọng nhất đều đã nằm trong vòng tay này rồi.

Có một đám trẻ trông như chúng tôi của những ngày quá vãng. Hai bé trai, ở giữa là một bé gái tóc dài. Mái tóc của cô bé bị đông cứng trong trạng thái hững hờ còn đang bay bay trong gió.

Ba đứa trẻ đang nhìn về phía tương lai. Một thế giới diệu kỳ hơn hiện giờ rất nhiều đang tới. Chúng nhìn xa xăm về phía trước với con mắt sáng long lanh, không chút nghi ngờ về điều đó.

Tôi đặt mái chèo xuống và dịch lại gần nàng. Cảm giác như thế thiên đường đã ngay kia.

Tôi ngã xuống bên nàng, giờ đã quay về hướng mũi thuyền, và khoác

vai nàng.

“Không ngờ lại có một cách kết thúc dịu dàng đến vậy,” nàng nói.

“Đúng nhỉ. Dịu dàng thật đấy. Đây là tấm ảnh kỷ niệm cuối cùng của bọn mình.”

Tôi thẫn nghĩ.

Có lẽ hành tinh này đang sắp sửa chìm vào một giấc ngủ thật dài. Trong giấc ngủ sâu thật sâu ấy, các vì sao sẽ chấp nối những giấc mơ.

Bố đã nói thế này.

Ký ức về tình yêu sẽ còn lưu lại mãi. Chỉ có đi đâu đó là chắc chắn.

Nếu giấc mơ được tạo thành từ hạt mầm ký ức, chắc chắn giấc mơ của hành tinh này sẽ tràn ngập tình yêu. Trên thế giới sẽ không có gì ngoài những ngôn từ bày tỏ tình yêu, sự ghét bỏ có lẽ cũng sẽ héo quắt đi như ngọn cỏ ở một nơi xa xôi tách biệt với ánh sáng.

Tất cả chúng ta sẽ trở thành những lời yêu thương. Bản thân chúng ta sẽ trở thành giấc mơ của hành tinh này.

Khi nhắm mắt, tôi có thể nghe thấy giọng hát ấy. Một ngày xa xăm nọ, cả nhà tôi đã hát vang con đường ven sông.

Tôi hẳn tưởng lại những lời mẹ con tôi đã nói với nhau.

Khi ấy, sức khỏe mẹ đã yếu đi nhiều, tôi thường xoa bóp tay cho mẹ, mong mẹ thấy đỡ hơn phần nào. Nhưng tay mẹ đã sưng phồng lên, không dễ dàng xòe ra được.

“Yuu này,” mẹ nói. “Con đừng làm mặt buồn như thế nữa. Nào, cái mặt xinh mọi ngày đâu rồi?”

Đó là khi tôi thấy một diễn viên diễn trai trên phim nở một nụ cười trông rõ ngọt ngào và bắt chước làm theo, bố mẹ tôi mừng rỡ vô cùng. Từ

ấy trở đi, thằng bé chuyên làm trò hài hước là tôi đây lúc nào cũng tái hiện biểu cảm đó để chọc bố mẹ cười. Tôi hạnh phúc khi mẹ cười. Vì mục đích đó, tôi có thể làm bất cứ thứ gì.

Thế nên tôi cười. Một nụ cười rõ ngọt ngào phỉnh nịnh. Mẹ cười khúc khích.

Rồi mẹ xoa đầu tôi và nói.

“Yuu này. Chắc mẹ sắp tới một nơi hơi xa đây một chút. Nhưng con đừng buồn nhé. Mỗi lúc thấy buồn, con hãy cho mẹ xem cái mặt xinh kia nhé. Dù không ở đây đi chẳng nữa, mẹ vẫn sẽ ngắm thật đáng hoàng. Được không? Con làm được chứ nhỉ?”

“Vâng,” tôi nói. “Được mẹ ạ.”

Kể từ đó, mỗi khi buồn tôi lại cười. Kể cả khi bị bắt nạt, bị trêu chọc, tôi chưa bao giờ để nụ cười bị dập tắt. Dù cay đắng tới đâu, dù nước mắt đã dâng trào, tôi vẫn cười.

Mỗi lần như vậy, tôi cảm giác như nghe thấy tiếng mẹ.

“Yuu ời, con giỏi quá. Vẫn làm được mặt xinh cho mẹ xem. Mẹ tự hào lắm...”

Vì nụ cười của những người thương yêu, chúng ta...

Tôi ngẩng mặt lên, thấy những đàn thủy cầm đã vượt thùyên chúng tôi và bay về hướng bầu trời phương Bắc.

Chẳng biết tự bao giờ, chúng tôi đã sắp sửa băng qua màn sương.

Một kẻ nứt xuất hiện trong đám mây phủ kín bầu trời. Từ khe hở đó, ánh sáng chói lòa rọi xuống trần gian.

Nàng đã từng nói cho tôi biết. Ấy gọi là tia hoàng hôn. Chiếc thang của

thiên sứ.

Đẹp quá, một hoàng hôn lộng lẫy phát khóc đang lan rộng khắp bầu trời.

Nàng nhìn tôi với đôi mắt đắm lệ. Trông nàng có vẻ rất cảm động. Mái tóc đen phấp phới trong gió, gò má hơi ửng đỏ.

Tôi gật đầu, nàng mỉm cười rạng rỡ. Nụ cười đẹp tuyệt trần làm con người ta muốn tan chảy.

Lúc nào tôi cũng mong ước vậy.

Tôi muốn nàng cười. Nếu nàng vui, tôi cũng vui.

Tuyệt vời quá, tôi thầm nghĩ. Mình đúng là chàng trai hoàng hôn thật rồi.

“Em bảo này,” nàng nói. “Kiểu gì ngày mai trời cũng đẹp.”

“Thật hả?”

“Vâng,” nàng nói và nhìn tôi dịu dàng. “Vì hoàng hôn đẹp thế kia cơ mà...”

Tôi gật đầu. Vừa sực sật mũi, vừa gật đầu mạnh hơn mức cần thiết, liên tục, không biết bao nhiêu lần.

Table of Contents

- 1. 1 Ngày ấy và bây giờ
- 2. 2 Chúng ta ngày ấy
- 3. 3 Hiện tại và sau này